



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN
VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2023

Số: ... 232 / P.VD.-TCKT
V/v CBTT Báo cáo thường niên 2022

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE)

- Công ty: Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu Khí (PV Drilling)
- Trụ sở chính: Lầu 4, tòa nhà Sailing, 111A Pasteur, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM
- Điện thoại: (028) 3914 2012
- Fax: (028) 3914 2021
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Đỗ Danh Rạng** – Phó Tổng giám đốc
- Loại thông tin công bố: định kỳ
- Nội dung thông tin công bố:

PV Drilling kính gửi đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước (UBCKNN) và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (SGDCK TP. HCM) về việc công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022 của PV Drilling. Ngoài ra, thông tin này đã được đăng tải trên website của Tổng Công ty theo đường link: <http://www.pvdrilling.com.vn/quan-he-co-dong/thong-tin-cong-bo>. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, B.TCKT



NGƯỜI ĐẠI DIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐỖ DANH RẠNG

PV Drilling



**TẬN DỤNG CƠ HỘI
TÁI THIẾT
TĂNG TRƯỞNG**

Báo cáo thường niên
tích hợp 2022 |

MỤC LỤC

1 KẾT NỐI SỨC MẠNH

- 6 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- 8 Thông điệp của Tổng giám đốc
- 12 Thông tin Doanh nghiệp
- 16 Sơ đồ tổ chức
- 18 Mô hình quản trị doanh nghiệp tại PV Drilling
- 22 Quá trình xây dựng và phát triển (2001 - 2022)

2 GIỮ VỮNG KHÁT VỌNG

- 26 10 Điểm sáng trong hoạt động kinh doanh năm 2022
- 28 Giới thiệu Hội đồng quản trị
- 38 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 60 Báo cáo quản trị công ty
- 64 Giới thiệu Ban Kiểm soát
- 68 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 80 Giới thiệu Ban TGD
- 89 Giới thiệu Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính kế toán
- 90 Báo cáo của Ban TGD
- 106 Chỉ số tài chính tiêu biểu năm 2022
- 107 Thông tin cổ phiếu PVD
- 108 Vốn cổ phần/ Vốn cổ đông
- 110 Đánh giá của Ban TGD liên quan đến vấn đề người lao động
- 112 Đánh giá của Ban TGD liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

3 TẬN DỤNG CƠ HỘI

- 116 PV Drilling - Khẳng định bản lĩnh vươn xa
- 120 Môi trường kinh doanh năm 2022
- 124 Công tác phát triển dịch vụ khoan tại Indonesia
- 126 Thị phần tại nước ngoài
- 128 Chuyển đổi số và phát huy sáng kiến - cải tiến kỹ thuật đạt kết quả mới
- 130 Công tác nhân sự
- 134 Tăng cường quản trị rủi ro
- 136 Công tác kiểm toán nội bộ
- 138 Các rủi ro trọng yếu tại PV Drilling
- 140 Hoạt động các đơn vị thành viên năm 2022

4 TÁI THIẾT TĂNG TRƯỞNG

- 172 Tận dụng cơ hội - Tái thiết tăng trưởng
- 176 Thị trường dầu khí và kế hoạch năm 2023
- 178 Định hướng đầu tư giai đoạn 2023 - 2025
- 180 Công tác đầu tư, phát triển thị trường và dịch vụ mới
- 184 Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực
- 186 Chính sách bảo vệ quyền lợi cho khách hàng
- 188 Công tác tái cấu trúc
- 190 Gắn kết hoạt động SXKD của PV Drilling với cộng đồng, xã hội

5 BỀN VỮNG TƯƠNG LAI

- 194 Tổng quan hoạt động phát triển bền vững năm 2022
- 204 Chiến lược phát triển bền vững
- 210 Cơ cấu quản trị về phát triển bền vững
- 212 Mô hình kinh doanh bền vững
- 214 Gắn kết các bên liên quan và đánh giá các vấn đề trọng yếu
- 222 Cam kết của PV Drilling về An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) trong hoạt động SXKD
- 232 Phát triển mối quan hệ bền vững với Nhà nước
- 236 Quan hệ cổ đông

6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 242 Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- 244 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 246 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 248 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 249 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 250 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



01
KẾT NỐI
SỨC MẠNH

Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
Thông điệp của Tổng giám đốc
Thông tin Doanh nghiệp
Sơ đồ tổ chức
Mô hình quản trị doanh nghiệp tại PV Drilling
Quá trình xây dựng và phát triển (2001 - 2022)



TẦM NHÌN

Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới.



SỨC MỆNH

Cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan dầu khí hàng đầu trong khu vực, tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

CON NGƯỜI

- » Duy trì các mối quan hệ công việc tích cực.
- » Nuôi dưỡng nhiệt huyết bằng việc chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, ý tưởng và thông tin với nhau.
- » Tạo ra một môi trường làm việc trong đó các thành viên có thể học hỏi, cống hiến và trở nên xuất sắc cùng với sự phát triển của PV Drilling.
- » Đảm bảo an toàn cho con người và môi trường trong quá trình hoạt động.

SỰ CHÍNH TRỰC

- » Nỗ lực hành động theo pháp luật và Bộ Quy tắc ứng xử.
- » Mạnh dạn đưa ra ý kiến đối với những sự việc không phù hợp.
- » Giữ gìn tài sản của PV Drilling và khách hàng.
- » Sẵn sàng chịu trách nhiệm cho mọi hành động của mình.

SỰ CHUYÊN NGHIỆP

- » Đủ năng lực trong mọi việc làm.
- » Tôn trọng mọi cam kết và cố gắng đưa ra kết quả tốt nhất bằng những phương pháp phù hợp với chi phí tối ưu.
- » Không ngừng cải tiến, sáng tạo để mang đến giá trị gia tăng cho khách hàng.
- » Hành động vì lợi ích hợp pháp cao nhất của PV Drilling, hướng đến lợi ích lâu dài của khách hàng và nhà đầu tư.



THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



KÍNH THƯA QUÝ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC, KHÁCH HÀNG THÂN MẾN,

Việc giàn khoan PV DRILLING II hoàn thành chiến dịch khoan cho Premier Oil Natuna đã đánh dấu một bước tiến quan trọng cho PV Drilling trong việc đặt những nền móng đầu tiên tại thị trường Indonesia. Đây chính là tiền đề để khách hàng Pertamina tin tưởng và chọn giàn khoan PV DRILLING II thực hiện chiến dịch khoan dài hạn cho mình tại thị trường này. Bên cạnh đó, giàn khoan PV DRILLING V tiếp tục duy trì hiệu suất hoạt động ổn định, an toàn và được đánh giá là nhà thầu tốt thứ 2 trong tất cả các nhà thầu khoan đang cung cấp dịch vụ giàn khoan cố định cho Shell Global. Những thành công này cùng với tín hiệu khả quan từ thị trường tiếp tục tạo đà cho sự phát triển của Tổng công ty trong năm 2023 và tiếp những năm sau đó. Cùng với việc kiên định bảo toàn và phát triển các giá trị cốt lõi "Con người - Sự chuyên nghiệp - Sự chính trực", năm 2023, PV Drilling đặt mục tiêu "Tận dụng cơ hội - Tái thiết tăng trưởng" nhằm tận dụng tất cả các cơ hội của chu kỳ tăng trưởng mới, củng cố nội lực và tái thiết tăng trưởng, tiếp tục hành trình phát triển bền vững của Tổng công ty cũng như mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng.

Tổng doanh thu
5.599 tỷ đồng

Trair với dự kiến phục hồi nhanh sau đại dịch Covid-19, kinh tế thế giới năm 2022 trải qua nhiều biến động khó lường. Xung đột chính trị giữa Nga và Ukraine làm cho giá dầu và các hàng hóa cơ bản thế giới tăng cao, khiến lạm phát tăng lên mức kỷ lục làm Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) liên tục tăng lãi suất nhằm ứng phó với lạm phát. Xu thế thắt chặt tiền tệ đang diễn ra mạnh mẽ. Chính sách "Zero Covid" của Trung Quốc dẫn tới sự suy giảm tăng trưởng của nền kinh tế này trong quý 2/2022 và góp phần làm chậm hoạt động toàn cầu. Bất chấp những bất ổn của kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam đã ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ, GDP có mức tăng ấn tượng 8,02%, cao nhất trong 12 năm qua nhờ các nhân tố như tiêu dùng nội địa, xuất khẩu và giải ngân FDI; lạm phát trong tầm kiểm soát ở mức 3,15%.

Năm 2022 cũng đã chứng kiến sự biến động mạnh của giá dầu với mức tăng trung bình của giá dầu Brent là 7,5%. Giá dầu Brent đã duy trì mức trung bình trên 100 USD/thùng trong 5 tháng liên tiếp từ tháng 3-7/2022 và đã có thời điểm chạm mức gần 140 USD/thùng vào tháng 3/2022. Theo báo cáo của RigLogix, tỷ lệ sử dụng giàn khoan trên thị trường châu Á - Thái Bình Dương đạt 95% vào cuối năm 2022. Về đơn giá thuê giàn khoan, đơn giá thuê giàn khoan tự nâng có tiêu chuẩn kỹ thuật cao của khu vực Đông Nam Á dao động trung bình trong khoảng 87.500 USD/ngày - 131.000 USD/ngày (Nguồn: IHS - Fixture Day Rate - tại ngày 30/11/2022). Tại thị trường Việt Nam, các nhà thầu dầu khí vẫn chậm triển khai các chương trình khoan mới, các chương trình khoan thường ngắn và không liên tục, chủ yếu chính vẫn là khách hàng Vietsovpetro, nên các giàn khoan hoạt động không hiệu quả, phải đứng chờ việc.

Trong năm 2022, bất chấp những tín hiệu không lạc quan từ thị trường khoan trong nước, PV Drilling đã vươn lên mạnh mẽ trong tăng trưởng về hoạt động sản xuất. Theo đó, tổng doanh thu đạt 5.599 tỷ đồng, tăng gần 30% so với 2021, tăng 19% so với kế hoạch. Một yếu tố then chốt

góp phần vào sự tăng trưởng này chính là sau nhiều năm, cả 06 giàn khoan PV Drilling đều hoạt động trở lại (trong đó có giàn khoan nước sâu PV DRILLING V) với hiệu suất hoạt động cao 98% và tuyệt đối an toàn. Các giàn khoan ghi nhận thành tích Zero LTI liên tục sau nhiều năm hoạt động. Đồng thời, PV Drilling cũng đã giải quyết triệt để khó khăn về thị trường, với các hợp đồng dài hạn cho các giàn khoan cũng như giá thuê giàn đã được cải thiện 40% - 50% với các hợp đồng mới ký.

Tuy nhiên, không nằm ngoài những tác động tiêu cực của nền kinh tế thế giới, mặc dù đã cố gắng tìm kiếm việc làm, cắt giảm chi phí và thực hiện các giải pháp cần thiết để giảm thiểu khó khăn, PV Drilling không đạt kế hoạch lợi nhuận đã đăng ký với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và cổ đông. Nguyên nhân chủ yếu do các yếu tố ngoài tầm kiểm soát gồm 7 lần FED tăng lãi suất cơ bản làm cho LIBOR tăng từ 0,2% vào cuối năm 2021 đến 4,75% vào tháng 12/2022 gây áp lực rất lớn cho các khoản vay bằng USD của PV Drilling; đồng USD lên giá so với phần lớn các đồng tiền khác, trong đó có VND với chênh lệch tỷ giá VND/USD có thời điểm tăng 9% kể từ cuối năm 2021. Nếu loại trừ ảnh hưởng biến động tỷ giá và lãi suất, hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling không bị lỗ trong năm 2022 và vẫn đảm bảo được chỉ tiêu lợi nhuận đã đặt ra. Điểm sáng trong năm 2022 chính là việc PV Drilling đã thâm nhập thành công vào thị trường Indonesia sau thời gian dài kiên trì đeo đuổi trong điều kiện công việc tại thị trường Việt Nam khan hiếm. Bên cạnh đó, giàn khoan PV DRILLING V cũng đã xuất sắc hoàn thành các giếng khoan của khách hàng Brunei Shell Petroleum ngắn hơn so với kế hoạch và được đánh giá là nhà thầu tốt thứ 2 trong tất cả các nhà thầu khoan đang cung cấp dịch vụ giàn khoan cố định cho Shell Global.

Với những nỗ lực trên cùng với việc tiếp tục nâng cao hệ thống quản trị doanh nghiệp, minh bạch trong thông tin và luôn tuân thủ các quy định trong mọi hoạt động, PV Drilling đã nhận được giải thưởng Top 5 Doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất thuộc nhóm vốn hóa lớn do

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Dragon Capital và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức. Hơn thế nữa, với những thách thức và biến đổi khó lường của thị trường tài chính trong năm 2022 sẽ giúp PV Drilling hun đúc thêm những bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác quản trị tài chính, dự báo thị trường để có những quyết sách hợp lý kịp thời, củng cố thêm niềm tin và ủng hộ của quý cổ đông, quý khách hàng và đối tác. Đây chính là những điểm tựa tinh thần, là nguồn cổ vũ quan trọng giúp PV Drilling tiếp tục giữ đà phục hồi trong năm 2023 và tiến tới tái thiết tăng trưởng trong các năm tiếp theo.

Những tháng đầu năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục chao đảo bởi chiến tranh Nga - Ukraine kéo dài chưa có hồi kết và sự sụp đổ của 03 ngân hàng tại Mỹ và Credit Suisse tại Thụy Sĩ gây ra những tác động không nhỏ cho thị trường thế giới và Việt Nam. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định kinh tế thế giới dự kiến sẽ đạt tăng trưởng 2,9%, thấp hơn 0,5% so với năm 2022. Một yếu tố khác thúc đẩy tăng trưởng toàn cầu là việc Trung Quốc tái mở cửa sau khi bãi bỏ chính sách "Zero Covid". Lạm phát chỉ số giá tiêu dùng chung toàn cầu dự báo giảm xuống 6,5% năm

2023. Đối với riêng ngành dầu khí, theo EIA, nhu cầu dầu thế giới năm 2023 có thể tăng cao, giá dầu Brent thế giới dự báo đạt 92,36 USD/thùng vào năm 2023 nên các công ty dầu khí trên thế giới sẽ đầu tư mạnh cho lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khoan phát triển để chuẩn bị đón đầu chu kỳ tăng trưởng nhu cầu năng lượng sắp tới. Ngoài ra, lĩnh vực giàn khoan tự nâng toàn cầu đang hướng tới một mức đỉnh mới sau 8 năm của một chu kỳ đi xuống nhờ nhu cầu tăng cao tại Trung Đông, Ấn Độ và Trung Quốc. Theo S&P Global, nhu cầu giàn tự nâng tại Đông Nam Á dự kiến cũng sẽ tiếp tục tăng trong năm 2023 lên mức 36,8 giàn (từ mức 32 giàn trong năm 2022), đẩy giá thuê ngày giàn khoan tự nâng có tiêu chuẩn kỹ thuật cao (loại 361-400 IC) lên 130.000 USD/ngày vào tháng 12/2022, mức cao chưa từng thấy kể từ năm 2015. Với những thông tin lạc quan như vậy, năm 2023 hứa hẹn là một năm đầy bận rộn và tươi sáng hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling cũng như tìm kiếm cơ hội đầu tư các giàn khoan mới để kịp thời đáp ứng nhu cầu thị trường.

Năm 2023, với phương châm **"Tận dụng cơ hội - Tái thiết tăng trưởng"**, từ những tín hiệu tích cực đối với PV Drilling trong quý 4/2022, cùng với giá cho thuê giàn khoan bình

quân của năm 2023 dự kiến đã cải thiện so với năm 2022; các giàn khoan của PV Drilling dự kiến hoạt động xuyên suốt năm và rủi ro VND mất giá trong năm 2023 sẽ thấp hơn nhiều so với năm 2022 để có thể thấy PV Drilling đã bước qua giai đoạn khó khăn nhất để tiếp tục cho một chu kỳ tăng trưởng bền vững mới. Đây chính là cơ sở để PV Drilling tự tin, lạc quan và phấn đấu để đạt kết quả cao nhất trong năm 2023. Để có thể thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh, PV Drilling sẽ tiếp tục đảm bảo duy trì hiệu suất hoạt động giàn khoan; tập trung phát triển các loại hình dịch vụ cốt lõi, đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu các dịch vụ mới; nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua việc tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ cao từ nước ngoài; tiếp tục tăng cường đào tạo; ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý điều hành; tăng cường quản trị doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh; đảm bảo an toàn hoạt động và chất lượng dịch vụ cung cấp. Tuy nhiên, ngoài những yếu tố nêu trên, PV Drilling cũng đã nhận diện một số bất ổn có thể xảy ra và chủ động có kế hoạch ứng phó nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển bền vững.

Tôi xin tri ân quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác và khách hàng vì niềm tin mà quý vị đã dành cho Tổng công ty PV Drilling.

Chúng tôi trân trọng sự tin yêu và ủng hộ khi quý vị chọn dịch vụ giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của PV Drilling cũng như đầu tư chính đồng tiền của mình vào cổ phiếu PVD. Chúng tôi tin tưởng, với kinh nghiệm, sự đoàn kết, nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và tập thể người lao động, cùng sự đồng hành của quý khách hàng, quý cổ đông và các đối tác, cùng nhau, chúng ta sẽ luôn sẵn sàng đương đầu với những thách thức tiềm ẩn phía trước, chinh phục mọi giới hạn để vươn tới những thành tựu mới, mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng, cổ đông và đóng góp tích cực cho cộng đồng. Nhiệm vụ này hoàn toàn không dễ dàng, nhưng Người tiên phong của ngành khoan dầu khí Việt Nam quyết tâm mang lại một tầm vóc mới cho ngành dầu khí Việt Nam nói riêng và lĩnh vực năng lượng thế giới nói chung.

Kính chúc quý cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, khách hàng nhiều sức khỏe, thành công và hạnh phúc./.

NGUYỄN XUÂN CƯỜNG
Tổng giám đốc



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. LĨNH VỰC KINH DOANH

Dịch vụ khoan

- » Cung cấp và vận hành giàn khoan biển tự nâng.
- » Cung cấp và vận hành giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm.
- » Cung cấp và vận hành giàn khoan đất liền.

Dịch vụ kỹ thuật giếng khoan

- » Đo karota khai thác.
- » Kéo thả thiết bị trong lòng giếng.
- » Đo karota khí.
- » Thử vỉa dầu khí.
- » Bắn vỉa dầu khí.
- » Cát giữ, bảo quản và vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp dùng trong công nghiệp dầu khí.
- » Kéo thả ống chống.
- » Cho thuê thiết bị.
- » Làm sạch giếng khoan.
- » Cung cấp ống chống có thể mở rộng đường kính.
- » Khoan kiểm soát áp suất và phần mềm hỗ trợ khoan.
- » Lọc dung dịch hoàn thiện giếng.
- » Cung cấp phụ kiện ống chống.
- » Khoan định hướng và khảo sát.
- » Đo trong khi khoan.
- » Lấy mẫu lõi.
- » Đo địa vật lý giếng khoan (trừ dịch vụ đo karota khai thác).
- » Cung cấp đầu treo ống chống lửng.
- » Cứu kẹt.
- » Choòng khoan.

- » Ép vỉa nhân tạo.
- » Hoàn thiện giếng thông minh.
- » Công nghệ khai thác mở.
- » Bơm trám xi măng.
- » Kích thích vỉa, thả cột ống mềm.
- » Hoàn thiện giếng.
- » Tách lọc chất rắn, xử lý cát.
- » Gia tăng sản lượng.
- » Tạo nút vỉa.
- » Kiểm tra, sửa chữa và vệ sinh đường ống.
- » Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng liên quan đến các dịch vụ nêu trên.
- » Quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bán buôn - bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
- » Cho thuê và vận hành thiết bị đầu giếng, thiết bị treo ống chống; cát ống.
- » Cung cấp giàn nhẹ sửa giếng; hủy giếng, hủy mỏ.
- » Thử vỉa giếng khoan và cho thuê các thiết bị khai thác sớm.
- » Gọi dòng và thẩm lượng giếng khai thác.
- » Lọc cát bề mặt sau nút vỉa thủy lực.
- » Lấy mẫu dầu và khí giếng thăm dò và khai thác.
- » Cung cấp dịch vụ thiết bị trên giàn khoan.
- » Cung cấp dịch vụ thiết bị trên giàn khai thác.

Dịch vụ cung ứng nhân lực và đào tạo chuyên môn

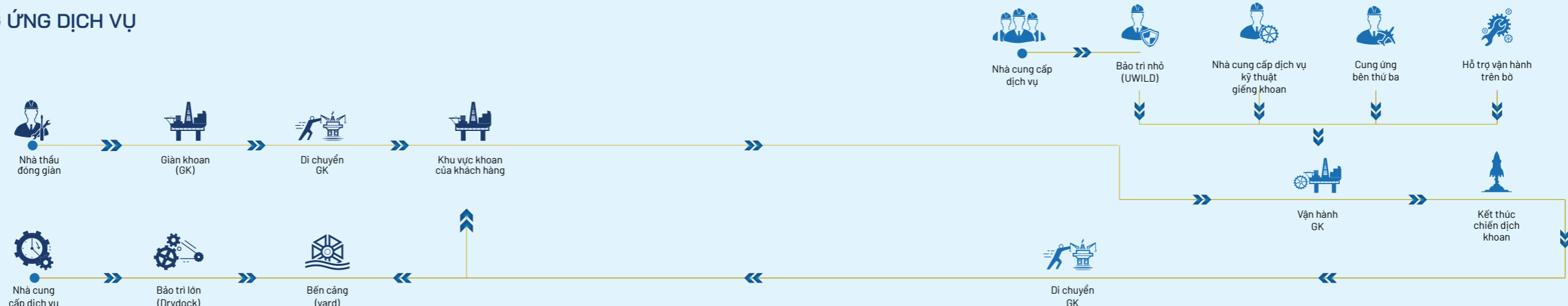
- » Cung ứng chuyên gia địa chất.
- » Cung ứng chuyên gia kỹ thuật.
- » Cung ứng nhân lực khoan.
- » Đào tạo và cấp chứng chỉ.
- » Cho thuê lao động.

Dịch vụ cơ khí chế tạo, kiểm định bảo dưỡng, thương mại và dịch vụ khác

- » Kiểm định và bảo dưỡng cần ống, thiết bị khoan (theo tiêu chuẩn API, DS-1, NS-2, v.v.).
- » Gia công cơ khí chính xác, cắt tiện ren cần ống, thiết bị và công cụ khoan, v.v. (được cấp phép bởi API, NOV Grant Prideco, TenarisHydril, TenarisNKK, TPS, v.v.)
- » Chế tạo mặt bích, thiết bị đầu giếng, đầu nối, v.v. (theo tiêu chuẩn API 6A và được cấp phép bởi API).
- » Hàn đắp hợp kim cứng trên cần ống khoan, định tâm và các thiết bị, công cụ khoan khác (sử dụng dây hàn Arnco 100XT, 150XT, 300XT, 350XT, TCS Titanium, Duraband NC, Amarcor MStar và loại HF1000, HF2000, HF3000, HF5000 trên vật liệu Mag và Non-mag).
- » Hàn và chế tạo các thiết bị, cấu kiện và kết cấu thép (đường ống công nghệ, container, rọ đựng thiết bị, v.v.).
- » Chế tạo cáp nâng hạ (thành viên chính thức Hiệp hội kỹ sư thiết bị nâng hạ - LEEA).
- » Thử tải, quản lý, cấp chứng chỉ cho thiết bị nâng hạ, vận chuyển (Quy trình được phê duyệt bởi DNV GL và là thành viên chính thức Hiệp hội LEEA).
- » Bảo dưỡng và thử áp lực thiết bị đầu giếng.
- » Bảo dưỡng, kiểm tra và tháo lắp búa khoan, thiết bị cứu kẹt.
- » Hàn các loại đầu ống chống dẫn và định hướng.
- » Leo dây công nghiệp.
- » Kiểm định dưới nước (UWILD).
- » Kiểm tra và hiệu chuẩn van (PRV).
- » Kiểm định cáp khoan.

- » Cung cấp trọn gói ống chống bao gồm chế tạo các loại khớp nối ống theo tiêu chuẩn quốc tế và cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối trong quá trình khoan thăm dò và khai thác dầu khí.
- » Cung cấp vật tư thiết bị cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác.
- » Thiết kế hệ thống công nghệ phục vụ cho xử lý, vận chuyển dầu khí và dịch vụ cơ khí chế tạo.
- » Bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị dầu khí và các ngành công nghiệp khác.
- » Cung cấp ống chống, ống khoan thăm dò, ống khai thác, cần khoan, ống dẫn dầu khí, các phụ kiện đi kèm, thiết bị vật tư phục vụ cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác.
- » Quản lý trọn gói bao gồm dịch vụ kho bãi, kiểm tra, bảo dưỡng, lắp ráp, mua lại, vận chuyển và dịch vụ hậu cần cho ống chống, ống khoan thăm dò, ống khai thác, cần khoan, ống dẫn dầu khí, các phụ kiện đi kèm, thiết bị vật tư phục vụ cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác.
- » Bọc và gia cố bên trong ống khai thác.
- » Sản xuất, chế tạo ren, tiện các loại đầu nối ống chống và cấu kiện, phụ tùng thay thế phục vụ ngành khoan thăm dò và khai thác dầu khí.
- » Sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong khoan thăm dò và khai thác dầu khí.
- » Gia công kim loại, bao gồm cắt, định dạng và ổn định cấu trúc kim loại.
- » Gia công cơ khí chính xác chi tiết lớn trên máy tự động.
- » Phòng cháy chữa cháy, hàng hải, khảo sát dưới nước, kiểm định, thương mại kỹ thuật, thiết kế, lắp đặt, bảo dưỡng sửa chữa, tư vấn kỹ thuật.

2. CHUỖI CUNG ỨNG DỊCH VỤ



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu và bảo vệ môi trường

- » Trực và ứng cứu sự cố tràn dầu đến cấp độ I, II, III.
- » Khảo sát, tư vấn và lập kế hoạch ứng cứu sự cố tràn dầu.
- » Tổ chức các khóa đào tạo liên quan đến dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu (IMO, I, II, III, v.v.).
- » Xúc rửa két chứa dầu của các phương tiện nổi và bồn chứa dầu.
- » Khảo sát, tư vấn và lập báo cáo đánh giá tác động của môi trường.

3. ĐỊA BÀN KINH DOANH

Sở hữu 4 giàn khoan tự nâng (jack up), 1 giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD) và 1 giàn khoan đất liền (land rig), PV Drilling hiện đang nắm giữ khoảng 70% thị phần khoan tại Việt Nam.

Các dịch vụ kỹ thuật khác: PV Drilling đang chiếm lĩnh khoảng 80% - 100% thị phần các dịch vụ như dịch vụ cung ứng nhân lực, dịch vụ tiện ren và ứng cứu sự cố tràn dầu.

4. THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI

Tại Algeria:

PV Drilling bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan tại Algeria từ năm 2007. Đến nay, giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 đã có hơn 15 năm phục vụ các chiến dịch khoan tại Algeria. Đây cũng là thị trường nơi giàn PV DRILLING 11 chinh phục nhiều thành tích ấn tượng như giàn khoan có mũi khoan khoan sâu nhất và đạt tốc độ khoan nhanh nhất.

Tại Singapore:

Năm 2013, PV Drilling đã thành lập Liên doanh PV Drilling Overseas tại Singapore để đầu tư và vận hành giàn khoan biển tự nâng PV DRILLING VI. Theo đó, giàn khoan PV DRILLING VI do PV Drilling Overseas đầu tư đã bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan từ đầu tháng 3/2015. Hiện giàn PV DRILLING VI là giàn khoan tự nâng hiện đại nhất của Tổng công ty PV Drilling với thành tích 8 năm liên tiếp Zero LTI (không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động) kể từ ngày đầu đi vào vận hành.

Tại Malaysia:

Năm 2017, PV Drilling thành lập Văn phòng điều hành giàn khoan tại Malaysia. Trước đó, PV Drilling đã mở văn phòng

đại diện tại đây từ năm 2012. Malaysia hiện là thị trường tiềm năng nhất khu vực và PV Drilling là nhà thầu khoan cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan quen thuộc, xếp thứ hai tại thị trường này.

Tại Brunei:

Văn phòng điều hành giàn khoan Brunei đã được thành lập theo Nghị quyết số 02/02/2020/NQ-HĐQT ngày 25/02/2020 của Hội đồng quản trị PV Drilling để hỗ trợ thực hiện các công tác quản lý và vận hành giàn khoan TAD - PV DRILLING V phục vụ chiến dịch khoan của Brunei Shell Petroleum (BSP) cũng như tìm kiếm cơ hội mở rộng kinh doanh tại thị trường này. Giàn khoan PV DRILLING V bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan tại Brunei từ ngày 28/01/2022.

Tại Indonesia:

PV Drilling bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan cho khách hàng Premier Oil Indonesia tại thị trường Indonesia tiềm năng nhưng cũng vô cùng khó tiếp cận từ tháng 7/2022. Dù phải đối mặt với những rào cản như quy định cam kết giá trị nội địa của chính quyền sở tại cùng với sự cạnh tranh gay gắt đến từ các công ty khoan quốc tế và nội địa có tiềm lực mạnh, PV Drilling đã thắng thầu cung cấp dịch vụ bằng chính sức mạnh nội lực cùng bản lĩnh, kinh nghiệm và sự chuyên nghiệp của đội ngũ quản lý và người lao động. Sau chiến dịch khoan cho Premier Oil Indonesia, giàn PV DRILLING II tiếp tục ở lại Indonesia thực hiện hợp đồng khoan cho nhà thầu dầu khí Pertamina trong 3 năm tiếp theo. Như vậy, thành công bước đầu ở thị trường Indonesia một lần nữa minh chứng cho bản lĩnh, trí tuệ, sức mạnh và sự tiên phong của người thợ khoan PV Drilling trong hành trình tiến ra biển lớn, mà Indonesia là điểm nhấn quan trọng tiếp theo ở thị trường khoan dầu khí khu vực Đông Nam Á.

5. VỊ THẾ PV DRILLING

Trong những năm qua, PV Drilling đã và đang vận hành rất hiệu quả đội ngũ giàn khoan cho các khách hàng tại Việt Nam cũng như các khu vực khác ở Đông Nam Á và Bắc Phi, xây dựng được uy tín và ưu thế cạnh tranh rất tốt trên thị trường ngành khoan dầu khí. Sở hữu một hệ thống quản lý hoạt động giàn khoan đồng bộ và tổ chức nhân sự tinh gọn và chuyên nghiệp, PV Drilling liên tục nâng cao vị thế cạnh tranh trên trường quốc tế thông qua

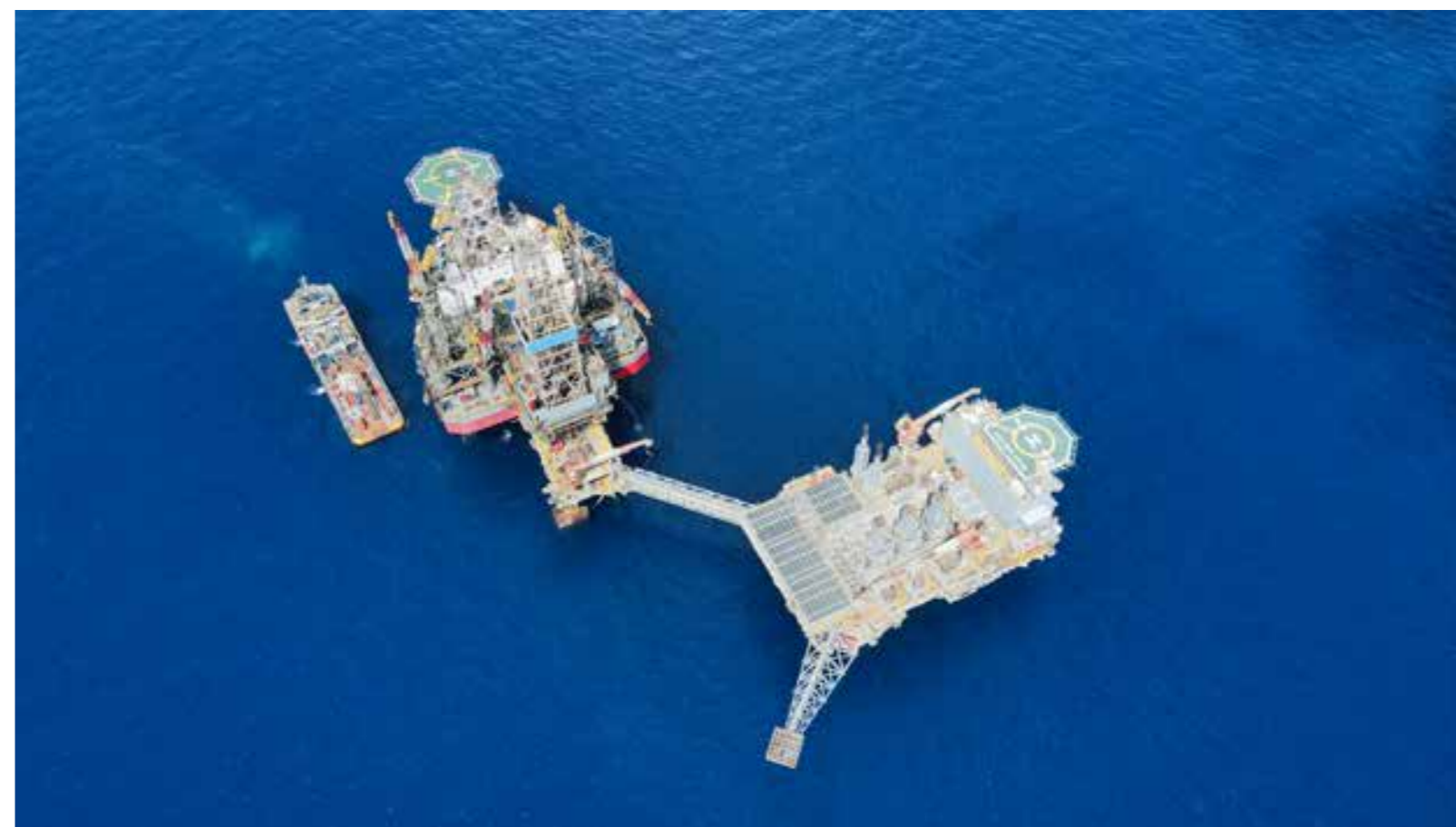
những chiến dịch khoan thành công cho các khách hàng bất chấp những giai đoạn vô cùng khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19 và sự suy giảm của giá dầu thô. Các giàn khoan của PV Drilling vẫn luôn đạt được hiệu suất vận hành ổn định, độ an toàn cao, giúp khách hàng đạt được mục tiêu của chương trình khoan trong mọi tiêu chí kỹ thuật, ngân sách hay thời gian hoạt động.

PV Drilling tự hào là một trong những nhà thầu khoan chuyên nghiệp, đã được tinh tuyển và tiếp tục phát triển sau khi trải qua giai đoạn khó khăn nhất của lịch sử ngành dầu khí với hàng loạt các công ty khoan tên tuổi và có bề dày hoạt động trên thị trường đã phải chấp nhận phá sản hoặc sáp nhập, tái cấu trúc.

Năm 2022 được xem là năm bản lề của ngành khoan dầu khí thế giới trước khi bước vào chu kỳ tăng trưởng mới với sự phục hồi mạnh mẽ của giá dầu cũng như nhu cầu dầu. Nhờ vậy các chiến dịch khoan bắt đầu được triển khai mạnh mẽ, đơn giá dịch vụ bắt đầu cải thiện tuy còn chưa nhiều so với sự phục hồi của giá dầu, bởi giá cho thuê giàn khoan thường có độ trễ nhất định so với biến động giá dầu. Trong năm, các giàn khoan sở hữu của PV Drilling đều bận rộn thực hiện các chiến dịch khoan

trong và ngoài nước, cụ thể PV Drilling duy trì 2 giàn khoan biển tự nâng PV DRILLING I và PV DRILLING VI hoạt động tại Việt Nam, các giàn còn lại chủ yếu khoan tại nước ngoài như giàn đất liền PV DRILLING 11 hoạt động cả năm tại Algeria, giàn tự nâng PV DRILLING III hoạt động cả năm tại Malaysia, giàn nước sâu PV DRILLING V hoạt động cả năm tại Brunei, giàn tự nâng PV DRILLING II hoạt động tại Indonesia từ tháng 7/2022. Năm 2022 đánh dấu cột mốc quan trọng khi cả 6 giàn khoan sở hữu đều bận rộn thực hiện dự án cho khách hàng, hứa hẹn một chu kỳ tăng trưởng mới sẽ đến với ngành khoan dầu khí nói chung và PV Drilling nói riêng.

Đến nay, bên cạnh thị trường Việt Nam, các giàn khoan của PV Drilling đã lần lượt có mặt tại Myanmar, Malaysia, Thái Lan, Brunei, Indonesia, Campuchia và Algeria. Với 6 giàn khoan hoạt động ổn định, liên tục cùng thành tích Zero LTI được ghi nhận bởi Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) và hiệu suất hoạt động cao trên 99%, có thể khẳng định PV Drilling đang có được vị thế vững vàng trong thị trường ngành khoan dầu khí và hoàn toàn đủ năng lực cạnh tranh với các nhà thầu khoan quốc tế tại khu vực Đông Nam Á cũng như trên thế giới.

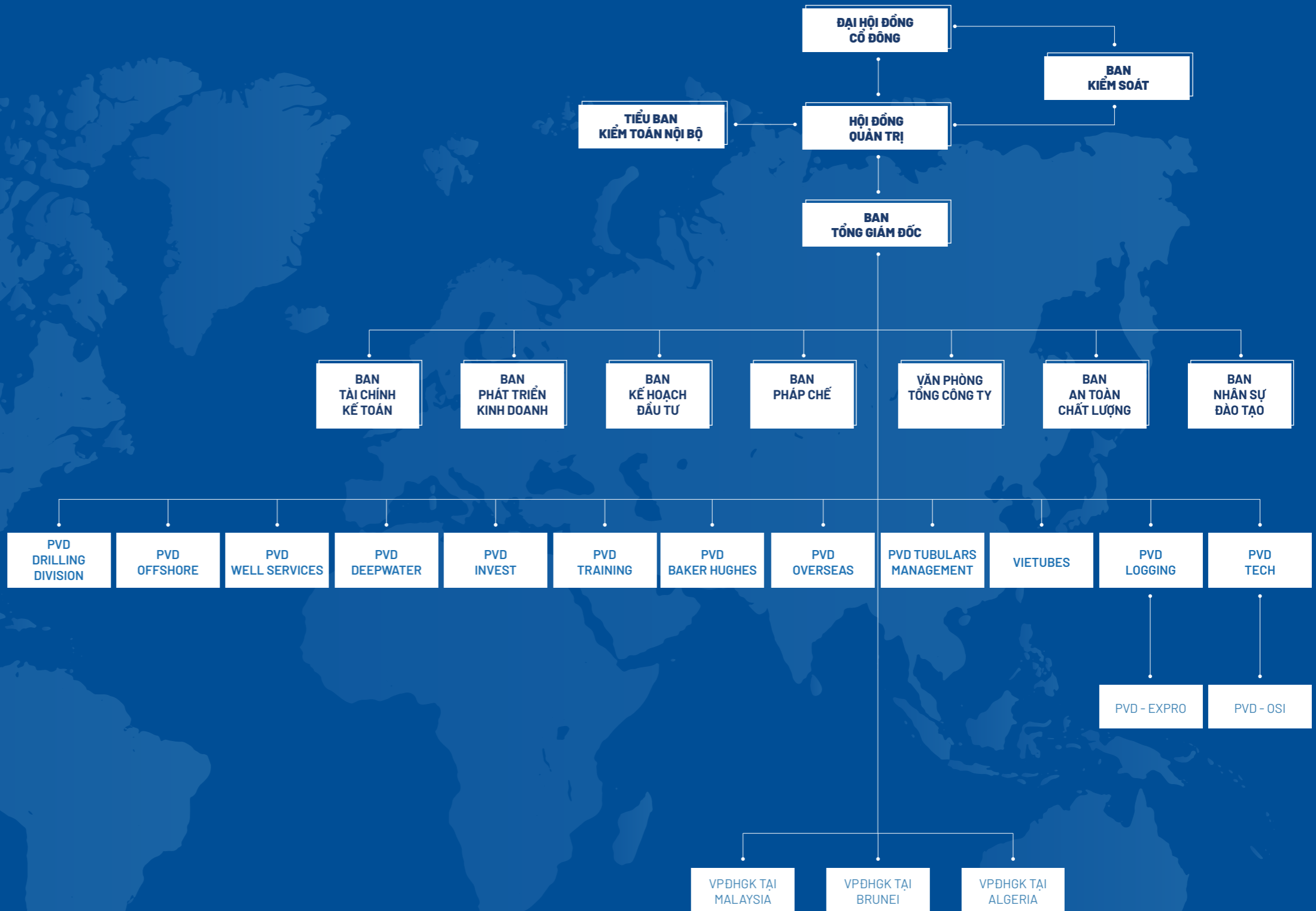


SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ (PV DRILLING)

Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số: 0302 495 126, đăng ký lần đầu ngày 15/02/2006, thay đổi lần thứ 17 ngày 26/9/2022.
 Trụ sở: Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (84 - 28) 3914 2012
 Fax: (84 - 28) 3914 2021 - (84 - 28) 3914 2022
 Website: www.pvdrilling.com.vn
 Vốn điều lệ: 5.562.960.060.000 đồng
 Mã cổ phiếu: PVD
 Ngày thành lập: 26/11/2001
 Thời điểm niêm yết: 2006
 Ngành nghề kinh doanh: Khoan và dịch vụ khoan dầu khí
 Địa bàn kinh doanh: Việt Nam, thị trường ASEAN và Algeria.



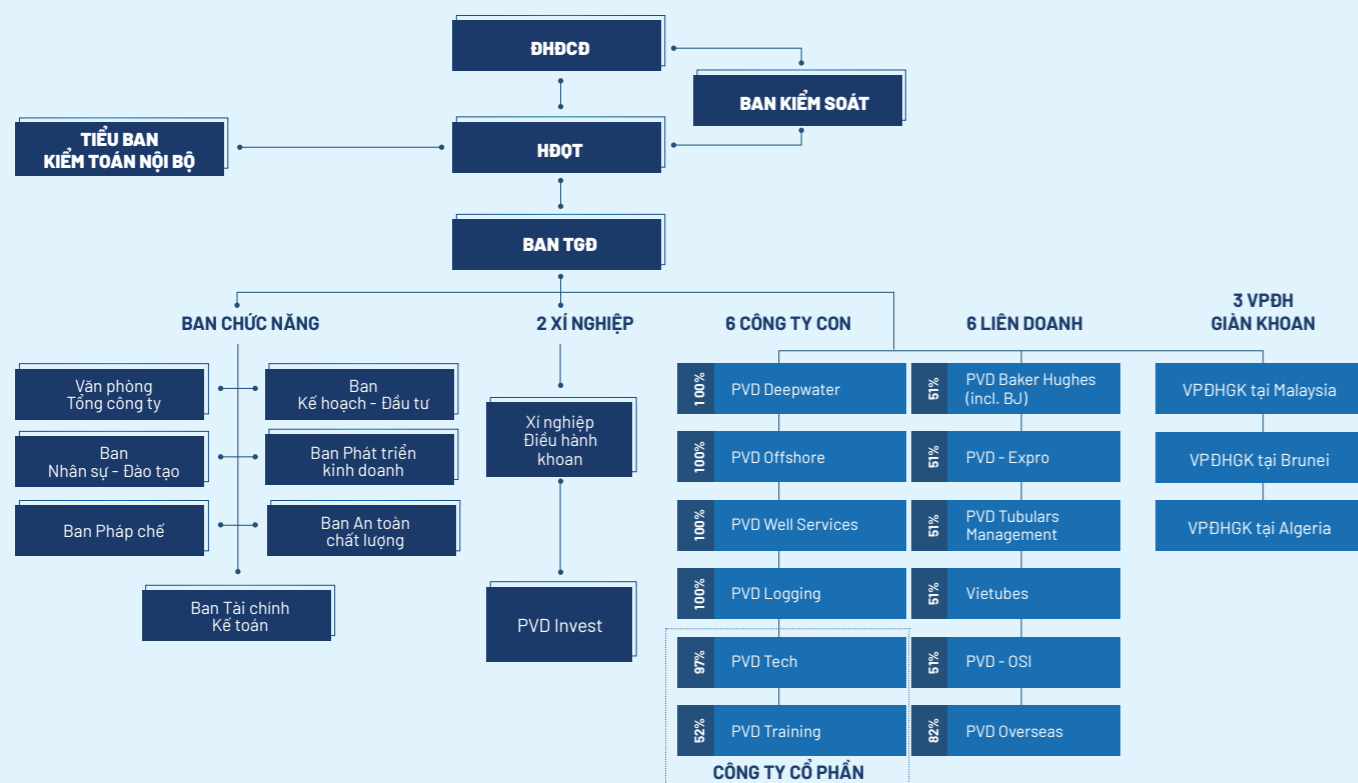
TỔNG SỐ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

1.971

người

Tính đến ngày 31/12/2022, PV Drilling và các đơn vị trực thuộc có tổng số cán bộ công nhân viên là 1.971 người. Cơ cấu tổ chức của PV Drilling bao gồm khối văn phòng điều hành Tổng công ty và các đơn vị thành viên như sau:

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI PV DRILLING



cầu, tạo sự chủ động trong công tác cung cấp dịch vụ từ truyền thống đến công nghệ cao và hình thành nên chuỗi dịch vụ trọn gói (bundled services), giúp nhà thầu tiết kiệm rất nhiều chi phí và thời gian thực hiện chiến dịch khoan. Ngoài ra, trong các năm qua PV Drilling nhận được rất nhiều đánh giá tốt từ các khách hàng và đối tác nước ngoài tại các thị trường như Malaysia, Thái Lan, Brunei và đặc biệt là một thị trường rất khó tính như Indonesia.

Mối quan hệ giữa Tổng công ty với các công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Tổng công ty PV Drilling thành lập các công ty con, công ty liên doanh, liên kết trên cơ sở phân chia và chuyên môn hóa các mảng dịch vụ đặc thù liên quan đến khoan dầu khí dựa trên hai hoạt động chính là cung cấp giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dầu khí. Các dịch vụ của Công ty mẹ và các công ty con, công ty liên doanh, liên kết được tổ chức và phân bổ rõ ràng, cụ thể, hoạt động độc lập, không trùng lặp và chồng chéo lẫn nhau. Nhờ đó, mối quan hệ giữa Tổng công ty với các công ty con, công ty liên doanh, liên kết có sự phối hợp chặt chẽ,

bổ trợ lẫn nhau trong chuỗi cung ứng dịch vụ chung của Tổng công ty, góp phần gia tăng lợi thế cạnh tranh với các đối thủ trong thị trường khoan dầu khí.

Cơ chế phối hợp hoạt động giữa Tổng công ty và các công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Mỗi đơn vị thành viên trong Tổng công ty PV Drilling cung cấp một chuỗi dịch vụ đặc thù trong chuỗi hoạt động chính bao gồm cung ứng giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên là yếu tố quan trọng đảm bảo hiệu quả hoạt động của chuỗi dịch vụ luôn ở mức cao nhất, đem lại lợi thế cạnh tranh riêng cho Tổng công ty so với các nhà thầu khoan dầu khí khác.

Tổng công ty hoạt động với định hướng và chính sách phối hợp hoạt động trên nguyên tắc bình đẳng, thỏa thuận giữa các đơn vị thành viên, trong đó đặc biệt ưu tiên sử dụng nguồn lực nội bộ để tối ưu hóa năng lực, gia tăng giá trị thặng dư cho khách hàng, các cổ đông và các bên liên quan.

Xây dựng mô hình quản trị công ty hoàn thiện được Ban lãnh đạo PV Drilling đánh giá là yếu tố quan trọng nhất trong chiến lược phát triển, đảm bảo tăng trưởng trong hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với mục tiêu phát triển bền vững trong các kế hoạch trung và dài hạn. Trong thời gian qua, với sự bùng nổ xu hướng công nghệ 4.0, cách thức quản trị doanh nghiệp đã được đổi mới bằng việc sử dụng công nghệ và các ứng dụng hiện đại đi kèm với các chuẩn mực trong nước và quốc tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Mô hình quản trị công ty vững chắc đã mang lại lợi thế cạnh tranh cho PV Drilling trong bối cảnh thị trường dầu khí biến động.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Ban lãnh đạo PV Drilling đã chú trọng công tác xây dựng mô hình quản trị doanh nghiệp tinh gọn, chuyên nghiệp và xem đây là yếu tố then chốt nhất trong chiến lược phát triển của PV Drilling, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng giá trị thương hiệu, hình ảnh doanh nghiệp, hướng

đến mục tiêu phát triển bền vững. Theo đó, PV Drilling đã thực hiện cổ phần hóa thành công và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ năm 2005 theo mô hình Công ty mẹ - công ty con. Trong 18 năm hoạt động theo mô hình quản trị Công ty mẹ - công ty con, Tổng công ty PV Drilling đã liên tục rà soát, hoàn thiện mô hình quản trị, chuẩn hóa theo các tiêu chuẩn quốc tế, phân định rõ quyền và trách nhiệm giữa Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, quyền và trách nhiệm giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Điều này tạo sự chủ động cho các đơn vị trong tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và gia tăng hiệu quả trong quản lý của Công ty mẹ. Việc chuẩn hóa mô hình quản trị theo các tiêu chuẩn quốc tế đã giúp PV Drilling duy trì cơ chế quản trị xuyên suốt, gia tăng hiệu quả quản trị doanh nghiệp, nâng cao tính chuyên nghiệp, thúc đẩy năng suất lao động trong toàn Tổng công ty. Đồng thời, dựa trên nền tảng quản trị này, PV Drilling đã trở thành đơn vị thứ hai trên thế giới ký được liên doanh với các nhà thầu thuộc Top 3 trên toàn



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI PV DRILLING (tiếp theo)

1. ĐỐI VỚI CÔNG TY CON DO TỔNG CÔNG TY SỞ HỮU 100% VỐN ĐIỀU LỆ

Mối quan hệ giữa Tổng công ty PV Drilling với các công ty con có 100% vốn điều lệ của Tổng công ty được quy định và thực hiện thông qua Điều lệ của Tổng công ty, Quy chế Quản lý tài chính của Tổng công ty, Quy chế quản lý người đại diện của Tổng công ty, Điều lệ của công ty con, Quy chế Quản lý tài chính của công ty con và các quy định khác của Tổng công ty và pháp luật hiện hành.

Trên cơ sở hoạt động theo chiến lược chung của Tổng công ty, các công ty con được khuyến khích tự chủ trong quản lý điều hành kinh doanh. Các hoạt động trọng yếu được báo cáo đầy đủ và kịp thời dựa trên các quy định, điều lệ và quy chế được ban hành.

2. ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY CON VÀ LIÊN DOANH, LIÊN KẾT KHÁC

Các công ty con khác được khuyến khích theo cơ chế linh hoạt trong các hoạt động trên cơ sở kiểm soát rủi ro liên quan đến quá trình thực hiện hợp đồng và quản lý dòng tiền. Các công ty liên doanh, liên kết hoạt động với nguyên tắc quản trị riêng được thống nhất ban đầu giữa các bên dựa trên nền tảng lợi ích chia sẻ theo tỷ lệ vốn góp Tổng công ty có cơ chế quản lý riêng tùy theo loại hình doanh nghiệp và tỷ lệ góp vốn thông qua Quy chế quản lý người đại diện, Điều lệ công ty, Quy chế Quản lý tài chính, các Quy chế/ Quy định quản lý nội bộ và các quy định của pháp luật hiện hành.

Chức năng quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là quản trị các công ty con của các cấp lãnh đạo trong Tổng công ty PV Drilling được quy định cụ thể trong quy chế quản trị, Điều lệ và các quy chế quản lý người đại diện, quy định khác của Tổng công ty. Chức năng quản trị các công ty con của các cấp lãnh đạo trong Tổng công ty được quy định cụ thể quyền hạn và trách nhiệm, bao gồm thứ tự như sau:



NỀN TẢNG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ TIỀN TIẾN

"Quy mô sản xuất kinh doanh mở rộng, số lượng dịch vụ gia tăng cũng đồng nghĩa với công tác quản trị trở thành thử thách đối với PV Drilling. Nhận thức điều này và xác định đây là trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững, PV Drilling đã chú trọng xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp dựa trên nền tảng công nghệ thông tin và không ngừng cải tiến, nâng cao phù hợp với quy mô mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty ngay từ những ngày đầu thành lập.

Hệ thống quản trị doanh nghiệp dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế đã đáp ứng được yêu cầu hội nhập nhanh chóng vào môi trường cạnh tranh với các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài. Các hệ thống, tiêu chuẩn được áp dụng đồng bộ đã nâng cao chất lượng dịch vụ và tạo được sự tin cậy nơi khách hàng, như tiêu chuẩn về các dịch vụ chuyên ngành khoan của Viện Dầu khí Hoa Kỳ (API), tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015, quản lý môi trường ISO 14001:2015, quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018, chương trình an toàn HSE Case theo tiêu chuẩn của Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC), hệ thống quản lý bảo trì, bảo dưỡng và quản lý vật tư hàng tồn kho (Maximo) kết hợp với phân hệ Min - Max tạo cơ chế linh hoạt trong việc tối ưu kế hoạch lưu kho và mua hàng, v.v... Các hệ thống luôn được duy trì tốt, không ngừng cải tiến và được áp dụng hiệu quả trong toàn Tổng công ty.

Để hỗ trợ cho công tác quản trị công ty, việc triển khai Hệ thống quản trị nguồn lực (ERP Oracle) đến nay đã hoàn thành cả 3 giai đoạn bao gồm đầy đủ các phân hệ Tài chính kế toán, Mua hàng, Nhân sự - tiền lương, Quản lý hợp đồng và quản trị ngân sách, Lập báo cáo quản trị online. Ứng dụng ERP Oracle giúp cho PV Drilling theo dõi được chi phí đến từng bộ phận, kiểm soát kế hoạch hằng năm

và hiệu quả kinh doanh đến từng đơn vị, từng dịch vụ. Đây là công cụ hữu hiệu hỗ trợ thông tin kịp thời cho Ban lãnh đạo xem xét và ra quyết định trong từng giai đoạn; cũng như đáp ứng nhu cầu minh bạch thông tin của một công ty niêm yết.

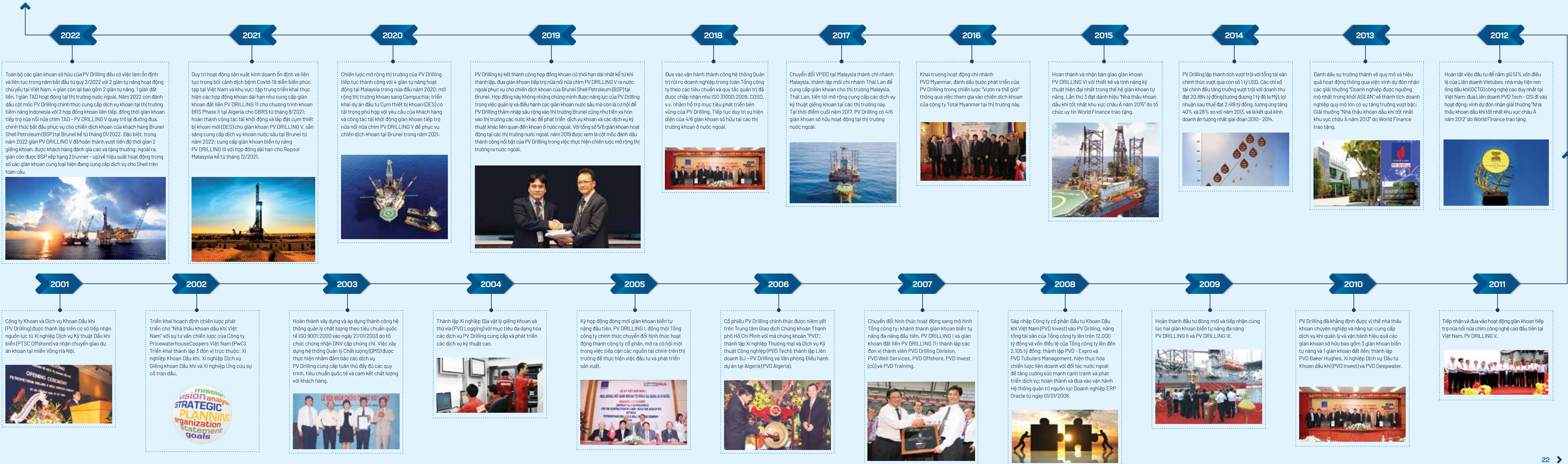
Đặc biệt, giai đoạn 2014 - 2015, PV Drilling triển khai và xây dựng hệ thống Quản trị rủi ro chuyên nghiệp theo các tiêu chuẩn quốc tế được công nhận như ISO 31000 và COSO. Trong quá trình vận hành, hệ thống quản trị rủi ro đã giúp PV Drilling mang lại nhiều hiệu quả và dẫn tiệm cận hơn với các thông lệ quốc tế về quản trị. Hệ thống đã hỗ trợ các ban và đơn vị toàn Tổng công ty nhận diện danh mục rủi ro toàn diện và trọng yếu, qua đó kịp thời thiết lập các kiểm soát và kế hoạch hành động cụ thể để kiểm soát rủi ro, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Bên cạnh hệ thống quản trị rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ của PV Drilling cũng luôn được Ban lãnh đạo Tổng công ty chú trọng và tăng cường trong công tác điều hành, từ đó hình thành nền tảng và môi trường giúp công tác quản trị doanh nghiệp được hiệu quả, mang lại lợi ích tối đa cho Tổng công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ áp dụng tại PV Drilling được cập nhật và hoàn thiện tiệm cận các thông lệ và nguyên tắc quản trị tiên tiến trên thế giới như các khung chuẩn mực COSO, các tiêu chuẩn ISO, v.v.

Một số mục tiêu của mô hình quản trị doanh nghiệp tại PV Drilling:

- » Tối đa lợi ích kinh tế cho các bên liên quan;
- » Tạo lập và củng cố niềm tin cho cộng đồng;
- » Gia tăng trách nhiệm với các bên liên quan;
- » Thu hút các tổ chức tham gia đầu tư;
- » Xây dựng hàm lượng nội địa trong chuỗi sản xuất kinh doanh.

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (2001 - 2022)



02

GIỮ VỮNG KHÁT VỌNG

10 Điểm sáng trong hoạt động kinh doanh năm 2022

Giới thiệu Hội đồng quản trị

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Báo cáo quản trị công ty

Giới thiệu Ban Kiểm soát

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Giới thiệu Ban TGD

Giới thiệu Kế toán trưởng & Trưởng ban Tài chính

Báo cáo của Ban TGD

Chỉ số tài chính tiêu biểu năm 2022

Thông tin cổ phiếu PVD

Vốn cổ phần/ Vốn cổ đông

Đánh giá của Ban TGD liên quan đến vấn đề người lao động

Đánh giá của Ban TGD liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

10 ĐIỂM SÁNG TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

ĐIỂM SÁNG
01

TOÀN BỘ CÁC GIÀN KHOAN SỞ HỮU ĐỀU CÓ VIỆC LÀM LIÊN TỤC VÀ ỔN ĐỊNH TRONG NĂM



Công tác tìm kiếm việc làm cho đội ngũ giàn khoan sở hữu đã được thực hiện hiệu quả, toàn bộ các giàn khoan sở hữu đều có việc làm liên tục và ổn định từ quý 2/2022. Nhờ vậy, hiệu suất sử dụng và đơn giá giàn khoan tự nâng trung bình năm nay đều cao hơn năm trước. Năm 2022, PV Drilling vận hành trung bình 3,4 giàn so với mức 3,2 giàn của năm 2021, đơn giá cho thuê giàn tự nâng bình quân cũng tăng 17% so với năm 2021, trong năm có 0,6 giàn thuê so với mức 0,3 giàn thuê của năm 2021. Ngoài ra, PV Drilling đã ký được phần lớn các hợp đồng khoan cho các giàn tự nâng cho năm 2023. Đây là những tín hiệu vô cùng lạc quan, thể hiện rõ nét sự hồi phục của thị trường dầu khí thế giới sau giai đoạn khủng hoảng kéo dài bởi tác động của đại dịch Covid-19.

ĐIỂM SÁNG
02

HIỆU SUẤT HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC GIÀN KHOAN TỰ NÂNG ĐƯỢC DUY TRÌ CAO



Tiếp tục duy trì hiệu suất hoạt động của các giàn khoan tự nâng ở mức cao, trung bình đạt trên 99% trong năm 2022. Đây là nỗ lực lớn của PV Drilling trong bối cảnh mở rộng dịch vụ ra thị trường quốc tế, cần thích ứng nhanh với môi trường mới, trong đó phải đáp ứng điều kiện sử dụng một tỷ lệ cụ thể nhân lực nội địa theo quy định của nước sở tại. Đội ngũ nhân sự của PV Drilling và nhân sự nội địa cần thời gian để phối hợp, hợp tác để tuân thủ các quy định trong công tác quản lý, vận hành giàn khoan của PV Drilling. Cụ thể, hiệu suất hoạt động của các giàn sở hữu của PV Drilling như sau: giàn PV DRILLING I đạt 99,52%, giàn PV DRILLING II đạt 99,9%, giàn PV DRILLING III đạt 99,87%, giàn PV DRILLING V đạt 98,17%, giàn PV DRILLING VI đạt 99,82% và giàn PV DRILLING 11 đạt 98,44%.

ĐIỂM SÁNG
03

HOẠT ĐỘNG AN TOÀN, HIỆU QUẢ VỚI THÀNH TÍCH ZERO LTI LIÊN TIẾP TRONG NHIỀU NĂM



Zero LTI (không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động) tiếp tục là thành tích được PV Drilling duy trì thành công trong năm 2022 với chứng nhận của Hiệp hội các nhà thầu khoan dầu khí quốc tế (IADC) cho các giàn khoan tự nâng của Tổng công ty, cụ thể như sau: giàn PV DRILLING I đạt 15 năm liên tục Zero LTI vào ngày 10/3/2022, giàn PV DRILLING II đạt thành tích 13 năm liên tục Zero LTI vào ngày 15/9/2022, giàn PV DRILLING III đạt thành tích 3 năm liên tục Zero LTI vào ngày 07/12/2022; giàn PV DRILLING V đạt thành tích 10 năm liên tục Zero LTI vào ngày 03/12/2022; giàn PV DRILLING VI đạt thành tích 6 năm liên tục Zero LTI vào ngày 28/02/2022. Hoạt động an toàn, hiệu quả là lợi thế cạnh tranh lớn của PV Drilling khi tham gia đấu thầu các chiến dịch khoan tại nước ngoài.

ĐIỂM SÁNG
04

CÔNG TÁC KHOAN TẠI BRUNEI



Tính tới tháng 01/2023, giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm PV DRILLING V chính thức phục vụ cho chiến dịch khoan nước sâu của khách hàng Brunei Shell Petroleum (BSP) tại Brunei được một năm. Trong năm đầu hoạt động, giàn đã thi công hoàn thiện 5 giếng khoan, trong đó có 2 giếng vượt tiến độ thời gian, được khách hàng BSP đánh giá cao và tiến hành khen thưởng đội ngũ vận hành giàn. Ngoài ra, trong quá trình thi công, giàn PV DRILLING V cũng hoàn thành các tiêu chí kỹ thuật ở mức cao, đặc biệt ở một số hạng mục giàn đã phá vỡ kỷ lục về thành tích được ghi nhận trong dữ liệu của BSP đối với các giàn khoan tương tự, như thời gian thả bộ thiết bị hoàn thiện giếng, thời gian nối bộ cần khoan. Giàn sẽ tiếp tục thực hiện công tác khoan tại Brunei theo hợp đồng đã ký có thời hạn 6 năm chắc chắn và 4 năm gia hạn.

ĐIỂM SÁNG
05

MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG SANG INDONESIA



Bên cạnh Malaysia, Indonesia được xem là thị trường khoan tiềm năng với nhu cầu năng lượng lớn nhưng vô cùng khó tiếp cận do có quá nhiều chính sách bảo hộ, trong đó thuế, quy định giấy phép và các rào cản kỹ thuật là những trở ngại lớn khiến các công ty khoan quốc tế còn dè dặt. Với những nỗ lực không mệt mỏi để mở rộng thị trường, PV Drilling đã thâm nhập thành công thị trường Indonesia và ký kết hợp đồng khoan đầu tiên cho khách hàng PHE ONWJ tại khu vực West Java, Indonesia trong năm 2022. Ngay sau khi kết thúc hợp đồng khoan đầu tiên, PV Drilling đã nhanh chóng được trao thầu và tiếp tục thực hiện hợp đồng khoan tiếp theo có thời hạn lên đến 3 năm tại thị trường này.

ĐIỂM SÁNG
06

TIẾP TỤC CUNG CẤP DỊCH VỤ KHOAN TẠI MALAYSIA



PV Drilling tiếp tục duy trì sự hiện diện tại thị trường Malaysia thông qua việc ký hợp đồng cung cấp các giàn khoan biển tự nâng PV DRILLING III cho khách hàng Hibicus, hoạt động xuyên suốt năm 2022. Đặc biệt, vào đầu quý 1/2023 giàn PV DRILLING III đã xác lập kỷ lục khoan giếng khoan dài nhất Malaysia với chiều dài 6.963 m. Malaysia được xem là một trong những thị trường khoan tiềm năng nhất khu vực với nhu cầu năng lượng cao và nhiều chương trình khoan được triển khai. Kể từ năm 2017, cột mốc PV Drilling ký hợp đồng khoan đầu tiên tại Malaysia, đến nay, PV Drilling vẫn luôn duy trì 1 - 2 giàn khoan tự nâng hoạt động ổn định tại đây.

ĐIỂM SÁNG
07

TIẾP TỤC CUNG CẤP DỊCH VỤ KHOAN ĐẤT LIỀN TẠI ALGERIA



Giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 tiếp tục hoạt động xuyên suốt năm 2022 tại Algeria cho khách hàng Groupement Bir Seba (GBRS). Kể từ ngày đầu đưa vào vận hành năm 2007, giàn PV DRILLING 11 đã bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan tại Algeria. Đến nay giàn đã có tổng cộng hơn 15 năm hoạt động tại Algeria. Trong năm 2022 PV DRILLING 11 là giàn nước ngoài duy nhất được ký hợp đồng và cung cấp dịch vụ khoan tại thị trường này.

ĐIỂM SÁNG
08

TOP 5 DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT



Năm 2022, PV Drilling đã được vinh danh "Top 5 Doanh nghiệp QTCT tốt nhất" và "Doanh nghiệp nhiều năm đạt giải Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết trong suốt 15 năm đồng hành". Nhiều năm qua, PV Drilling luôn thực hiện tốt công tác công bố thông tin, đảm bảo tuân thủ các quy định cũng như cung cấp đầy đủ và minh bạch thông tin liên quan cho các cổ đông, nhà đầu tư. Đặc biệt, trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 vừa qua, PV Drilling đã linh hoạt, chủ động tổ chức ĐHCĐ thường niên trực tuyến thành công, đồng thời duy trì các kênh thông tin hữu hiệu cho các bên liên quan. Hiện nay, website và BCTN của PV Drilling luôn có đầy đủ hai phiên bản tiếng Anh và tiếng Việt, là kênh thông tin hiệu quả đối với nhà đầu tư, khách hàng, cổ đông trong và ngoài nước.

ĐIỂM SÁNG
09

GIẢI THƯỞNG SÁNG TẠO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VIFOTEC)



VIFOTEC là giải thưởng nhằm tôn vinh các nhà khoa học công nghệ có những công trình có giá trị khoa học, kinh tế - xã hội. Công trình "Thiết kế, chế tạo và ứng dụng thiết bị HEBA (Hydraulic Extendable Bail Arm/Quang treo thủy lực)" của PVD Well Services, đơn vị thành viên của PV Drilling đã được trao giải Ba tại Lễ trao giải thưởng VIFOTEC lần thứ 27 năm 2021. Công trình này đã và đang được ứng dụng rộng rãi trong sản xuất, giải quyết được các yêu cầu của thực tiễn, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, góp phần thúc đẩy sản xuất, nâng cao năng suất, thay thế hàng nhập khẩu, cải tiến chất lượng của PV Drilling.

ĐIỂM SÁNG
10

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ MỚI



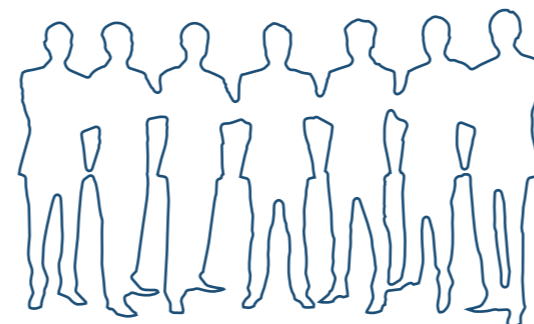
Xu hướng chuyển dịch từ năng lượng hóa thạch sang năng lượng tái tạo nhằm hướng tới sự phát triển bền vững luôn được chú trọng triển khai tại PV Drilling. Các đơn vị thành viên của PV Drilling đang từng bước thâm nhập thị trường dịch vụ mới này, bước đầu đạt được nhiều kết quả khả quan. Cụ thể năm 2022, PVD Training đã được Tổ chức Điện gió toàn cầu cấp chứng nhận về đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực điện gió để cung ứng các chương trình đào tạo cho 30 khách hàng trong ngành điện gió và trên 1.000 lượt học viên. Ngoài ra, PVD Tech cũng đang từng bước thâm nhập thị trường cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa cho các dự án thủy lực dùng để lắp đặt các cột điện gió, đồng thời đầu tư xây dựng nhà xưởng bảo trì - bảo dưỡng, phục vụ cho ngành năng lượng tái tạo.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hội đồng quản trị PV Drilling nhiệm kỳ 2021 - 2025 là một tập thể đoàn kết, trí tuệ, có trình độ chuyên môn và bề dày kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực dầu khí, đảm bảo đưa PV Drilling phát triển đúng định hướng đã được hoạch định.

Cơ cấu HĐQT PV Drilling gồm 3 thành viên là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PV Drilling đảm trách nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc; 4 thành viên khác đảm trách các lĩnh vực chuyên ngành trong đó có 3 thành viên là thành viên độc lập.



06 04 02 01 03 05 07

01 Ông MAI THẾ TOÀN
Chủ tịch HĐQT PV Drilling

02 Ông ĐỖ ĐỨC CHIẾN
Phó Chủ tịch HĐQT PV Drilling

03 Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG
Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc PV Drilling

04 Ông VŨ THỤY TƯỜNG
Thành viên HĐQT PV Drilling

05 Ông VĂN ĐỨC TÙNG
Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling

06 Ông NGUYỄN VĂN TOÀN
Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling

07 Ông HOÀNG XUÂN QUỐC
Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Ông MAI THẾ TOÀN

Chủ tịch HĐQT PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Chịu trách nhiệm chung trong điều hành hoạt động công tác của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty; chỉ đạo đơn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công của các thành viên Hội đồng quản trị; phụ trách lĩnh vực chiến lược, các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Tổng công ty; phụ trách công tác tổ chức nhân sự, đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác xây dựng, triển khai văn hóa doanh nghiệp, chính sách đối với cán bộ công nhân viên; các giao dịch giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên; thực hiện các công việc khác không phân công cho các thành viên Hội đồng quản trị.

Kinh nghiệm: 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

8/2021 đến nay Chủ tịch HĐQT PV Drilling;
7/2021 - 8/2021 Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans);
9/2020 - 6/2021 Phụ trách HĐQT, Phó Tổng giám đốc PVTrans;
11/2011 - 9/2020 Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc PVTrans;
5/2011 - 11/2011 Phó Tổng giám đốc PVTrans;
5/2006 - 5/2011 Phó giám đốc Xí nghiệp dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC, Phó giám đốc Công ty dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC;
2003 - 4/2006 Giám sát kỹ thuật, Tổ trưởng, Phó phòng Kỹ thuật Vật tư, Xí nghiệp dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC;
6/1991 - 02/2003 Thuyền viên, Công ty Vận tải sông biển Thanh Hóa, Công ty Vận tải biển Việt Nam (VOSCO), Xí nghiệp Tàu dịch vụ Dầu khí PTSC.

Các chức vụ kiêm nhiệm giai đoạn 2006 - 8/2021:

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế; Giám đốc Công ty Dịch vụ Quản lý tàu, PVTrans; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam.

Năm sinh: 1968

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

- » Thạc sỹ Cơ khí;
- » Kỹ sư khai thác máy tàu biển.



Ông ĐỖ ĐỨC CHIẾN

Phó Chủ tịch HĐQT PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Phụ trách lĩnh vực thương mại, kế hoạch của Tổng công ty; công tác xây dựng, ban hành các quy chế, quy định quản trị nội bộ, công tác định mức kỹ thuật và các định mức quản lý nội bộ; công tác quản lý vốn, tài sản của Tổng công ty; các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Kinh nghiệm: 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

12/2015 đến nay Phó Chủ tịch HĐQT PV Drilling;
4/2010 - 11/2015 Chủ tịch HĐQT PV Drilling;
2009 - 2010 Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Petrosetco;
2007 - 2009 Chủ tịch HĐQT Công ty Petroland;
2007 Phó Tổng giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng phía Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
1999 - 2006 Chánh Văn phòng, Phó Bí thư thường trực, Bí thư Đảng ủy Khối Dầu khí tại TP. Hồ Chí Minh;
1988 - 1999 Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng phòng Vật tư Công ty Đầu tư phát triển Giao thông vận tải;
1983 - 1987 Công tác tại Cục Cảnh vệ Bộ Công an.

Năm sinh: 1963

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

- » Cử nhân Luật;
- » Cử nhân Chính trị.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Trực tiếp thực hiện vai trò thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành; chỉ đạo quản lý và điều hành chung công tác phát triển bền vững, pháp chế và hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty; phụ trách công tác nghiên cứu đánh giá thị trường, đánh giá cơ hội kinh doanh phát triển thị trường; công tác xây dựng, phát triển thương hiệu, quan hệ cổ đông và nhà đầu tư; công tác công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Kinh nghiệm: 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

4/2019 đến nay	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT PV Drilling;
9/2010 - 4/2019	Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan;
6/2008 - 9/2010	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)
2005 - 2008	Giám đốc Thi công, Phó Giám đốc, Công ty PVEP - Algeria;
2003 - 2005	Phó Trưởng phòng Thi công Khoan, Trưởng phòng Thi công Khoan Công ty PIDC;
2001 - 2003	Trưởng Dự án Bồn trữing Hà Nội, Trưởng Dự án Amara, Công ty PIDC;
1999 - 2001	Kỹ sư khoan - Công ty Unocal;
1996 - 1999	Kỹ sư khoan, Công ty Giám sát các hợp đồng PSC (PVSC);
1993 - 1996	Công tác tại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).

Chức vụ kiêm nhiệm:

Chủ tịch HĐQT PV Baker Hughes.

Năm sinh: 1968

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

(chức danh Thành viên HĐQT)

Trình độ chuyên môn:

- » Kỹ sư Khoan Dầu khí;
- » Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.



Ông VŨ THỤY TƯỜNG

Thành viên HĐQT PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Theo dõi lĩnh vực kế toán, tài chính và kiểm toán của Tổng công ty; trực tiếp theo dõi và chỉ đạo hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ; xây dựng các chương trình kiểm tra giám sát định kỳ hoặc kiểm tra chuyên đề của Hội đồng quản trị; theo dõi công tác tài chính thu xếp vốn, thể chấp bảo lãnh các khoản tín dụng; các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kinh nghiệm: 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán.

Quá trình công tác:

4/2018 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, PV Drilling;
10/2017 - 4/2018	Trưởng ban Kiểm soát, PV Drilling;
01/2017 - 8/2017	Phó ban Tài chính, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
02/2016 - 12/2016	Phó ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
6/2015 - 01/2016	Kế toán trưởng - Trưởng ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán, Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau;
9/2013 - 5/2015	Phó Ban đóng mới phương tiện nổi, Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí;
6/2009 - 9/2013	Kế toán trưởng - Trưởng ban Tài chính Kế toán và Kiểm toán, Tổng công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam;
11/2007 - 6/2009	Phó phòng Kế toán tổng hợp, Tổng công ty Thương mại Dầu khí, Tổng công ty Dầu Việt Nam;
4/2007 - 11/2007	Chuyên viên Kế toán tổng hợp, Tổng công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Dầu khí;
2004 - 4/2007	Chuyên viên Kế toán tổng hợp, Công ty Sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tân và Công ty Thương mại Dầu khí;
2002 - 2003	Chuyên viên Kế toán, Công ty TNHH Dệt may Thái Hoà.

Năm sinh: 1977

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

- » Cử nhân Kinh tế (Tài chính doanh nghiệp).

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Ông VÃN ĐỨC TỜNG

Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Theo dõi lĩnh vực an toàn chất lượng và kỹ thuật giàn khoan của Tổng công ty; công tác quản trị rủi ro và các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kinh nghiệm: 42 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

- 4/2018 đến nay Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling;
- 8/2007 - 10/2014 Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD (PVD Offshore);
- 01/2006 - 7/2007 Phó giám đốc Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling);
- 11/2002 - 12/2005 Phó giám đốc Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling);
- 01/2001 - 10/2002 Trưởng phòng Cơ khí - Năng lượng - Tự động hóa, Vietsovpetro;
- 01/1994 - 12/2000 Chánh Cơ khí Xí nghiệp Khoan biển, Vietsovpetro;
- 01/1991 - 12/1993 Phó Chánh Cơ khí Xí nghiệp Khoan biển, Vietsovpetro;
- 11/1988 - 12/1990 Giàn phó phụ trách Cơ - Điện, giàn khoan số 3, Vietsovpetro;
- 11/1984 - 10/1988 Kỹ sư Trưởng cơ khí giàn khoan số 3, Vietsovpetro;
- 11/1983 - 10/1984 Chuyên viên Trưởng đào tạo cán bộ - Vietsovpetro;
- 6/1981 - 10/1983 Chuyên viên phòng Cơ điện, Công ty Dầu khí I, Thái Bình.

▼

Năm sinh: 1953

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

- » Tiến sĩ Máy và Thiết bị Dầu khí - Đại học Dầu khí Rumani.



Ông NGUYỄN VĂN TOÀN

Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Theo dõi lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ, quan hệ quốc tế; hỗ trợ Tổng công ty làm việc với Petrovietnam và các Bộ ngành khu vực phía bắc; các công tác khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kinh nghiệm: 45 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

- 4/2019 đến nay Thành viên độc lập HĐQT, PV Drilling, Thành viên Ban chấp hành Hội Dầu khí Việt Nam;
- 2013 - 4/2019 Thành viên Ban chấp hành Hội Dầu khí Việt Nam;
- 2009 - 2013 Trưởng ban Khai thác Dầu khí tại Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam);
- 2002 - 2009 Chuyên viên Khai thác Dầu khí, Phó ban Khai thác Dầu khí, Petrovietnam;
- 1994 - 2002 Chuyên viên khoan Phòng Thăm dò khai thác, Petrovietnam;
- 1989 - 1994 Kỹ sư khoan, Trưởng phòng Giám sát khoan, Công ty Petrovietnam 1 (sau này là Công ty Giám sát các Hợp đồng PSC);
- 1982 - 1989 Kỹ sư Khai thác, Phó giám đốc Xí nghiệp Khí Tiến Hải, Công ty Dầu khí I, Thái Bình;
- 1978 - 1982 Kỹ sư Khoan tại công ty Dầu khí Nam Việt Nam; tham gia chương trình Training on Job về Khoan, tại Văn phòng Công ty AGIP (Italy) tại Vũng Tàu; tham gia giám sát công tác khoan của Công ty Bow Valley, Agip, Deminex.

▼

Năm sinh: 1953

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

- » Kỹ sư Khoan, Khai thác dầu khí - Đại học Dầu khí (UPG) Ploiesti, Rumani.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



Ông HOÀNG XUÂN QUỐC

Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Phụ trách lĩnh vực đầu tư tài sản phương tiện, đầu tư xây dựng cơ bản của Tổng công ty; công tác pháp chế; các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kinh nghiệm: 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

- 6/2020 đến nay Thành viên độc lập HĐQT PV Drilling, Giám đốc Năng lượng, Công ty VinaCapital;
- 6/2019 - 6/2020 Giám đốc Năng lượng, Công ty VinaCapital;
- 3/2018 - 5/2019 Cố vấn cao cấp, Công ty Gulf Energy Development Company Ltd (Thái Lan);
- 6/2007 - 12/2017 Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;
- 11/2004 - 5/2007 Phó Trưởng ban, Ban Khí Điện, Petrovietnam;
- 10/2001 - 11/2004 Phó Trưởng ban, Ban Quản lý dự án Cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau, Petrovietnam;
- 6/1995 - 9/2001 Chuyên viên, Phòng vận chuyển xử lý và phân phối khí, Petrovietnam;
- 12/1982 - 5/1995 Giảng viên, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Chức vụ kiêm nhiệm:

Giám đốc Năng lượng, Công ty VinaCapital,
Thành viên độc lập HĐQT Tổng công ty PTSC.

Năm sinh: 1957

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

- » Tiến sĩ Cơ khí năng lượng (Ph.D Mechanical Engineering - Combustion & Heat Transfer, France 1991);
- » Cử nhân Kinh tế (2007).



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Bối cảnh thị trường

Năm 2022, kinh tế thế giới đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ dẫn đến các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ; cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, đặc biệt là xung đột giữa Nga và Ukraine đã gây ra nhiều tác động tới nền kinh tế thế giới; mặt khác, với biện pháp phong tỏa phòng, chống dịch của Trung Quốc đã ảnh hưởng không nhỏ đến tăng trưởng của kinh tế toàn cầu. Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại và theo đánh giá của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2022 đạt 3,4% so với mức 6,2% của năm 2021. Tại Việt Nam, tăng trưởng GDP đạt 8,02%, cao nhất trong giai đoạn 2011-2022.

Trong năm 2022, PV Drilling tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: (i) tình trạng gián đoạn chuỗi cung

ứng toàn cầu khiến giá nguyên vật liệu, dịch vụ tăng cao; (ii) các công ty dầu khí trong và ngoài nước vẫn hạn chế khoan thăm dò, khoan khai thác và triển khai dự án mới; (iii) chính sách bảo hộ của một số nước trong khu vực và cạnh tranh gay gắt với các đối thủ trong và ngoài nước trong việc cung cấp dịch vụ; (iv) lãi suất tăng và tỷ giá tiền USD thay đổi đáng kể... đã tác động bất lợi đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling và các đơn vị thành viên.

2. Kết quả hoạt động của PV Drilling trong năm 2022

2.1 Các nhiệm vụ trọng tâm

Trước bối cảnh khó khăn của thị trường nêu trên, trên cơ sở bám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 giao tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2022, HĐQT PV Drilling đã chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành PV Drilling triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính như sau:

- » Rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với yêu cầu hoạt động SXKD của PV Drilling và các quy định mới.
- » Đẩy mạnh công tác kiểm soát nội bộ; kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT/HĐQT, các quy chế, quy định quản lý của Tổng giám đốc và các đơn vị thành viên theo đúng các quy định hiện hành.
- » Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, tổ chức lại bộ máy quản lý; tiếp tục luân chuyển cán bộ theo phương án được phê duyệt để tinh gọn bộ máy tổ chức, hoạt động hiệu quả.
- » Xây dựng chiến lược phát triển của PV Drilling trong bối cảnh giá dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan còn thấp; thị trường trong nước ít việc làm, cạnh tranh ngày càng gay gắt với các đối thủ lớn đến từ nước ngoài và các công ty tư nhân trong nước; nghiên cứu, triển khai các dịch vụ mới theo xu hướng chuyển dịch năng lượng.
- » Tiếp tục tăng cường công tác quản trị tài chính, thực hiện các giải pháp kiểm soát chi phí, kiểm soát ngân sách, tập trung thu hồi công nợ quá hạn khách hàng.
- » Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động SXKD đảm bảo ổn định, an toàn, liên tục và duy trì tối đa hiệu quả hoạt động giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan.
- » Đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người lao động, đặc biệt là lực lượng lao động sản xuất trực tiếp trên giàn khoan và xưởng sản xuất.
- » Tăng cường tìm kiếm việc làm, cơ hội cung cấp giàn khoan trong khu vực và phát triển dịch vụ ra nước ngoài, mở rộng thị phần dịch vụ; đầu tư đổi mới công nghệ để gia tăng tính cạnh tranh trên thị trường.
- » Tiếp tục củng cố, phát huy nội lực bằng các chương trình đào tạo người lao động, đảm bảo có đội ngũ nhân sự Việt đủ trình độ, năng lực đảm nhiệm các vị trí chủ chốt trên giàn.

2.2 Các kết quả đạt được trong năm 2022

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành PV Drilling thực hiện các giải pháp và quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling, theo đó đã đạt được các kết quả sau:

- » **Về công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:** PV Drilling tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tái cấu trúc Tổng công ty để phù hợp với tình hình và sự thay đổi của thị trường dầu khí thế giới trên cơ sở rà soát bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển PV Drilling trong giai đoạn mới gắn với việc tăng cường rà soát và xây dựng mới quy hoạch cán bộ, lãnh đạo quản lý.
- » **Về công tác quản trị doanh nghiệp:** Năm 2022, công tác kiểm toán, giám sát tài chính được HĐQT chú trọng triển khai thực hiện thông qua Tiểu ban Kiểm toán nội bộ. HĐQT cũng thường xuyên thực hiện rà soát sửa đổi và ban hành các quy chế quản trị nội bộ của PV Drilling (quy chế tổ chức và hoạt động của các chi nhánh, quy chế lương, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế quản lý nợ, quy chế kiểm toán nội bộ, v.v.).
- » **Về dịch vụ khoan:** PV Drilling tăng cường tìm kiếm việc làm cho các giàn khoan, tiếp tục duy trì hoạt động của các giàn khoan an toàn, hiệu quả; hiệu suất sử dụng của các giàn khoan tự nâng trong năm 2022 trung bình đạt 3,4 giàn (tăng nhẹ so với năm 2021 là 3,2 giàn); hiệu suất hoạt động của các giàn khoan luôn được duy trì ở mức cao, trung bình đạt trên 99%. Ngoài ra, trong năm PV Drilling đã thuê thêm 1 giàn khoan tự nâng để cung cấp tại thị trường Việt Nam từ cuối tháng 9/2021 đến tháng 8/2022.
- » **Về dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và dịch vụ khác:** PV Drilling tiếp tục duy trì thị phần dẫn đầu trong nước của các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan do PV Drilling sở hữu 100% mặc dù môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, qua đó tiếp tục có những đóng góp tích cực về doanh thu và lợi nhuận cho PV Drilling.
- » **Về công tác an toàn, sức khỏe, môi trường:** Các dịch vụ của PV Drilling cung cấp tiếp tục đạt thành tích không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động (Zero LTI).

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- » **Về công tác quan hệ cổ đông:** HĐQT đã chỉ đạo hoàn thiện các thủ tục liên quan về quản lý vốn nhà nước theo quy định và PV Drilling đã hoàn thành việc chỉ trả cổ tức các năm 2019, 2020 và 2021 bằng cổ phiếu (tăng vốn điều lệ) cho cổ đông theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Ngoài ra, PV Drilling luôn thực hiện tốt công tác báo cáo và công bố thông tin theo quy định.
- » **Công tác An sinh xã hội:** Năm 2022, PV Drilling tập trung vào các chương trình An sinh xã hội (ASXH) nội bộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, đặc biệt những gia đình người lao động khó khăn, phải nghỉ chờ việc, tạm hoãn hợp đồng lao động. Ngoài ra, PV Drilling cũng đã thực hiện một số chương trình an sinh xã hội thông qua các hoạt động của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của PV Drilling.
- » **Về kết quả các chỉ tiêu SXKD:** HĐQT và Ban điều hành PV Drilling đã nỗ lực hết mình triển khai thực hiện các giải pháp cần thiết để hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm về SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao, kết quả đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	%Thực hiện/ Kế hoạch 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.700	5.599	119%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	(139)	-
3	Phải nộp NSNN	Tỷ đồng	400	531	133%

PV Drilling đã cố gắng tìm kiếm việc làm, cắt giảm chi phí và thực hiện các giải pháp cần thiết để giảm thiểu khó khăn, tuy nhiên chưa đạt được kết quả có lãi trong năm 2022 chủ yếu do ảnh hưởng bởi biến động của thị trường tài chính về tỷ giá và lãi suất, nếu loại trừ ảnh hưởng của tỷ giá và lãi suất thì kết quả kinh doanh của PV Drilling sẽ không lỗ.

2.3 Một số khó khăn và tồn tại

Mặc dù tập thể HĐQT và Ban điều hành của PV Drilling đã rất cố gắng, nỗ lực chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc song kết quả SXKD đạt được còn hạn chế như:

- » Chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022 chưa đạt được như kế hoạch.
- » PV Drilling tích cực tìm kiếm các cơ hội việc làm cho các giàn khoan tuy nhiên do các chương trình tìm kiếm thăm dò bị thu hẹp dẫn đến cơ hội việc làm hạn chế.
- » Công tác phát triển dịch vụ kỹ thuật giếng khoan ra thị trường nước ngoài vẫn chưa đạt được kết quả do chính sách bảo hộ cao của một số nước trong khu vực.
- » Việc cạnh tranh gay gắt với các đối thủ trong và ngoài nước cộng thêm áp lực giảm giá theo yêu cầu của các nhà thầu dầu khí làm cho đơn giá nhiều dịch vụ giảm sâu trong khi chi phí nhân sự, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị tăng theo thời gian dẫn đến các dịch vụ của PV Drilling hầu hết hoạt động dưới giá vốn.
- » Công tác thu hồi công nợ còn chậm do các nhà thầu gặp khó khăn về tài chính cũng như thủ tục chi trả.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



3. Kết quả hoạt động HĐQT và từng thành viên HĐQT

3.1 Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của HĐQT

Cơ cấu tổ chức của HĐQT PV Drilling gồm 7 thành viên, trong đó có 3 thành viên là Người đại diện phần vốn của PVN tại PV Drilling đảm trách nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm

Tổng giám đốc; 4 thành viên HĐQT khác đảm trách các lĩnh vực chuyên ngành trong đó có 3 thành viên là thành viên độc lập.

HĐQT PV Drilling hoạt động theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo nguyên tắc đa số quá bán trên cơ sở tuân thủ Quy chế hoạt động của HĐQT PV Drilling, Điều lệ PV Drilling và Luật Doanh nghiệp.

3.2 Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT

Các thành viên HĐQT PV Drilling được phân công đảm nhiệm công việc theo từng lĩnh vực cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lĩnh vực theo dõi, đảm nhiệm
1	Ông Mai Thế Toàn	Chủ tịch HĐQT	Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, phụ trách lĩnh vực chiến lược, kế hoạch ngắn hạn, trung và dài hạn của PV Drilling; công tác tổ chức nhân sự, đổi mới, tái cấu trúc doanh nghiệp; công tác xây dựng, triển khai văn hóa doanh nghiệp; chính sách đối với CBCNV; các giao dịch giữa PV Drilling với các đơn vị thành viên; thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ PV Drilling.
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	Phụ trách lĩnh vực thương mại, kế hoạch; công tác xây dựng, ban hành quy chế quản trị nội bộ; công tác định mức kỹ thuật và định mức quản lý nội bộ; công tác quản lý vốn, quản lý tài sản của PV Drilling.
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Trực tiếp thực hiện vai trò là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc điều hành; chỉ đạo quản lý và điều hành chung công tác phát triển bền vững, pháp chế và hoạt động SXKD của toàn PV Drilling; công tác nghiên cứu, đánh giá, phát triển thị trường; công tác xây dựng phát triển thương hiệu, quan hệ cổ đông và nhà đầu tư; công tác công bố thông tin.
4	Ông Vũ Thụy Tường	Thành viên HĐQT	Theo dõi lĩnh vực kế toán, tài chính và kiểm toán; trực tiếp theo dõi và chỉ đạo hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ; xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc kiểm tra chuyên đề của HĐQT; công tác tài chính, thu xếp vốn, thế chấp bảo lãnh các khoản tín dụng của PV Drilling.
5	Ông Văn Đức Tông	Thành viên độc lập HĐQT	Theo dõi lĩnh vực an toàn chất lượng, kỹ thuật giàn khoan và công tác quản trị rủi ro của PV Drilling.
6	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập HĐQT	Theo dõi lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ, quan hệ quốc tế và hỗ trợ PV Drilling làm việc với PVN và các Bộ ngành khu vực phía bắc.
7	Ông Hoàng Xuân Quốc	Thành viên độc lập HĐQT	Theo dõi lĩnh vực đầu tư tài sản phương tiện, đầu tư xây dựng cơ bản, pháp chế của PV Drilling.

Trên cơ sở lĩnh vực công việc được phân công, các thành viên HĐQT PV Drilling đã chủ động lên kế hoạch làm việc và định kỳ kiểm tra, giám sát, đôn đốc Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT; chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các phương hướng hoạt động SXKD của PV Drilling.

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT PV Drilling tham gia các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến bằng văn bản đối

với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT vì lợi ích chung của các cổ đông và sự phát triển bền vững của PV Drilling. Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành trách nhiệm chung đối với hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát, chỉ đạo và đôn đốc PV Drilling triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT theo từng lĩnh vực được phân công.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

4. Thù lao, số lượng cổ phiếu sở hữu và chi phí hoạt động của HĐQT

4.1 Thù lao và số lượng cổ phiếu sở hữu của HĐQT

Tiền lương, thù lao, phụ cấp của các thành viên HĐQT năm 2022 được thực hiện theo mức phê duyệt của ĐHĐCĐ cụ thể như sau:

- Đối với các thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành, chuyên trách tại PV Drilling hoặc được giao các chức vụ quản lý khác của PV Drilling: thù lao (bao gồm tiền lương, thưởng, phụ cấp, v.v.) được thực hiện theo chế độ hiện hành của PV Drilling.

- Đối với các thành viên độc lập HĐQT và các thành viên HĐQT không nắm giữ chức vụ điều hành, chuyên trách tại PV Drilling: mức phụ cấp trách nhiệm/thù lao là 10 triệu đồng/người/tháng.

- Mức phụ cấp bổ sung cho các thành viên HĐQT khi thực hiện các công việc nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của thành viên HĐQT: không quá 1.500.000 đồng/người/ngày.

Tổng lương, thù lao và phụ cấp trong năm 2022 của HĐQT là: 2.748.397.405 đồng chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương kiêm nhiệm/Thù lao (ĐVT: triệu đồng)	Cổ phiếu sở hữu (ĐVT: cp)
1	Ông Mai Thế Toàn	Chủ tịch HĐQT	422.208	
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	437.783	600
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	436.167	105
4	Ông Vũ Thụy Tường	Thành viên HĐQT	1.092.239	
5	Ông Văn Đức Tông	Thành viên độc lập HĐQT	120.000	12.481
6	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập HĐQT	120.000	
7	Ông Hoàng Xuân Quốc	Thành viên độc lập HĐQT	120.000	
Tổng cộng			2.748.397	

4.2 Chi phí hoạt động của HĐQT

Tuân thủ theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế chi tiêu nội bộ của PV Drilling, chi phí hoạt động của

HĐQT PV Drilling năm 2022 là 1,17 tỷ đồng (bao gồm chi phí vé máy bay, khách sạn, văn phòng phẩm và chi phí khác) được tính vào chi phí quản lý chung của PV Drilling.

5. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT

5.1 Tổng kết các cuộc họp:

HĐQT duy trì họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định tại Điều lệ của PV Drilling và Luật Doanh nghiệp. Các thành

viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp định kỳ nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động SXKD của PV Drilling, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Mai Thế Toàn	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	4/4	100%	
4	Ông Vũ Thụy Tường	Thành viên HĐQT	3/4	75%	Bận công tác nên không tham dự cuộc họp quý 3
5	Ông Văn Đức Tông	Thành viên độc lập HĐQT	4/4	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập HĐQT	4/4	100%	
7	Ông Hoàng Xuân Quốc	Thành viên độc lập HĐQT	4/4	100%	

Nội dung và kết quả cuộc họp như sau:

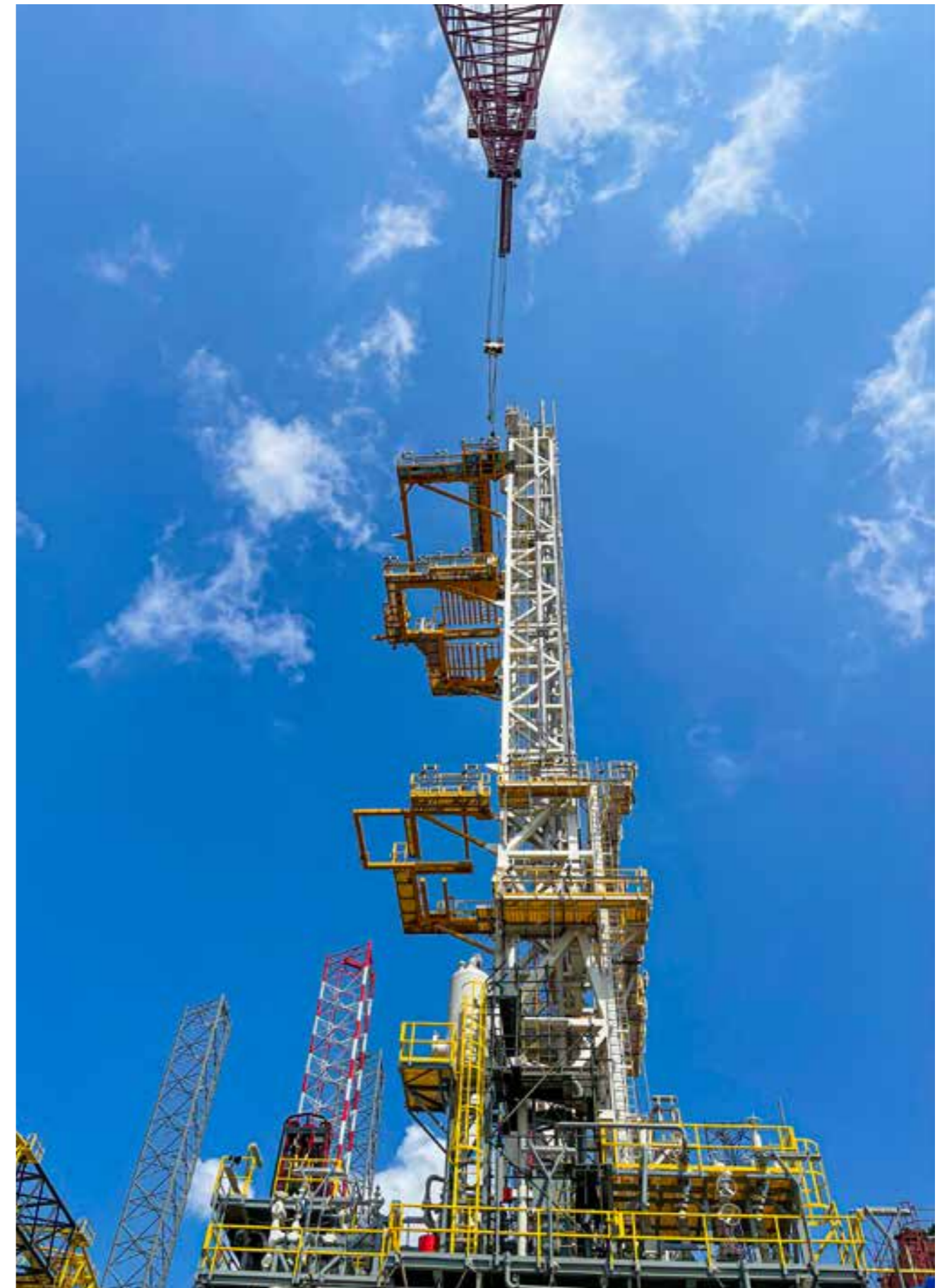
Cuộc họp	Nội dung	Kết quả
Quý 1/2022	(i) Báo cáo kết quả hoạt động SXKD quý 1/2022; (ii) giải pháp thực hiện Kế hoạch hoạt động SXKD quý 2/2022; (iii) kết quả triển khai thực hiện các kết luận và Nghị quyết của HĐQT tại các kỳ họp trước; (iv) báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (KTNB) năm 2021 tại các Đơn vị và Kế hoạch triển khai KTNB năm 2022; (v) thảo luận và thông qua các Tờ trình của Tổng giám đốc (gồm: Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh PVD DD và PVD Invest; phê duyệt Quy chế lương của Tổng công ty; phê duyệt ký kết Phụ lục số 02 của Hợp đồng thuê cụm thiết bị khoan số 02/2020/PVD-PVDTECH/DES); và (vi) công tác tổ chức và chuẩn bị các báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.	Các thành viên HĐQT đã thông qua các nội dung họp nêu trên với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.
Quý 2/2022	(i) Báo cáo sơ kết tình hình hoạt động SXKD quý 2 và 6 tháng đầu năm 2022; (ii) kế hoạch SXKD quý 3/2022 và giải pháp thực hiện; (iii) kết quả triển khai thực hiện các kết luận và Nghị quyết của HĐQT tại các kỳ họp trước; (iv) báo cáo kết quả công tác KTNB tại một số đơn vị thành viên; và (v) thảo luận và thông qua các Tờ trình của Tổng giám đốc (gồm: Điều chỉnh Hợp đồng thuê Tender/DES; phê duyệt Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án "Nâng cấp và trang bị mới các tính năng hoạt động song hành cho giàn khoan tự nâng PV DRILLING II; phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2021 của PV Drilling; thông qua phương án chia lợi nhuận tại các đơn vị thành viên; chấp thuận lựa chọn Công ty Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2022 cho PV Drilling; phê duyệt điều chỉnh Quy chế lương của Tổng công ty).	Các thành viên HĐQT đã thông qua các nội dung họp nêu trên với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Cuộc họp	Nội dung	Kết quả
Quý 3/2022	(i) Báo cáo tình hình hoạt động SXKD quý 3 và 9 tháng đầu năm 2022; (ii) kế hoạch SXKD quý 4/2022, dự kiến thực hiện SXKD cả năm 2022 và giải pháp thực hiện; (iii) kết quả triển khai thực hiện các kết luận và Nghị quyết của HĐQT tại các kỳ họp trước; (iv) báo cáo kết quả công tác KTNB tại một số đơn vị thành viên; (v) báo cáo rà soát, phân tích và đánh giá các mặt hoạt động của Công ty mẹ và các Đơn vị thành viên ảnh hưởng tới kết quả SXKD năm 2022 và giải pháp cải thiện; phương án tái cấu trúc doanh nghiệp, sắp xếp bộ máy tinh gọn, sử dụng nhân sự hiệu quả; và (vi) thảo luận và thông qua các Tờ trình của Tổng giám đốc (gồm: Chấp thuận quyết toán vốn đầu tư Dự án “Đóng mới Cụm thiết bị khoan (DES) để cho thuê” của Công ty PVD Tech; phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số Quy chế của PV Drilling).	Các thành viên HĐQT đã thông qua các nội dung họp nêu trên với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.
Quý 4/2022	(i) Báo cáo tình hình hoạt động SXKD quý 4 và cả năm 2022; (ii) kế hoạch hoạt động SXKD quý 1/2023, dự kiến cả năm 2023 và giải pháp thực hiện; (iii) kết quả triển khai thực hiện các kết luận và Nghị quyết của HĐQT tại các kỳ họp trước; (iv) báo cáo kết quả công tác KTNB tại một số đơn vị thành viên; (v) thảo luận và thông qua Kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT, Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 và các Tờ trình khác của Tổng giám đốc (gồm: Phê duyệt dừng thực hiện Dự án đầu tư “Nâng cấp và trang bị mới các tính năng hoạt động song hành cho giàn khoan PV DRILLING II”; phê chuẩn sửa đổi hợp đồng liên doanh giữa PV Drilling và Baker Hughes; phê duyệt việc trích lập Quỹ Phát triển KHCN và Quỹ Đầu tư phát triển năm 2022 của PV Drilling và các công ty con là công ty TNHH một thành viên; thông qua việc ủy quyền cho Thành viên HĐQT xem xét, chấp thuận tất cả các hợp đồng và giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT).	Các thành viên HĐQT đã thông qua các nội dung họp nêu trên với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

Ngoài các phiên họp nêu trên, HĐQT PV Drilling cũng đã tổ chức rất nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo, định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết có liên quan đến các định hướng về đầu

tư, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức, sắp xếp và bổ nhiệm cán bộ quản lý; sửa đổi và ban hành Quy chế, Quy định nội bộ của PV Drilling.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

5.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT trong năm 2022:

Năm 2022, HĐQT PV Drilling đã thông qua và ban hành 74 Nghị quyết/Quyết định. Các Nghị quyết/Quyết định đều dựa trên sự nhất trí và đồng thuận cao của tất cả các thành viên trong HĐQT trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất của cổ đông và sự phát triển bền vững của PV Drilling. Danh mục các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT PV Drilling ban hành trong năm 2022 theo Phụ lục 1 đính kèm.

6. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

Trong năm 2022, cổ đông nội bộ và người có liên quan có các giao dịch cổ phiếu như tại Phụ lục 2 đính kèm. Các giao dịch đều tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin.

7. Giao dịch giữa PV Drilling và người có liên quan

Trong năm 2022, PV Drilling có các giao dịch với người có liên quan với các nội dung chủ yếu như tại Phụ lục 3 đính kèm. Các giao dịch nêu trên đều được HĐQT PV Drilling chấp thuận theo quy định tại Điều lệ PV Drilling và pháp luật.

8. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của thành viên độc lập đối với hoạt động của HĐQT

8.1 Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

Ngoài các lĩnh vực được phân công và các hoạt động chung của HĐQT, các thành viên độc lập HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của PV Drilling, tăng cường hiệu quả quản trị doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ PV Drilling và của pháp luật hiện hành; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, hoạt động tích cực vì quyền lợi chung của các cổ đông.

8.2 Đánh giá của thành viên độc lập đối với hoạt động của HĐQT PV Drilling

» Cơ cấu tổ chức của HĐQT PV Drilling bảo đảm tuân thủ Điều lệ và pháp luật về số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên cũng như đáp ứng các quy định pháp luật về cơ cấu thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT PV Drilling có tinh thần trách nhiệm cao, giàu kinh nghiệm quản lý và chuyên môn, đa dạng trong các lĩnh vực. Các thành viên chuyên trách đều am hiểu sâu về lĩnh vực hoạt động của PV Drilling và có nhiều năm công tác trong lĩnh vực dầu khí.

» HĐQT PV Drilling đã xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai hoạt động quản trị theo đúng chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo tuân thủ quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT PV Drilling và các quy định pháp luật. Các phiên họp HĐQT được tổ chức đầy đủ, hợp lệ, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định.

» HĐQT PV Drilling có phân công công việc cụ thể, từng lĩnh vực cho từng thành viên HĐQT. Năm 2022, HĐQT cùng Ban điều hành đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn PV Drilling triển khai tốt hoạt động SXKD, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông và người lao động.

» Năm 2022, thông qua sự hỗ trợ của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ thuộc HĐQT, công tác kiểm tra, giám sát việc điều hành hoạt động SXKD của PV Drilling được HĐQT thực hiện thường xuyên và chặt chẽ hơn. HĐQT cũng đã hỗ trợ đầy đủ các thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

» HĐQT và Ban Tổng giám đốc PV Drilling đã có sự phối hợp tốt trong việc đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời để đảm bảo hoạt động SXKD của PV Drilling đạt hiệu quả cao nhất.

9. Hoạt động của Tiểu ban thuộc HĐQT

PV Drilling hiện có Tiểu ban KTNB thuộc HĐQT. Tiểu Ban KTNB có chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT đảm bảo một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả, tuân thủ các quy định quản lý nội bộ của PV Drilling và pháp luật, thông qua việc thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ. HĐQT đã ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ PV Drilling.

Tiểu ban KTNB đã thực hiện đầy đủ theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế kiểm toán nội bộ. Tiểu ban KTNB đã hoàn thành các cuộc kiểm toán và giám sát tài chính tại các đơn vị thành viên theo kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022 đã được HĐQT phê duyệt. Thông qua kết quả kiểm toán nội bộ, Ban lãnh đạo PV Drilling đã có chỉ đạo kịp thời nhằm tăng cường công tác quản trị, nâng cao hiệu quả quản lý.

10. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng giám đốc PV Drilling

Đánh giá về hoạt động của Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động SXKD của PV Drilling năm 2022 như sau:

10.1 Về tổng quan

» Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng giám đốc của PV Drilling đều có trình độ, năng lực và phẩm chất; được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành.

» Ban Tổng giám đốc đã nhận thức rõ những khó khăn và thách thức của PV Drilling trong năm 2022 và những năm tiếp theo nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, đồng thời đã ban hành các quy định quản lý nội bộ theo thẩm quyền để thực hiện công tác quản lý, kiểm tra và giám sát hoạt động; tận dụng và kết hợp mọi nguồn lực hiện có nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động SXKD của PV Drilling.

» Tổng giám đốc và các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và luôn tuân thủ đúng Điều lệ và các quy chế, quy định của PV Drilling cũng như các quy định của pháp luật.

10.2 Về các nhiệm vụ cụ thể

Năm 2022, trên cơ sở bám sát các chủ trương chỉ đạo của ĐHĐCĐ và HĐQT, Ban Tổng giám đốc PV Drilling đã nỗ lực điều hành mọi mặt hoạt động của PV Drilling, qua đó đã đạt được các kết quả như sau:

» Hoạt động SXKD được duy trì an toàn và ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu SXKD về doanh thu mà ĐHĐCĐ giao.

» Ban Tổng giám đốc đã tích cực tìm kiếm cơ hội việc làm, đẩy mạnh công tác phát triển dịch vụ khoan ra nước ngoài và đã đạt được những kết quả rất khả quan.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- » Chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành; quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực. Ban Tổng giám đốc cũng đã thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.
- » Công tác đầu tư tiếp tục được thực hiện một cách cẩn trọng, hiệu quả.
- » Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định; đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người lao động có trình độ, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.
- » Tổng thù lao, lương, thưởng và phụ cấp của Ban Tổng giám đốc đã nhận trong năm 2022 là 6.632.883.900 đồng (không bao gồm tiền lương, thưởng và phụ cấp của Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc).

11. Báo cáo về tình hình quản trị của PV Drilling năm 2022

HĐQT PV Drilling luôn nhận thức tầm quan trọng của công tác quản trị doanh nghiệp và nâng cao chất lượng quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt để kiểm soát, giám sát các hoạt động của PV Drilling một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả phù hợp với các quy định của pháp luật.

Các báo cáo tình hình quản trị của PV Drilling trong năm 2022 và các thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán được PV Drilling thực hiện công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, đúng thời hạn đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM theo quy định.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Dự báo về triển vọng thị trường năm 2023

Năm 2023 dự báo tình hình kinh tế thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường; cạnh tranh giữa các nước lớn và xung đột nhiều nơi gay gắt; chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất ở mức cao; các hoạt động kinh tế đang suy

giảm tại nhiều quốc gia và khu vực kéo theo tốc độ tăng trưởng của thế giới và khu vực chậm lại.

Đối với thị trường dầu khí, giá dầu thô thế giới trong năm 2023 được dự báo vẫn giữ ở mức cao, các nước có tiềm năng về dầu khí trong khu vực tiếp tục đầu tư mạnh vào lĩnh vực tìm kiếm thăm dò dầu khí, thị trường khoan và nhu cầu giàn khoan tự nâng trên thế giới có nhiều tín hiệu lạc quan và tích cực hơn. Nhu cầu giàn khoan có chiều hướng hồi phục và dự kiến giá thuê giàn cũng được điều chỉnh theo hướng tích cực hơn những năm vừa qua.

Trong năm 2023, các giàn khoan của PV Drilling chủ yếu hoạt động tại thị trường nước ngoài dẫn đến các dịch vụ khác khoan do các đơn vị thành viên của PV Drilling cung cấp dự kiến có ít cơ hội việc làm do yêu cầu tỷ lệ nội địa hóa cao và chính sách bảo hộ nghiêm ngặt của nước sở tại.

2. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2023

Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn, HĐQT PV Drilling ngoài việc chỉ đạo quản lý, giám sát thường xuyên theo chức trách sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

- » Về công tác quản trị doanh nghiệp: (i) Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp để phù hợp với hoạt động của PV Drilling nhằm hoạt động hiệu quả hơn và nâng cao năng lực cạnh tranh; (ii) nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn góp của PV Drilling nhằm quản lý sử dụng vốn an toàn, hiệu quả và (iii) đẩy mạnh công tác chuyển đổi số doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.
- » Về công tác tài chính: (i) Tiếp tục tăng cường quản trị tài chính, thực hiện triệt để tiết giảm chi phí, quản trị hiệu quả dòng tiền; (ii) tăng cường thu hồi nợ công nợ và (iii) bám sát các chỉ tiêu kinh tế, tài chính theo kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt và định kỳ đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, có chỉ đạo kịp thời để đạt được mục tiêu.
- » Về công tác đầu tư và khoa học công nghệ: (i) Tiếp tục nghiên cứu, xem xét đầu tư các thiết bị chuyên

ngành phù hợp với nhu cầu thị trường, đáp ứng yêu cầu của khách hàng và hiệu quả đầu tư nhằm nâng cao nguồn lực, hiệu quả cung cấp dịch vụ; (ii) đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới, tăng cường khả năng tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các đối tác nước ngoài nhằm gia tăng năng suất, nâng cao chất lượng cung cấp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và (iii) nghiên cứu, triển khai các dịch vụ mới theo xu hướng chuyển dịch năng lượng.

- » Về công tác phát triển thị trường: (i) Giữ vững thị phần trong nước, tiếp tục tìm kiếm, mở rộng và phát triển dịch vụ ra nước ngoài nhằm đảm bảo duy trì công việc ổn định, liên tục cho các giàn khoan và các dịch vụ liên quan đến khoan; (ii) tăng cường tìm kiếm cơ hội phát triển các dịch vụ ra ngoài ngành và (iii) tích cực xây dựng giải pháp dịch vụ theo chuỗi liên kết với các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nhằm hợp tác và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trang thiết bị của PV Drilling và các đơn vị thành viên.
- » Về hoạt động giàn khoan và dịch vụ giếng khoan: (i) Đảm bảo duy trì an toàn và hiệu suất hoạt động giàn khoan, máy móc thiết bị của PV Drilling và (ii) cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác an toàn, chất lượng tiến tới sản xuất kinh doanh hiệu quả trong các năm tiếp theo.
- » Về công tác đào tạo nguồn nhân lực: (i) Tiếp tục rà soát, đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao nhằm dần thay thế các vị trí chủ chốt trong vận hành giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật cao; (ii) tập trung phát triển đội ngũ kế thừa sẵn sàng mở rộng dịch vụ tại thị trường trong và ngoài nước và (iii) tiếp tục đẩy mạnh chương trình tối ưu hóa nguồn lực theo hướng tinh gọn, chất lượng và chuyên nghiệp.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023

Năm 2023, Ban lãnh đạo PV Drilling sẽ tiếp tục nỗ lực trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường tìm kiếm việc làm, nỗ lực thu hồi công nợ, tăng cường công tác quản trị tài chính và tiếp tục thực hiện mạnh mẽ các giải pháp cắt giảm chi phí, kiểm soát ngân sách với mục tiêu tổng doanh thu hợp nhất đạt 5.400 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 100 tỷ đồng.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

PHỤ LỤC 1 DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/01/2022/NQ-HĐQT	04/01/2022	Ủy quyền thông qua các hợp đồng và giao dịch với người có liên quan.	100%
2	02/01/2022/NQ-HĐQT	04/01/2022	Phê duyệt kế hoạch KTNB năm 2022.	100%
3	03/01/2022/NQ-HĐQT	04/01/2022	Công tác cán bộ tại các Đơn vị thành viên.	100%
4	04/01/2022/NQ-HĐQT	04/01/2022	Ký kết điều chỉnh hợp đồng số 6 của Hợp đồng số C190015/TW.	100%
5	01/01/2022/QĐ-HĐQT	21/01/2022	Kiện toàn Ban chỉ đạo và thành lập Tổ triển khai thực hiện xây dựng chiến lược phát triển PV Drilling.	Theo ủy quyền của HĐQT
6	05/01/2022/NQ-HĐQT	27/01/2022	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án "Mua mới bộ cần khoan/cần khoan nặng cho giàn PV DRILLING V".	100%
7	01/02/2022/NQ-HĐQT	16/02/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc PV Drilling.	100%
8	01/02/2022/QĐ-HĐQT	16/02/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc PV Drilling.	100%
9	02/02/2022/NQ-HĐQT	18/02/2022	Phương án chi trả cổ tức 2019 và 2020 của PV Drilling.	100%
10	02/02/2022/QĐ-HĐQT	21/02/2022	Chốt danh sách và kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ 2022.	100%
11	01/03/2022/NQ-HĐQT	17/3/2022	Công tác cán bộ các Đơn vị thành viên.	100%
12	01/04/2022/NQ-HĐQT	01/4/2022	Phê chuẩn Quy chế tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp Điều hành khoan.	100%
13	02/04/2022/NQ-HĐQT	01/4/2022	Phê chuẩn Quy chế tổ chức và hoạt động của PVD Invest.	100%
14	03/04/2022/NQ-HĐQT	06/4/2022	Phương án xác định và quyết toán Quỹ lương thực hiện 2021 của Công ty mẹ - PV Drilling.	100%
15	01/04/2022/QĐ-HĐQT	06/4/2022	Phê duyệt chương trình KTNB tại PVD Logging.	100%
16	02/04/2022/QĐ-HĐQT	06/4/2022	Phê duyệt chương trình KTNB tại PVD Invest.	100%
17	04/04/2022/NQ-HĐQT	07/4/2022	Hỗ trợ cho Dự án đầu tư DES của PVD Tech.	100%
18	05/04/2022/NQ-HĐQT	15/4/2022	Thông qua chương trình, nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ 2022.	100%
19	06/04/2022/NQ-HĐQT	18/4/2022	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc PV Drilling.	100%
20	03/04/2022/QĐ-HĐQT	29/4/2022	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc PV Drilling.	100%
21	01/05/2022/NQ-HĐQT	05/5/2022	Công tác cán bộ tại PVD Tech.	100%
22	02/05/2022/NQ-HĐQT	05/5/2022	Phê duyệt điều chỉnh ngày bàn giao DES.	100%
23	03/05/2022/NQ-HĐQT	11/5/2022	Phân phối lợi nhuận tại Vietubes.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
24	04/05/2022/NQ-HĐQT	11/5/2022	Phân phối lợi nhuận tại PVD Tubulars.	100%
25	05/05/2022/NQ-HĐQT	20/5/2022	Công tác cán bộ tại PVD Overseas.	100%
26	01/05/2022/QĐ-HĐQT	20/5/2022	Phê duyệt chương trình kiểm toán, giám sát tài chính tại PVD Deepwater.	Theo ủy quyền của HĐQT
27	02/05/2022/QĐ-HĐQT	20/5/2022	Phê duyệt chương trình KTNB tại Xí nghiệp Điều hành khoan.	Theo ủy quyền của HĐQT
28	03/05/2022/QĐ-HĐQT	20/5/2022	Phê duyệt chương trình KTNB tại PVD Offshore.	Theo ủy quyền của HĐQT
29	06/05/2022/NQ-HĐQT	25/5/2022	Chuyển nhượng lô đất tại địa chỉ 143 Trần Nãi.	86%
30	01/06/2022/QĐ-HĐQT	17/6/2022	Thành lập Tổ thẩm định BCNCKT Dự án "Nâng cấp và trang bị mới các tính năng hoạt động song hành (Offline Activities) cho giàn khoan tự nâng PV DRILLING II".	100%
31	01/06/2022/NQ-HĐQT	28/6/2022	Phương án chia lợi nhuận 2021 của PVD Training.	100%
32	02/06/2022/NQ-HĐQT	28/6/2022	Phương án chia lợi nhuận 2021 của PVD Tech.	100%
33	03/06/2022/NQ-HĐQT	28/6/2022	Ban hành Quy chế lương của PV Drilling.	100%
34	02/06/2022/QĐ-HĐQT	28/6/2022	Phê duyệt áp dụng mức lương tối thiểu tại PV Drilling.	100%
35	04/06/2022/NQ-HĐQT	30/6/2022	Phương án chi trả cổ tức 2021 của PV Drilling.	100%
36	05/06/2022/NQ-HĐQT	30/6/2022	Phân phối lợi nhuận tại PVD Baker Hughes.	100%
37	01/07/2022/NQ-HĐQT	07/7/2022	Sửa đổi Quy chế lương PV Drilling.	100%
38	02/07/2022/NQ-HĐQT	07/7/2022	Phê duyệt Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Dự án Nâng cấp và trang bị mới các tính năng hoạt động song hành (Offline Activities) cho giàn khoan tự nâng PV DRILLING II".	100%
39	03/07/2022/NQ-HĐQT	07/7/2022	Thông qua kết quả chi trả cổ tức 2019 và 2020 của PV Drilling.	100%
40	04/07/2022/NQ-HĐQT	20/7/2022	Xếp lương Phó Tổng giám đốc.	100%
41	01/07/2022/QĐ-HĐQT	26/7/2022	Phê duyệt Chương trình giám sát tài chính của PVD Overseas.	Theo ủy quyền của HĐQT
42	02/07/2022/QĐ-HĐQT	26/7/2022	Phê duyệt Chương trình giám sát tài chính của PVD Baker Hughes.	Theo ủy quyền của HĐQT
43	03/07/2022/QĐ-HĐQT	26/7/2022	Phê duyệt Chương trình giám sát tài chính của PVD Training.	Theo ủy quyền của HĐQT
44	01/08/2022/NQ-HĐQT	05/8/2022	Phê duyệt bảo lãnh HMTD ngắn hạn của PVD Tubulars 2022 - 2023.	100%
45	02/08/2022/NQ-HĐQT	22/8/2022	Điều chỉnh Dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án "Nâng cấp và trang bị mới các tính năng hoạt động song hành (Offline Activities) cho giàn khoan tự nâng PV DRILLING II".	100%
46	01/09/2022/NQ-HĐQT	12/9/2022	Thông qua kết quả chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu của PV Drilling.	100%
47	02/09/2022/NQ-HĐQT	28/9/2022	Công tác cán bộ tại PVD Logging và PVD Tubulars.	100%

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

PHỤ LỤC 1 DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022 (tiếp theo)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
48	01/10/2022/QĐ-HĐQT	07/10/2022	Phê duyệt Chương trình giám sát tài chính tại PVD Tubulars.	Theo ủy quyền của HĐQT
49	02/10/2022/QĐ-HĐQT	07/10/2022	Phê duyệt Chương trình KTNB tại PVD Tech.	Theo ủy quyền của HĐQT
50	03/10/2022/QĐ-HĐQT	07/10/2022	Phê duyệt Chương trình KTNB tại PVD Well Services.	Theo ủy quyền của HĐQT
51	04/10/2022/QĐ-HĐQT	07/10/2022	Phê duyệt Chương trình giám sát tài chính tại Vietubes.	Theo ủy quyền của HĐQT
52	01/10/2022/NQ-HĐQT	07/10/2022	Chấp thuận quyết toán Dự án "Đóng mới cụm thiết bị khoan(DES) để cho thuê".	100%
53	02/10/2022/NQ-HĐQT	11/10/2022	Ban hành Quy chế quản lý nợ của Công ty mẹ - PV Drilling.	100%
54	03/10/2022/NQ-HĐQT	14/10/2022	Phê duyệt thay đổi Cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành của PV Drilling.	100%
55	04/10/2022/NQ-HĐQT	25/10/2022	Công tác cán bộ của PV Drilling.	100%
56	05/10/2022/QĐ-HĐQT	25/10/2022	Công tác cán bộ của PV Drilling.	100%
57	05/10/2022/NQ-HĐQT	31/10/2022	Xếp lương Kế toán trưởng PV Drilling.	100%
58	06/10/2022/NQ-HĐQT	31/10/2022	Ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng PV Drilling.	100%
59	01/11/2022/NQ-HĐQT	17/11/2022	Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ PV Drilling.	100%
60	02/11/2022/NQ-HĐQT	17/11/2022	Bổ nhiệm nhân sự Tiểu ban Kiểm toán nội bộ PV Drilling.	100%
61	01/11/2022/QĐ-HĐQT	17/11/2022	Quyết định Bổ nhiệm Phó Tiểu ban Kiểm toán nội bộ PV Drilling.	100%
62	02/11/2022/QĐ-HĐQT	17/11/2022	Quyết định Bổ nhiệm nhân sự Tiểu ban Kiểm toán nội bộ PV Drilling.	100%
63	03/11/2022/QĐ-HĐQT	17/11/2022	Phê duyệt cơ cấu tổ chức và định biên nhân sự của Tiểu ban KTNB PV Drilling.	Theo ủy quyền của HĐQT
64	04/11/2022/QĐ-HĐQT	17/11/2022	Phê duyệt Quy trình Kiểm toán nội bộ của Tiểu ban KTNB PV Drilling.	Theo ủy quyền của HĐQT
65	03/11/2022/NQ-HĐQT	29/11/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc PV Drilling.	100%
66	05/11/2022/QĐ-HĐQT	29/11/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc PV Drilling.	100%
67	01/12/2022/NQ-HĐQT	09/12/2022	Phê duyệt Phương án đấu giá việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ 143 Trần Nãi.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
68	02/12/2022/NQ-HĐQT	21/12/2022	Phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2023.	100%
69	03/12/2022/NQ-HĐQT	28/12/2022	Dừng thực hiện Dự án đầu tư "Nâng cấp và trang bị mới các tính năng hoạt động song hành (Offline Activities) cho giàn khoan tự nâng PV DRILLING II".	100%
70	04/12/2022/NQ-HĐQT	28/12/2022	Phê chuẩn việc sửa đổi hợp đồng liên doanh giữa PV Drilling và Baker Hughes.	100%
71	05/12/2022/NQ-HĐQT	28/12/2022	Trích lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ năm 2022.	100%
72	06/12/2022/NQ-HĐQT	28/12/2022	Trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2022.	100%
73	07/12/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	Xếp lương Phó Tổng giám đốc PV Drilling.	100%
74	08/12/2022/NQ-HĐQT	30/12/2022	Công tác cán bộ tại Công ty PVD Tech.	100%

PHỤ LỤC 2 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2022

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi/ thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Ông Văn Đức Tông	Thành viên độc lập HĐQT	15.047	0	12.481	0	Mua/bán/nhận cổ tức
2	Ông Văn Đức Hai	NCLQ của Thành viên độc lập HĐQT	1	0	6.200	0	Mua/bán/nhận cổ tức
3	Ông Văn Đức Ba	NCLQ của Thành viên độc lập HĐQT	9	0	7.000	0	Mua/bán/nhận cổ tức
4	Bà Văn Thị Trinh	NCLQ của Thành viên độc lập HĐQT	0	0	2.000	0	Mua/bán/nhận cổ tức
5	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên độc lập HĐQT	3.000	0	-	0	Mua/bán/nhận cổ tức
6	Bà Nguyễn Thị Thái	NCLQ của Thành viên độc lập HĐQT	1.000	0	-	0	Mua/bán/nhận cổ tức
7	Bà Nguyễn Thị Thư	NCLQ của Thành viên độc lập HĐQT	1.832	0	2.417	0	Mua/bán/nhận cổ tức
8	Bà Vũ Thị Việt Vân	NCLQ của Phó Tổng giám đốc	3	0	6.323	0	Mua/bán/nhận cổ tức
9	Ông Trần Thái Thanh	NCLQ của Phó Tổng giám đốc	0	0	7.000	0	Mua/bán/nhận cổ tức
10	Bà Nguyễn Phương Thảo	NCLQ của Phó Tổng giám đốc	0	0	14.500	0	Mua/bán/nhận cổ tức
11	Ông Hoàng Phúc Khang	Thư ký Tổng công ty	0	0	1.010	0	Mua/bán/nhận cổ tức

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

PHỤ LỤC 3 GIAO DỊCH GIỮA PV DRILLING VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2022

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung giao dịch
1	PVD Training	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, Đường 30/4, phường Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	17/02/2022	36/QĐ-PVD	Hợp đồng dịch vụ số 367/2022/PVD-Tr/HAI. Hợp đồng dịch vụ số 368/2022/PVD-Tr/THUY.
2	PVD Training	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, Đường 30/4, phường Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	01/3/2022	41/QĐ-PVD	Hợp đồng dịch vụ số 54/2022/HĐ-PVDTr/Thanh.
3	PVD Training	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, Đường 30/4, phường Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	10/3/2022	56/QĐ-PVD	Hợp đồng đào tạo số 47/2022/HĐ-PVDTr.
4	PVD Tech	Công ty con	0305124602	Lầu 10, tòa nhà Phước Thành, 199 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	17/3/2022	71/QĐ-PVD	Hợp đồng dịch vụ cung cấp chuyên gia QA/QC (PVDT.DVBDDK-PVDI/22). Hợp đồng dịch vụ và phụ tùng cầu (PVDT.ME-PVDD/22). Dịch vụ sửa chữa giàn khoan (PVDT.XCT-PVDD/22)
5	PVD Overseas	Công ty con	201308977C	Số 9 đại lộ Temasek, #31-00 Suntec Tower 2, Novena Suite, Singapore 038989.	31/3/2022	96/QĐ-PVD	Ký Phụ lục số 17 Hợp đồng thuê giàn số 01 - PVD-PVD OVERSEAS-PVD VI.
6	Vietsovpetro	NCLQ của cổ đông lớn		105 Lê Lợi, P.Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	12/4/2022	106/QĐ-PVD	Hợp đồng 0280/22/T-N4/KB1/PVDRILLING về việc thuê giàn khoan PV DRILLING II.

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung giao dịch
7	Vietsovpetro	NCLQ của cổ đông lớn		105 Lê Lợi, P.Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	30/5/2022	146/QĐ-PVD	Chấp thuận Bổ sung số 01 Hợp đồng 0280/22/T-N4/KB1/PVDRILLING về việc gia hạn thuê giàn PV DRILLING II.
8	Vietsovpetro	NCLQ của cổ đông lớn		105 Lê Lợi, P.Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	30/5/2022	147/QĐ-PVD	Chấp thuận Bổ sung số 02 Hợp đồng 0280/22/T-N4/KB1/PVDRILLING về việc gia hạn PV DRILLING VI thay thế cho giàn PV DRILLING II.
9	Vietsovpetro	NCLQ của cổ đông lớn		105 Lê Lợi, P.Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	01/7/2022	182/QĐ-PVD	Chấp thuận Bổ sung số 03 Hợp đồng 0280/22/T-N4/KB1/PVDRILLING về việc thuê giàn PV DRILLING VI.
10	PVD Overseas	Công ty con	201308977C	Số 9 đại lộ Temasek, #31-00 Suntec Tower 2, Novena Suite, Singapore 038989.	15/7/2022	198/QĐ-PVD	Ký sửa đổi số 18 Hợp đồng thuê giàn số 01 - PVD-PVD OVERSEAS-PVD VI.
11	PVD Training	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, Đường 30/4, phường Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	04/8/2022	232/QĐ-PVD	Ký Phụ lục đối với Hợp đồng dịch vụ số 31-08/2020/PVD-TRAINING; số 54/2022/HĐ-PVDTr/Thanh; số 367/2022/HĐ-PVDTr/Hai
12	PVD Expro	Công ty con	491022000098	65A, Đường 30/4, phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	05/9/2022	249/QĐ-PVD	Ký Phụ lục hợp đồng dịch vụ quản lý công nghệ thông tin
13	Vietsovpetro	NCLQ của cổ đông lớn		105 Lê Lợi, P.Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	08/9/2022	254/QĐ-PVD	Chấp thuận Hợp đồng số 0968/22/T-N4/KB1/PVDRILLING về việc gia hạn PV DRILLING I.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

PHỤ LỤC 3 GIAO DỊCH GIỮA PV DRILLING VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2022 (tiếp theo)

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung giao dịch
14	PVD Deepwater	Công ty con	0310139354	Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	11/10/2022	284/QĐ-PVD	Ký đơn đặt hàng số DD22-14402 về việc bán/chuyển nhượng động cơ điện xoay chiều 3 pha cho hệ thống làm mát tời khoan của giàn PV DRILLING V.
15	PVD Deepwater	Công ty con	0310139354	Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	11/10/2022	285/QĐ-PVD	Ký hợp đồng nguyên tắc mua bán vật tư, phụ tùng phục vụ hoạt động giàn khoan.
16	PVD Overseas	Công ty con	201308977C	Số 9 đại lộ Temasek, #31-00 Suntec Tower 2, Novena Suite, Singapore 038989.	25/10/2022	301/QĐ-PVD	Ký sửa đổi số 19 Hợp đồng thuê giàn số 01 - PVD-PVD OVERSEAS-PVD VI.
17	PVD Training	Công ty con	3500677518	Khu công nghiệp Đông Xuyên, Đường 30/4, phường Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	21/11/2022	342/QĐ-PVD	Hợp đồng dịch vụ số 196/2022/PVD-Tr về việc tổ chức ôn luyện cho nhân sự Tổng công ty PV Drilling tham dự Hội thi tay nghề Dầu khí VII
18	PVD Logging	Công ty con	0305148138	Lầu 4, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	05/12/2022	364/QĐ-PVD	Hợp đồng thầu phụ số 01-2022/PVD-PVDL/CO21012294 về việc cung cấp Dịch vụ Wireline và Dịch vụ Mud logging
19	PVD Well Services	Công ty con	0305123077	Phòng 13, Lầu 12A, Vincom Center, 47 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	05/12/2022	364/QĐ-PVD	Hợp đồng thầu phụ số 03/2022/PVD-PVDWS/POVO về việc cung cấp dịch vụ Casing, Tubing Running và Dịch vụ Drilling Tool Rental.

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung giao dịch
20	PVD Overseas	Công ty con	201308977C	Số 9 đại lộ Temasek, #31-00 Suntec Tower 2, Novena Suite, Singapore 038989.	44907	375/QĐ-PVD	Ký sửa đổi số 20 Hợp đồng thuê giàn số 01 - PVD-PVD OVERSEAS-PVD VI.
21	PVEP POC	NCLQ của cổ đông lớn		Tòa nhà Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng - số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	15/12/2022	382/QĐ-PVD	Hợp đồng số PVEPPOC-DRL2022-002.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

PV DRILLING TUÂN THỦ CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO BỘ NGUYÊN TẮC CỦA VIỆT NAM

PV Drilling cam kết hoạt động sản xuất kinh doanh của chúng tôi tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ, các Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty. Đối với quản trị công ty (QTCT), chúng tôi tuân thủ các nguyên tắc trong Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty (CG Code), theo Thông lệ tốt nhất của Việt Nam dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) kết hợp với Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) và Nhóm Ngân hàng Thế giới (World Bank Group) soạn thảo và ban hành, tiến tới tuân thủ các chuẩn mực quản trị công ty tốt trên thế giới như Quy tắc QTCT của OECD và Thẻ điểm quản trị ASEAN nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và xây dựng cơ cấu quản trị vững mạnh. Trong năm 2022, PV Drilling tuân thủ tuyệt đối các quy định pháp luật về quản trị công ty và không có nội dung liên quan đến hoạt động quản trị công ty mà Tổng công ty chưa thực hiện được.

Các nguyên tắc quản trị công ty được áp dụng tại PV Drilling:

Công bằng: Bảo vệ quyền cổ đông và đảm bảo đối xử công bằng với mọi cổ đông, kể cả cổ đông thiểu số và nước ngoài.

Trách nhiệm: Công nhận quyền của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật quy định và phải khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa Tổng công ty và các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo dựng tài sản, việc làm và bảo đảm sự ổn định.

Trách nhiệm giải trình: Đảm bảo định hướng chiến lược của PV Drilling, giám sát có hiệu quả công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trách nhiệm giải trình của HĐQT với Tổng công ty và các cổ đông.

Minh bạch: Đảm bảo việc công bố thông tin kịp thời và chính xác về mọi vấn đề trọng yếu liên quan đến Tổng công ty, bao gồm tình hình tài chính, cấu trúc quản trị, tình hình hoạt động, sở hữu và quản trị công ty.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGUYÊN TẮC QTCT THEO BỘ CG CODE TẠI PV DRILLING

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022

Năm 2022, PV Drilling tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên theo hình thức trực tuyến, chi tiết như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2022	<ul style="list-style-type: none"> » Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của PV Drilling. » Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. » Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. » Thông qua danh sách công ty kiểm toán có thể thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm 2022. » Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. » Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022. » Thông qua nội dung Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. » Thông qua phương án thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022.

PV Drilling đã công bố toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 trên website của Tổng công ty (www.pvdrilling.com.vn) vào ngày 31/3/2022, đảm bảo tuân thủ quy định về việc đăng tải, gửi Thư mời họp và tài liệu họp ĐHĐCĐ tối thiểu 21 ngày trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ (21/4/2022).

Ngôn ngữ sử dụng trong Thư mời và tài liệu họp ĐHĐCĐ của PV Drilling là tiếng Việt và tiếng Anh.

Trong Thư mời họp ĐHĐCĐ, cổ đông được cung cấp thông tin của Tổ thư ký HĐQT và Bộ phận Quan hệ cổ đông nhằm hỗ trợ giải đáp thắc mắc và tiếp nhận câu hỏi cũng như ý kiến đóng góp của cổ đông. Đặc biệt năm 2022, PV Drilling tổ chức họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến, hệ thống trực tuyến đã được mở trước 2 ngày (ngày 19/4/2022) để cổ đông tiến hành bỏ phiếu cũng như đóng góp ý kiến kể từ thời điểm này cho tới khi ĐHĐCĐ kết thúc.

PV Drilling đã ban hành Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/7/2021. Ngoài ra PV Drilling đã công bố Hướng dẫn tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến năm 2022 (hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử) vào ngày 31/3/2022 để hỗ trợ cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cũng như phát biểu ý kiến tại Đại hội.

Ngày 22/4/2022, PV Drilling đã ban hành Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ, đảm bảo quy định công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Hội đồng quản trị PV Drilling có nhiệm kỳ từ năm 2021 - 2025, năm 2022 Hội đồng quản trị duy trì hoạt động ổn định, không có thành viên mới.

Trong năm 2022, PV Drilling không bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông.

PV Drilling đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngay lần đầu tiên và không bị khiếu kiện gì về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Trong Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, kết quả bầu chọn cho mỗi nội dung Dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ bao gồm tổng số phiếu thông qua được công bố chi tiết trong Biên bản kiểm phiếu (đính kèm với Biên bản họp) và được công bố trên website của Tổng công ty.

Tại ĐHĐCĐ thường niên của PV Drilling, cổ đông luôn có cơ hội bày tỏ, đóng góp ý kiến cũng như nhận được giải đáp thắc mắc từ Đoàn Chủ tịch và các thành viên trong Ban điều hành của PV Drilling. Tuy nhiên do yếu tố thời gian cấp bách nên chi tiết các câu hỏi chưa được đưa vào Biên bản họp.

Biên bản ĐHĐCĐ thường niên công bố đầy đủ danh sách thành viên HĐQT, BKS, Ban TGĐ tham dự đại hội.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT PV Drilling nhiệm kỳ 2021 - 2025 gồm 7 thành viên, trong đó có 3 thành viên là Người đại diện phần vốn của PVN tại PV Drilling đảm trách nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc; 4 thành viên HĐQT khác đảm trách các lĩnh vực chuyên ngành trong đó có 3 thành viên là thành viên độc lập. Tại PV Drilling, Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc là 2 thành viên riêng biệt, tách bạch nhằm nâng cao tính độc lập, phân chia quyền hạn, trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Ban điều hành, đồng thời bổ sung và tương hỗ lẫn nhau để tạo nên hiệu quả hoạt động cao nhất. PV Drilling không có thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ quản lý cấp cao của 5 doanh nghiệp khác trở lên. Thông tin chi tiết của các thành viên HĐQT PV Drilling được đăng tải đầy đủ trên website và Báo cáo thường niên của Tổng công ty, bao gồm tuổi, trình độ chuyên môn, lĩnh vực phụ trách, kinh nghiệm, ngày bổ nhiệm, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, tiền lương, thù lao hằng năm, chức vụ kiêm nhiệm tại các doanh nghiệp niêm yết khác.

Năm 2021, PV Drilling đã thành lập Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) theo Quyết định số 01/04/2021/QĐ-HĐQT ngày 02/4/2021 của Hội đồng quản trị PV Drilling. HĐQT PV Drilling đã phân công Thành viên HĐQT (không điều hành) Vũ Thụy Tường, là người có chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - kế toán trực tiếp theo dõi và chỉ đạo hoạt động của Tiểu ban KTNB.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

Việc duy trì cân bằng giới trong cơ cấu HĐQT PV Drilling là một vấn đề khá khó khăn do Tổng công ty hoạt động trong lĩnh vực kỹ thuật đặc thù, trong đó nam giới chiếm đa số. Hiện nay toàn bộ các thành viên HĐQT đều là nam. Tuy nhiên nỗ lực duy trì cân bằng giới trong cơ cấu nhằm tối ưu hóa lợi ích của sự đa dạng về giới trong đội ngũ quản lý luôn được PV Drilling quan tâm thực hiện khi có điều kiện.

Kế hoạch họp định kỳ hàng quý của HĐQT PV Drilling luôn được lập trước khi bắt đầu năm tài chính. Các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ các cuộc họp, đảm bảo quy định tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm. Ngoài các cuộc họp nêu trên, các thành viên không điều hành của HĐQT (6/7 thành viên) thường xuyên tổ chức họp, trao đổi, thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Báo cáo hoạt động năm 2022 của HĐQT PV Drilling bao gồm các nội dung chính sau đây: Kết quả hoạt động trong năm của PV Drilling; kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT; thù lao, số lượng cổ phiếu sở hữu và thu nhập của từng thành viên HĐQT; tổng kết các cuộc họp

của HĐQT và các Nghị quyết/ Thực hiện đánh giá Tổng giám đốc và Ban điều hành hàng năm; đánh giá và đề xuất phương án ứng phó kiểm soát rủi ro và đảm bảo tuân thủ luật pháp; kế hoạch kinh doanh năm 2023; báo cáo công tác lãnh đạo của HĐQT trong quá trình xây dựng, theo dõi/ giám sát thực thi chiến lược của Tổng công ty; đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về Báo cáo hoạt động của HĐQT; báo cáo về việc tham gia các khóa đào tạo quản trị công ty.

Trong Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ, HĐQT đã thực hiện giải trình về việc chưa hoàn thành công tác chỉ trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Để hoàn thiện và tăng cường hiệu quả quản trị công ty, HĐQT PV Drilling đặt kế hoạch tăng cường tham gia các khóa đào tạo QTCT nhằm cập nhật các kiến thức, kỹ năng mới nhất theo xu hướng tiệm cận khu vực và thế giới. Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty như sau:

Stt	Tên	Chức vụ	Khóa học	Đơn vị tổ chức	Đã có chứng chỉ
1	Ông Đỗ Đức Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT PV Drilling.	Nâng cao năng lực quản trị.	Viện Dầu khí Việt Nam.	✓
2	Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc PV Drilling.	Nâng cao năng lực quản trị.	Viện Dầu khí Việt Nam.	✓
			Khóa học chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán.	VIOD.	✓
3	Ông Vũ Thụy Tường	Thành viên HĐQT PV Drilling.	Khóa học Kiểm toán viên Nội bộ công chứng quốc tế.	Smart Train.	✓
			Nâng cao năng lực quản trị.	Viện Dầu khí Việt Nam.	✓

III. BAN KIỂM SOÁT

PV Drilling hiện đang hoạt động theo mô hình có Ban Kiểm soát với 3 thành viên, trong đó có 1 Trưởng ban và 2 thành viên. Các thành viên trong Ban Kiểm soát đều có chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực Kế toán, kiểm toán và tài chính. Toàn bộ các thành viên trong Ban Kiểm soát không làm việc trong bộ phận Tài chính, Kế toán của PV Drilling cũng như trong 3 năm gần nhất không làm việc tại công ty kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của PV Drilling.

Năm 2022, Ban Kiểm soát tổ chức họp 5 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ công tác đánh giá về công ty kiểm toán độc lập và báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm của PV Drilling, đồng thời đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát và HĐQT, Ban điều hành.

Ban Kiểm soát PV Drilling có nhiệm kỳ từ năm 2021 - 2023, năm 2022 Ban Kiểm soát PV Drilling không có thành viên mới.

IV. CÁC THÔNG TIN KHÁC

Báo cáo thường niên của PV Drilling được soạn thảo đầy đủ các nội dung theo quy định tại Thông tư 96/2020/BTC và được công bố đúng quy định hiện hành (chậm nhất 20 ngày kể từ ngày ban hành Báo cáo tài chính kiểm toán).

Báo cáo phát triển bền vững (BCPTBV) được tích hợp trong Báo cáo thường niên của PV Drilling. Báo cáo PTBV

được lập theo tiêu chuẩn GRI. Các báo cáo của PV Drilling đều thể hiện rõ trách nhiệm về môi trường và xã hội cũng như công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của Tổng công ty trong việc đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường trong quá trình cung cấp dịch vụ. Thực tế, PV Drilling luôn yêu cầu nhà thầu, nhà cung cấp cam kết thực hiện các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường và thường xuyên tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát định kỳ/đột xuất nhằm đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cung cấp dịch vụ được thực hiện đúng như cam kết.

Báo cáo quản trị công ty định kỳ 6 tháng và báo cáo năm của PV Drilling luôn được thực hiện và công bố đúng thời hạn.

Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty đã được cập nhật theo Luật Doanh nghiệp và Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Các nội dung này đã được đăng tải trong chuyên mục "Công bố thông tin" trên website của PV Drilling, cổ đông và nhà đầu tư có thể tải các nội dung này về tham khảo.

PV Drilling luôn nỗ lực kết nối với cổ đông và nhà đầu tư qua nhiều kênh liên lạc khác nhau như tổ chức gặp gỡ cổ đông, nhà đầu tư, tạo kênh liên lạc trên website để cổ đông, nhà đầu tư có thể liên lạc trực tiếp tới các bộ phận chuyên môn như cung cấp số điện thoại, email liên lạc của Tổng công ty (info@pvdrilling.com.vn), bộ phận Quan hệ cổ đông (ir@pvdrilling.com.vn), bộ phận truyền thông và Tổ thư ký HĐQT (pr@pvdrilling.com.vn).



Điểm nổi bật trong ĐHĐCĐ được thực hiện theo hình thức trực tuyến năm 2022, đó là hệ thống luôn mở trước 2 ngày để cổ đông đặt câu hỏi, đóng góp ý kiến và biểu quyết các nội dung của ĐHĐCĐ, tạo điều kiện cho các cổ đông ở xa, cổ đông nước ngoài hoặc cổ đông bận việc không thể tham gia trực tiếp tại thời điểm cuộc họp ĐHĐCĐ diễn ra vẫn có thể theo dõi và được đảm bảo quyền cổ đông của mình ở mức cao nhất.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



Ông LƯƠNG THANH TỊNH

Trưởng ban Kiểm soát PV Drilling

Kinh nghiệm: 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

Quá trình công tác:

- 8/2021 đến nay Trưởng ban Kiểm soát, PV Drilling;
- 3/2012 - 8/2021 Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí;
- 9/2010 - 2/2012 Kế toán trưởng, Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí, Xí nghiệp Điều hành Khoan;
- 9/2007 - 9/2010 Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD (PVD Training);
- 3/2006 - 9/2007 Phó phòng Tài chính Kế toán, Xí nghiệp Khoan Dầu khí thuộc Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (nay là PVD Offshore);
- 4/2003 - 3/2006 Kế toán tổng Hợp, Xí nghiệp Khoan Dầu khí (PVD Offshore);
- 12/2002 - 3/2003 Kế toán viên, Xí nghiệp Khoan Dầu khí (PVD Offshore).

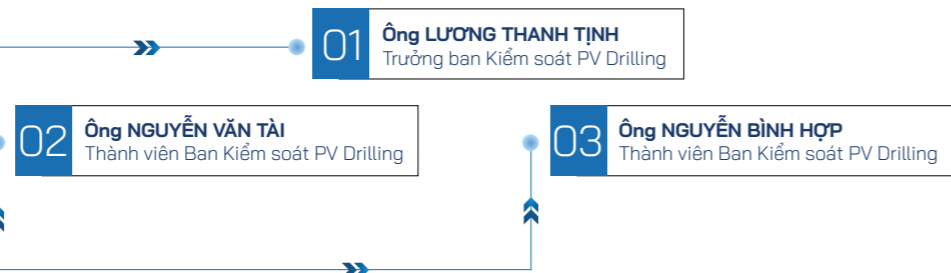
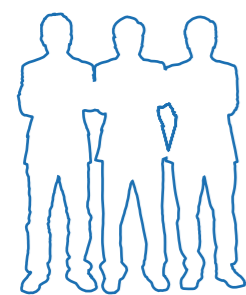


Năm sinh: 1974

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

» Cử nhân Kinh tế.



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



Ông NGUYỄN VĂN TÀI

Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling

Kinh nghiệm: 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán.

Quá trình công tác:

- 4/2019 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling;
- 5/2018 - 4/2019 Trưởng phòng Kế toán tổng hợp tại Công ty cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam (Vietravel);
- 5/2010 - 4/2018 Nhân viên Ban Kiểm toán nội bộ, PV Drilling kiêm Kiểm soát viên các đơn vị thành viên của PV Drilling; Phó Trưởng phòng Kế toán công ty Liên doanh PVD Tubulars; thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD;
- 10/2007 - 5/2010 Kiểm toán viên, Trưởng nhóm kiểm toán, Công ty kiểm toán PriceWaterHouse Việt Nam;
- 9/2004 - 9/2007 Kiểm toán viên, Trưởng nhóm kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C);
- 6/2003 - 8/2004 Phó phòng Kế toán kiêm Kế toán tổng hợp, Công ty cổ phần Điện máy Miền Nam;
- 4/2001 - 5/2003 Phụ trách kế toán tại Công ty TNHH Tân Tiến Thịnh;
- 8/2000 - 3/2001 Trợ lý Giám đốc sản xuất tại Công ty TNHH Sài Gòn Composite.



Năm sinh: 1978

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

- » Cử nhân Tài chính;
- » Cử nhân Luật.



Ông NGUYỄN BÌNH HỢP

Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling

Kinh nghiệm: 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán.

Quá trình công tác:

- 8/2021 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát PV Drilling, Phó phòng Tài chính kế toán Công ty TNHH MTV Địa vật lý Giếng khoan Dầu khí (PVD Logging);
- 8/2007 - 8/2021 Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty PVD Logging;
- 4/2006 - 7/2007 Phó phòng Tài chính Kế toán, Xí nghiệp Địa vật lý Giếng khoan và Thử vỉa (trực thuộc PV Drilling);
- 1/2005 - 3/2006 Kế toán viên, Xí nghiệp Địa vật lý Giếng khoan và Thử vỉa (trực thuộc PV Drilling);
- 4/2002 - 12/2004 Kế toán viên, Xí nghiệp Ứng cứu Sự cố Trần dầu (trực thuộc PV Drilling);
- 12/2000 - 3/2002 Kế toán viên, Công ty TNHH Thương mại Sapa.



Năm sinh: 1973

Ngày bổ nhiệm: 04/8/2021

Trình độ chuyên môn:

- » Cử nhân Kinh tế.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022.

1. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát của Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling) bao gồm 3 thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022 với các hoạt động được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, cụ thể như sau:

- » Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong công tác quản lý và điều hành Tổng công ty;
- » Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác tài chính kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- » Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ; tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn; tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh hằng quý, năm;
- » Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên; kiểm tra/giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo của Người đại diện của PV Drilling tại các công ty thành viên và đơn vị liên kết;
- » Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, báo

- cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;
- » Rà soát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty;
- » Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến (nếu có) cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
- » Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty;
- » Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành;
- » Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2022

Năm 2022, các thành viên Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt các công việc và nhiệm vụ được phân công, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ được phân công
1	Ông Lương Thanh Tịnh	Trưởng ban	<ul style="list-style-type: none"> » Thực hiện các công việc của Trưởng ban theo quy định của Luật Doanh nghiệp. » Làm việc trực tiếp tại Tổng công ty, giám sát thực hiện kiểm tra công tác quản lý điều hành Tổng công ty của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. » Giám sát công tác sắp xếp và tái cấu trúc Tổng công ty, giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn. » Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị; chủ trì các cuộc họp của Ban Kiểm soát. » Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Tổng công ty.
2	Ông Nguyễn Bình Hợp	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> » Phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, quy định của pháp luật và thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy chế của Tổng công ty. » Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã được phê duyệt. » Phối hợp thực hiện đánh giá BCTC hằng quý đã được công bố, thẩm định BCTC giữa niên độ và cả năm đã được kiểm toán; phát hiện và cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn trong các chỉ số tài chính.
3	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> » Kiểm tra, giám sát thực hiện việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, quy định của pháp luật. » Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. » Kiểm tra việc thực hiện và tuân thủ các quy trình, quy chế đã ban hành và có hiệu lực trong Tổng công ty. » Giám sát tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch đã được phê duyệt. » Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng vốn. » Phối hợp thực hiện đánh giá BCTC hằng quý đã được công bố, thẩm định BCTC giữa niên độ và cả năm đã được kiểm toán; phát hiện và cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn trong các chỉ số tài chính. » Giám sát tình hình phân phối lợi nhuận, giám sát công tác quyết toán quỹ tiền lương, giám sát công tác kiểm kê và các hoạt động tiết giảm chi phí. » Lưu trữ các giấy tờ, hồ sơ làm việc của Ban Kiểm soát và các tài liệu liên quan đến công việc của Ban Kiểm soát.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

3. Tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban Kiểm soát được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTĐBXH về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát thực hiện thanh toán theo các quy định nội bộ của Tổng công ty.

Số lượng cổ phiếu, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của từng thành viên Ban Kiểm soát đến 31/12/2022 như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao, thưởng (ĐVT: triệu đồng)	Lợi ích khác (ĐVT: triệu đồng)	Cổ phiếu sở hữu (ĐVT: cp)
1	Ông Lương Thanh Tịnh	Trưởng ban	905	0	0
2	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên	392	0	0
3	Ông Nguyễn Bình Hợp	Thành viên	84	0	0
	Tổng cộng		1.381	0	0

Chi phí hoạt động khác: 26 triệu đồng (bao gồm chi phí vé máy bay đi công tác, chi phí công cụ dụng cụ và chi phí khác).

II. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

1. Tỷ lệ tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự các cuộc họp trong nhiệm kỳ	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lương Thanh Tịnh	Trưởng ban	5/5	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Bình Hợp	Thành viên	5/5	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên	5/5	100%	100%	

2. Nội dung các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2022

Stt	Hạng mục	Nội dung
1	Cuộc họp ngày 22/02/2022	» Dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. » Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC cho năm 2022. » Các nội dung giám sát khác.
2	Cuộc họp ngày 18/4/2022	» Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán và công bố. » Thẩm định Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của năm 2021. » Thẩm định Phương án xác định Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Công ty mẹ - PV Drilling. » Các vấn đề khác.
3	Cuộc họp ngày 05/5/2022	» Thẩm định Báo cáo tài chính quý 1/2022 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được công bố. » Các vấn đề khác.
4	Cuộc họp ngày 08/9/2022	» Thẩm định Báo cáo tài chính quý 2/2022 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được công bố. » Các vấn đề khác giám sát khác.
5	Cuộc họp ngày 01/11/2022	» Thẩm định Báo cáo tài chính quý 3/2022 của Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất đã được công bố. » Các vấn đề khác.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Kết quả giám sát tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022, với nỗ lực tìm kiếm việc làm cho các giàn khoan, Tổng công ty đã đưa giàn khoan PV DRILLING V vào hoạt động tại Brunei và thâm nhập thành công vào thị trường khoan Indonesia sau thời gian dài kiên trì đeo đuổi, tiếp tục khẳng định bản lĩnh vươn xa trong giai đoạn thị trường trong nước khan hiếm việc làm. Tổng công ty đạt được hiệu suất sử dụng bình quân của các giàn khoan tự nâng trong năm 2022 là 3,4 giàn với đơn giá cho thuê khoảng gần 61 nghìn USD/ngày, tăng so với năm 2021 (3,2 giàn và đơn giá bình quân 52 nghìn USD/ngày).

Bên cạnh đó, biến động mạnh của lãi suất vay và tỷ giá hối đoái đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của các doanh nghiệp tại Việt Nam. Ban điều hành Tổng công ty đã nỗ lực trong mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh và tìm kiếm việc làm cho các giàn khoan. Tuy nhiên, kết quả hoạt động kinh doanh thực hiện năm 2022 không đạt kế hoạch đã đăng ký ĐHCĐ chủ yếu do ảnh hưởng từ việc biến động mạnh của lãi suất vay và tỷ giá ngoại tệ, cụ thể như sau:

(ĐVT: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực tế năm nay	Thực tế năm trước	Tăng/giảm so với kế hoạch	Tăng/giảm so với năm trước
Tổng Doanh thu (*)	4.700	5.599	4.314	899	1.285
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế TNDN		(155)	37	-	(192)
Trong đó:					
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của Công ty mẹ		(103)	20		(123)
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát và lợi ích của các bên BCC		(52)	17		(69)

(*) Tổng doanh thu gồm: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, lợi nhuận từ công ty liên doanh và thu nhập khác.

- » Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 là 5.599 tỷ đồng, tăng 19% so với số kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông 2022 phê duyệt là 4.700 tỷ đồng; tổng doanh thu thực hiện 2022 đạt 5.599 tỷ đồng, tương ứng vượt 1.285 tỷ đồng hay đạt 130% so với doanh thu thực hiện cùng kỳ năm trước (2021: 4.314 tỷ đồng). Kết quả này có được chủ yếu là do tăng hiệu suất sử dụng giàn khoan và giá cho thuê giàn khoan được cải thiện.
- » Đại hội đồng cổ đông 2022 không giao chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2022. Tổng công ty không có lãi trong năm 2022 chủ yếu là do chi phí tài chính tăng, liên quan đến các khoản lãi tiền vay và tỷ giá hối đoái tăng mạnh trong năm.

2. Tình hình tài chính

Mặc dù có nhiều khó khăn và đối mặt nhiều biến động, tình hình tài chính của PV Drilling tại ngày 31/12/2022 vẫn trong trạng thái tốt, đảm bảo được khả năng thanh toán và bảo toàn vốn của Tổng công ty.

Một số chỉ tiêu về bảng cân đối kế toán của Tổng công ty tại ngày 31/12/2022:

TÀI SẢN (tỷ đồng)				NGUỒN VỐN (tỷ đồng)			
Diễn giải	Cuối kỳ	Đầu năm	So sánh (%)	Diễn giải	Cuối kỳ	Đầu năm	So sánh (%)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	5.646	5.429	104%	C - NỢ PHẢI TRẢ	6.626	6.930	96%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.079	1.131	184%	I. Nợ ngắn hạn	2.868	3.030	95%
II. Hàng tồn kho	909	758	120%	II. Nợ dài hạn	3.757	3.899	96%
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	15.058	15.332	98%	D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	14.079	13.832	102%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	20.704	20.761	100%	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	20.704	20.761	100%

Các chỉ số tài chính tại ngày 31/12/2022 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Cách tính	Tại ngày 31/12/22	Đầu năm 2022
1	Hệ số nợ / tổng nguồn vốn	lần	= Tổng nợ / Tổng nguồn vốn	0,32	0,33
2	Hệ số nợ so với nguồn vốn chủ sở hữu	lần	= Tổng nợ / Tổng vốn chủ sở hữu	0,47	0,50
3	Khả năng thanh toán nhanh	lần	= (TSLĐ và đầu tư ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Tổng nợ ngắn hạn	1,65	1,54
4	Khả năng thanh toán ngắn hạn (thanh toán hiện hành)	lần	= TSLĐ và đầu tư ngắn hạn / Tổng nợ ngắn hạn	1,96	1,79
5	Khả năng thanh toán tổng quát	lần	= Tổng TS / Tổng nợ	3,12	3,00

Đánh giá chung:

Tại PV Drilling, hệ số nợ trên tổng nguồn vốn và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022 lần lượt là 0,32 lần và 0,47 lần đã cho thấy sự tự chủ về tài chính, không phụ thuộc vào các khoản nợ. Tại ngày 31/12/2022, hệ số thanh toán hiện hành và hệ số thanh toán nhanh lớn hơn 1, khả năng thanh toán tổng quát lớn hơn 3, cho thấy khả năng đáp ứng thanh toán kịp thời các khoản nợ khi đến hạn.

3. Về tình hình thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc tiếp tục xem xét, rà soát và cập nhật các thay đổi liên quan đến các nội dung trong Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, chỉ đạo các bộ phận, phòng ban nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung và cập nhật các quy định của các văn bản pháp luật vào các quy định nội bộ của Tổng công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)



IV. ĐÁNH GIÁ VỀ BÁO CÁO CÁC GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VÀ CÁC CÔNG TY DO TỔNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN NĂM MƯƠI PHẦN TRĂM (50%) VỐN ĐIỀU LỆ VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Theo quy định hiện hành về công bố thông tin tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, các giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan của Tổng công ty, giữa Tổng công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ đều được thực hiện tuân thủ đúng quy định và công bố thông tin đầy đủ.

Trong năm 2022, Tổng giám đốc đã ký 21 hợp đồng/sửa đổi hợp đồng giữa PV Drilling với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. Các giao dịch nêu trên đều được HĐQT PV Drilling chấp thuận theo quy định tại Điều lệ PV Drilling và pháp luật.

Về cơ bản, các giao dịch trên được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các bên tham gia giao dịch

trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện và phù hợp với năng lực của các bên trong giao dịch, mục đích và nội dung giao dịch không trái đạo đức xã hội.

V. GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Trong năm 2022, Ban Tổng giám đốc đã quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Ban Tổng giám đốc đã tăng cường cắt giảm chi phí; kiểm soát dòng tiền nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện các biện pháp củng cố nội lực và tiếp tục đẩy mạnh công tác mở rộng dịch vụ ra nước ngoài; duy trì chất lượng dịch vụ, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, nâng cao hiệu suất sử dụng các giàn khoan. Ban Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT và xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

Hội đồng quản trị đã kịp thời ban hành các nghị quyết/ quyết định chỉ đạo về chiến lược, hoạt động điều hành phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, nhằm đảm bảo duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong giai đoạn khó khăn cũng như đảm bảo khả năng phát triển bền vững của Tổng công ty.

VI. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông được phối hợp trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Tổng công ty và đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến liên quan đến nhận diện và cảnh báo rủi ro trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của Tổng công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định quản lý nội bộ của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty. Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành. Ban Tổng giám đốc đã triển khai kịp thời các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị để kịp thời xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết đúng quy định.

Ban Kiểm soát giám sát việc lập các báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo thường niên, phối hợp tốt với Ban điều hành trong việc cung cấp thông tin kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cổ đông. Nhằm đảm bảo các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh và thông tin tài chính của Tổng công ty được công bố kịp thời theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, đảm bảo quyền lợi của cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

VII. CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO

Theo quy định tại Điều 170, Điều 175 Luật Doanh nghiệp và Quy định tại Điều 13 của Quy chế hoạt động của Ban

Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua, Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định các báo cáo theo quy định, cụ thể như sau:

1. Thẩm định Báo cáo tài chính được kiểm toán

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định BCTC năm 2021 và BCTC năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành. Về cơ bản, các báo cáo tài chính của Tổng công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, việc hạch toán, ghi chép, trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

2. Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh của Ban Tổng giám đốc

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty về kết quả kinh doanh năm 2022. Trong đó, Ban Tổng giám đốc đã báo cáo chi tiết về từng hoạt động của hoạt động chính của Tổng công ty như dịch vụ khoan, dịch vụ kỹ thuật liên quan đến khoan và hoạt động của các liên doanh trong năm 2022. Ban Tổng giám đốc đã đồng thời báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2022 và các công tác quản lý khác thuộc thẩm quyền của Ban Tổng giám đốc như công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài, công tác nhân sự, công tác quản trị tài chính, công tác quản trị rủi ro, v.v.

Theo đó, Báo cáo kết quả kinh doanh và công tác quản lý, điều hành năm 2022 của Ban Tổng giám đốc đã phản ánh phù hợp với thực tế hoạt động của Tổng công ty, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trong báo cáo được phản ánh và ghi nhận trong Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

3. Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Tổng công ty

Hội đồng quản trị Tổng công ty lập Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Trong đó, Báo cáo đã đánh giá cụ thể các mặt hoạt động của Tổng công ty trong năm 2022 từ công tác thực hiện định hướng chiến lược, tái cấu trúc doanh nghiệp, quản lý chi phí, quản trị doanh nghiệp, công tác đầu tư, công tác sức khỏe môi trường và an sinh xã hội, v.v.

Hội đồng quản trị luôn giám sát, chỉ đạo và định hướng Tổng công ty thực hiện vấn đề quan trọng, cấp thiết có liên quan đến các định hướng về đầu tư, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức, sắp xếp và bổ nhiệm cán bộ quản lý; sửa đổi và ban hành quy chế, quy định nội bộ của PV Drilling.

Theo đó, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về công tác quản lý, điều hành Tổng công ty năm 2022 phù hợp với thực tiễn; quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

VIII. ĐÁNH GIÁ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Mục tiêu chính của kiểm toán độc lập báo cáo tài chính là đưa ra ý kiến độc lập về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo tài chính. Đối với hoạt động của Tổng công ty thì việc phát hiện và ngăn ngừa các sai sót trong quản lý tài chính, kế toán luôn được đặt lên hàng đầu. Do vậy báo cáo tài chính của Tổng công ty phải đảm bảo tránh được những sai sót trọng yếu do những hạn chế trong hệ thống kiểm soát của đơn vị. Trách nhiệm của các kiểm toán viên là phải đảm bảo rằng báo cáo tài chính đó không có sai sót trọng yếu. Và nếu có sai sót, kiểm toán cần chỉ ra để đơn vị sửa chữa và điều chỉnh hoặc là cơ sở cho việc không đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần. Đây là cơ sở để các cổ đông, nhà đầu tư của Tổng công ty tin tưởng và đặt hy vọng vào những phát hiện và những kiến nghị đóng góp của kiểm toán viên nhằm đảm bảo rằng báo cáo tài chính của Tổng công ty là trung thực và hợp lý. Hơn nữa, thông qua những phát hiện và kiến nghị đóng góp của kiểm toán viên, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc có thể hoàn thiện hệ thống kiểm soát của mình và nâng cao hiệu quả quản lý tài chính kế toán của Tổng công ty.

Trong thời gian vừa qua, thị trường chứng khoán lao dốc đã ảnh hưởng không ít đến tâm lý của các nhà đầu tư, cổ đông đối với các báo cáo tài chính của các công ty niêm

yết trên thị trường chứng khoán. Ban Kiểm soát đã xem xét, đánh giá thận trọng các đơn vị kiểm toán độc lập, làm cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty dựa trên các hình thức và nhân tố có thể ảnh hưởng đến tính độc lập của kiểm toán viên.

Đối với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte Việt Nam), Ban Kiểm soát đã có các nhận xét như sau:

- » Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một trong bốn hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Deloitte Việt Nam được ủy quyền cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các khách hàng tại Việt Nam. Với kinh nghiệm 30 năm tại thị trường Việt Nam, thông hiểu sâu sắc luật pháp và môi trường kinh doanh tại Việt Nam và được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của các thành viên "Deloitte". Ban Kiểm soát đánh giá Deloitte Việt Nam sẽ có được sự độc lập về tư tưởng để thực hiện công việc kiểm toán với sự khách quan, trung thực và hoài nghi mang tính nghề nghiệp.
- » Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam có tiền thân là công ty kiểm toán Việt Nam VACO, thành lập ngày 13/5/1991. Đây cũng là công ty kiểm toán độc lập đầu tiên có mặt tại Việt Nam. Năm 1992, VACO kết hợp cùng với Deloitte Touche mở rộng chuyên môn tại Việt Nam. Sau đó, hai công ty này sáp nhập tạo thành VACO Deloitte vào năm 1995. Năm 2007, VACO Deloitte chuyển đổi quyền sở hữu và hoạt động với tên Deloitte Việt Nam cho đến bây giờ. Với lịch sử hình thành như trên, Ban Kiểm soát đánh giá Deloitte Việt Nam có đủ năng lực và kinh nghiệm nhằm tránh những tình huống có thể làm cho người sử dụng báo cáo nghi ngờ kiểm toán viên đó đưa ra ý kiến không khách quan.

Ngoài ra, Ban Kiểm soát đã đánh giá và xem xét các nhân tố có thể ảnh hưởng đến tính độc lập của kiểm toán viên như sau:

- » Nhiệm kỳ kiểm toán: Deloitte Việt Nam đã thực hiện nghiêm việc thay đổi kiểm toán viên ký báo cáo kiểm toán liên tục không quá 3 năm theo quy định tại khoản 2, Điều 16 Nghị định 17/2012/NĐ-CP.

- » Cung cấp dịch vụ phi kiểm toán: Deloitte Việt Nam chưa cung cấp dịch vụ phi kiểm toán cho Tổng công ty.
- » Phí kiểm toán: Phí dịch vụ kiểm toán xác định trên cơ sở thời gian cần thiết để các kiểm toán viên thực hiện công việc kiểm toán và đơn giá giờ công làm việc của kiểm toán viên. Phí kiểm toán của Deloitte Việt Nam được xác định tương ứng với thời gian và công việc thực hiện, đồng thời phù hợp với mặt bằng phí kiểm toán.

- » Mối quan hệ giữa kiểm toán viên và khách hàng: Deloitte Việt Nam là đơn vị độc lập, không có quan hệ, không mâu thuẫn về lợi ích và không có ảnh hưởng từ lợi ích của Tổng công ty.

Do đó, Ban Kiểm soát nhận xét và đánh giá việc Tổng công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính là phù hợp, đảm bảo được tính độc lập của kiểm toán viên trong việc thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

IX. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

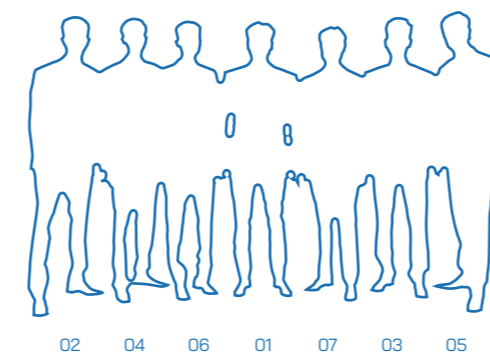
Stt	Nội dung	Thời gian dự kiến thực hiện
I	NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN	
1	Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp, pháp luật nhà nước.	Thường xuyên
2	Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hằng quý; kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư.	Thường xuyên
3	Phối hợp với các cơ quan chức năng nhà nước, các cơ quan kiểm tra, kiểm toán có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng công ty.	Thường xuyên
4	Phối hợp với Hội đồng quản trị trong việc quản lý phần vốn của cổ đông và phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.	Thường xuyên
5	Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; giám sát Tổng công ty về công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.	Thường xuyên
6	Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông phù hợp với quy định tại Điều lệ, của ĐHĐCĐ và các quy định hiện hành; đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.	Thường xuyên /theo yêu cầu
II	NHIỆM VỤ ĐỊNH KỲ	
1	Lập báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và tổ chức thực hiện.	Quý 1
2	Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên các báo cáo: Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022, thẩm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.	Quý 1
3	Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.	Hàng quý

Stt	Nội dung	Thời gian dự kiến thực hiện
4	Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.	Khi cần
5	Kiểm tra/giám sát việc thực hiện tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp theo quyết định/nghị quyết được phê duyệt.	Theo yêu cầu /khi phát sinh
6	Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng công ty; có các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.	Hàng quý
7	Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính quý; bán niên năm 2023.	Tháng 5, 8, 11
8	Thẩm định Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của người lao động và người quản lý đơn vị.	Tháng 4
9	Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan nhà nước, cơ quan chức năng có thẩm quyền đối với Tổng công ty.	Hàng quý
10	Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm tại đơn vị	Tháng 12
III	CÔNG TÁC KIỂM TRA/GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ, DỰ ÁN, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT...	
1	Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hằng quý; tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư của các chi nhánh, công ty con, công ty liên doanh thông qua báo cáo của người đại diện của PV Drilling tại đơn vị và báo cáo tài chính của đơn vị.	Hàng quý
2	Giám sát các đợt kiểm tra tài chính của Tổng công ty đối với các chi nhánh, công ty con, công ty liên doanh.	Theo lịch kiểm tra của HĐQT
3	Kiểm tra/giám sát tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư của một số chi nhánh, công ty con, công ty liên doanh khi xét thấy cần thiết. Hình thức kiểm tra: kiểm tra thực tế tại đơn vị, gồm xem xét sổ sách kế toán, ghi chép kế toán, hồ sơ kế toán và tài liệu khác của đơn vị được kiểm tra.	Khi cần

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ban Tổng giám đốc PV Drilling có 7 thành viên, có sự gắn bó lâu dài và những cống hiến to lớn trong công tác điều hành hoạt động SXKD cũng như đóng góp cho sự phát triển bền vững của PV Drilling. Trong năm 2022, Ban Tổng giám đốc PV Drilling có 2 thành viên mới là ông Nguyễn Thế Sơn (bổ nhiệm tháng 02/2022) và ông Đinh Quang Nhựt (bổ nhiệm tháng 12/2022), thay thế Ông Trịnh Văn Vinh - thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc PV Drilling kể từ ngày 01/11/2022 để đảm nhận chức danh Chủ tịch HĐQT PVD Tech, đơn vị thành viên của PV Drilling theo chế độ chuyên trách.



01 Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG
Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT PV Drilling

02 Ông ĐÀO NGỌC ANH
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

03 Ông HỒ VŨ HẢI
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

04 Ông ĐỖ DANH RẠNG
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

05 Ông NGUYỄN CÔNG ĐOÀN
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

06 Ông NGUYỄN THẾ SƠN
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

07 Ông ĐINH QUANG NHỰT
Phó Tổng giám đốc PV Drilling

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Ông NGUYỄN XUÂN CƯỜNG

Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Là người đại diện pháp luật và điều hành chung toàn Tổng công ty; phụ trách chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển của Tổng công ty; trực tiếp phụ trách công tác tổ chức nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, pháp chế, khoa học công nghệ và công tác đổi mới doanh nghiệp của Tổng công ty; định hướng công tác phát triển sản xuất kinh doanh và đàm phán thương mại của Tổng công ty.

Kinh nghiệm: 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

4/2019 đến nay	Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT PV Drilling;
9/2010 - 4/2019	Phó Tổng giám đốc PV Drilling; Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan;
6/2008 - 9/2010	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP);
2005 - 2008	Giám đốc Thi công, Phó Giám đốc, Công ty PVEP - Algeria;
2003 - 2005	Phó Trưởng phòng Thi công khoan, Trưởng phòng Thi công khoan Công ty PIDC;
2001 - 2003	Trưởng dự án Bồn trữing Hà Nội, Trưởng dự án Amara, Công ty PIDC;
1999 - 2001	Kỹ sư khoan - Công ty Unocal;
1996 - 1999	Kỹ sư khoan, Công ty Giám sát các hợp đồng PSC (PVSC);
1993 - 1996	Công tác tại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC).

Chức vụ kiêm nhiệm:

Chủ tịch HĐQTV PVD Baker Hughes.

Năm sinh:

1968

Ngày bổ nhiệm:

12/4/2019

(chức danh Tổng giám đốc)

Trình độ chuyên môn:

- » Kỹ sư Khoan Dầu khí;
- » Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.



Ông ĐÀO NGỌC ANH

Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Phụ trách công tác thương mại, kế hoạch, đầu tư và quản lý các dự án của Tổng công ty; tổ trưởng Tổ chuyên gia các dự án do Tổng công ty làm chủ đầu tư.

Kinh nghiệm: 36 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

12/2009 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
2008 - 2009	Trưởng phòng Quản lý dự án và Xây dựng cơ bản, PV Drilling;
2003 - 2008	Trưởng phòng Nhập, Công ty Thương mại Dầu khí, Petechim;
2001- 2003	Phó phòng Vận tải Dầu khí, Công ty Thương mại Dầu khí, Petechim;
1994 - 2001	Phó phòng Nhập, Công ty Thương mại Dầu khí, Petechim;
1987 - 1994	Nhân viên phòng Phương tiện Nồi, Công ty Xuất Nhập Khẩu Thiết bị và Kỹ thuật Dầu khí, Petechim.

Năm sinh:

1962

Ngày bổ nhiệm:

12/02/2020

Trình độ chuyên môn:

- » Kỹ sư Thiết bị Động lực Tàu thủy -
Trưởng Đại học Đóng tàu Leningrad
Liên Xô.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Ông HỒ VŨ HẢI

Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Thay mặt Ban Tổng giám đốc giải quyết các công việc của Tổng công ty tại Vũng Tàu; trực tiếp đảm nhận chức vụ Giám đốc điều hành Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Nam (NASOS).

Kinh nghiệm: 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

3/2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
2011 - 2015: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thăm dò Khai thác dầu khí (PVEP);
2009 - 2011: Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
Giám đốc Xí nghiệp Điều hành Khoan;
2008 - 2009: Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
Giám đốc Công ty PVD Offshore;
2007 - 2008: Giám đốc Công ty PVD Offshore, đơn vị thành viên PV Drilling;
2006 - 2007: Giám đốc Xí nghiệp Khoan, đơn vị thành viên PV Drilling;
2001 - 2006: Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Ứng cứu Sự cố Tràn dầu, đơn vị thành viên PV Drilling;
1994 - 2001: Đội trưởng đội ứng cứu tràn dầu thuộc Xí nghiệp PTSC Offshore, đơn vị thành viên Công ty PTSC.

Chức vụ kiêm nhiệm:

Chủ tịch HĐQT PVD Deepwater, Thành viên HĐQT PVD Tech, Giám đốc Trung tâm NASOS.

Năm sinh: 1971

Ngày bổ nhiệm: 08/6/2020

Trình độ chuyên môn:

» Kỹ sư Điều khiển tàu biển.



Ông ĐỖ DANH RẠNG

Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Phụ trách công tác quản trị tài chính, kế toán, kiểm toán nội bộ, thuế, quy trình/ hệ thống quản trị doanh nghiệp; trực tiếp chỉ đạo công tác công bố thông tin; phụ trách công tác chuẩn bị các văn bản, thủ tục, tài liệu trình HĐQT cho ĐHCĐ hằng năm; phụ trách công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư của PV Drilling.

Kinh nghiệm: 28 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

Quá trình công tác:

4/2017 đến nay Phó Tổng giám đốc PV Drilling;
01/2009 - 4/2017 Trưởng ban Tài chính, PV Drilling;
01/2008 - 12/2008 Phó phòng Tài chính, PV Drilling;
6/2006 - 12/2007 Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty Kimberly Clark Vietnam Ltd;
7/2003 - 6/2006 Trưởng phòng Tài chính, S-TELECOM - Trung tâm ĐTDD CDMA;
6/2001 - 7/2003 Trưởng bộ phận Tài chính Kế toán, Công ty Liên doanh Holcim Vietnam;
7/1998 - 6/2001 Trưởng bộ phận Kế toán giá thành, Công ty Liên doanh American Standard Vietnam;
10/1995 - 6/1998 Kế toán tổng hợp, Công ty Liên doanh Grand Imperial Saigon Hotel Ltd (Park Hyatt Hotel).

Chức vụ kiêm nhiệm:

Thành viên HĐQT PVD Baker Hughes, Thành viên HĐQT PVD Overseas.

Năm sinh: 1972

Ngày bổ nhiệm: 13/4/2017

Trình độ chuyên môn:

» Thạc sỹ Kế toán Tài chính quốc tế (MintA)

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Ông NGUYỄN CÔNG ĐOÀN

Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Phụ trách công tác nội chính; công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, bảo vệ, quân sự, thường trực công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, công tác bảo tồn, bảo tàng, thư viện, báo chí, tuyên truyền quảng bá, triển lãm; phụ trách công tác phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số doanh nghiệp.

Kinh nghiệm: 33 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

- 6/2021 đến nay Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Thành viên HĐQT PVD Training;
- 12/2020 - 6/2021 Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Chủ tịch HĐQT PVD Training;
- 8/2020 - 12/2020 Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Chủ tịch HĐQT PVD Training, Trưởng ban Nhân sự Đào tạo PV Drilling;
- 6/2020 - 8/2020 Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Chủ tịch HĐQT PVD Training, Trưởng ban Nhân sự Đào tạo PV Drilling, Trưởng ban Điều hành Dự án PV Drilling tại Algeria;
- 3/2019 - 6/2020 Trưởng ban Nhân sự Đào tạo PV Drilling, Trưởng ban Điều hành Dự án PV Drilling tại Algeria;
- 8/2007 - 2/2019 Phó giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan (PVD Drilling Division), Trưởng ban Điều hành Dự án PV Drilling tại Algeria;
- 12/2006 - 7/2007 Phó ban Điều hành Giàn khoan kiêm Giám đốc Chi nhánh PV Drilling tại Algeria;
- 10/2006 - 12/2006 Phó ban Điều hành Giàn khoan kiêm Phụ trách Chi nhánh Công ty PV Drilling tại Algeria;
- 6/2003 - 9/2006 Trưởng phòng tổ chức và cung ứng nhân lực khoan, Xí nghiệp Điều hành khoan, PV Drilling;
- 6/2002 - 6/2003 Phó phòng phụ trách, phòng Kế hoạch sản xuất và cung ứng nhân lực khoan, Xí nghiệp khoan Dầu khí, PV Drilling;
- 11/2001 - 5/2002 Đốc công dự án khoan Bồn trũng sông Hồng, PV Drilling;
- 10/1997 - 10/2001 Quản lý vật tư, Kiểm định viên, Đốc công - Xí nghiệp dịch vụ kỹ thuật dầu khí biển PTSC;
- 4/1993 - 9/1997 Thợ khoan Dầu khí - Xí nghiệp tàu dịch vụ PTSC;
- 12/1990 - 3/1993 Kỹ sư cơ khí - Công ty Địa vật lý và Dịch vụ Dầu khí - GPTS.

Chức vụ kiêm nhiệm:

Thành viên HĐQT PVD Training.

Năm sinh: 1964
Ngày bổ nhiệm: 08/6/2020
Trình độ chuyên môn:
» Kỹ sư Cơ khí.



Ông NGUYỄN THẾ SƠN

Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Phụ trách công tác phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ của Tổng công ty; phụ trách đàm phán thương mại các hợp đồng cung cấp giàn khoan.

Kinh nghiệm: 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại dầu khí.

Quá trình công tác:

- 02/2022 đến nay Phó Tổng giám đốc PV Drilling kiêm Chủ tịch HĐQT PVD Overseas;
- 2019 - 02/2022 Trưởng ban Phát triển kinh doanh PV Drilling kiêm Giám đốc PVD Overseas;
- 2013 - 2019 Trưởng ban Phát triển kinh doanh PV Drilling kiêm Phó giám đốc PVD Overseas;
- 2011 - 2013 Trưởng ban Phát triển kinh doanh PV Drilling;
- 2010 - 2011 Phó phòng Thương mại Đầu tư PV Drilling;
- 2007 - 2010 Trưởng phòng Thương mại, Xí nghiệp Điều hành khoan kiêm Giám đốc Dự án tại Algeria, Giám đốc chi nhánh tại Venezuela, PV Drilling;
- 2006 - 2007 Trưởng phòng Kinh tế hợp đồng, Ban Điều hành Khoan, PV Drilling;
- 2004 - 2006 Phó phòng Kinh tế hợp đồng, Xí nghiệp Khoan Dầu khí, PV Drilling;
- 5/2002 - 2004 Chuyên viên kinh tế hợp đồng, Xí nghiệp Khoan Dầu khí, PV Drilling.

Chức vụ kiêm nhiệm:

Chủ tịch HĐQT PVD Overseas, Phó Chủ tịch Vietubes.

Năm sinh: 1979
Ngày bổ nhiệm: 16/02/2022
Trình độ chuyên môn:
» Cử nhân kinh tế.

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Ông ĐINH QUANG NHỰT

Phó Tổng giám đốc PV Drilling

Lĩnh vực phụ trách:

Trực tiếp đảm nhận công tác quản lý và điều hành giàn khoan của Tổng công ty; phụ trách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoan; phụ trách công tác an toàn, chất lượng, sức khỏe và môi trường, hỗ trợ công tác phát triển dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của Tổng công ty.

Kinh nghiệm: 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dầu khí.

Quá trình công tác:

- 12/2022 đến nay Phó Tổng giám đốc PV Drilling, Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan, Thành viên HĐQT PVD Overseas;
- 6/2019 - 11/2022 Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan, Thành viên HĐQT PVD Overseas;
- 1/2013 - 6/2019 Phó Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan, Giám đốc PVD Overseas;
- 1/2009 - 1/2013 Phó Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan;
- 1/2006 - 1/2009 Phó Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan; Tổ phó Tổ quản lý Hợp đồng mua (đóng mới) các giàn khoan tự nâng PV DRILLING I, II và III;
- 1/2005 - 1/2006 Tổ phó Tổ quản lý Hợp đồng mua (đóng mới) các giàn khoan tự nâng PV DRILLING I, II và III;
- 1/2004 - 1/2005 Phụ trách điều hành khoan trường của PV Drilling tại miền Đông Hà Nội (Tiền Hải - Thái Bình);
- 1/2002 - 1/2004 Xưởng trưởng Xưởng Kiểm định và Bảo dưỡng Thiết bị Khoan và Khai thác Dầu khí, Xí Nghiệp Khoan Dầu khí, PV Drilling;
- 12/2000 - 12/2001 Xưởng phó Xưởng Kiểm định và Bảo dưỡng Thiết bị Khoan - Khai thác Dầu khí, Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển Công ty PTSC;
- 7/1998 - 12/2000 Phụ trách điều phối sản xuất, Xưởng Kiểm định và Bảo dưỡng Thiết bị Khoan - Khai thác Dầu khí - Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển Công ty PTSC.

Chức vụ kiêm nhiệm:

Thành viên HĐQT PVD Overseas, Giám đốc Xí nghiệp Điều hành khoan.

Năm sinh: 1975
Ngày bổ nhiệm: 01/12/2022
Trình độ chuyên môn:
» Kỹ sư địa chất dầu khí

GIỚI THIỆU KẾ TOÁN TRƯỞNG KIÊM TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



Ông NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG

Kế toán trưởng, Trưởng ban Tài chính - Kế toán PV Drilling

Kinh nghiệm: 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính - kế toán.

Quá trình công tác:

- 7/2020 đến nay Kế toán trưởng, Trưởng ban Tài chính - Kế toán, PV Drilling;
- 5/2017 - 7/2020 Trưởng ban Tài chính, PV Drilling;
- 7/2011 - 4/2017 Phó ban Tài Chính, PV Drilling;
- 01/2011 - 6/2011 Trưởng nhóm Phân tích tài chính, PV Drilling;
- 01/2001 - 12/2010 Trưởng nhóm báo cáo, Tập đoàn Xi Măng Holcim (Thụy Sĩ);
- 7/1999 - 12/2000 Kế toán trưởng, Công ty May Thêu Xuất khẩu Sơn Hà;
- 8/1998 - 6/1999 Kế toán tổng hợp, Công ty May Thêu Xuất khẩu Sơn Hà.

Chức vụ kiêm nhiệm: Thành viên HĐQT Vietubes.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu PVD: 0

Năm sinh: 1976
Ngày bổ nhiệm: 17/7/2020
Trình độ chuyên môn:
» Thạc sỹ Kế toán Tài chính quốc tế (MintA).

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



I. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kinh tế thế giới năm 2022 đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh và khó lường. Cuộc xung đột giữa Nga - Ukraine làm thay đổi cục diện địa chính trị trên toàn cầu, Mỹ và EU áp đặt các biện pháp trừng phạt Nga tạo nên cuộc khủng hoảng năng lượng chưa từng có tiền lệ trong lịch sử. Bên cạnh đó, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) liên tục tăng lãi suất nhằm kiểm chế lạm phát đang tăng cao, buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ.

Bất chấp những bất ổn của kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam đã ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ, GDP có mức tăng ấn tượng 8,02%, cao nhất trong 12 năm qua nhờ các nhân tố sáng như tiêu dùng nội địa, xuất khẩu và giải ngân FDI; lạm phát trong tầm kiểm soát ở mức 3,15%.

Năm 2022 cũng chứng kiến sự biến động mạnh của giá dầu. Giá dầu Brent lập đỉnh 14 năm và đã có thời điểm gần 140 USD/thùng, dẫn đến giá dầu trung bình năm 2022 đạt trên 100 USD/thùng. Cuộc chiến Nga - Ukraine cơ bản đã tác động mạnh đến hoạt động dầu khí trên toàn thế giới. Bên cạnh đó, theo báo cáo S&P tháng 12/2022, nhu cầu giàn khoan tự nâng của khu vực Trung Đông dự báo tăng 44 giàn từ 125 giàn lên đến 169 giàn trong năm 2023 và tiếp tục tăng thêm 14 giàn trong năm 2024. Sự dịch chuyển giàn khoan tập trung về khu vực Trung Đông dự báo sẽ gây ra sự thiếu hụt về giàn khoan tại các khu vực khác trên thế giới, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á.

Tại PV Drilling, mặc dù hoạt động trong điều kiện khó khăn, cạnh tranh do thiếu việc làm, đơn giá dịch vụ thấp và chi phí hạn hẹp nhưng Tổng công ty vẫn đảm bảo tất cả các giàn khoan sở hữu có việc làm từ quý 2/2022, đồng thời thuê thêm một giàn khoan phục vụ nhu cầu khoan trong nước. Tất cả các giàn khoan của PV Drilling vận hành đều an toàn, đạt Zero LTI và hiệu suất hoạt động cao, trung bình trên 99%. Năm 2022, PV Drilling đã thâm nhập thành công vào thị trường Indonesia sau thời gian dài kiên trì theo đuổi trong điều kiện công việc tại thị trường Việt Nam khan hiếm. Năm 2022 cũng đánh dấu cột mốc PV Drilling phát triển các dịch vụ mới và bước đầu đạt kết quả tích cực như dịch vụ kiểm định điện gió tại Ninh Thuận, dịch vụ đào tạo cho 30 khách hàng trong ngành điện gió và trên 1.000 lượt học viên, đặc biệt là cung cấp dịch vụ đào tạo tại thị trường Dubai.

Luôn nỗ lực trong mọi hoạt động, PV Drilling tiếp tục thực hiện cắt giảm chi phí, đẩy mạnh kiểm soát và quản lý chặt chẽ dòng tiền, thực hiện tái cơ cấu nợ vay và điều chỉnh giảm lãi suất, bên cạnh việc nâng cao hoạt động vận hành và quản lý giàn khoan cũng như duy trì chất lượng dịch vụ khác. Kết quả PV Drilling đạt 5.599 tỷ đồng tổng doanh thu, lần lượt tăng 19% so với kế hoạch năm 2022 và 30% so với năm trước. Tuy nhiên, do chịu ảnh hưởng tiêu cực từ sự biến động của thị trường tài chính như tăng tỷ giá, tăng lãi suất, kết quả lợi nhuận năm 2022 của PV Drilling đã không đạt được như kỳ vọng và là năm đầu tiên Tổng công ty bị lỗ trong lịch sử 21 năm xây dựng và phát triển. Nếu loại trừ ảnh hưởng biến động tỷ giá và lãi suất, hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling không bị lỗ trong năm 2022.

Tên	Cổ phiếu sở hữu (ĐVT: cp)	Tiền lương + Thù lao (ĐVT: 1.000 đồng)	Số cổ phần PVD Training (ĐVT: cp)
Ông Nguyễn Xuân Cường Tổng giám đốc	105	436.167	
Ông Nguyễn Công Đoàn Phó Tổng giám đốc	6	1.163.335	
Ông Đỗ Danh Rạng Phó Tổng giám đốc	68.231	1.225.088	2.000
Ông Đào Ngọc Anh Phó Tổng giám đốc	1.157	1.226.812	
Ông Hồ Vũ Hải Phó Tổng giám đốc	-	1.220.222	3.000
Ông Đinh Quang Nhựt Phó Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/12/2022)	6	-	
Ông Nguyễn Thế Sơn Phó Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 16/02/2022)	-	678.936	
Ông Trịnh Văn Vinh Phó Tổng giám đốc (Từ nhiệm từ ngày 01/11/2022)		1.118.491	
Tổng cộng		7.069.051	

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH PV DRILLING 2022

» CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2022

CHỈ TIÊU	ĐVT	2021	2022
Doanh thu thuần	tỷ đồng	3.995	5.432
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	tỷ đồng	69	(83)
Lợi nhuận khác	tỷ đồng	(7)	(56)
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	62	(139)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	tỷ đồng	26	16
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	37	(155)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (tiền mặt)	%		
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (cổ phiếu)	%	10%	-

» CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

KHẢ NĂNG THANH TOÁN	ĐVT	2021	2022
Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)	lần	1,8	2,0
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,5	1,7

CƠ CẤU VỐN	ĐVT	2021	2022
Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,3	0,3
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,5	0,5

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG	ĐVT	2021	2022
Vòng quay hàng tồn kho	lần	4,7	6,5
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,2	0,3

KHẢ NĂNG SINH LỜI	ĐVT	2021	2022
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,5%	-1,9%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,3%	-1,1%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0,2%	-0,7%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,7%	-1,5%

Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2022 không có lãi nhưng các chỉ tiêu về thanh khoản ngắn hạn tăng và luôn vượt xa mức an toàn quy định trong Quy chế tài chính của Tổng công ty cũng như các quy chuẩn chung trong công tác quản trị tài chính; tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu và nợ trên tổng tài sản vẫn được duy trì hợp lý, minh chứng sức khỏe tài chính PV Drilling vẫn rất lành mạnh. Điều này thể hiện tính hiệu quả trong công tác quản lý tài chính của PV Drilling trong nhiều năm qua, đặc biệt trong bối cảnh khó khăn kéo dài của ngành.

» CƠ CẤU TỔNG TÀI SẢN:

CHỈ TIÊU	2021 (tỷ đồng)	Tỷ trọng	2022 (tỷ đồng)	Tỷ trọng	% tăng/giảm
Tổng tài sản	20.761	100%	20.704	100%	-0,3%
- Tài sản ngắn hạn	5.429	26%	5.646	27%	4,0%
- Tài sản dài hạn	15.332	74%	15.058	73%	-1,8%

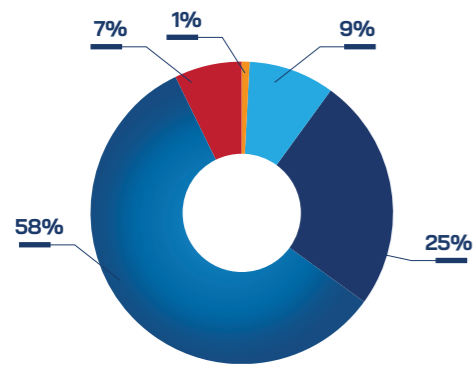
Tổng tài sản năm 2022 của PV Drilling đạt 20.704 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,3% so với năm 2021 với cơ cấu tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn không có nhiều biến động. Việc chuẩn bị hàng tồn kho thêm cho giàn PV DRILLING V hoạt động dài hạn tại Brunei cũng làm tăng tài sản ngắn hạn so với năm trước. Trong khi đó, tài sản dài hạn giảm chủ yếu do tiếp tục khấu hao trong khi PV Drilling chỉ tập trung đầu tư các dự án thật sự cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

» CƠ CẤU TỔNG NỢ PHẢI TRẢ:

CHỈ TIÊU	2021 (tỷ đồng)	Tỷ trọng	2022 (tỷ đồng)	Tỷ trọng	% tăng/giảm
Nợ phải trả	6.930	100%	6.626	100%	-4,4%
- Nợ ngắn hạn	3.030	44%	2.868	43%	-5,4%
- Nợ dài hạn	3.899	56%	3.757	57%	-3,6%
Nợ phải trả/tổng tài sản		33%		32%	

Tổng nợ năm 2022 của PV Drilling 6.626 tỷ đồng, giảm 304 tỷ đồng tương đương giảm 4,4% so với năm 2021. Tổng nợ giảm chủ yếu do trong năm đã trả được 13,3 triệu USD nợ gốc vay dài hạn đầu tư giàn khoan PV DRILLING V, PV DRILLING VI, cụm thiết bị DES và giảm đáng kể số dư khoản phải trả người bán. Chỉ tiêu tổng nợ phải trả trên tổng tài sản dao động quanh mức trên 30%, tương đương với năm 2021.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)



Tổng nợ phải trả năm 2022

- Dư nợ vay
- Nợ phải trả khác
- Phải trả nhà cung cấp
- Quỹ Phát triển KHCN
- Dự phòng sửa chữa giàn khoan

Dư nợ vay cuối năm 2022 là 3.835 tỷ đồng, chiếm 58% trong tổng nợ phải trả của PV Drilling và giảm 119 tỷ đồng tương đương giảm 3% so với cuối năm 2021, trong đó nợ vay dài hạn giảm 195 tỷ đồng (tương đương giảm gần 5%) và nợ vay ngắn hạn tăng 76 tỷ đồng. Nếu tính trên gốc tiền vay là USD thì dư nợ vay dài hạn cuối năm 2022 giảm gần 8% so với cuối năm trước do trong năm đã trả 13,3 triệu USD, chi tiết gồm: trả nợ vay của giàn PV DRILLING VI là 6,0 triệu USD, khoản nợ vay từ đầu tư DES là 5,3 triệu USD và đặc biệt là năm đầu quay lại tiếp tục trả nợ vay của giàn PV DRILLING V (dòng tiền từ dự án Brunei) sau hơn 2 năm gián đoạn do chò việc với số tiền là 1,96 triệu USD.

Phải trả nhà cung cấp cuối năm 2022 là 568 tỷ đồng, chiếm 9% tổng nợ phải trả của PV Drilling. Bên cạnh việc giảm phải trả nhà cung cấp do giàn khoan thuê HAKURYU 11 đã kết thúc hoạt động từ cuối tháng 7/2022, PV Drilling cũng đã cân đối dòng tiền để thanh toán đúng hạn cho các nhà cung cấp khác, đưa số dư khoản phải trả người bán giảm 27% so với cuối năm 2021, giảm gánh nặng dòng tiền phải trả cho năm tiếp theo.

Phải trả khác (ngắn hạn và dài hạn) cuối năm 2022 là 812 tỷ đồng, chiếm 12% tổng nợ phải trả của PV Drilling. Trong đó, chủ yếu là vốn góp của các bên (474 tỷ đồng) và lợi nhuận phải trả cho các bên theo tỷ lệ góp vốn (253 tỷ đồng) trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) để đầu tư giàn PV DRILLING V.

• Cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu cuối năm 2022 của PV Drilling là 14.079 tỷ đồng, tăng 247 tỷ đồng so với cuối năm 2021.

Tỷ đồng	Năm 2021	Năm 2022	Biến động
Vốn điều lệ	4.215	5.563	1.348
Thặng dư vốn cổ phần và cổ phiếu quỹ	2.413	2.413	-
Lợi nhuận chưa phân phối	1.923	436	(1.487)
Quỹ đầu tư phát triển	3.590	3.591	1
Chênh lệch tỷ giá	1.451	1.847	396
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	240	229	(10)
Vốn chủ sở hữu	13.832	14.079	247
Vốn chủ sở hữu/Vốn điều lệ (lần)	3,3	2,5	

Trong năm 2022, PV Drilling đã hoàn tất thủ tục chi trả cổ tức 3 năm 2019 - 2021 với tổng tỷ lệ là 30% (mỗi năm 10%) bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/08/2021 và số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022. Theo đó, vốn góp chủ sở hữu đã tăng thêm và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm đi tương ứng là 1.348 tỷ đồng so với cuối năm 2021 tương ứng với 134.750.217 cổ phiếu đã được phát hành thêm. Sau khi chia cổ tức, tỷ lệ vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam vẫn tiếp tục giữ tỷ lệ trên 50,4% và vốn góp từ các cổ đông khác là 49,6%.

Theo bảng chi tiết vốn chủ sở hữu nêu trên cho thấy, vốn chủ sở hữu của PV Drilling cuối năm 2022 tăng chủ yếu do ảnh hưởng từ chênh lệch tỷ giá hối đoái khi quy đổi báo cáo từ USD sang VNĐ (tỷ giá PV Drilling sử dụng ghi nhận sổ sách kế toán tại ngày 31/12/2022 là 23.410 VND/USD, tăng trên 3,4% so với năm 2021 là 22.640 VND/USD).

» KIỂM SOÁT DÒNG TIỀN VÀ BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI VÀ NÂNG CAO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH:

Năm 2022 chứng kiến làn sóng những công ty quy mô lớn rơi vào tình cảnh thiếu hụt dòng tiền, thậm chí phải tuyên bố phá sản do yếu kém trong công tác quản trị dòng tiền, sử dụng đòn bẩy tài chính quá mức.

Chính vì vậy, PV Drilling xác định vai trò của quản lý dòng tiền là cực kỳ quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự sống còn của doanh nghiệp.

- » PV Drilling luôn thực hiện đúng chế độ quản lý tài chính kế toán, việc huy động và sử dụng các nguồn vốn được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng mục đích;
- » PV Drilling đã theo dõi chặt chẽ nguồn tiền, lập kế hoạch thu chi hằng quý, tháng, tuần và theo dõi dòng tiền vào/ ra hằng ngày để có kế hoạch quản lý dòng tiền một cách linh hoạt, đảm bảo hiệu quả tối ưu;



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- » Thị trường khoan vẫn còn nhiều khó khăn do nhu cầu sử dụng giàn khoan thấp, các chương trình khoan trong nước rất ít, đơn giá cho thuê giàn dưới giá vốn nên PV Drilling xác định việc kiểm soát tốt dòng tiền là một trong những nhiệm vụ sống còn. Tổng công ty đã tăng cường công tác đôn đốc, đẩy mạnh thu hồi công nợ từ khách hàng, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi. Đồng thời, PV Drilling đã tiếp tục làm việc với các ngân hàng để điều chỉnh lịch trả nợ vay theo hướng giãn nợ, ưu tiên trả nợ gốc trước để giảm áp lực lãi vay và đàm phán giảm lãi suất cho vay (đối với giàn PV DRILLING V và PV DRILLING VI) phù hợp với dòng tiền của đơn vị, và giảm chi phí tài chính. Bên cạnh đó, PV Drilling tiếp tục xây dựng các đề án cắt giảm chi phí, tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng tinh gọn, rà soát tình hình sử dụng tài sản tại các Xí nghiệp trực thuộc và Đơn vị thành viên;
- » Ngoài ra, việc áp dụng hệ thống quản trị rủi ro đồng nhất trong toàn Tổng công ty từ cuối năm 2019 đã giúp nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, nhận diện, kiểm soát và ngăn chặn các rủi ro trong kinh doanh, hỗ trợ mục tiêu giảm thiểu rủi ro và bảo toàn vốn cho Tổng công ty. Năm 2022, đứng trước tình hình biến động của tỷ giá ngoại tệ, PV Drilling đã tăng cường thu tiền USD và đảm bảo USD cho nhu cầu thanh toán ngoại tệ cũng như kiểm soát các giao dịch liên quan đến các đồng tiền để giảm thiểu ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá.
- » **Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:** trong năm 2022 Công ty mẹ không thực hiện huy động vốn.
- » **Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, phải trả:**
 - » **Căn cứ thực hiện:**
PV Drilling đã xây dựng các quy chế, quy định về quản lý tài chính; quản lý dòng tiền, quản lý nợ phải thu/phải trả. Các quy chế, quy định này cũng được theo dõi và cập nhật khi cần thiết để phù hợp với pháp luật hiện hành cũng như phù hợp với nhu cầu quản lý. Các tài sản được quản lý chặt chẽ theo đúng quy định của Thông tư 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 25/4/2013, đã kịp thời xử lý giá trị tài sản tồn thất, các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi thông qua việc trích lập các khoản dự phòng như: dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng các khoản phải thu khó đòi, v.v.
- » **Tình hình công nợ phải thu:**
Tổng khoản phải thu tại 31/12/2022 của Công ty mẹ là 1.752 tỷ đồng (phải thu ngắn hạn 1.742 tỷ đồng và phải thu dài hạn 10 tỷ đồng), tăng 9% so với cuối năm 2021. Phải thu khách hàng là 1.323 tỷ đồng, chiếm 76% tổng các khoản phải thu và tăng 492 tỷ đồng so với cuối năm 2021, chủ yếu do có thêm giàn PV DRILLING V hoạt động từ cuối tháng 01/2022.

PV Drilling thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi đầy đủ theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC đối với các khoản nợ quá hạn. Đến ngày 31/12/2022, số dư dự phòng phải thu khó đòi lũy kế là 94 tỷ đồng trên BCTC Công ty mẹ.

- » **Tình hình công nợ phải trả:**
PV Drilling quản lý nợ phải trả chi tiết và chặt chẽ theo đúng quy định quản lý nợ đã ban hành.

Nợ ngắn hạn tại ngày 31/12/2022 là 1.090 tỷ đồng, giảm 201 tỷ đồng, tương đương giảm 15,6% so với cuối năm 2021 chủ yếu do: (i) giảm khoản phải trả nhà cung cấp, (ii) giảm các khoản thuế và phải nộp ngân sách nhà nước.

Nợ dài hạn tại ngày 31/12/2022 là 154 tỷ đồng, tăng 11 tỷ đồng so với cuối năm 2021 do tăng trích chi phí sửa chữa lớn các giàn khoan, bù trừ với giảm số dư Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

- » Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:

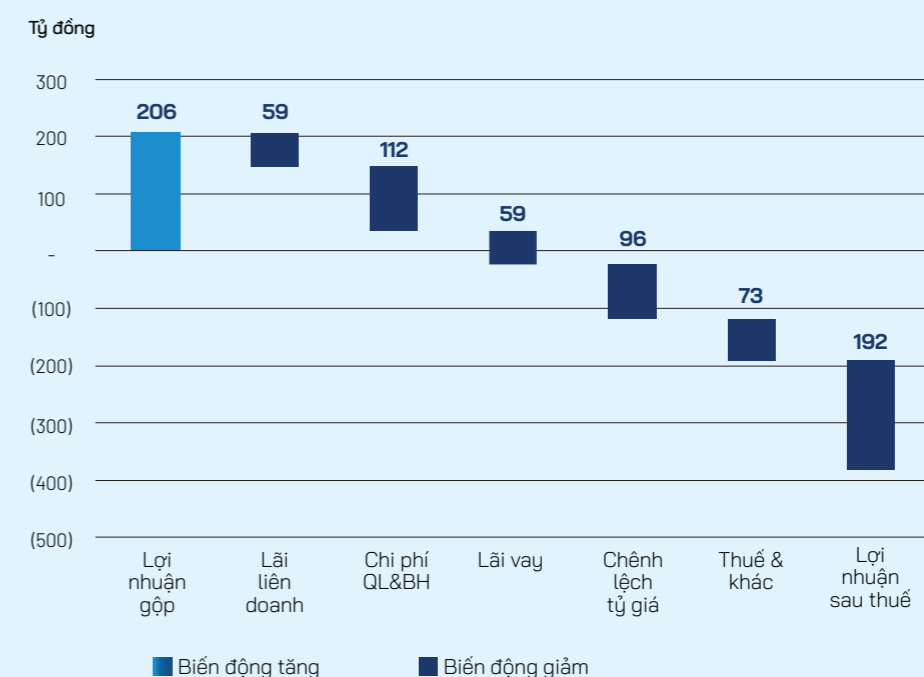
CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	ĐVT	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2021	Tỷ lệ tăng/giảm
Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	Lần	0,09	0,11	-15%
Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	4,05	3,23	25%
Hệ số thanh toán nợ tổng quát	Lần	11,59	9,98	16%

Tại ngày 31/12/2022, hệ số nợ/ Nguồn vốn chủ sở hữu là 0,09 lần; hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn là 4,05 lần và hệ số thanh toán tổng quát là 11,59 lần đối với Công ty mẹ. Các chỉ tiêu tài chính này cho thấy tình hình tài chính của Công ty mẹ PV Drilling rất lành mạnh và ổn định.

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2022

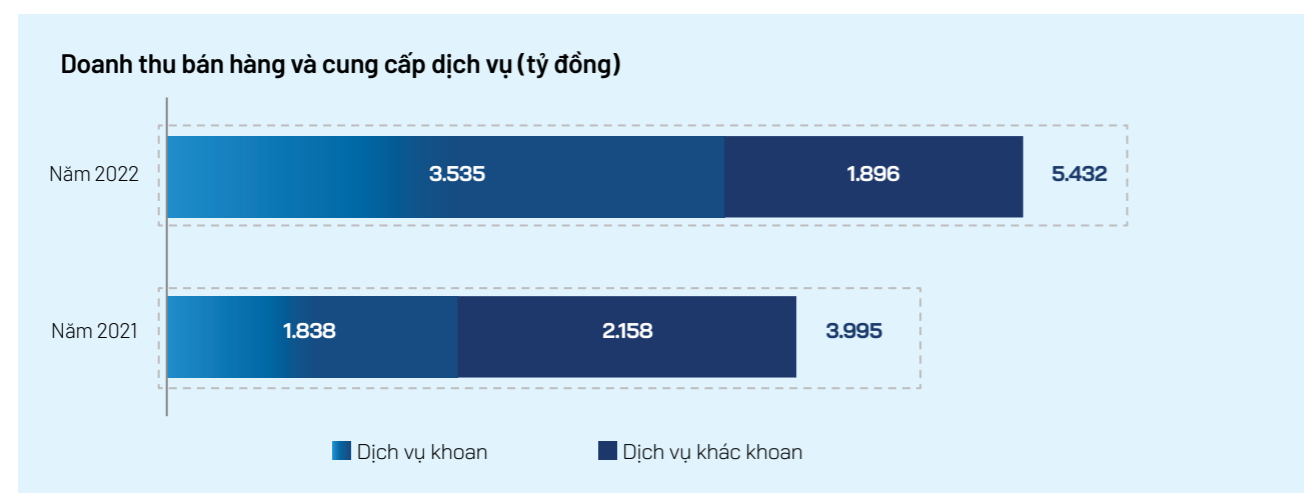
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ghi nhận trong năm 2022 là 5.432 tỷ đồng, tăng 36% so với năm 2021. Lợi nhuận gộp ghi nhận từ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm 2022 đạt hơn 577 tỷ đồng, tăng 56% so với năm 2021. Tuy nhiên, lợi nhuận gộp mảng bán hàng và cung cấp dịch vụ cùng với lợi nhuận hoạt động đầu tư liên doanh đã không bù đắp được áp lực lớn đến từ biến động tăng mạnh chi phí tài chính từ việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã liên tục điều chỉnh tăng lãi suất LIBOR trong năm 2022 và ảnh hưởng từ việc biến động tỷ giá trong năm. Do đó, lợi nhuận sau thuế của PV Drilling năm 2022 không đạt được kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Các yếu tố tác động đến biến động giảm Lợi nhuận sau thuế năm 2022 so với năm 2021



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của PV Drilling đến từ các mảng hoạt động chính: dịch vụ khoan dầu khí, các mảng dịch vụ liên quan đến khoan, và các hoạt động đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết.



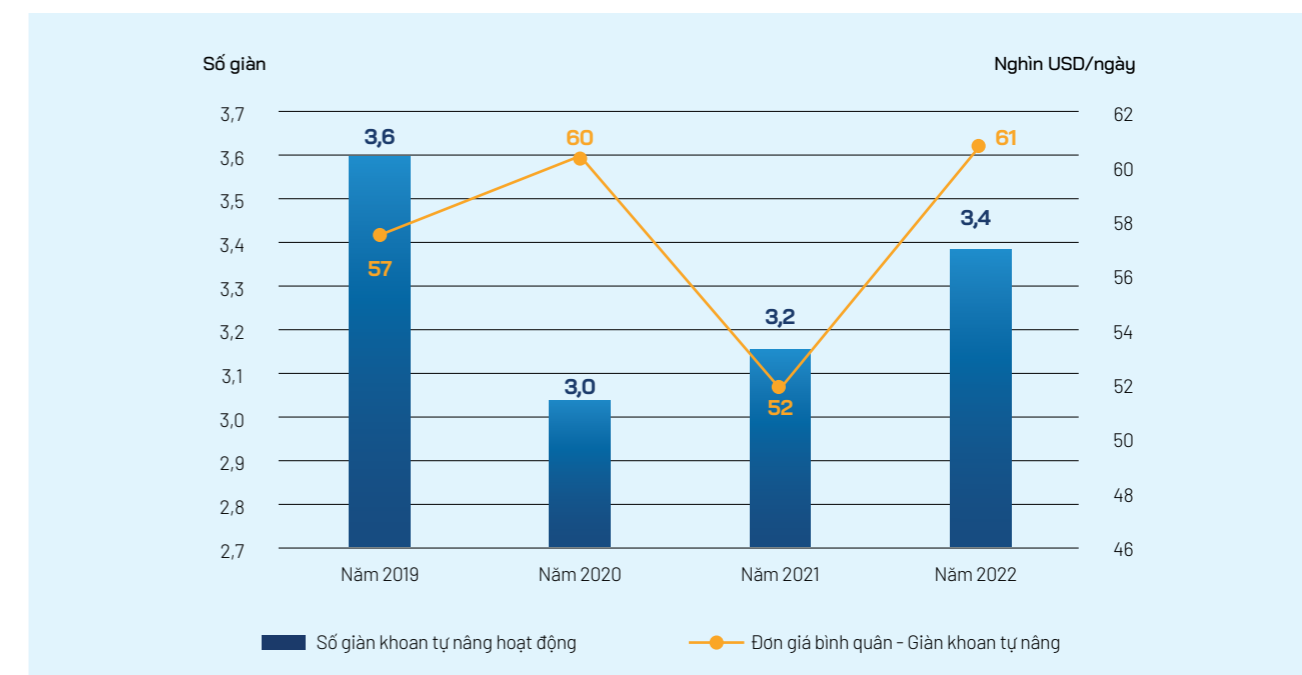
1. Dịch vụ khoan

Dịch vụ khoan năm 2022 ghi nhận doanh thu là 3.535 tỷ đồng, chiếm 65% trong cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, tăng 92% so với năm 2021. Việc nỗ lực tìm kiếm việc làm cho các giàn khoan, PV Drilling đã đạt được hiệu suất sử dụng bình quân của các giàn khoan tự nâng trong năm 2022 là 3,4 giàn với đơn giá cho thuê khoảng gần 61 nghìn USD/ngày, tăng so với năm 2021 (3,2 giàn và đơn giá bình quân 52 nghìn USD/ngày). Đặc biệt trong năm 2022, PV Drilling đã đưa giàn khoan PV DRILLING V vào hoạt động tại Brunei sau thời gian dài chờ việc cũng như thâm nhập thành công vào thị trường khoan Indonesia sau thời gian dài kiên trì đeo đuổi, tiếp tục khẳng định bản lĩnh vươn xa trong giai đoạn thị trường trong nước khan hiếm việc làm.

Tóm tắt hoạt động của các giàn khoan trong năm 2022 như sau:

- » Giàn khoan PV DRILLING I: thực hiện khoan xuyên suốt cho Vietsovpetro.
- » Giàn khoan PV DRILLING II: sau khi thực hiện xong chiến dịch khoan cho Vietsovpetro, giàn bắt đầu thực hiện các chiến dịch khoan thị trường Indonesia từ cuối tháng 7/2022 với khách hàng Premier Oil và sau đó là Pertamina.
- » Giàn khoan PV DRILLING III: tiếp tục thực hiện chương trình khoan cho Hibiscus (chuyển giao từ hợp đồng Repsol) tại Malaysia.
- » Giàn khoan PVD DRILLING VI: sau khi kết thúc chiến dịch khoan cho ENI từ tháng 3/2022 đến tháng 5/2022, giàn thực hiện khoan cho Vietsovpetro hơn 4 tháng trước khi chuyển sang khoan cho Harbour Energy Vietnam (tên cũ là Premier Oil Vietnam Offshore B.V.) với 2 giếng chắc chắn và 1 giếng tùy chọn từ tháng 10/2022.
- » Giàn khoan PV DRILLING V: đã chính thức đi vào vận hành cho BSP từ 28/01/2022 với hợp đồng khoan có thời hạn 6 năm chắc chắn và 2+2 năm tùy chọn gia hạn; giàn đã nhận được sự đánh giá cao từ nhà thầu BSP trong suốt quá trình vận hành giàn.
- » Giàn khoan PV DRILLING 11: xuyên suốt năm 2022, giàn tiếp tục thực hiện chương trình khoan BRS Phase II cho GBRS tại Algeria, dự kiến đến tháng 5/2023.
- » Ngoài các hoạt động của giàn khoan sở hữu, PV Drilling còn có thêm giàn khoan thuê HAKURYU 11 hoạt động từ cuối tháng 9/2021 đến tháng 8/2022 cho chiến dịch khoan cho Idemitsu cũng góp phần đóng góp vào doanh thu và lợi nhuận của PV Drilling trong năm 2022.

Bên cạnh đó, PV Drilling luôn giữ vững uy tín thương hiệu thông qua việc cung cấp dịch vụ an toàn và chất lượng. Tất cả các giàn khoan của PV Drilling tiếp tục vận hành an toàn và hiệu quả với hiệu suất hoạt động bình quân của các giàn năm 2022 đạt trên 99% và đạt thành tích Zero LTI trong điều kiện hoạt động khó khăn với đơn giá cho thuê giàn thấp và chi phí hạn hẹp.



Kết thúc năm 2022, mảng dịch vụ khoan tự tin bước sang năm 2023 khi các giàn khoan của PV Drilling đều đã có việc làm, kỳ vọng mang lại kết quả tốt hơn trong năm mới. Cụ thể như sau:

- » PV Drilling đã tiếp tục ký kết các hợp đồng khoan tại Thái Lan, Malaysia cho các giàn khoan PV DRILLING I, PV DRILLING VI sau khi kết thúc các chương trình khoan trong nước.
- » Giàn PV DRILLING II tiếp tục thực hiện hợp đồng dài hạn 2 năm với Pertamina từ tháng 12/2022.
- » PV Drilling cũng đang đàm phán để kéo dài chương trình khoan của giàn khoan PV DRILLING III cho Hibiscus tại Malaysia qua năm 2024 với mức giá tốt hơn.

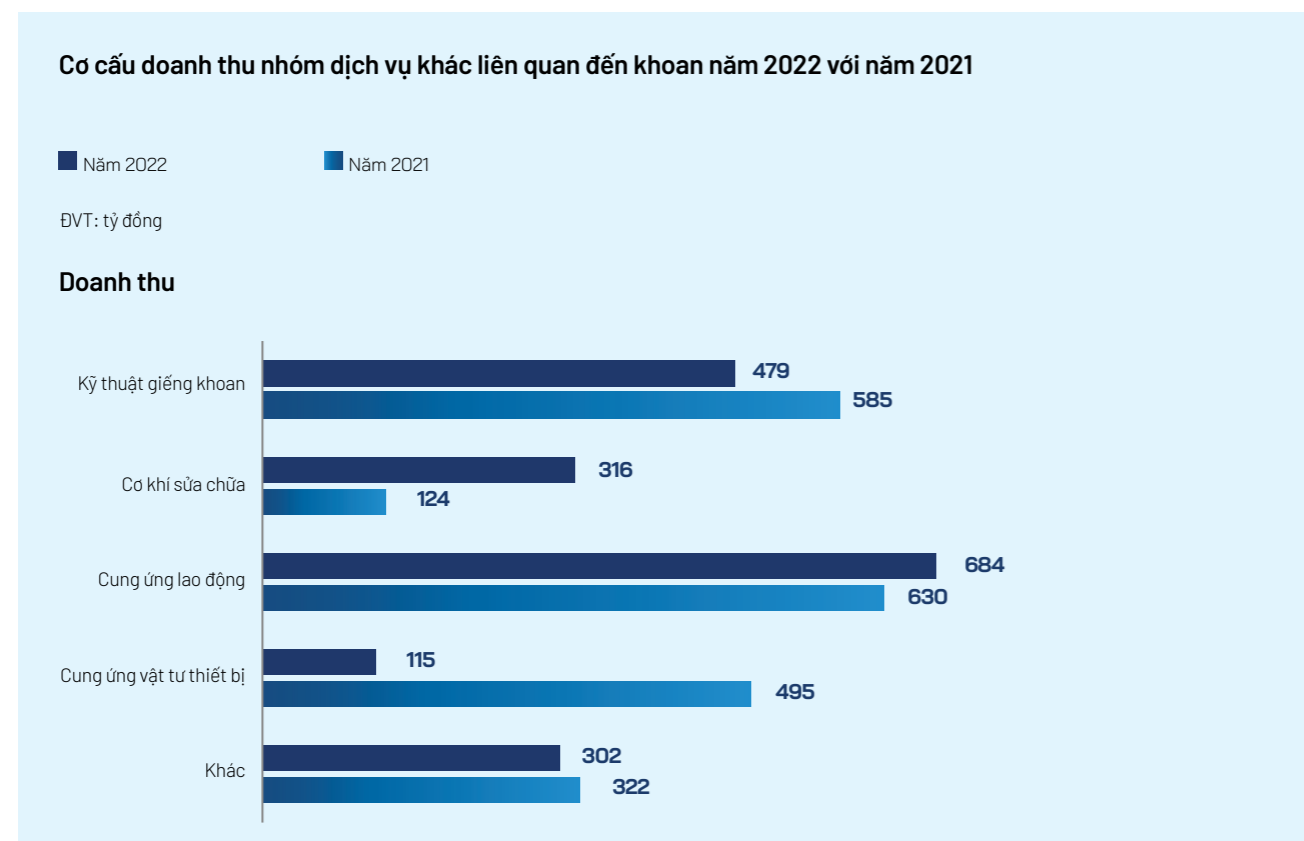
Ngoài ra, PV Drilling tiếp tục đẩy mạnh chính sách phát triển nguồn nhân lực, linh hoạt trong công tác bảo trì/ bảo dưỡng và kiểm soát các chi phí quản lý cũng là các yếu tố quan trọng làm gia tăng hiệu quả, giảm thiểu khó khăn cho dịch vụ khoan.

2. Dịch vụ khác liên quan đến khoan

Năm 2022, tình hình cung cấp các dịch vụ liên quan đến khoan của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn khi các chương trình khoan trong nước ít được triển khai, khối lượng công việc ít, các dịch vụ gặp phải và sự cạnh tranh mạnh mẽ của các đối thủ trong nước và nước ngoài. Trong năm 2022, các dịch vụ liên quan đến khoan ghi nhận doanh thu là 1.896 tỷ đồng, chiếm 35% trong cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, giảm 12% so với năm 2021 chủ yếu do các yếu tố nêu trên. Tuy nhiên, PV Drilling vẫn tiếp tục duy trì dẫn đầu thị phần trong nước của các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan do PV Drilling sở hữu 100%.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Doanh thu của từng dịch vụ chính trong nhóm dịch vụ khác khoan được thể hiện như sau:



Để đáp ứng yêu cầu và mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng, PV Drilling xác định chất lượng dịch vụ phải được đảm bảo và mở rộng thị trường bằng việc tập trung vào các dịch vụ cốt lõi, truyền thống và phát triển dịch vụ mới. Đây luôn là hướng đi trọng tâm trong chiến lược phát triển các dịch vụ liên quan đến khoan trong nhiều năm tới. Trong năm 2022, PV Drilling tiếp tục phát triển các dịch vụ cốt lõi, mở rộng danh mục thiết bị, dịch vụ nhằm tăng cơ hội việc làm, và giới thiệu các dịch vụ mới như: dịch vụ đo phổ tiếng động (Testing the Noise Logging Method) cho Vietsovpetro và dịch vụ khoan mài trong lòng giếng (Milling service) cho Premier Oil, thực hiện các hợp đồng cho khách hàng thuộc lĩnh vực khí - điện - đạm - điện gió. Bên cạnh đó, để nâng cao và đảm bảo chất lượng dịch vụ, PV Drilling cũng tăng cường hợp tác với đối tác nước ngoài để thực hiện dịch vụ trong nước. Các đối tác mà PV Drilling chọn là các nhà thầu có uy tín và có kinh nghiệm trên thị trường thế giới, như: kết hợp với SNUBCO (Canada) cung cấp dịch vụ khoan phá van bị kẹt trong đầu giếng, kết hợp với Schlumberger, Varel và TDI (Singapore) để cung cấp dịch vụ Casing While Drilling cho Vietsovpetro, v.v. Năm 2022, PV Drilling vẫn duy trì dịch vụ cung cấp nhân lực khoan địa nhiệt tại Nhật Bản.

3. Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh

Năm 2022, các công ty liên doanh tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ tích cực, quan trọng trong chuỗi cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của PV Drilling, và tiếp tục đóng góp lợi nhuận cho Tổng công ty. Cũng như các mảng dịch vụ liên quan đến khoan, hoạt động của các công ty liên doanh không nằm ngoài khó khăn chung của PV Drilling, cũng chịu áp lực cạnh tranh về giá và khối lượng công việc. Tuy nhiên, các công ty liên doanh vẫn tiếp tục nỗ lực duy trì hoạt động, củng cố nội lực với kỳ vọng phát triển tốt trong các năm tiếp theo.

IV. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ NĂM 2022

Trong giai đoạn khó khăn, công tác đầu tư luôn được PV Drilling quản lý và kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo tính hiệu quả và phù hợp với thực tế của các dự án được triển khai, chủ động dừng/giãn các dự án chưa cấp thiết, chỉ tập trung đầu tư các dự án thật sự cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2022, Công ty mẹ giải ngân khoảng 38,37 tỷ đồng, đạt 24% so với kế hoạch đã duyệt. Giá trị giải ngân thực hiện thấp hơn so với kế hoạch chủ yếu do dừng Dự án "Nâng cấp và trang bị mới các tính năng hoạt động song hành (Offline Activities) cho giàn khoan tự nâng PV DRILLING II". Đây là dự án có kế hoạch giải ngân lớn nhất trong kế hoạch đầu tư năm 2022 của Công ty mẹ với giá trị khoảng 114,24 tỷ đồng, chiếm 71% trên tổng nhu cầu vốn đầu tư. Tuy nhiên do chương trình khoan của các giàn khoan tự nâng của PV Drilling thay đổi nên dự án này đã không thể thực hiện trong năm 2022.

Đối với các hạng mục đầu tư tại các đơn vị thành viên: giá trị giải ngân trong năm 2022 của các đơn vị thành viên khoảng 70,6 tỷ đồng, tương đương đạt 45,8% kế hoạch năm 2022, chủ yếu giải ngân cho dự án đầu tư "Thiết bị kéo thả ống chống công nghệ cao CRTi" và dự án "E-line Unit # 2".

Chi tiết giải ngân cho các dự án của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên như sau:

STT	Hạng mục đầu tư năm 2022	Số kế hoạch (tỷ đồng)	Số thực hiện (tỷ đồng)	% so với kế hoạch
A	CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ CHUYỂN TIẾP	72,77	80,20	110%
I	ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY MẸ	7,96	26,87	338%
1	Đầu tư trang thiết bị	7,96	26,87	338%
1.1	ERP Giai đoạn III	2,53	-	0%
1.2	Nâng cấp hệ thống máy chủ	4,50	4,36	97%
1.3	DA KHCN Sàn chuyên dụng phục vụ bảo dưỡng chân giàn khoan tự nâng	0,93	8,16	879%
1.4	Sửa chữa và nâng cấp khu nhà ở trên giàn khoan PV DRILLING III	-	13,11	
1.5	Mua sắm thiết bị tường lửa và bản quyền sử dụng	-	1,24	
2	Đầu tư/góp vốn vào đơn vị thành viên			
II	ĐẦU TƯ CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN	64,82	53,33	82%

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

STT	Hạng mục đầu tư năm 2022	Số kế hoạch (tỷ đồng)	Số thực hiện (tỷ đồng)	% so với kế hoạch
1	Xây dựng văn phòng PV Drilling tại Tp. Vũng Tàu	28,85	1,26	4%
2	Phao quây dầu trên sông	2,68	-	0%
3	Thiết bị kéo thả ống chống công nghệ cao CRTI	11,69	33,08	283%
4	E-line Unit # 2	21,60	18,99	88%
B	CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ NĂM 2022	242,24	28,78	12%
I	ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY MẸ	152,82	11,50	8%
1	Nâng cấp và trang bị mới các tính năng hoạt động song hành (Offline Activities) cho giàn khoan tự nâng PV DRILLING II	114,24	-	0%
2	Mua cần khoan mới cho các giàn khoan	23,80	-	0%
3	Mua sắm khác (bao gồm mua xe ô tô)	14,78	11,50	78%
II	ĐẦU TƯ CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN	89,42	17,28	0,19
1	Barstock Boring Machines (Hệ thống máy khoan cần)	17,35	-	0%
2	Sửa chữa, cải tạo nhà xưởng, kho bãi, văn phòng	2,50	-	0%
3	Hydraulic Extendable Bail Arm (HEBA) version 2	8,45	-	0%
4	Thiết bị kỹ thuật giếng khoan khác	27,06	6,66	25%
5	Mua sắm thiết bị Flow tube	17,14	-	0%
6	Mua sắm thiết bị Roller bogies	7,62	-	0%
7	Mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo	4,50	4,37	97%
8	Mua sắm trang thiết bị máy móc khác	4,80	6,25	130%
TỔNG CỘNG		315,02	108,98	35%



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ & TRÁCH NHIỆM LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG 2022

Tại PV Drilling, công tác bảo vệ môi trường luôn được xem là một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu đối với sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Tổng công ty đã chú trọng xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý môi trường (EMS) theo tiêu chuẩn ISO 14001 được cấp giấy chứng nhận bởi Công ty DNV. Trong đó, chính sách bảo vệ môi trường - nội dung trọng tâm của EMS - được tích hợp trong Chính sách An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) của PV Drilling **"Mọi rủi ro có nguy cơ gây nguy hại môi trường đều có thể được ngăn ngừa hoặc giảm thiểu"**. Chính sách này được phê duyệt bởi Tổng giám đốc Tổng công ty - lãnh đạo cao nhất của Tổng công ty - và là cơ sở để Tổng công ty xây dựng các mục tiêu, chiến lược để phát triển doanh nghiệp bền vững.

Chính sách bảo vệ môi trường đã được phổ biến đến tất cả người lao động trong toàn Tổng công ty qua nhiều hình thức như đăng trên website của PV Drilling, giới thiệu tại các buổi hội thảo nội bộ, các chương trình môi trường, treo trang trọng ở các phòng họp, bản tin HSEQ, bảng thông báo trên các giàn khoan và văn phòng, nhà xưởng, v.v. Ngoài ra, khi tiến hành đánh giá nội bộ, đánh giá bởi khách hàng hoặc đánh giá bởi tổ chức chứng nhận DNV, người lao động trong Tổng công ty đều được đánh giá về mức độ hiểu biết và thực hiện chính sách bảo vệ môi trường, kết quả đánh giá cho thấy không có phát hiện nào liên quan đến việc không hiểu rõ chính sách bảo vệ môi trường của người lao động và Tổng công ty tuân thủ tốt các quy định pháp luật, khách hàng về bảo vệ môi trường và các yêu cầu của hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

Chính sách quản lý môi trường đã được tích hợp trong các quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling như: bảo dưỡng thiết bị, quản lý chất thải, đánh giá nhà cung cấp - nhà thầu phụ, sử dụng vật tư - trang thiết bị - văn phòng phẩm, theo dõi tiêu thụ năng lượng - nhiên liệu, v.v. Đặc biệt, để giảm phát thải vào môi trường không khí thông qua việc giảm tiêu thụ điện, Xí nghiệp Điều hành khoan (PVD Drilling Division) đã triển khai chương trình thay thế các bóng đèn huỳnh quang bằng

bóng đèn LED trên các giàn khoan biển của PV Drilling (PV DRILLING I, PV DRILLING II, PVD RILLING III, PV DRILLING V và PV DRILLING VI), bắt đầu từ năm 2022 và dự kiến hoàn tất trong năm 2027.

Tại PV Drilling, công tác quản lý môi trường không chỉ đơn thuần là việc giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường mà còn bao gồm cả việc nhận diện các cơ hội để cải tiến hệ thống quản lý môi trường được quy định tại Quy trình Quản lý rủi ro và cơ hội về HSEQ (PVD/HSEQ/023).

Tổng công ty quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên trong Ban lãnh đạo Tổng công ty và Giám đốc các đơn vị thành viên về công tác bảo vệ môi trường thông qua việc triển khai hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001:2015. Cụ thể, tại Tổng công ty có một thành viên trong Ban Tổng giám đốc và tại mỗi đơn vị có một thành viên trong Ban giám đốc được phân công phụ trách về công tác bảo vệ môi trường nói riêng và công tác quản lý HSEQ nói chung, trong đó bao gồm cả trách nhiệm triển khai các chính sách về môi trường. Ngoài ra, tại Tổng công ty và các công ty con đều có ban/phòng chuyên trách về quản lý HSEQ với đội ngũ cán bộ được đào tạo bài bản và có nhiều kinh nghiệm.

PV Drilling luôn xem trọng trách nhiệm về môi trường đối với cộng đồng, định kỳ hằng năm thông qua việc xem xét bối cảnh của tổ chức, PV Drilling đều tiến hành xem xét các nhu cầu và mong đợi của các bên quan tâm có liên quan, đặc biệt là của cộng đồng, địa phương nơi PV Drilling đặt trụ sở/nhà xưởng. Kết quả của việc xem xét sẽ là thông tin đầu vào cho việc hoạch định hành động giải quyết rủi ro và cơ hội và mục tiêu môi trường hằng năm.

Các chương trình bảo vệ môi trường cũng đã được PV Drilling triển khai đều đặn hằng năm như "Giờ Trái đất", "Ngày Đại dương thế giới", "Tháng hành động vì môi trường", "Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam", v.v. với các hoạt động thiết thực, cụ thể như: vệ sinh khu vực làm việc, tái sử dụng giấy một mặt, tiết kiệm điện, nước, nguyên vật liệu sản xuất, v.v. Các chương trình này không những góp phần nâng cao nhận thức của người lao động về công tác bảo vệ môi trường mà còn tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp hơn cho người lao động của Tổng công ty.

Bảng 1: Lượng nhiên liệu tiêu thụ trong năm 2021 và 2022

Nhiên liệu tiêu thụ	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
Điện (kWh)	2.431.391	2.373.570	-2,38%
Dầu DO (tấn)	2.447 (*)	245 (*)	-85%
Dầu FO (tấn)	7,60	14,06	-89,98%
Nước cấp (m ³)	27.370	18.078	-33,95%

(*) Năm 2022 có sự thay đổi đáng kể về lượng tiêu thụ dầu DO so với năm 2021 là do trong năm 2021 đơn vị PVD Deepwater tái khởi động giàn khoan PV DRILLING V tại Việt Nam nên đã tiêu thụ nhiều dầu DO (năm 2021 PVD Deepwater tiêu thụ 2.114 tấn dầu DO chiếm hơn

86% tổng lượng dầu DO tiêu thụ của PV Drilling) và đến năm 2022 giàn PV DRILLING V đã sang Brunei khoan cho khách hàng nên lượng dầu DO mà PVD Deepwater tiêu thụ đã giảm đáng kể (năm 2022 PVD Deepwater tiêu thụ 2,29 tấn dầu DO, giảm hơn 99% so với năm 2021).

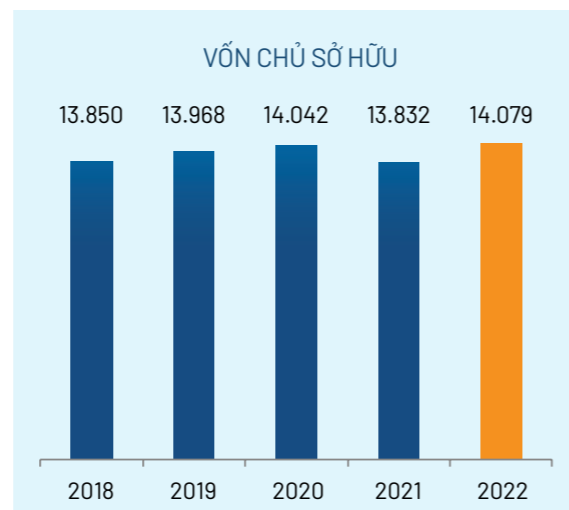
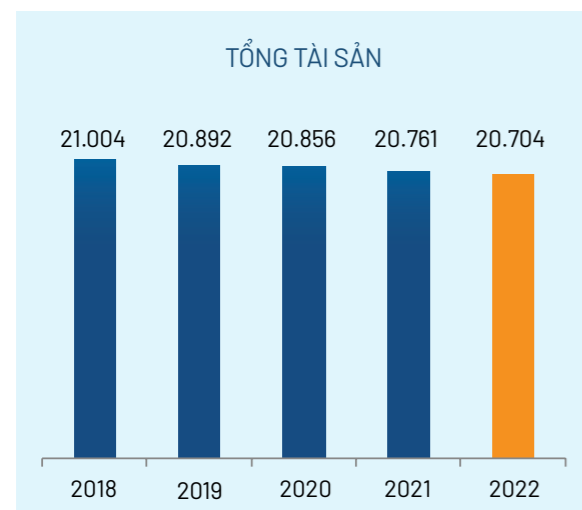
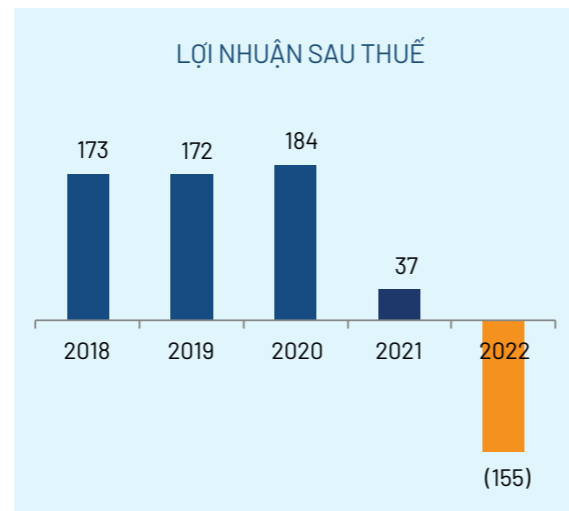
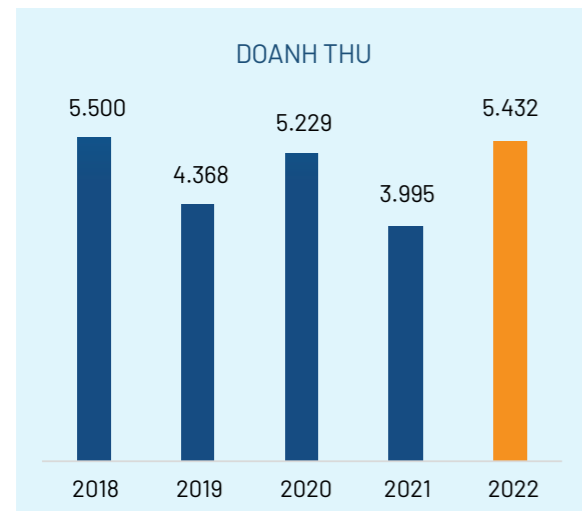
Bảng 2: Lượng chất thải phát sinh trong năm 2021 và 2022

TT	Loại chất thải phát sinh	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm
1	Chất thải sinh hoạt	tấn	166,3	87,2	-47,56%
2	Chất thải công nghiệp thông thường	tấn	61,7	19,8	-67,91%
3	Chất thải nguy hại	tấn	234	129,4	-44,70%
4	Nước thải sinh hoạt	m ³	14.134	9.591	-32,14%
5	Nước thải công nghiệp	m ³	5.983	5.167	-13,63%



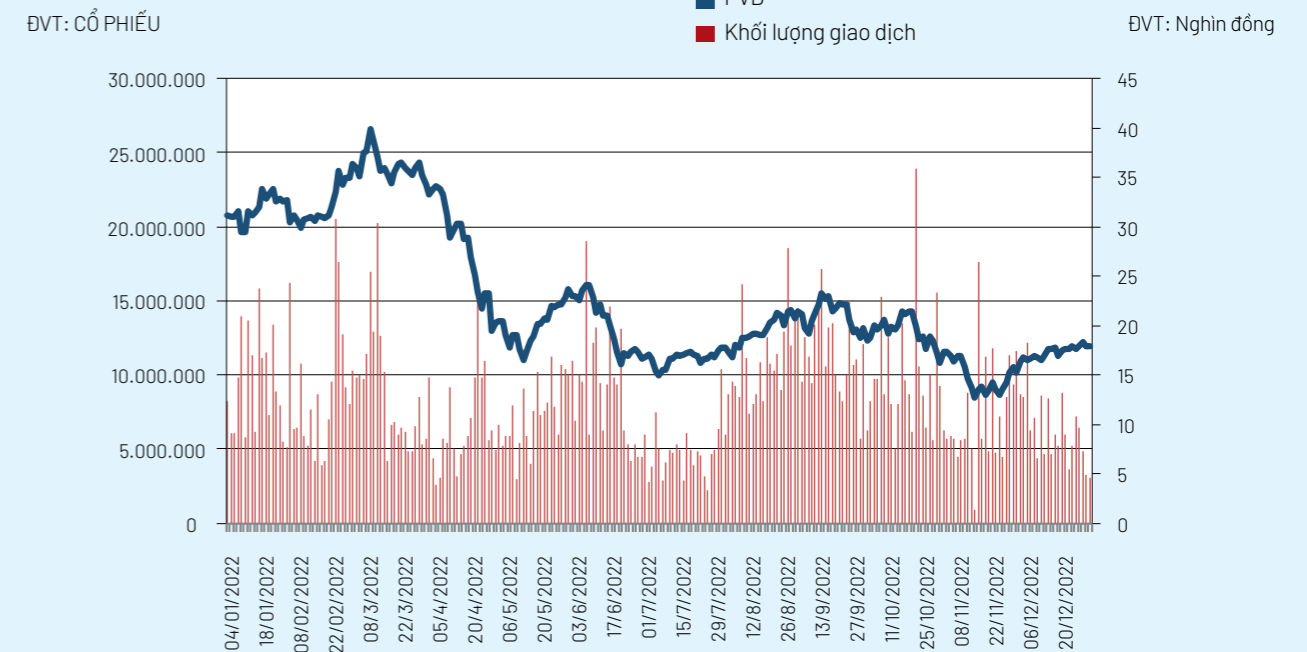
TẠI PV DRILLING, CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LUÔN ĐƯỢC COI TRỌNG VÀ LÀ MỘT TRONG NHỮNG TIÊU CHÍ QUAN TRỌNG HÀNG ĐẦU ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TỔNG CÔNG TY.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH TIÊU BIỂU NĂM 2022

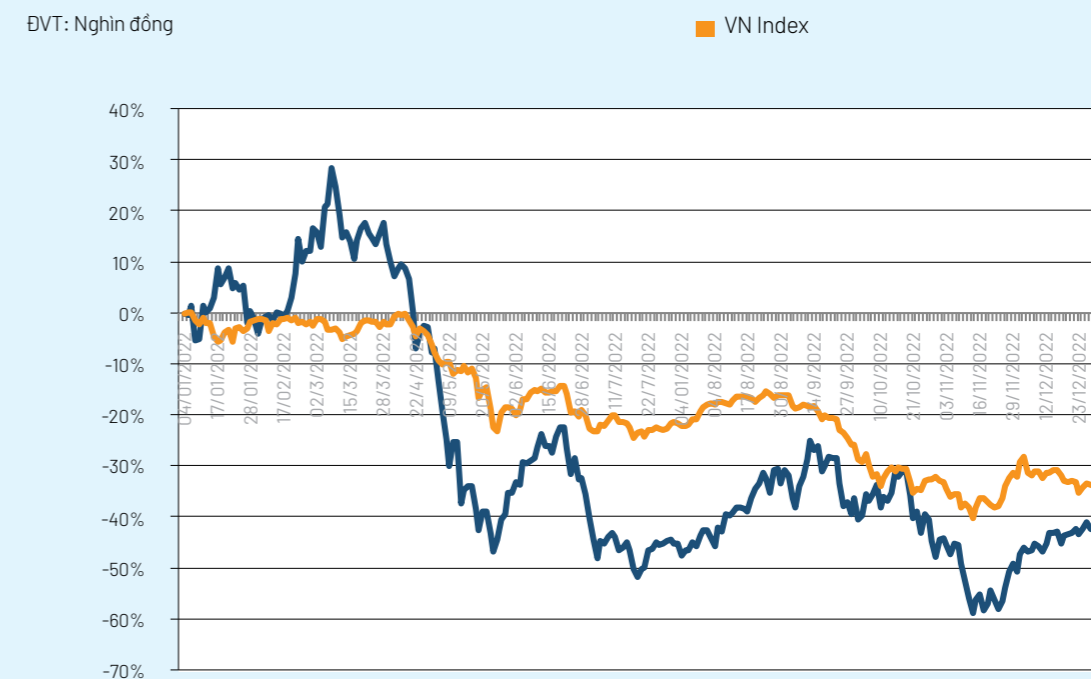


THÔNG TIN CỔ PHIẾU PVD

DIỄN BIẾN GIÁ CỔ PHIẾU PVD VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH



DIỄN BIẾN CỔ PHIẾU PVD VÀ VNINDEX



THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU & VỐN CỔ PHẦN/VỐN CỔ ĐÔNG

THỐNG KÊ GIAO DỊCH VÀ GIÁ CỔ PHIẾU PVD 2022		
Giá cao nhất	39.950	đồng/ cổ phiếu
Giá thấp nhất	12.750	đồng/ cổ phiếu
Khối lượng giao dịch/ngày	8.400.453	cổ phiếu
Khối lượng giao dịch nhiều nhất	23.900.900	cổ phiếu
Khối lượng giao dịch ít nhất	917.500	cổ phiếu
<i>(Tính từ ngày 1/1/2022 - 31/12/2022)</i>		

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU		
Vốn điều lệ	5.562.960.060.000	đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	556.296.006	cổ phiếu
Loại cổ phiếu	Phổ thông	
Khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng	498.460.899	
Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng (*)	54.835.107	
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu	

(*): Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng bao gồm 54.832.000 cổ phiếu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (chưa làm thủ tục giải tỏa hạn chế chuyển nhượng) và 3.107 cổ phiếu của CBCNV và tổ chức chưa làm thủ tục giải tỏa do thời điểm làm thủ tục giải tỏa cổ đông bị quá hạn CMND.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Cập nhật theo danh sách chốt ngày 20/03/2023, thời điểm gần nhất lập báo cáo)

	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
TRONG NƯỚC		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (cổ đông nhà nước)	280.496.572	50,4%
Tổ chức khác	24.702.645	4,4%
Cá nhân	122.056.440	21,9%
NƯỚC NGOÀI		
Tổ chức	125.969.664	22,6%
Cá nhân	3.070.685	0,6%
TỔNG CỘNG	556.296.006	100%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Cổ đông nhà nước)		



THÔNG TIN NIÊM YẾT

Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling)

Mã chứng khoán: PVD

Mã chứng khoán PVD được niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam (HOSE) vào ngày 25/12/2006.

Năm tài chính kết thúc: ngày 31/12/2022

Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

THỐNG KÊ THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Diễn giải		Ngày phát hành	Số lượng cổ phiếu
Lần đầu	Cổ phần hóa	28/11/2006	68.000.000
Lần 1	Trả cổ tức + phát hành tăng vốn	11/07/2007	9.519.730
Lần 2	Phát hành tăng vốn	07/08/2007	1.340.000
Lần 3	Phát hành tăng vốn	22/08/2007	31.280.000
Lần 4	Trả cổ tức 20%	26/06/2008	22.027.774
Lần 5	Sát nhập PVD Invest vào PVD	14/10/2009	25.716.285
Lần 6	Trả cổ tức 33,33%	08/10/2010	52.624.426
Lần 7	Phát hành riêng lẻ	13/08/2013	38.000.000
Lần 8	Phát hành cổ phiếu theo ESOP	15/11/2013	2.000.000
Lần 9	Trả cổ tức 10%	23/12/2013	25.020.480
Lần 10	Trả cổ tức 10%	18/09/2014	27.544.655
Lần 11	Trả cổ tức 15%	13/08/2015	45.392.909
Lần 12	Trả cổ tức 10%	07/12/2016	34.799.901
Lần 13	Trả cổ tức 10%	28/08/2019	38.279.629
Lần 14	Trả cổ tức 20%	02/06/2022	84.221.021
Lần 15	Trả cổ tức 10%	26/08/2022	50.529.196
Tổng cộng			556.296.006

Các chi tiết khác về cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu, xem trong Báo cáo tài chính của kiểm toán năm 2022, mục nội dung Vốn chủ sở hữu.

TRẢ CỔ TỨC

Trong năm 2022, PV Drilling thực hiện phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu lần lượt với tỷ lệ 20% và 10% như đã nêu tại Điều 4 Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/08/2021 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2022.

CỔ PHIẾU QUỸ

	Đơn vị tính
Số lượng cổ phiếu Quỹ đầu kỳ (01/01/2022)	416.000
Số lượng cổ phiếu Quỹ trong kỳ:	-
Số lượng cổ phiếu Quỹ cuối kỳ (31/12/2022)	416.000

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TGD LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG



Sau giai đoạn chịu tác động kép của khủng hoảng giá dầu và đại dịch Covid-19, năm 2022 chứng kiến sự chuyển mình của PV Drilling từ giai đoạn đầy khó khăn sang một giai đoạn mới tươi sáng hơn khi mà giá dầu dần phục hồi và duy trì ở trạng thái ổn định cũng như dịch bệnh đã được kiểm soát.

Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn do bối cảnh kinh tế và các biện pháp phòng chống dịch bệnh chưa được gỡ bỏ hoàn toàn ở nhiều nước trên thế giới, PV Drilling vẫn tiếp tục nỗ lực tìm kiếm việc làm cho các giàn khoan nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực đến kết quả sản xuất kinh doanh cũng như việc làm và đời sống của người lao động. Nhờ những nỗ lực này mà lực lượng lao động của Tổng công ty trong năm 2022 không có nhiều biến động, không có tình trạng người lao động trên các giàn khoan phải chờ việc. Đây được xem là kết quả tích cực trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế toàn cầu trong năm 2022.

Ngoài việc đảm bảo công việc làm cho người lao động trong giai đoạn khó khăn, PV Drilling vẫn duy trì công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo đúng tiêu chuẩn quốc tế và các yêu cầu của pháp luật, của khách hàng nhằm cung cấp cho khách hàng những dịch vụ chất lượng tốt nhất.

Trong năm 2022, PV Drilling còn đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trong hầu hết các lĩnh vực quản trị sản xuất kinh doanh nhằm một mặt tạo sự đột phá trong phương thức quản trị và làm việc, nâng cao khả năng cạnh tranh, chất lượng dịch vụ, tăng năng suất, mặt khác tạo điều kiện, phương tiện làm việc hiện đại, lợi ích tốt nhất cho người lao động, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và duy trì được lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Năm 2023 đang hứa hẹn một tương lai tươi sáng hơn khi mà tất cả các giàn khoan của PV Drilling đều sẽ có việc và hoạt động liên tục. Đây cũng là kết quả của một năm 2022 đầy quyết tâm và nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên PV Drilling nhằm chuẩn bị cho việc đón đầu những cơ hội mới - những cơ hội quan trọng để PV Drilling tiến hành tái thiết sự tăng trưởng.

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TGD LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

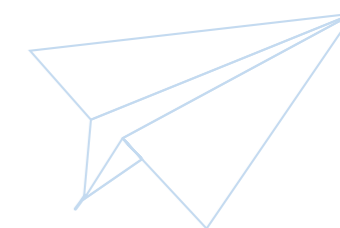
Ba yếu tố đóng vai trò nền tảng quan trọng trong hành trình hơn 21 năm xây dựng và phát triển hướng tới bền vững của PV Drilling, đó là: phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với công tác bảo vệ môi trường và thực thi trách nhiệm với xã hội. Để hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển nhanh và bền vững cả về kinh tế, môi trường và xã hội, ngay từ những ngày đầu thành lập, PV Drilling đã chú trọng công tác bảo vệ môi trường để giảm thiểu thấp nhất các ảnh hưởng của sản xuất kinh doanh tới môi trường sống và tích cực triển khai các dự án an sinh xã hội nhằm góp phần mang tới sự ổn định và thịnh vượng cho xã hội.

Đối với công tác bảo vệ môi trường, hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) luôn tuân thủ nội dung trọng tâm của chính sách HSEQ: “Mọi rủi ro có nguy cơ gây nguy hại môi trường đều có thể được ngăn ngừa hoặc giảm thiểu”. Thông qua việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2022, toàn Tổng công ty không để xảy ra sự cố nguy hại tới môi trường. Ngoài ra, để hiện thực hóa chiến lược tăng trưởng xanh, PV Drilling còn tích cực tổ chức chương trình trồng cây gây rừng, phủ xanh văn phòng, nhà xưởng, tham gia “Giờ Trái đất”, “Ngày Đại dương thế giới”, “Tháng hành động vì môi trường”, “Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam”, v.v., tiến tới xanh hóa lối sống nhằm thúc đẩy phát triển nền kinh tế xanh, góp phần vào hành trình phát triển bền vững.

Bên cạnh việc bảo vệ môi trường, PV Drilling cũng luôn ý thức, đồng thời hiểu rõ tầm quan trọng và trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, với cộng đồng. Mặc dù 2022 là một năm đầy thách thức với Tổng công ty trong lịch sử hơn 21 năm thành lập, nhưng PV Drilling vẫn luôn nỗ lực đảm bảo việc làm cho người lao động, với tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2022 là 1.971 người, biến động không đáng kể so với năm 2021. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2022 đạt 20.987.297 đồng/người/tháng, tăng 0,42% so với năm 2021. Chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022 của PV Drilling tuy không đạt so với kế hoạch nhưng PV Drilling đã nộp ngân sách nhà nước 531 tỷ đồng, vượt 33% so với kế hoạch. Hơn thế nữa, trong năm PV Drilling vẫn tích cực thực hiện các công tác an sinh xã hội trong khả năng có thể nhằm hỗ trợ cộng đồng, xã hội. Các hoạt động thăm và tặng quà người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn luôn được Tổng công ty quan tâm thực hiện vào các dịp lễ, Tết trong năm, nhằm tăng cường đóng góp sức người sức của, thực hiện công bằng xã hội vì mục tiêu phát triển con người, phát huy tối đa nguồn nhân lực trong nước.

Đối với hoạt động cung cấp dịch vụ tại thị trường nước ngoài như Malaysia, Indonesia và Brunei, PV Drilling luôn ý thức nghiên cứu, tìm hiểu văn hóa kinh doanh của nước sở tại, tiến tới tuân thủ các quy định đối với các công ty nước ngoài hoạt động tại đây như hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu về giá trị (local content) cũng như các chỉ tiêu về phát triển nguồn lực nội địa (local business development) tại các khu vực, địa phương nơi PV Drilling cung cấp dịch vụ, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh, tạo uy tín thương hiệu cho PV Drilling nói riêng và danh tiếng cho quốc gia nói chung.



**03**

TẬN DỤNG CƠ HỘI

PV Drilling - Khẳng định bản lĩnh vươn xa
Môi trường kinh doanh năm 2022
Công tác phát triển dịch vụ khoan tại Indonesia
Thị phần tại nước ngoài
Chuyển đổi số và phát huy sáng kiến - cải tiến
kỹ thuật đạt kết quả mới
Công tác nhân sự
Tăng cường quản trị rủi ro
Công tác kiểm toán nội bộ
Các rủi ro trọng yếu tại PV Drilling
Hoạt động các đơn vị thành viên năm 2022

PV DRILLING KHẲNG ĐỊNH BẢN LĨNH VƯỢN XA

(Trích lược từ bài phỏng vấn Tổng giám đốc PV Drilling Nguyễn Xuân Cường nhân dịp Xuân mới 2023 trên tạp chí Năng lượng mới - Petrotimes).



**TỔNG GIÁM ĐỐC PV DRILLING
NGUYỄN XUÂN CƯỜNG**

PV: Được biết PV Drilling đã phát triển dịch vụ ra nước ngoài trong nhiều năm qua và nhận được sự đánh giá cao trên thị trường quốc tế, ông có thể chia sẻ rõ hơn về hoạt động của PV Drilling trên thị trường quốc tế?

Tổng giám đốc PV Drilling Nguyễn Xuân Cường:

Chiến lược "Vươn ra thế giới" bắt đầu được PV Drilling triển khai từ năm 2007, cột mốc đánh dấu sự hiện diện của PV Drilling trên bản đồ khoan dầu khí thế giới với chiến dịch khoan của giàn đất liền PV DRILLING 11 tại Algeria. Đến nay, giàn PV DRILLING 11 đã có hơn 15 năm thực hiện cung cấp dịch vụ tại Algeria, được khách hàng đánh giá cao về năng lực cũng như hài lòng về chất lượng dịch vụ với nhiều thành tích nổi bật như giàn khoan có mũi khoan khoan sâu nhất và đạt tốc độ khoan nhanh nhất.

Năm 2016, thị trường dầu khí thế giới rơi vào khủng hoảng trầm trọng do giá dầu thô lao dốc, chạm đáy thấp nhất trong vòng 12 năm kể từ năm 2004, chỉ còn 28 USD/thùng, dẫn đến hiệu suất sử dụng giàn tự nâng tại Đông Nam Á chỉ còn 49% so với mức 74% trong năm 2015; số lượng giàn khoan hoạt động trung bình tại Việt

Nam giảm từ 12 giàn xuống chỉ còn 7 giàn; giá cho thuê giàn, khối lượng công việc và đơn giá các dịch vụ liên quan đến khoan giảm từ 50% đến 70%. Tại thời điểm cuối năm 2016, có hơn 40 giàn không có việc làm tại thị trường khu vực khiến cho tình trạng cạnh tranh tìm việc càng căng thẳng. Trong bối cảnh khủng hoảng và khan hiếm việc làm tại thị trường trong nước, PV Drilling đã nỗ lực thu xếp công việc cho đội ngũ giàn khoan sở hữu thông qua việc triển khai mạnh mẽ chiến lược vươn ra thị trường khu vực. Tháng 8/2016, PV Drilling đã đặt bút ký hợp đồng cung cấp giàn tự nâng đầu tiên cho chiến dịch khoan của khách hàng tại Myanmar, đánh dấu cột mốc quan trọng của nhà thầu khoan dầu khí Việt Nam khi tham gia cung cấp dịch vụ tại nước ngoài. Chiến dịch khoan tại Myanmar đã được PV Drilling thực hiện thành công và được khách hàng trao tặng Biểu trưng cho chiến dịch khoan với những kỷ lục cao về an toàn và hiệu quả. Đây chính là thành quả của những nỗ lực vượt khó, để từ đó PV Drilling tiến tới tiếp cận thành công và từng bước cung cấp dịch vụ khoan tại Thái Lan, Malaysia, Campuchia, Brunei và Indonesia trong các năm tiếp theo.

Đặc biệt, PV Drilling đã trở thành tên tuổi quen thuộc, đứng thứ hai tại thị trường Malaysia với 4 giàn khoan tự nâng hoạt động hiệu quả tại thị trường này vào quý 4/2019.

Indonesia là một thị trường tiềm năng với nhu cầu năng lượng cao nhưng không dễ tiếp cận do các chính sách bảo hộ hết sức nghiêm ngặt. Tuy nhiên, cùng với danh tiếng của nhà thầu khoan uy tín tại thị trường Việt Nam và các chiến dịch khoan thành công, hiệu quả tại thị trường khu vực, PV Drilling đã thâm nhập thành công thị trường khó tính này, ký kết hợp đồng khoan đầu tiên tại Indonesia đầu năm 2022. Theo dõi, có hai yếu tố chính tạo nên thành công của PV Drilling tại thị trường Indonesia. Thứ nhất là sự kiên trì tiếp cận hơn 10 năm qua cùng kinh nghiệm quản lý và vận hành giàn khoan là nền tảng quan trọng. Yếu tố thứ hai, đó là hiện nay PV Drilling đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện của chính quyền sở tại cũng như yêu cầu của khách hàng kết hợp với nhu cầu khoan đang tăng cao tại thị trường này. Kết quả là, ngay sau khi kết thúc hợp đồng khoan đầu tiên, PV Drilling đã có trong tay hợp đồng khoan mới tại Indonesia với thời hạn lên đến 3 năm.

Đối với thị trường Brunei, giàn khoan TAD - PV DRILLING V vừa hoàn thành vượt tiến độ thời gian 2 giếng khoan, được khách hàng ghi nhận và tặng thưởng cho thành tích này. Tổng kết năm 2022, giàn PV DRILLING V được khách hàng BSP xếp hạng hai (runner - up) về hiệu suất hoạt động trong số các giàn khoan cùng loại hiện đang cung cấp dịch vụ cho Shell trên toàn cầu. Giàn PV DRILLING V hoạt động trở lại sau thời gian chờ việc có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, góp phần mang lại nguồn doanh thu ổn định cho PV Drilling về dài hạn, cũng như cơ hội cho các đơn vị thành viên của PV Drilling cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan tại thị trường khó tính nhưng rất tiềm năng này.

Sắp tới, dự kiến trong năm 2023 PV Drilling sẽ quay trở lại cung cấp dịch vụ khoan tại thị trường Thái Lan. Trước đó cũng tại Thái Lan, vào năm 2017, PV Drilling đã thắng thầu cung cấp khoan và các dịch vụ kỹ thuật khoan cho chiến dịch khoan của KrisEnergy (Gulf of Thailand) tại Block G10/48, vịnh Thái Lan với 6 giếng chắc chắn (firm wells) và 2 giếng tùy chọn (option wells). Ngoài ra, PV Drilling cũng đặt kế hoạch mở rộng cung cấp thêm các dịch vụ giếng khoan, dịch vụ trọn gói (bundled services) tại Brunei, tìm kiếm cơ hội thâm nhập khu vực Trung Đông, thị trường được xem là vô cùng sôi động trong thời gian tới khi thu hút một lượng lớn giàn khoan di chuyển đến đây để cung cấp dịch vụ, đón đầu các chương trình khoan nhằm mở rộng kế hoạch khoan phát triển lâu dài, phục vụ mục tiêu đảm bảo an ninh năng lượng.

Bằng sự chuyên nghiệp, chính trực vốn có và kinh nghiệm vượt khó của người lao động cùng bề dày hoạt động với các thành tích Zero LTI và hiệu suất hoạt động của các giàn khoan sở hữu luôn cao vượt bậc (năm 2022 là trên 99%), PV Drilling đã vượt qua được nhiều rào cản như cạnh tranh gay gắt, bảo hộ nghiêm ngặt để xuất hiện và duy trì sự hiện diện tại các thị trường Algeria, Myanmar, Thái Lan, Malaysia, Campuchia, Brunei và Indonesia, trở thành một tên tuổi quen thuộc, đảm bảo mang đến sự thành công cho các chiến dịch khoan của khách hàng. Với PV Drilling, mỗi bước đi mới, cùng việc vượt qua những khó khăn, thử thách mới, đều là những bài học kinh nghiệm quý báu góp phần làm nên sự phát triển không ngừng của PV Drilling.

PV: Ông đánh giá như thế nào về thị trường khoan dầu khí trong năm vừa qua?

Tổng giám đốc PV Drilling Nguyễn Xuân Cường: Thị trường khoan và dịch vụ khoan dầu khí luôn gắn liền với diễn biến hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu

khí, trong đó sự tăng trưởng trong lĩnh vực này thường được hình thành bởi mối quan hệ cung - cầu của dầu thô trên cơ sở triển vọng của kinh tế thế giới. 6 tháng đầu năm 2022, giá dầu thô thế giới tiếp tục tăng cao, trung bình giá dầu Brent đạt khoảng 106,92 USD/thùng, tăng 64,93% so với cùng kỳ năm 2021, có thời điểm giá dầu Brent gần 140 USD/thùng, mức cao nhất kể từ tháng 8/2008. Biến động giá tăng chủ yếu do triển vọng tăng trưởng kinh tế tích cực, thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ dầu trong khi nguồn cung còn hạn chế; căng thẳng xung đột giữa Nga - Ukraine, các biện pháp trừng phạt của Hoa Kỳ và phương Tây đối với Nga đã làm gia tăng hơn nữa bất ổn an ninh năng lượng toàn cầu, càng thắt chặt hơn nữa nguồn cung các sản phẩm năng lượng. Tuy đã tăng đã giảm dần giai đoạn cuối năm do thế giới phải đối mặt với nhiều nguy cơ khủng hoảng kinh tế từ việc điều chỉnh chính sách tài chính của các nền kinh tế lớn để chống lạm phát, ảnh hưởng của cuộc chiến giữa Nga - Ukraine và sự kéo dài chính sách "Zero Covid" của Trung Quốc, giá dầu Brent trung bình cho cả năm 2022 vẫn đạt mức 101 USD/thùng (Nguồn: EIA).

Nhu cầu dầu mỏ được dự báo sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới sau khi các vấn đề về lạm phát, chiến tranh Nga - Ukraine được giải quyết và chính sách "Zero Covid" kết thúc, giá dầu vì thế sẽ tiếp tục duy trì ổn định ở mức cao. Cùng với xu hướng tăng của giá dầu, nhu cầu giàn khoan cũng sẽ tăng dần, 2023 - 2025 sẽ là giai đoạn các công ty dầu khí đầu tư mạnh cho lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khoan phát triển để chuẩn bị đón đầu chu kỳ tăng trưởng nhu cầu năng lượng sắp tới. Điển hình tại khu vực Trung Đông, xu hướng thuê/mua giàn khoan đang tăng mạnh để tập trung cho kế hoạch khoan phát triển lâu dài, phục vụ mục tiêu đảm bảo an ninh năng lượng trong khi thị trường đóng mới giàn khoan vẫn đang chững lại và chưa phục hồi kịp thời sau khủng hoảng giá dầu giai đoạn 2015 - 2020. Như vậy, có thể nhận định trong giai đoạn tới, cùng với xu hướng giá dầu tăng và nhu cầu sản lượng dầu tăng, nguồn cung giàn khoan tại khu vực Đông Nam Á có nguy cơ trở nên thiếu hụt, dẫn đến khả năng không đáp ứng được nhu cầu thị trường khoan. Với tác động của khủng hoảng giá dầu, giai đoạn 2015 - 2020 đã chứng kiến làn sóng phá sản, mua bán, sáp nhập rất lớn đối với các nhà thầu cung cấp giàn khoan. Rất nhiều công ty đã bị phá sản, bị mua lại không còn trên thị trường. Hầu hết các công ty còn tồn tại phải sáp nhập với nhau và/hoặc phải trải qua quá trình tái cơ cấu phức tạp và lâu dài về tài chính và hoạt động. Có thể nói thị trường cung cấp giàn khoan hiện nay đã được sàng lọc và tinh tuyển mạnh mẽ, nguồn cung giàn khoan ổn định, bền vững và môi trường cạnh tranh trở nên lành mạnh, chuyên nghiệp hơn rất nhiều.

PV DRILLING KHẲNG ĐỊNH BẢN LĨNH VƯƠN XA (tiếp theo)

PV: Xin ông chia sẻ một số điểm về định hướng phát triển dịch vụ của PV Drilling?

Tổng giám đốc PV Drilling Nguyễn Xuân Cường: Trong hơn 20 năm qua, chúng tôi vẫn kiên định theo đuổi Tầm nhìn “Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp các dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới” và Sứ mệnh “Cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan dầu khí hàng đầu trong khu vực, tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh”. Trong thời gian tới, PV Drilling sẽ tiếp tục hiện thực hóa Tầm nhìn và Sứ mệnh nêu trên bằng các giải pháp như: Duy trì và tích cực mở rộng thị phần các dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan tại thị trường trong nước; cùng với việc cung cấp dài hạn giàn PV DRILLING V tại Brunei, PV Drilling sẽ duy trì 2 - 3 giàn khoan tự nâng hoạt động dài hạn tại nước ngoài, kết hợp cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và dịch vụ trọn gói (bundled services) cho khách hàng tại đây; nghiên cứu mở rộng đội ngũ giàn khoan để kịp thời phục vụ nhu cầu thị trường, đồng thời phát triển các dịch vụ mới theo xu hướng chuyển dịch năng lượng tái tạo đầu tư cung cấp dịch vụ điện gió trên bờ và ngoài khơi.

PV: Theo ông việc Quốc hội thông qua Luật Dầu khí năm 2022 sẽ có tác động gì với PV Drilling và PV Drilling kỳ vọng gì ở Luật Dầu khí mới này?

Tổng giám đốc PV Drilling Nguyễn Xuân Cường: Việc Quốc hội thông qua Luật Dầu khí số 12/2022/QH15 vào ngày 14/11/2022 là một sự kiện trọng đại đối với ngành dầu khí Việt Nam trong đó có ngành khoan dầu khí. Mặc dù chưa đánh giá được cụ thể tác động của Luật Dầu khí mới do đến tháng 7/2023 bộ Luật này mới chính thức có hiệu lực thi hành và cần chờ thêm các Nghị định, văn bản hướng dẫn nhưng tôi tin là Luật Dầu khí mới sẽ tạo cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, đẩy mạnh đầu tư cho hoạt động thăm dò khai thác dầu khí trong thời gian tới. Ngoài ra, tôi tin rằng Luật Dầu khí 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành sẽ có chính sách bảo vệ nhà cung cấp dịch vụ dầu khí trong nước với những ưu đãi và linh hoạt hơn nhằm đảm bảo phát triển hoạt động cung cấp dịch vụ dầu khí trong nước, đồng thời giải quyết một số tồn tại, bất cập phát sinh trong thực tiễn hoạt động dầu khí. Nhờ vậy, các công ty cung cấp dịch vụ như PV Drilling sẽ có thêm cơ hội việc làm tại thị trường trong nước cũng như cơ hội cống hiến, phát triển ngành khoan dầu khí Việt Nam.



PV Drilling đã vượt qua được nhiều rào cản như cạnh tranh gay gắt, bảo hộ nghiêm ngặt để xuất hiện và duy trì sự hiện diện tại các thị trường Algeria, Myanmar, Thái Lan, Malaysia, Campuchia, Brunei và Indonesia, trở thành một tên tuổi quen thuộc, đảm bảo mang đến sự thành công cho các chiến dịch khoan của khách hàng.

CÁC CỘT MỐC VƯƠN RA THẾ GIỚI



Năm 2007

PV Drilling bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan tại Algeria (giàn đất liền).



Năm 2016

PV Drilling bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan tại Myanmar (giàn tự nâng).



Năm 2017

PV Drilling bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan tại Thái Lan và Malaysia (giàn tự nâng). Tại thời điểm cuối năm 2017, PV Drilling có 4/6 giàn khoan hoạt động tại thị trường nước ngoài (Algeria, Malaysia, Thái Lan và Myanmar).



Năm 2018

PV Drilling tiếp tục duy trì sự hiện diện của 4/6 giàn khoan sở hữu tại thị trường nước ngoài (Thái Lan, Algeria, Malaysia).



Năm 2019

PV Drilling đã nâng tổng số 5/6 giàn khoan sở hữu hoạt động tại các thị trường nước ngoài, trong đó có thời điểm cả 4/4 giàn tự nâng hoạt động tại Malaysia, khẳng định mạnh mẽ năng lực cung cấp dịch vụ và uy tín thương hiệu tại các thị trường khoan Algeria và Malaysia.



Năm 2020

PV Drilling bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan tại Campuchia (giàn tự nâng) và tiếp tục cung cấp dịch vụ khoan cho khách hàng tại Malaysia.



Năm 2021

PV Drilling tiếp tục duy trì sự hiện diện của mình tại thị trường Algeria và Malaysia.



Năm 2022

PV Drilling bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan nước sâu tại Brunei theo hợp đồng đã ký năm 2019 và bắt đầu cung cấp dịch vụ khoan tại Indonesia (giàn tự nâng).

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2022



Năm 2022, thế giới chứng kiến nhiều biến động về kinh tế, địa chính trị và sinh thái, gây tác động mạnh mẽ đến sự ổn định và triển vọng phát triển toàn cầu. Nền kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức ngày càng lớn. IMF nhận định lạm phát toàn cầu đạt đỉnh trong năm 2022, tăng từ 4,7% năm 2021 lên 8,8% năm 2022. Tăng trưởng mất đà, lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, buộc các chính phủ phải thắt chặt chính sách tiền tệ, khiến người dân siết chặt chi tiêu trong bối cảnh hỗ trợ tài chính liên quan đến đại dịch Covid-19 đang giảm dần. Bên cạnh đó, cuộc chiến giữa Nga và Ukraine đã làm gia tăng đáng kể những lo ngại đối với việc xung đột vũ trang kéo dài, đẩy giá cả leo thang, đặc biệt là giá năng lượng, làm trầm trọng thêm tình trạng lạm phát ở quy mô toàn cầu. Mặc dù đại dịch đã suy giảm ở hầu hết các quốc gia, nhưng việc khắc phục hậu quả vẫn còn rất nhiều khó khăn, quá trình phục hồi hoạt động kinh tế vẫn diễn ra chậm, đặc biệt là ở Trung Quốc. Dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2022 chỉ đạt 3,2% và sẽ đạt 2,7% vào năm 2023. [Nguồn: IMF]

Thị trường dầu khí khép lại một năm 2022 với nhiều diễn biến trái chiều. Tiếp đà tăng từ cuối năm 2021, giá dầu thế giới tiếp tục hồi phục tích cực do đại dịch Covid-19 được kiểm soát; Trung Quốc từng bước mở cửa phòng chống dịch; các lệnh trừng phạt của Mỹ, EU, và nhiều quốc gia trên thế giới nhằm vào lĩnh vực xuất khẩu dầu khí của Nga có hiệu lực, trong khi việc chuyển đổi nhà cung cấp năng lượng của châu Âu diễn ra chậm chạp. Giá dầu Brent trong năm 2022 đã tăng từ mức 79 USD/thùng vào đầu tháng 01 lên mức đỉnh hơn 133 USD/thùng vào tháng 03/2022. Trong nửa cuối 2022, giá dầu Brent dao động quanh ngưỡng 80-90 USD/thùng. Tuy nhiên, với việc OPEC và một số quốc gia ngoài tổ chức, trong đó có Nga, ký thỏa thuận cùng cắt giảm sản lượng khai thác chung ít nhất 2 triệu thùng dầu/ngày vào tháng 10/2022, nguồn cung dầu thô được dự báo sẽ giảm xuống vào giai đoạn đầu năm 2023, có thể tạo ra áp lực tăng giá dầu trên thị trường toàn cầu.

Giá dầu thế giới tăng đã tạo đà hồi phục mạnh mẽ cho các hoạt động tìm kiếm thăm dò, khai thác và thúc đẩy nhu cầu đối với giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng

khoan. Đối với thị trường khoan dầu khí, năm 2022 là một năm khá sôi động đối với số lượng giàn khoan có việc lên đến 349 giàn trên tổng số khoảng 427 giàn được chào ra thị trường (marketed supply) trên toàn thế giới, đạt tỷ lệ sử dụng (market utilization) 81,6% [Nguồn: Riglogix], trong đó khu vực Trung Đông ghi nhận nhu cầu giàn khoan tăng đột biến. Tại Đông Nam Á, thị trường vẫn được duy trì ổn định với những cải thiện đáng kể trong năm 2022. Hiệu suất sử dụng giàn khoan tự nâng vào thời điểm tháng 1/2022 đạt khoảng 71,5% và đã tăng lên 80,4% với 34/42 giàn có việc làm vào cuối tháng 12/2022. Trung bình cả năm, hiệu suất sử dụng giàn khoan đạt khoảng 73,7% [Nguồn: Riglogix]. Nếu xét tổng thể nhu cầu về giàn khoan (bao gồm cả giàn khoan nước sâu) tại Đông Nam Á, thị trường ghi nhận số lượng giàn tập trung nhiều nhất ở Malaysia với 14-18 giàn khoan, Indonesia và Thái Lan có khoảng 10-12 giàn, và Việt Nam với 6-8 giàn khoan hoạt động thường xuyên. Nhận thấy nhu cầu thị trường ngày càng lớn và trong khi nguồn cung giàn khoan không còn nhiều, nhiều công ty dầu khí trong khu vực đã rất tích cực đẩy mạnh công tác đấu thầu trong năm vừa qua với các hợp đồng dài hạn như Petronas (Malaysia), PTTEP (Thái Lan), Pertamina (Indonesia), v.v.

Giá cho thuê giàn khoan tự nâng trong khu vực cũng như toàn cầu đều ghi nhận những chuyển biến tích cực. Đầu năm 2022, đơn giá cho thuê trung bình (day rate) ở khu vực Đông Nam Á cho giàn khoan tự nâng dao động ở mức 70.000 USD/ngày, nhưng đã đạt ngưỡng 100.000 - 130.000 USD/ngày vào cuối năm 2022 đối với các giàn cao cấp (premium) cải thiện hơn so với mức trung bình 60.000 - 70.000 USD/ngày trong giai đoạn năm 2021. Đặc biệt, có những thời điểm ghi nhận những hợp đồng có mức giá cho thuê giàn đạt 134.000 USD/ngày. Về tổng thể, các giàn khoan tự nâng trong khu vực cũng như trên thế giới tiếp tục có xu hướng dịch chuyển sang hoạt động tại khu vực Trung Đông. Bên cạnh đó, số lượng giàn khoan đóng mới trở nên khan hiếm trong khi nhu cầu về giàn khoan tự nâng của khu vực được dự báo sẽ tiếp tục gia tăng.

Tại Việt Nam, các doanh nghiệp dầu khí thuộc khối thăm dò và khai thác (E&P) được hưởng lợi khi giá dầu tăng cao, tuy nhiên các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2022 (tiếp theo)

dầu khí như PV Drilling vẫn chưa hết khó khăn. Các giàn khoan của PV Drilling đều ghi nhận hiệu suất sử dụng được cải thiện đáng kể trong năm 2022 nhưng đơn giá cho thuê giàn vẫn ở mức thấp do có độ trễ nhất định so với đà tăng của giá dầu. Bên cạnh đó, nhu cầu giàn khoan tự nâng tại thị trường Việt Nam thường chỉ duy trì ở mức thấp. Thực tế, nếu không tính đến các giàn khoan tự nâng của Vietsovpetro, trung bình tại Việt Nam chỉ cần khoảng 2-3 giàn khoan tự nâng cho các chương trình khoan trong năm 2022. Với số lượng các chương trình khoan khá ít ỏi cùng thời gian khoan ngắn ngày (từ 60-90 ngày), các công ty dầu tại Việt Nam thường tập trung triển khai chương trình khoan trong khung cửa sổ thời tiết tốt từ tháng 4 đến tháng 9 hằng năm để tránh giai đoạn mùa gió chướng (Monsoon season). Do đó, các giàn khoan trong nước thường xuyên phải dừng chờ hoặc không có công việc từ cuối quý 4 hằng năm đến hết quý 1 năm sau. Thực trạng này tồn tại nhiều năm qua và lặp lại trong năm 2022, qua đó gây rất nhiều khó khăn cho PV Drilling trong quá trình sắp xếp công việc và cung cấp giàn khoan tự nâng cho thị trường trong nước. Cụ thể là giàn PV DRILLING VI đã không thể hoạt động trong hầu hết quý 1/2022, trong khi các giàn khoan khác phải chấp nhận đơn giá bất lợi để có việc làm trong giai đoạn này. Trong nửa sau của năm 2022, mặc dù khối lượng công việc đã tăng đáng kể, nhưng đơn giá thuê giàn vẫn tiếp tục ở mức thấp hơn so với mặt bằng chung trong khu vực do độ trễ của các hợp đồng khoan đã ký. Mặc dù vậy, PV Drilling cũng đã nỗ lực, chủ động tiếp cận và phối hợp với khách hàng nhằm bàn bạc phương án sử dụng giàn khoan phù hợp để có thể triển khai chương trình khoan của các khách hàng. Theo đó, ngoài giàn PV DRILLING II và PV DRILLING III làm việc thường xuyên ở nước ngoài, PV Drilling đã vận hành các giàn PV DRILLING I và PV DRILLING VI để thực hiện thành công một số chương trình khoan cho Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro), Eni Vietnam B.V. (ENI), Harbour Energy Vietnam trong năm 2022. Ngoài ra, tại thị trường Việt Nam trong năm 2022 cũng ghi nhận 2 giàn khoan nước ngoài là Shelf Drilling và Naga 3 vào thực hiện một số hợp đồng khoan ngắn trong quý 2 và quý 3/2022.

Trong bối cảnh nhu cầu giàn khoan trong khu vực đang tăng lên, để đảm bảo việc làm ổn định cho đội

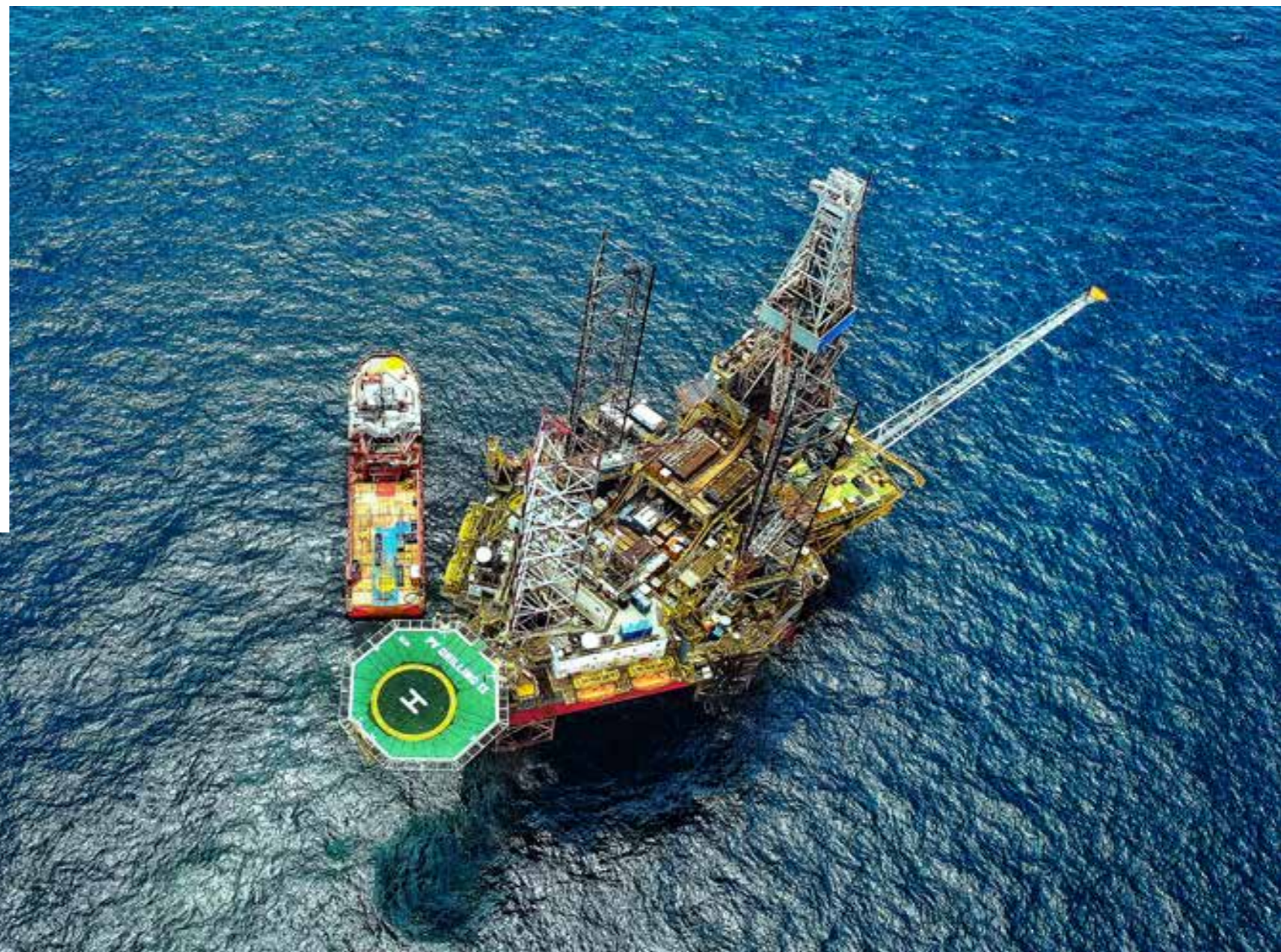


PV Drilling lần đầu thâm nhập thành công vào thị trường Indonesia với việc huy động thành công giàn PV DRILLING II cho chiến dịch khoan của khách hàng Premier Oil Natuna Sea B. V. (POI) và chương trình khoan dài hạn cho khách hàng Pertamina Hulu Energi ONWJ (PHE ONWJ), bắt đầu từ tháng 12/2022.

ngũ giàn khoan, PV Drilling tiếp tục đẩy mạnh việc mở rộng thị phần tại khu vực Đông Nam Á thông qua việc tích cực tham gia đấu thầu cung cấp giàn khoan và dịch vụ khoan cho các công ty dầu khí lớn trong khu vực. Năm 2022, PV Drilling lần đầu thâm nhập thành công vào thị trường Indonesia với việc huy động thành công giàn PV DRILLING II cho chiến dịch khoan của

khách hàng Premier Oil Natuna Sea B. V. (POI). Sau khi hoàn tất hợp đồng POI vào tháng 10/2022, giàn khoan PV DRILLING II tiếp tục ký được hợp đồng khoan tại Indonesia để thực hiện chương trình khoan dài hạn cho khách hàng Pertamina Hulu Energi ONWJ (PHE ONWJ), bắt đầu từ tháng 12/2022. Tại thị trường Brunei, giàn PV DRILLING V đang thực hiện chương

trình khoan dài hạn cho Brunei Shell Petroleum (BSP) từ cuối tháng 01/2022. Ngoài ra, các giàn khoan khác của PV Drilling như giàn PV DRILLING III đang khoan cho khách hàng Hibiscus Oil & Gas Malaysia Limited, giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 đang thực hiện chiến dịch khoan phát triển vùng mỏ tại Algeria cho khách hàng Groupement BIR SEBA.



CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ KHOAN TẠI INDONESIA

Indonesia vốn nổi tiếng là quốc gia có các chính sách bảo hộ vô cùng nghiêm ngặt, trong đó chính sách thuế, quy định về giấy phép và các rào cản kỹ thuật là những trở ngại lớn khiến các công ty khoan quốc tế dè dặt. Tuy nhiên, sau 10 năm kiên trì tiếp cận, năm 2022, PV Drilling đã thâm nhập thành công vào thị trường khoan khó tính này và cung cấp giàn khoan biển tự nâng PV DRILLING II cho hai nhà thầu dầu khí Premier Oil Indonesia và PHE ONWJ.



Nhớ lại thời điểm năm 2010, chỉ sau 3 năm triển khai cung cấp dịch vụ khoan, PV Drilling đã dần tạo dựng uy tín về năng lực cung cấp dịch vụ, được khách hàng đánh giá là nhà thầu khoan hoạt động an toàn, hiệu quả, với hiệu suất hoạt động rất cao, đáp ứng tốt các tiêu chuẩn kỹ thuật của khách hàng, được Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) chứng nhận thành tích Zero LTI (không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động).

Ngay khi chiếm lĩnh thị phần khoan trong nước, PV Drilling bắt đầu đặt kế hoạch mở rộng cung cấp dịch vụ ra nước ngoài và Indonesia là một trong những thị trường mục tiêu. Tuy nhiên, thời điểm đó, các yêu cầu cam kết giá trị nội địa (local content) của Indonesia quá khắt khe, như quy định các công ty khoan nước ngoài phải đảm bảo chi phí ở nước sở tại cao, chiếm đến 35% trên tổng doanh thu, chính sách nội địa hóa của chính quyền sở tại yêu cầu các giàn khoan đăng ký hoạt động phải chuyển đổi sang cờ Indonesia v.v., PV Drilling một mặt vừa tăng cường củng cố nội lực, mặt khác tìm kiếm các giải pháp nhằm đáp ứng các tiêu chí của thị trường Indonesia cũng như tiếp tục bám sát diễn biến thị trường khoan Indonesia để nắm bắt cơ hội ngay khi có thể.

Giai đoạn 2016 - 2021 được xem là khoảng thời gian khắc nghiệt nhất trong lịch sử phát triển của ngành dầu khí khi vừa trải qua đợt khủng hoảng giá dầu lao dốc và duy trì ở mức thấp lại tiếp tục chịu tác động của đại dịch Covid-19 với sự đứt gãy chuỗi cung ứng trên toàn cầu, dẫn đến nhu cầu dầu thô sụt giảm mạnh mẽ. Ở giai đoạn này, thị trường khoan trong nước gần như đóng băng, các dự án khoan được thực hiện nhỏ giọt, cầm chừng, khối lượng công việc trên thị trường vô cùng hạn chế. Khó khăn, thử thách là thế nhưng PV Drilling vẫn nhìn thấy ngách "đại dương xanh" và đẩy mạnh tìm kiếm việc làm, cung cấp dịch vụ ra các nước trong khu vực Đông Nam Á như Myanmar, Malaysia, Brunei, v.v.

Thành công nối tiếp thành công, uy tín thương hiệu của nhà thầu khoan dầu khí Việt Nam ngày càng tăng và số lượng chiến dịch khoan tại nước ngoài cũng tăng tương ứng. Năng lực cung cấp dịch vụ của PV Drilling ngày càng được khẳng định, đặc biệt vào năm 2019, cả 4 giàn khoan tự nâng của PV Drilling đều ký hợp đồng cung cấp dịch vụ khoan tại Malaysia, đưa PV Drilling trở thành nhà thầu khoan đứng vị trí thứ hai trong danh sách các nhà thầu khoan cung cấp dịch vụ tại đây.

Với nhiều chiến dịch khoan thành công kể trên cùng hiệu suất hoạt động cao và thành tích Zero LTI của đội ngũ giàn khoan sở hữu, PV Drilling đã được nâng hạng trên thị trường khoan dầu khí khu vực Đông Nam Á và chính thức bước chân vào thị trường Indonesia trong năm 2022 với hai chiến dịch khoan liên tiếp cho các khách hàng Premier Oil Natuna Sea B.V và PT. Pertamina Hulu Energi ONWJ (PHE ONWJ).

Hợp đồng khoan đầu tiên tại Indonesia với khách hàng Premier Oil Natuna Sea B.V kéo dài từ tháng 7/2022 - tháng 10/2022, tại vùng biển Natuna, Block A, Indonesia. Dù thời gian khoan không nhiều, chỉ hơn 3 tháng nhưng PV Drilling và đội ngũ quản lý và vận hành giàn khoan tự nâng PV DRILLING II đã nỗ lực vượt qua các khó khăn khi lần đầu triển khai hợp đồng khoan tại đất nước vạn đảo như lao động bản địa ít kinh nghiệm, tập kết kho bãi ở các địa điểm xa nơi cung cấp dịch vụ, cơ sở bảo trì bảo dưỡng, kiểm định và sửa chữa không có sẵn nên phát sinh nhiều chi phí hơn so với khi hoạt động tại Việt Nam, v.v. Tuy nhiên, tất cả các khó khăn, thử thách này chỉ là giai đoạn ban đầu, PV Drilling đã nhanh chóng thích nghi với môi trường mới, thực hiện chiến dịch khoan an toàn với hiệu suất cao, được khách hàng đánh giá cao và là cơ sở để PV Drilling đàm phán thành công hợp đồng cung cấp

giàn PV DRILLING II cho khách hàng PHE ONWJ ngay sau khi chiến dịch khoan đầu tiên kết thúc. Hiện giàn PV DRILLING II đang thực hiện công tác cung cấp dịch vụ khoan cho khách hàng PHE ONWJ với thời hạn hợp đồng lên đến 3 năm.

Hiện nay, PV Drilling đã hoàn tất công tác xin cấp Giấy chứng nhận Mã số định danh doanh nghiệp vào tháng 10/2022 để đảm bảo thuận tiện trong việc thực hiện hợp đồng cho khách hàng và mở rộng cung cấp dịch vụ tại Indonesia.

Như vậy, bằng sức mạnh nội lực, bản lĩnh, sự chuyên nghiệp, cùng kinh nghiệm cung cấp dịch vụ khoan ở Algeria từ năm 2007 cũng như cung cấp các giàn khoan biển tự nâng tại thị trường Đông Nam Á từ năm 2017, PV Drilling đã chinh phục thị trường Indonesia với 2 hợp đồng liên tiếp trong năm 2022. Có thể khẳng định, việc PV Drilling thâm nhập thành công vào thị trường đầy tiềm năng nhưng cũng vô cùng khó tiếp cận Indonesia, sau khi đã chiếm lĩnh thị phần tại Myanmar, Campuchia, Malaysia, Brunei, v.v. đã mở ra cơ hội lớn để PV Drilling tiếp tục khẳng định uy tín và năng lực cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan tại thị trường rộng lớn Đông Nam Á.

THỊ PHẦN TẠI NƯỚC NGOÀI



Bằng sự chuyên nghiệp, kinh nghiệm cùng bề dày hoạt động với các thành tích Zero LTI và hiệu suất hoạt động của các giàn khoan sở hữu luôn cao vượt bậc, PV Drilling đã vượt qua được nhiều rào cản để ngày càng khẳng định vị thế vững chắc ở thị trường Đông Nam Á, trở thành một tên tuổi quen thuộc đối với các khách hàng trong khu vực.

Trong năm 2022, cùng với xu hướng sản lượng và giá dầu đều tăng, nhu cầu thuê giàn khoan tại khu vực Đông Nam Á cũng ngày càng cao, tạo điều kiện thuận lợi cho chiến lược “Vươn ra thế giới” của PV Drilling. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, ngoài việc tuân thủ các quy định pháp luật chặt chẽ của nước sở tại, PV Drilling đã phải cạnh tranh với các công ty khoan quốc tế và nội địa, những doanh nghiệp có điều kiện, thế mạnh và ưu đãi hơn... khiến cho việc mở rộng thị trường và duy trì thị phần của PV Drilling ở nước ngoài gặp nhiều khó khăn. Mặc dù vậy, nhờ nỗ lực vượt bậc của toàn thể đội ngũ PV Drilling từ tập thể Ban lãnh đạo đến cá nhân từng người lao động cùng với bề dày kinh nghiệm, PV Drilling đã triển khai mạnh mẽ chiến lược vươn ra thị trường khu vực và đạt được những kết quả tích cực.

Trong bối cảnh khan hiếm việc làm tại thị trường trong nước, PV Drilling đã nỗ lực thu xếp công việc cho đội ngũ giàn khoan trong thị trường khu vực. Ngoài các thị trường Myanmar, Thái Lan, Malaysia, Brunei mà PV Drilling đã chinh phục, Indonesia là một thị trường tiềm năng trong khu vực với nhu cầu năng lượng cao nhưng không dễ tiếp cận do các chính sách bảo hộ khắt khe. Tuy nhiên, với uy tín và kinh nghiệm được PV Drilling gây dựng trong những năm qua thông qua việc thực hiện nhiều chiến dịch khoan an toàn, hiệu quả cho các khách hàng tại Việt Nam và khu vực, PV Drilling đã tiếp cận thành công thị trường Indonesia với 2 hợp đồng khoan liên tiếp tại thị trường này. Việc đạt được hai hợp đồng khoan nói trên, đặc biệt là hợp đồng dài hạn với khách hàng PHE ONWJ đã khẳng định được sự kiên trì và quyết tâm theo đuổi thị trường Indonesia của PV Drilling hơn 10 năm qua, mở ra nhiều cơ hội mới để PV Drilling nâng cao vị thế tại Indonesia cũng như trong khu vực.

Đối với thị trường Brunei, giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm PV DRILLING V đang thực hiện chương trình khoan theo hợp đồng với khách hàng Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (BSP). Đây là hợp đồng khoan dài nhất của PV Drilling với thời hạn 6 năm, cùng 2 lần tùy chọn gia hạn với mỗi lần là 2 năm. Giàn khoan PV DRILLING V đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/2022, và đến nay luôn được vận hành an toàn, hiệu quả, với hiệu suất hoạt động cao. Cụ thể, trong năm 2022, giàn khoan PV DRILLING V thi công vượt tiến độ 2 giếng khoan, lần lượt hơn 5 ngày và 15 ngày cho mỗi giếng khoan; đồng thời duy trì an toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị, không để xảy ra tai nạn trong suốt quá trình thi công và vận hành giàn khoan. Tính trung bình 10 tháng đầu năm 2022, giàn PV DRILLING V đã duy trì hoạt động an toàn và hiệu quả với hiệu suất đạt 98,08%. Ngoài ra, trong quá trình thi công, giàn khoan cũng hoàn thành các tiêu chí kỹ thuật ở mức cao, đặc biệt ở một số hạng mục giàn khoan đã phá vỡ kỷ lục về thành tích được ghi

nhận trong dữ liệu của BSP đối với các giàn khoan tương tự, như thời gian thả bộ thiết bị hoàn thiện giếng, thời gian nối bộ cần khoan, v.v.

Tại thị trường Malaysia, PV Drilling vẫn duy trì giàn PV DRILLING III khoan cho khách hàng tại đây, trở thành tên tuổi quen thuộc và khẳng định vị thế của mình tại thị trường này. Ngoài ra, PV Drilling dự kiến sẽ mở rộng hoạt động với 2-3 giàn khoan tự nâng làm việc dài hạn tại Malaysia trong thời gian tới, kết hợp cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và dịch vụ trọn gói (bundled services) cho các khách hàng.

Việc giàn khoan của PV Drilling đều có việc làm ổn định ở thị trường nước ngoài cũng giúp mở ra cơ hội cho các đơn vị dịch vụ kỹ thuật giếng khoan cùng phát triển. Trong thời gian tới, PV Drilling cùng các đơn vị trực thuộc sẽ đẩy mạnh hơn nữa việc tham gia cung cấp các dịch vụ kỹ thuật khác tại các thị trường mà giàn khoan của PV Drilling đang hoạt động, bao gồm dịch vụ đào tạo nhân lực, cung cấp nhân lực khoan, cho thuê thiết bị khoan, v.v.

Có thể thấy, các kết quả ghi nhận trong năm 2022 đã tiếp tục khẳng định bản lĩnh vươn xa của PV Drilling khi chinh phục được các thị trường tiềm năng trong khu vực. Bằng sự chuyên nghiệp, kinh nghiệm cùng bề dày hoạt động với các thành tích Zero LTI và hiệu suất hoạt động của các giàn khoan sở hữu luôn cao vượt bậc, PV Drilling đã vượt qua được nhiều rào cản để ngày càng khẳng định vị thế vững chắc của mình ở thị trường Đông Nam Á, trở thành một tên tuổi quen thuộc đối với các khách hàng trong khu vực. Trong những năm tới, với chiến lược hợp tác, đầu tư, và phát triển đội ngũ giàn khoan thế hệ mới để có thể đáp ứng cho nhu cầu khoan trung và dài hạn của các khách hàng trong nước và nước ngoài, PV Drilling sẽ có rất nhiều cơ hội để xây dựng thị phần, mở rộng thị trường, và nâng tầm vị thế của “Người tiên phong của ngành khoan dầu khí Việt Nam” trên thị trường khoan quốc tế.



CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ PHÁT HUY SÁNG KIẾN - CẢI TIẾN KỸ THUẬT ĐẠT KẾT QUẢ MỚI

Tiếp tục hoàn thiện hệ sinh thái chuyển đổi số

Ngay từ những năm đầu thành lập, PV Drilling đã nhận thức được tầm quan trọng của công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý, điều hành và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh nên đã nỗ lực tập trung xây dựng và đưa vào ứng dụng các hệ thống CNTT theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu, nguồn lực của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Cụ thể, giai đoạn 2007 - 2008, PV Drilling khởi động dự án và xây dựng hệ thống ERP Oracle ở giai đoạn I, gồm phân hệ tài chính kế toán, tài sản cố định, hàng tồn kho; triển khai và đưa vào vận hành hệ thống Maximo cho Xí nghiệp Điều hành Khoan.

Giai đoạn II là từ năm 2009 - 2013, PV Drilling xây dựng hệ thống ERP gồm phân hệ quản lý hợp đồng - dự án; quản lý mua hàng, quản lý nhân sự - tiền lương, đặc biệt là tích hợp thành công hệ thống Maximo vào ERP Oracle.

Giai đoạn 2014 - 2020 là quá trình PV Drilling hoàn thiện hệ thống ERP ở giai đoạn III gồm hệ thống lập ngân sách online, hệ thống báo cáo quản trị thông minh, bộ chỉ số quản lý hiệu năng doanh nghiệp (KPIs), triển khai Maximo cho giàn PV DRILLING VI. Đây cũng là giai đoạn Tổng công ty PV Drilling xây dựng Cổng thông tin tuyển dụng Idoc, HSEQ portal, Job Safety Analysis, Quản lý Y tế - Sức khỏe, Quản lý thi đua - khen thưởng, Rig Nautical Data System, v.v. được xem là những bước đi quan trọng trong công tác chuyển đổi số của PV Drilling.

Để tiếp tục hoàn thiện hệ sinh thái chuyển đổi số trong thời kỳ mới, vào tháng 4/2022, PV Drilling đã tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025 và xây dựng lộ trình cụ thể cho công tác này. Hoạt động này còn nhằm cụ thể hóa Nghị quyết 184 - NĐ/ĐU ngày 12/02/2022 của Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về thực hiện Chuyển đổi số tại các đơn vị trong Tập đoàn đến năm 2025, định hướng 2030.

Theo lộ trình chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, PV Drilling sẽ xây dựng các chương trình ứng dụng CNTT để tự động hóa các quy trình quản lý như: Quản lý văn bản trình ký bằng chữ ký số, xây dựng hệ thống lưu trữ

văn bản số hóa có kết hợp AI; chuyển đổi Microsoft 365: Email, MS Teams, MS Portal, Onedrive, v.v. Bên cạnh đó, tiếp tục tăng cường và tối ưu sử dụng các hệ thống CNTT sẵn có, xem xét đầu tư thêm các hệ thống CNTT phù hợp với nhu cầu phát triển của PV Drilling để tăng năng suất làm việc, khai thác dữ liệu và hướng đến hoàn thiện hệ sinh thái chuyển đổi số.

Tổng giám đốc Nguyễn Xuân Cường - Phó Ban thường trực Ban chỉ đạo Chuyển đổi số khẳng định Tổng công ty PV Drilling và các đơn vị thành viên là những đơn vị tiên phong trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện công tác chuyển đổi số từ rất sớm nên có những thuận lợi nhất định, cộng với kinh nghiệm thực tiễn để triển khai thành công Nghị quyết 184-NĐ/ĐU của Đảng ủy Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Minh chứng là đại dịch Covid-19 vừa qua, PV Drilling phải làm việc trực tuyến nhưng vẫn đảm bảo mọi hoạt động diễn ra thông suốt, kể cả các giàn khoan đang cung cấp dịch vụ ở thị trường nước ngoài. Do đó, tiếp tục hoàn thiện hệ sinh thái chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển, hiện thực hóa tầm nhìn và sứ mệnh của PV Drilling trên chặng đường kế tiếp.

Phát huy sáng kiến - cải tiến kỹ thuật đạt kết quả mới

Năm 2022, bên cạnh việc tiếp tục hoàn thiện hệ sinh thái chuyển đổi số, công tác phát huy sáng kiến - cải tiến kỹ thuật của PV Drilling đã đạt thêm kết quả mới.

Với phương châm "Sáng tạo xây vững bền", từ năm 2011, PV Drilling đã thành lập Quỹ Phát triển khoa học công nghệ nhằm khuyến khích, hỗ trợ cán bộ công nhân viên tích cực nghiên cứu, cho ra đời các công trình, sản phẩm dịch vụ thiết thực, có hiệu quả đặc biệt đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Kết quả này góp phần tăng năng suất lao động và giảm thời gian, chi phí sản xuất trên cơ sở đảm bảo chất lượng dịch vụ cũng như hoàn thiện năng lực cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp của PV Drilling.

Năm 2022 đánh dấu thành công nữa của PV Drilling trong lĩnh vực phát triển khoa học công nghệ khi kỹ sư Nguyễn Văn Hiếu (chủ nhiệm) và các cộng sự thuộc



Công ty TNHH MTV Giếng khoan Dầu khí PVD (PVD Well Services) - đơn vị thành viên của PV Drilling vinh dự nhận giải Ba - Giải thưởng VIFOTEC lần thứ 27 được tổ chức tại Hà Nội vào ngày 25/10/2022.

Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam (VIFOTEC) nhằm tôn vinh các nhà khoa học công nghệ có công trình có giá trị ở các lĩnh vực khoa học, kinh tế, xã hội. Năm 2021, VIFOTEC được trao cho 45 công trình thuộc 6 lĩnh vực, trong đó có công trình "Thiết kế, chế tạo và ứng dụng thiết bị HEBA (Hydraulic Extendable Bail Arm/Quang treo thủy lực" của kỹ sư Nguyễn Văn Hiếu (chủ nhiệm) và các cộng sự thuộc PVD Well Services.

Kéo thả ống chống trên giàn khoan là công việc nặng nhọc và nguy hiểm do các thiết bị dùng trong quá trình kéo thả ống chống rất nặng và được treo trên tháp khoan, chuyển động liên tục. Việc sử dụng sáng kiến quang treo thủy lực HEBA của kỹ sư Nguyễn Văn Hiếu và nhóm cộng sự giúp giảm thiểu đáng kể thời gian thao tác, lắp CRTi với ống chống trong quá trình kéo thả và được điều khiển thông qua control panel xi lanh thủy

lực, đảm bảo chính xác, tốc độ nhanh hơn và không cần sử dụng sức người trong việc căn chỉnh thẳng hàng khi kết nối, đảm bảo mức độ an toàn cao trong công tác cung cấp dịch vụ. Ứng dụng này đã mang lại lợi ích rất lớn do giảm được thời gian kéo thả ống chống, khắc phục nguy cơ gây ra hỏng hóc các thiết bị của CRTi và ren ống chống.

Quang treo thủy lực HEBA đã được PVD Well Services đưa vào ứng dụng thành công trong sản xuất kinh doanh, mang lại giá trị gia tăng rất lớn cho khách hàng. Đến nay, các khách hàng đều chuộng sử dụng dịch vụ này trong thi công giếng khoan. Bên cạnh đó, quang treo thủy lực HEBA còn giúp nâng cao hiệu quả công việc và khẳng định năng lực cung cấp dịch vụ của PVD Well Services, góp phần hoàn thiện năng lực cung cấp các dịch vụ kỹ thuật cao của PV Drilling.

Phải khẳng định rằng, thành tích của kỹ sư Nguyễn Văn Hiếu và nhóm cộng sự PVD Well Services đã tiếp tục minh chứng cho sự kiên trì bền bỉ và sức sáng tạo của đội ngũ kỹ sư, người lao động PV Drilling.

CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ VÀ BÌNH QUÂN THU NHẬP ĐẦU NGƯỜI



Số lượng nhân sự

1.971 người

Tổng số lao động của PV Drilling tại thời điểm 31/12/2022 là 1.971 người.



Bình quân thu nhập đầu người

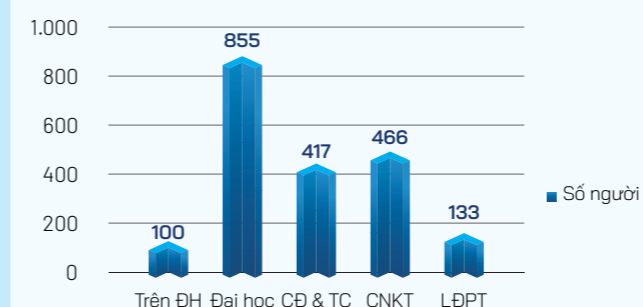
20.987.297 đồng/người/tháng

Thu nhập bình quân trong năm 2022 của toàn PV Drilling là 20.987.297 đồng/người/tháng, tăng 0,42% so với năm 2021.

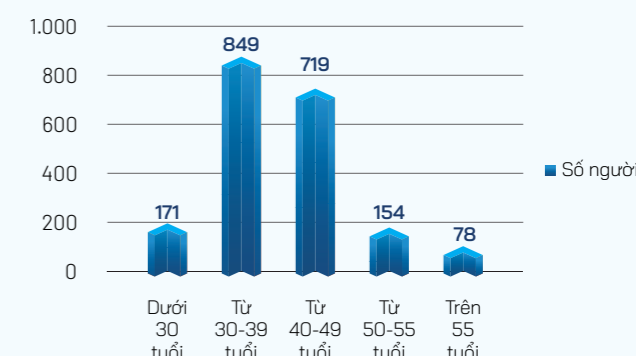
2. CƠ CẤU NHÂN SỰ

	Tại thời điểm	31/12/2022
	Tổng số nhân sự (người)	1.971
1	Trình độ:	
	Trên Đại học	100
	Đại học và tương đương	855
	Cao đẳng và Trung cấp	417
	Công nhân kỹ thuật	466
	Lao động phổ thông	133
2	Độ tuổi:	
	Dưới 30 tuổi	171
	Từ 30-39 tuổi	849
	Từ 40-49 tuổi	719
	Từ 50-55 tuổi	154
	Trên 55 tuổi	78
3	Giới tính	
	Nam	1.629
	Nữ	342
4	Quốc tịch	
	Việt Nam	1.928
	Nước ngoài	43

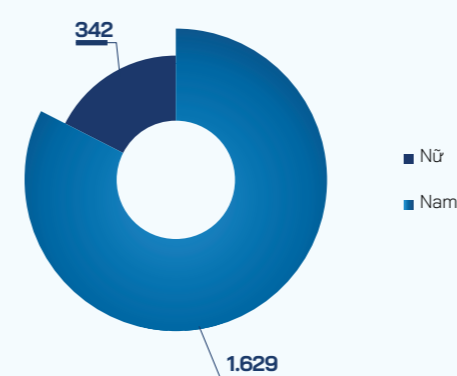
Cơ cấu theo trình độ



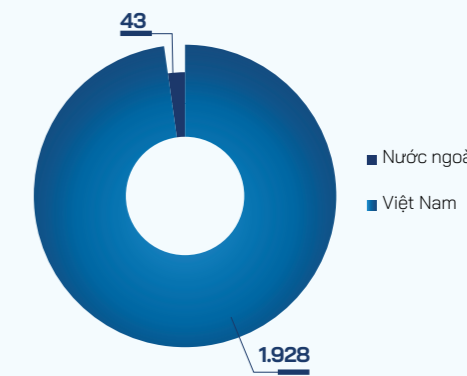
Cơ cấu theo độ tuổi



Cơ cấu theo giới tính



Cơ cấu theo quốc tịch



3. HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN

Do tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 vẫn còn nhiều khó khăn, PV Drilling tiếp tục tập trung vào công tác đào tạo an toàn và đào tạo bắt buộc, chủ yếu cho các nhóm người lao động làm việc trực tiếp trên các giàn khoan, các khóa đào tạo cấp chứng chỉ và tái cấp chứng chỉ theo yêu cầu của nhà thầu.

Tổng quan tình hình thực hiện công tác đào tạo năm 2022 được thể hiện trong bảng dưới đây.

	Lượt người	Số khóa	Tổng số giờ đào tạo	Tổng chi phí đào tạo (USD)
Thực hiện 2021	1.673	122	2.499	873.991,42
Kế hoạch 2022	1.021	266	13.392	854.935,62
Thực hiện 2022	2.692	426	7.347	932.188,84
% Thực hiện 2022/ Kế hoạch 2022	264%	160%	55%	109%
% Thực hiện 2022/ Thực hiện 2021	161%	349%	249%	107%

Thực hiện đào tạo theo chuyên đề

Chuyên đề đào tạo	Thực hiện - Lượt người	Thực hiện - Số khóa	Thực hiện - Tổng chi phí đào tạo (USD)
Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên và chuyên môn nghiệp vụ	163	21	76.477,61
Đào tạo kỹ năng công tác	1.083	28	149.319,09
Đào tạo quản lý và chuyên sâu	1.005	310	663.222
Các chuyên đề khác	441	67	43.170,14
Tổng cộng	2.692	426	932.188,84

CÔNG TÁC NHÂN SỰ (tiếp theo)

Phân loại theo hình thức đào tạo

	Thực hiện - Lượt người	Thực hiện - Số khóa	Thực hiện - Tổng chi phí đào tạo (USD)
Đào tạo sử dụng dịch vụ bên ngoài	6.616	410	932.188,84
Đào tạo sử dụng nguồn lực nội bộ (Đào tạo nội bộ)	76	16	0

Một số chỉ số

	2021	2022	% 2022/2021
Số giờ đào tạo bình quân trên đầu người	1,49	2,73	183%
Chi phí bình quân trên mỗi giờ đào tạo (USD)	349,74	126,88	36%
Chi phí đào tạo bình quân trên đầu người (USD)	522,41	346,28	66%

4. Chuyển đổi số và sự thay đổi phương thức làm việc của người lao động

Năm 2022 tiếp tục chứng kiến nỗ lực của toàn bộ tổ chức trong công cuộc chuyển đổi số theo chủ trương chung của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, theo đó, PV Drilling thay đổi phương thức tương tác, hệ thống quản trị, quy trình thao tác nghiệp vụ theo hướng chuyển đổi từ cách làm truyền thống, thiên về thủ tục giấy tờ sang thực hiện các thao tác nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ thông tin, phần mềm. Đây là công cuộc mang tính toàn diện, không chỉ nhằm xây dựng môi trường giao tiếp, phương thức làm việc mà còn thay đổi cách học tập của người lao động, thay đổi nhận thức của người lao động về tầm quan trọng của công nghệ và sự tác động của công nghệ đến lợi thế cạnh tranh và sự sống còn của doanh nghiệp.

5. Chính sách bình đẳng chống phân biệt đối xử

Xác định rằng hoạt động trong môi trường quốc tế, chịu sự ràng buộc của luật pháp quốc tế, luật pháp của các quốc gia sở tại nên Tổng công ty đã xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử (COC) và các chính sách phù hợp trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử tại nơi làm việc.

Tổng công ty không phân biệt người lao động dựa trên hình thức hợp đồng lao động đã ký mà tất cả người lao động làm việc tại PV Drilling đều thực hiện theo hợp đồng lao động. Việc ký kết hợp đồng lao động tuân thủ tuyệt đối theo quy định của Luật Lao động hiện hành.

Trong mọi quy chế, quy định của Tổng công ty đều thể hiện rõ nội dung không phân biệt giới tính, dân tộc, quốc tịch. Mọi người lao động đều bình đẳng và đều thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo công việc đảm nhận và nhận được mức lương tương xứng theo thành tích mà mình đạt được.

Tổ chức Công đoàn Tổng công ty được hình thành và hoạt động ngay từ những ngày đầu thành lập và được Ban Tổng giám đốc quan tâm ủng hộ. Mọi lao động khi bắt đầu làm việc tại Tổng công ty đều được hỏi ý kiến và vận động tham gia tổ chức Công đoàn.

Tổ chức Nữ công thuộc tổ chức Công đoàn cũng được thành lập với chức năng chăm lo, bảo vệ lao động nữ trong Tổng công ty. Hằng năm Tổng công ty đều tổ chức các sự kiện nhân dịp Lễ Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 cho lao động nữ tham gia. Tại mỗi sự kiện này, quyền và lợi ích hợp pháp của lao động nữ đều được phổ biến và được Tổng công ty cam kết bảo vệ.

Mỗi người làm việc tại PV Drilling đều cần có cơ hội để phát huy hết năng lực của bản thân để đóng góp vào thành công của PV Drilling. Để làm được điều này, mỗi CBCNV không được phân biệt hoặc đối xử với đồng nghiệp hay một người nào khác một cách bất công trong các hoạt động liên quan tới việc tuyển dụng, huấn luyện, thăng tiến, đãi ngộ hay bất kỳ hoạt động nào khác liên quan đến nghề nghiệp, việc làm.

Những hành xử hoặc quyết định của Tổng công ty liên quan tới nhân sự phải luôn dựa vào năng lực và kết quả thực hiện công việc, không được dựa vào những đặc điểm không liên quan đến công việc như:

- » Chủng tộc, màu da, dân tộc hay nguồn gốc quốc tịch;
- » Tôn giáo;
- » Khuyết tật;
- » Sở thích;
- » Giới tính hay nhận dạng giới tính;
- » Bất kỳ tình trạng nào được luật pháp bảo vệ.

6. Cam kết không sử dụng lao động trẻ em

Quy chế tuyển dụng của PV Drilling quy định độ tuổi tuyển dụng là từ 18 tuổi trở lên. PV Drilling chưa bao giờ và cam kết không bao giờ sử dụng trẻ em trong quá trình cung cấp dịch vụ của mình, dù trực tiếp hay gián tiếp qua nhà thầu phụ. PV Drilling cũng truyền tải thông điệp và yêu cầu này cho các nhà cung cấp của mình để cam kết thực hiện.

7. Các chính sách trong quan hệ với nhân viên

Đối với PV Drilling nhân sự là tài sản, giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, PV Drilling luôn xây dựng và thực hiện các chính sách tốt nhất có thể cho CBCNV của Tổng công ty, cụ thể như sau:

- » **Quy tắc ứng xử:** Quy định các nguyên tắc ứng xử trong tổ chức nhằm đảm bảo tuân thủ pháp luật, gìn giữ và phát huy các văn hóa ứng xử tốt đẹp giữa các thành viên trong tổ chức.
- » **Thỏa ước lao động tập thể:** tất cả các phúc lợi của người lao động được cam kết và thực thi đầy đủ, tốt nhất theo cam kết giữa người sử dụng lao động và đại diện người lao động cũng như tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật về lao động.
- » **Quy chế trả lương - Quy trình đánh giá hiệu quả công việc:** đảm bảo công bằng, cạnh tranh, xứng đáng với kết quả lao động của CBCNV, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn cao và thu hút nhân tài.
- » **Quy trình và các chương trình đào tạo:** đảm bảo người lao động được trang bị đầy đủ kỹ năng và kiến thức để làm việc, được tạo điều kiện để học hỏi, thăng tiến và phát triển cùng PV Drilling.
- » **Chính sách An toàn - Sức khỏe - Môi trường:** PV Drilling thực thi các biện pháp để đảm bảo người lao động làm việc tại PV Drilling và làm cho PV Drilling được an toàn, đảm bảo sức khỏe, kể cả nhân viên của PV Drilling và của nhà thầu phụ.

8. Các chính sách và nội dung chính sách phúc lợi

Một số nội dung trong chính sách lương thưởng:

- » Lương chức danh;
- » Lương hiệu quả công việc;
- » Phụ cấp công việc đặc thù;
- » Chế độ xem xét tăng lương gắn liền với hiệu quả công việc và hiệu quả hoạt động;
- » Thưởng thành tích định kỳ và đột xuất theo hiệu quả công việc;
- » Thưởng nhân dịp Lễ Tết và các sự kiện đặc biệt;
- » Thưởng về nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Một số nội dung trong chính sách về phúc lợi:

- » Bảo hiểm;
- » Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo quy định của nhà nước;
- » Bảo hiểm sức khỏe chất lượng cao cho nhân viên điều trị tại Việt Nam và ASEAN;
- » Bảo hiểm tai nạn 24/24;
- » Bảo hiểm hưu trí tự nguyện;
- » Bảo hiểm nhân tài.

Phúc lợi khác:

- » Trợ cấp nhân các sự kiện đặc biệt của CBCNV;
- » Trợ cấp khi về hưu đối với CBCNV có thâm niên cống hiến tại PV Drilling;
- » Trợ cấp ăn trưa;
- » Trợ cấp trang phục;
- » Các hỗ trợ theo chương trình "Tương trợ dầu khí"; Khám sức khỏe định kỳ tại những trung tâm y tế chất lượng, uy tín;
- » Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao dành cho CBCNV;
- » Các chương trình chăm lo cho con em CBCNV: Quà cho Ngày quốc tế thiếu nhi 1-6, Tết Trung thu, Ngày gia đình Việt Nam, hỗ trợ đào tạo, khen thưởng con CBCNV có thành tích học tập tốt.

9. Các cam kết về quyền con người

PV Drilling luôn tuân thủ tuyệt đối các quyền con người theo các quy định của luật pháp quốc tế và luật pháp các quốc gia sở tại. PV Drilling cũng đảm bảo việc tuân thủ các quyền này thông qua Bộ Quy tắc ứng xử, các quy chế, chính sách và quy trình của mình và luôn cam kết tôn trọng các quyền của con người theo đúng các chuẩn mực và quy định của quốc tế và các quốc gia sở tại nơi PV Drilling hoạt động.

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2022 chứng kiến nhiều biến động khó lường như tình hình chiến sự giữa Nga - Ukraine, Mỹ và các nước đồng minh áp đặt các biện pháp trừng phạt Nga, lạm phát gia tăng, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) liên tục tăng lãi suất, đồng USD tăng giá, v.v. nền kinh tế thế giới và Việt Nam sau đại dịch Covid-19 càng trở nên khó khăn hơn.

Thông qua việc vận hành hệ thống quản trị rủi ro (QTRR) hữu hiệu, tiếp tục nhận diện, đánh giá các rủi ro, đồng thời thực hiện các kế hoạch hành động ứng phó kịp thời đối với từng danh mục rủi ro, như tiết giảm chi phí, đẩy mạnh kiểm soát và quản lý chặt chẽ dòng tiền, tăng cường thu tiền USD từ khách hàng cũng như thực hiện tái cơ cấu nợ vay, điều chỉnh giảm lãi suất, tích cực mở rộng cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan ra nước ngoài, bám sát tình hình thị trường tìm kiếm các cơ hội cung cấp dịch vụ tại các thị trường tiềm năng, v.v. Tổng công ty đã đảm bảo việc làm cho tất cả các giàn khoan sở hữu, đồng thời thuê thêm một giàn khoan phục vụ nhu cầu khoan trong nước; duy trì tốt công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) trong mọi hoạt động, không để xảy ra sự cố về môi trường, tiếp tục đạt thành tích an toàn Zero LTI (không xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động) với tất cả các giàn khoan sở hữu, hiệu suất hoạt động trung bình của giàn khoan đạt trên 99%, trong đó giàn khoan nước sâu PV DRILLING V lần đầu cung cấp dịch vụ tại Brunei sau 5 năm ngừng đông (cold-stacked) đạt trên 98% và giàn tự nâng PV DRILLING I - giàn tự nâng đầu tiên của Tổng công ty ghi nhận thành tích 15 năm liên tục hoạt động Zero LTI kể từ ngày đầu đưa vào vận hành. Năm 2022 cũng đánh dấu cột mốc PV Drilling thành công thâm nhập vào thị trường Indonesia với 2 hợp đồng khoan liên tục sau thời gian dài kiên trì theo đuổi, khẳng định bản lĩnh vươn xa khi thị trường trong nước khan hiếm việc làm.

Những kết quả kể trên cho thấy PV Drilling đã có những hướng đi đúng đắn trong chiến lược phát triển bền vững của Tổng công ty. Bên cạnh đó, việc vận hành hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả không những giảm thiểu những tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn giúp PV Drilling tận dụng cơ hội tái thiết tăng trưởng trong những năm tới.



CÔNG TÁC KIỂM TOÁN NỘI BỘ



Trong năm 2022, công tác kiểm toán nội bộ tại Tổng công ty được Tiểu ban Kiểm toán nội bộ (Tiểu ban KTNB) lập kế hoạch và trình Hội đồng quản trị phê duyệt theo Nghị quyết số 02/01/2022/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị PV Drilling ngày 04/01/2022. Theo đó, các xí nghiệp trực thuộc, công ty con, công ty cổ phần và các liên doanh của Tổng công ty đều được kiểm toán, giám sát tài chính để thẩm định chất lượng của báo cáo tài chính năm, từng bước kiện toàn, nâng cao hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và công tác quản trị doanh nghiệp, giúp Tổng công ty và các đơn vị đạt được các mục tiêu trong hoạt động kinh doanh, bảo vệ lợi ích và quyền lợi của cổ đông. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ đã tổ chức triển khai và hoàn thành tốt kế hoạch kiểm toán được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt.

Trong năm 2022, Tiểu ban KTNB đã tổ chức tổng cộng 38 cuộc họp bao gồm:

- » 12 cuộc họp trong nội bộ Đoàn kiểm toán để triển khai các hoạt động kiểm toán trước khi thực hiện kiểm toán tại Đơn vị;
- » 24 cuộc họp với các Đơn vị được kiểm toán;
- » 02 cuộc họp trong nội bộ Tiểu ban KTNB để đánh giá, duy trì và cải thiện chất lượng trong công việc.

Thông qua các cuộc kiểm toán, giám sát tài chính, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ đã rà soát và đánh giá các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Tổng công ty, các quy trình tác nghiệp tại các phòng/ban, quy trình quản trị rủi ro, v.v. đồng thời kiểm tra chất lượng và độ tin cậy của các số liệu trên báo cáo tài chính nhằm thu thập đầy đủ, phù hợp các bằng chứng để đưa ra các ý kiến tư vấn, kiến nghị mang tính độc lập, khách quan và hiệu quả của Tiểu ban KTNB cho các đơn vị được kiểm toán. Qua đó, kết quả nổi bật của hoạt động kiểm toán nội bộ khi thực hiện kiểm toán tại các đơn vị được thể hiện xoay quanh nội dung sau:

- » Kiểm toán nội bộ đã rà soát, kiểm tra, đánh giá về tính hiệu lực và hiệu quả các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của từng đơn vị trên cơ sở đối chiếu, cập nhật với các quy định hiện hành của Tổng công ty và pháp luật. Qua đó, Tiểu ban KTNB đưa ra các tư vấn, kiến nghị cho đơn vị cập nhật, bổ sung hoặc ban hành mới để kiện toàn hơn hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp làm gia tăng giá trị của đơn vị, Tổng công ty và lợi ích của cổ đông;
- » Qua kiểm tra, đánh giá công tác quản trị và kiểm soát các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, Tiểu ban KTNB đã đưa ra các kiến nghị, điều chỉnh, tăng cường kiểm soát nội bộ để đảm bảo tài sản và nguồn vốn được quản lý một cách hiệu quả, an toàn theo các quy định của đơn vị, các thông lệ quản trị của Tổng công ty và phù hợp với các quy định của pháp luật, từ đó được trình bày, phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên báo cáo tài chính.

Công tác kiểm toán nội bộ trong Tổng công ty được hoàn thành tốt và đúng theo kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022, kết quả kiểm toán có nhiều ý kiến tư vấn, kiến nghị thiết thực, phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị. Các ý kiến tư vấn, kiến nghị được các đơn vị đánh giá cao và tiếp thu thực hiện một cách nghiêm túc, giúp kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao công tác quản trị rủi ro, quản trị doanh nghiệp tại các đơn vị nói riêng và Tổng công ty nói chung. Từ đó, tạo tiền đề cho Tổng công ty tận dụng các cơ hội nhằm tái thiết sự tăng trưởng trong thời gian tới, góp phần gia tăng lợi ích và niềm tin của cổ đông đối với Tổng công ty.

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU TẠI PV DRILLING

Danh mục rủi ro trọng yếu tại PV Drilling đã được Ban lãnh đạo nhận diện, đánh giá và có các kế hoạch hành động để ứng phó trong bối cảnh hiện nay như sau:

Rủi ro chiến lược

Thị trường cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan trong nước vẫn còn nhiều thách thức do khối lượng công việc còn ít, đơn giá dịch vụ còn thấp, v.v. Để đảm bảo các mục tiêu hoạch định luôn được bám sát, Ban lãnh đạo PV Drilling đã nhận diện các rủi ro và đưa ra những giải pháp quan trọng như sau:

- » Tập trung mọi nguồn lực vào hoạt động kinh doanh cốt lõi, tăng cường phát triển và mở rộng thị phần mảng cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan;
- » Xây dựng hình ảnh và khẳng định thương hiệu uy tín trong ngành khoan dầu khí tại thị trường trong nước và khu vực. Duy trì phong cách làm việc, môi trường và văn hóa chuyên nghiệp trong PV Drilling;
- » Đẩy mạnh mở rộng cung cấp dịch vụ khoan ra nước ngoài, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh trong khu vực và các thị trường tiềm năng;
- » Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tiên tiến trên thế giới.

Rủi ro tài chính

PV Drilling là Tổng công ty với mô hình gồm nhiều công ty con và công ty liên doanh, liên kết. Các hoạt động đầu tư, tài chính, quản trị ngân sách, dòng tiền, v.v. phát sinh rất nhiều rủi ro trong điều kiện biến động của các yếu tố tỷ giá, lãi suất và đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng năng lượng và lạm phát tăng cao. Việc xử lý các rủi ro tài chính một cách hiệu quả là thách thức không nhỏ đối với Ban lãnh đạo PV Drilling. Các biện pháp quản trị rủi ro tài chính đang được PV Drilling thực hiện bao gồm:

- » Tăng cường công tác quản trị tài chính, tiết giảm chi phí và kiểm soát chặt chẽ dòng tiền nhằm đảm bảo thanh khoản, an toàn tài chính;
- » Thực hiện cơ chế quản lý ngân sách và kiểm soát tài chính tập trung nhằm điều phối dòng tiền đến các đơn vị, phòng/ban kịp thời, tối ưu hóa dòng tiền, giảm chi phí cơ hội và tăng thu nhập từ hoạt động tài chính;
- » Hoạch định ngân sách thông qua hệ thống báo cáo kế toán quản trị áp dụng từ cấp các đơn vị thành viên đến Tổng công ty trên nền tảng ERP Oracle EBMS;

- » Sử dụng các công cụ tài chính phái sinh như giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo (Cross currency swap), hợp đồng mua lại (hợp đồng Repo), hợp đồng quyền chọn (Option contract), v.v. để đảm bảo và chủ động nguồn ngoại tệ.

Rủi ro quản lý nguồn nhân lực

PV Drilling luôn đặt yếu tố con người là cốt lõi của thành công, đặc biệt là nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm lâu năm để vận hành hiệu quả hoạt động của các giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí. Trước bối cảnh khó khăn của ngành dầu khí, để quản trị nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn và hiệu quả hơn, Ban lãnh đạo PV Drilling đã thông qua những giải pháp như sau:

- » Triển khai bộ khung năng lực cho từng vị trí chức danh từ công nhân, kỹ sư, chuyên viên cho đến cán bộ quản lý;
- » Xây dựng lộ trình phát triển đối với lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao và đào tạo đội ngũ kế thừa; xây dựng và phát triển các chính sách thu hút và gìn giữ nhân tài tại PV Drilling;
- » Xây dựng cơ chế đề cử và khuyến khích cụ thể, từ đó xác định được các đối tượng, các chương trình đào tạo, cùng với chương trình lương thưởng và cam kết ràng buộc với nhân viên;
- » Duy trì và đào tạo đội ngũ chuyên gia người Việt có năng lực cao nhằm giảm bớt chi phí và áp lực về nguồn cung chuyên gia nước ngoài.

Rủi ro tuân thủ

Hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling ngoài việc chịu sự điều chỉnh của nhiều hệ thống văn bản luật Việt Nam, các chính sách, quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, v.v. Tổng công ty còn áp dụng các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế trong quản lý doanh nghiệp. Nhằm đảm bảo tính tuân thủ, PV Drilling có các kế hoạch hành động như sau:

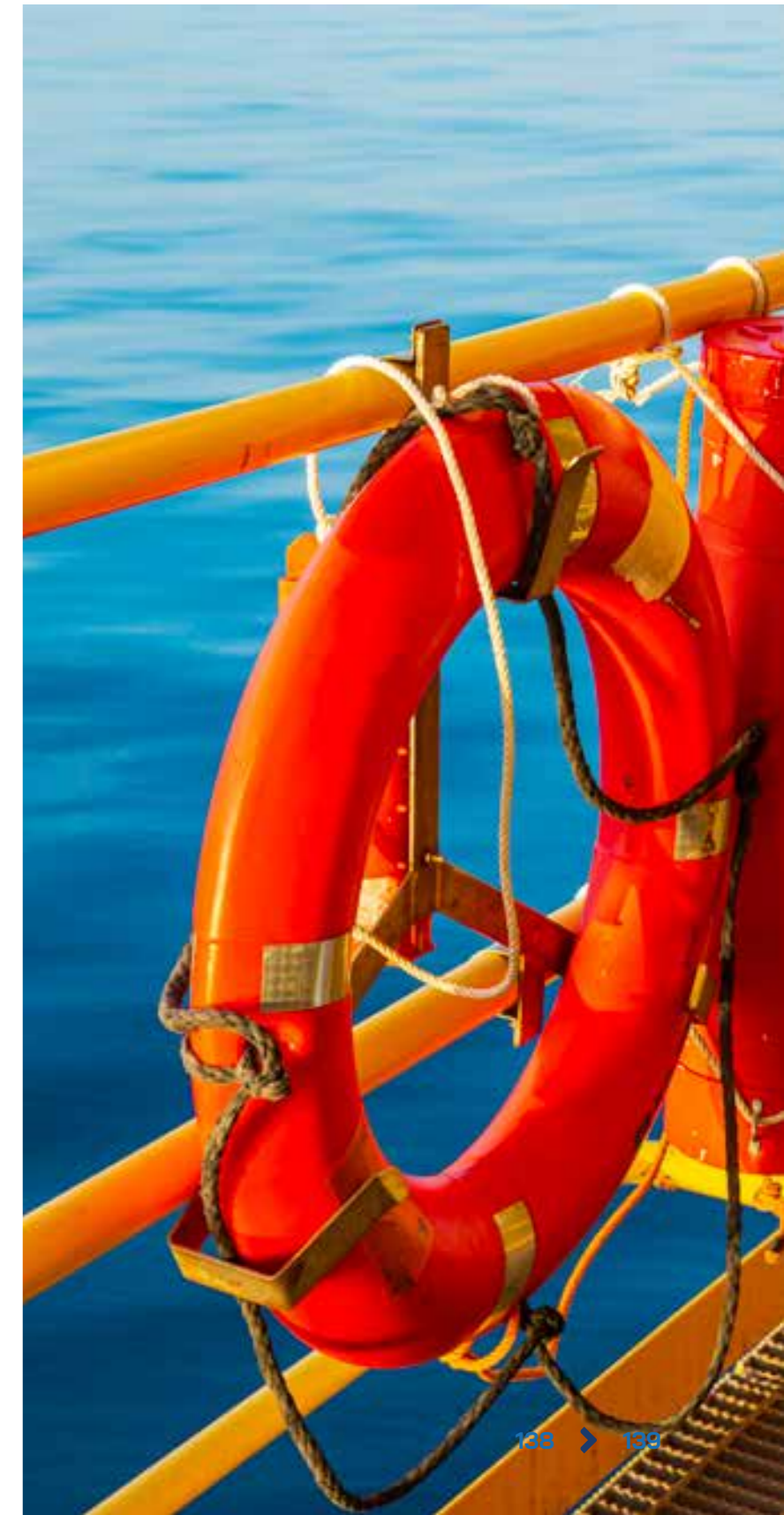
- » Thường xuyên theo dõi và cập nhật những thay đổi trong các chính sách quy định của pháp luật có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của PV Drilling;
- » Định kỳ phổ biến cho toàn thể nhân viên, thực hiện tư vấn và hỗ trợ các đơn vị/ phòng ban trong việc tuân thủ pháp luật;

- » Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc tuân thủ các quy định của Nhà nước và quy định nội bộ của Tổng công ty, đồng thời đánh giá công tác quản lý điều hành tại các đơn vị nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả và hiệu lực.

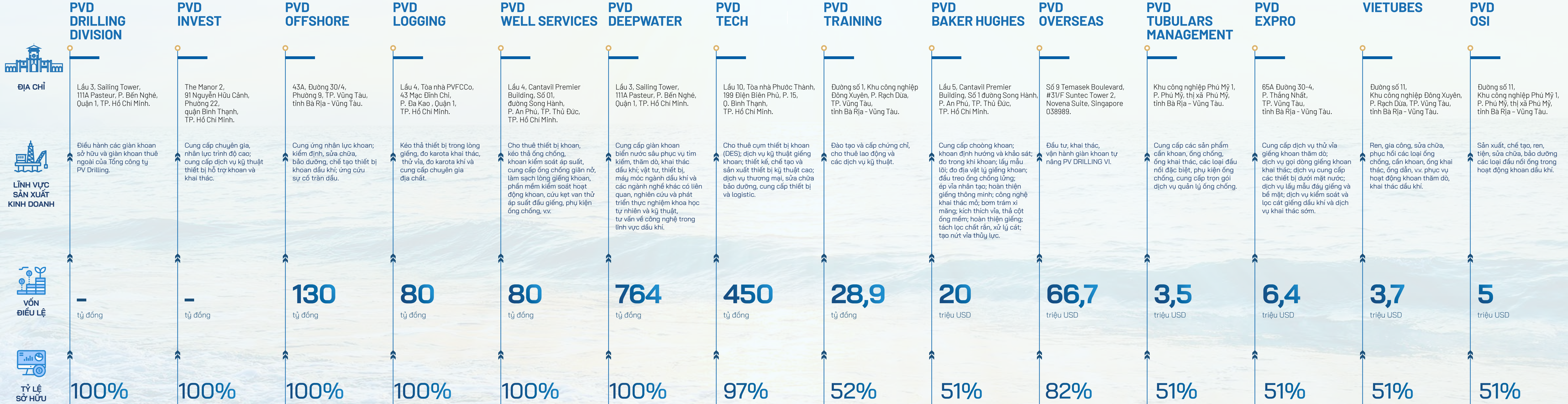
Rủi ro hoạt động an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, môi trường và chất lượng

Hoạt động khoan dầu khí là một ngành đặc thù, điều kiện thời tiết và địa lý khắc nghiệt ngoài khơi xa hay hoang mạc luôn tiềm ẩn rủi ro đối với hoạt động của máy móc thiết bị và con người. Bên cạnh đó, trong chiến lược phát triển bền vững của mình, trong các hoạt động của PV Drilling, khía cạnh môi trường luôn được nhận diện, đánh giá mức độ tác động để xây dựng các biện pháp quản lý phù hợp. Vì vậy, để đảm bảo hiệu quả trong công tác quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, môi trường và chất lượng, PV Drilling đã triển khai các giải pháp quản trị rủi ro như sau:

- » Duy trì và cải tiến liên tục hệ thống HSEQ theo tiêu chuẩn quốc tế về đặc thù của ngành dầu khí như áp dụng các tiêu chuẩn về quản lý chất lượng ISO 9001:2015; Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015; Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018; tham gia và tuân thủ quy định của Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC);
- » Thực hiện quản lý hàng tồn kho và công tác bảo trì bảo dưỡng bằng hệ thống phần mềm Maximo đảm bảo công tác vận hành giàn khoan được ổn định, an toàn và hiệu quả;
- » Tối ưu hóa hoạt động của thiết bị và tài sản thông qua việc sử dụng hệ thống quản lý tài sản (Asset Management) và hệ thống bảo trì tập trung dựa vào độ tin cậy (Reliability-centered Maintenance);
- » Thực hiện chính sách bảo hiểm cho tài sản giàn khoan và con người của PV Drilling.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Drilling Division

Thành lập vào năm 2007, với đội ngũ nhân lực khoan năng động, nhiệt huyết, không ngừng sáng tạo và nhiều năm kinh nghiệm, Xí nghiệp Điều hành khoan (PVD - Drilling Division) tự tin đủ năng lực quản lý điều hành các giàn khoan hiện đại bậc nhất trên thế giới. PVD - Drilling Division cam kết với khách hàng về mức độ an toàn và hiệu suất vận hành giàn khoan, đáp ứng tối đa chất lượng dịch vụ và tối ưu hóa chi phí cho khách hàng.

TỶ LỆ SỞ HỮU
100%



Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur,
P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.



Điều hành các giàn khoan sở hữu và giàn khoan thuê ngoài của Tổng công ty PV Drilling.

Với Xí nghiệp Điều hành khoan, năm 2022 vừa khép lại là một năm thật sự có nhiều ý nghĩa. Kết quả kinh doanh năm 2022 của Xí nghiệp Điều hành khoan, doanh thu đạt 3.573,56 tỷ đồng, tăng 90% so với năm 2021. Thành quả đó là sự kết hợp nhịp nhàng giữa chiến lược kinh doanh đúng đắn của Tổng công ty trong việc cân bằng cung cầu ở thị trường trong và ngoài nước với khả năng ứng phó linh hoạt các tình huống phát sinh của Ban lãnh đạo Xí nghiệp Điều hành khoan.

Trong năm, Xí nghiệp Điều hành khoan đã hoàn thành công tác quản lý, vận hành đội ngũ 6 giàn khoan sở hữu cùng 1 giàn tự nâng thuê ngoài. Tại thị trường trong nước, với sự tin tưởng của khách hàng và sự tin nhiệm của Tổng công ty, Xí nghiệp Điều hành khoan tiếp tục được giao triển khai nhiệm vụ thực hiện các hợp đồng trọn gói (bundled services) với khách hàng Harbour Energy Vietnam (tên cũ Premier Oil Vietnam Offshore B.V.). Bằng những kinh nghiệm tích lũy được trong nhiều dự án khó trước đó, Xí nghiệp Điều hành khoan đã tận dụng được tối đa các nguồn lực có sẵn của Tổng công ty và các đơn vị thành viên, đồng thời củng cố hơn nữa mối liên hệ giữa các đơn vị, góp phần hoàn thiện năng lực cung cấp dịch vụ bundled services của Tổng công ty.

Tại thị trường nước ngoài, bên cạnh giàn đất liền PV DRILLING 11 hoạt động xuyên suốt cả năm tại Algeria, giàn tự nâng PV DRILLING III được các khách hàng tại Malaysia tin tưởng chọn làm đối tác để triển khai chương trình khoan dài hạn từ cuối năm 2021, giàn khoan nước sâu PV DRILLING V đã bắt đầu khoan cho dự án của BSP tại Brunei từ tháng 01/2022. Thông qua việc thi công vượt tiến độ 2 giếng khoan mà vẫn đảm bảo chất lượng và an toàn lao động, giàn PV DRILLING V được khách hàng BSP đánh giá rất cao về chất lượng dịch vụ cũng như năng lực vận hành giàn của đội ngũ kỹ thuật PV Drilling. Ngoài ra, việc giàn PV DRILLING II triển khai thành công chương trình khoan đầu tiên ở thị trường Indonesia cho khách hàng Premier Oil Indonesia (POI) đã giúp nâng uy tín của PV Drilling lên một tầm cao mới, đó là nền tảng quan trọng đóng góp cho việc ký kết thành công hợp đồng dài hạn tại Indonesia với khách hàng Pertamina ONWJ (đã bắt đầu khoan từ tháng 12/2022).



Kết quả kinh doanh năm 2022 của Xí nghiệp Điều hành khoan, doanh thu đạt 3.573,56 tỷ đồng, tăng 90% so với năm 2021. Thành quả đó là sự kết hợp nhịp nhàng giữa chiến lược kinh doanh đúng đắn của Tổng công ty với khả năng ứng phó linh hoạt các tình huống phát sinh của Ban lãnh đạo Xí nghiệp Điều hành khoan.

Có thể nói, đại dịch Covid-19 kéo dài từ cuối 2019 đến giữa năm 2022 vừa là thách thức vừa là cơ hội để Xí nghiệp Điều hành khoan củng cố và hoàn thiện công tác quản trị chi phí cũng như nắm bắt cơ hội tiếp cận các nguồn lực với chi phí hợp lý hơn trong việc triển khai một số dự án cần thiết cho sự phát triển lâu dài. Song song, Xí nghiệp Điều hành khoan tận dụng thời gian thực hiện các công tác nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng lớn, v.v. nhằm phòng ngừa và ngăn chặn sự cố, đảm bảo tình trạng sẵn sàng hoạt động của tất cả hệ thống máy móc thiết bị. Nhờ vậy, hiệu suất vận hành

của các giàn khoan luôn ổn định ở mức cao, góp phần nâng cao uy tín của PV Drilling trên thị trường quốc tế.

Bước sang 2023, đại dịch Covid-19 gần như đã được kiểm soát hoàn toàn, giá dầu thô thế giới đang có tín hiệu hồi phục tích cực, cùng với sự chuẩn bị chu đáo về nhân lực và vật lực cho mục tiêu "Tái thiết tăng trưởng", chúng ta hoàn toàn có thể lạc quan vào kết quả kinh doanh của Xí nghiệp Điều hành khoan nói riêng và Tổng công ty PV Drilling nói chung trong năm 2023 và những năm sắp tới.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Invest

Thành lập năm 2010, đến nay PVD Invest đã có 12 năm hoạt động trong ngành dầu khí. Với khởi điểm cung cấp dịch vụ “Cung ứng nhân lực cấp cao”, PVD Invest đã khẳng định được chất lượng dịch vụ và uy tín, đồng thời tăng cường mở rộng hoạt động cung cấp các dịch vụ kỹ thuật phục vụ các chiến dịch khoan tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí tại Việt Nam và khu vực.



TỶ LỆ SỞ HỮU



100%



- » The Manor 2, 91 Nguyễn Hữu Cảnh, P. 22, quận Bình Thạnh, TP. HCM
- » **Căn cứ, nhà xưởng:** 65A Đường 30/4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.



Cung cấp chuyên gia, nhân lực trình độ cao, dịch vụ kỹ thuật thiết bị hỗ trợ khoan và khai thác.



Năm 2022, nhu cầu thị trường dịch vụ tìm kiếm thăm dò khai thác dầu khí tại Việt Nam chưa tăng trưởng như kỳ vọng, vẫn còn nhiều khó khăn. Tuy vậy, PVD Invest đã tận dụng tối đa nội lực và tiết giảm chi phí để thực hiện tốt các hợp đồng dịch vụ, khẳng định chất lượng, hoàn thành chỉ tiêu được Tổng công ty giao, đảm bảo công ăn việc làm và đào tạo kỹ năng cho người lao động trên tinh thần “Tận dụng cơ hội - Tài thiết tăng trưởng”. Theo đó, PVD Invest đã đạt 550,78 tỷ đồng, giảm 5% so với năm 2021.

Năm 2023 dự báo nhu cầu thị trường trong nước vẫn tiếp tục khó khăn do chưa có nhiều dự án thăm dò, phát triển mỏ được triển khai. PVD Invest sẽ tiếp tục bám sát diễn biến thị trường, nắm bắt các cơ hội và triển khai các giải pháp mới để tìm kiếm công việc, sử dụng các nguồn lực hiện có an toàn và hiệu quả.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Offshore

Các dịch vụ cốt lõi của PVD Offshore bao gồm dịch vụ cung ứng nhân lực khoan, dịch vụ kiểm định - sửa chữa - bảo dưỡng - chế tạo thiết bị khoan dầu khí, dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu đã được chú trọng đầu tư và khai thác hiệu quả ngay từ những ngày đầu thành lập, góp phần tạo nên những kết quả rất đáng được ghi nhận trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong suốt những năm qua.

VỐN ĐIỀU LỆ
130
TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU
100%

43A, Đường 30/4, Phường 9,
TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Cung ứng nhân lực khoan; kiểm định, sửa chữa, bảo dưỡng; chế tạo thiết bị khoan dầu khí; ứng cứu sự cố tràn dầu.

Năm 2022, kinh tế Việt Nam có sự hồi phục nhất định sau 2 năm bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Tuy nhiên đối với thị trường dầu khí trong nước, tình hình vẫn chưa được cải thiện khi mà các chương trình khoan chỉ được triển khai nhỏ giọt, số lượng các giếng khoan bị giảm đáng kể so với giai đoạn sôi động. Là nhà cung cấp dịch vụ, giống như các đơn vị trong ngành khác, PVD Offshore cũng không tránh khỏi những khó khăn trong giai đoạn này. Tuy nhiên, dù hoạt động trong bối cảnh kể trên nhưng với nỗ lực và quyết tâm, PVD Offshore đã đạt được kết quả kinh doanh đáng ghi nhận trong năm 2022, trong đó doanh thu đạt 455,1 tỷ đồng, giảm 12% so với năm 2021. Doanh thu giảm chủ yếu do giảm doanh thu dịch vụ cung ứng nhân lực khoan và dịch vụ sửa chữa - bảo dưỡng do các giàn khoan của PV Drilling làm việc tại nước ngoài.

Dịch vụ cung ứng nhân lực khoan:

Trong năm 2022, sự sụt giảm về số lượng các chiến dịch khoan đã kéo theo khối lượng công việc của mảng dịch vụ này rất ít. Tuy nhiên, PVD Offshore vẫn duy trì được việc cung ứng trên 360 nhân sự đội khoan thuộc các vị trí khác nhau cho 6 giàn khoan làm việc trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, Đơn vị tiếp tục cung ứng hơn 40 lượt nhân sự khoan địa nhiệt tại Nhật Bản; đồng thời, mở rộng cung cấp thêm các chức danh Sample Catcher (thợ lấy mẫu giếng khoan) và Mud Engineer (kỹ sư dung dịch) cho thị trường này.

Dịch vụ kiểm định, sửa chữa, bảo dưỡng, chế tạo thiết bị khoan dầu khí:

Mặc dù nền kinh tế đã có những biến chuyển tích cực, tuy nhiên sự đứt gãy của chuỗi cung ứng đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác điều hành sản xuất do giá vật tư thiết bị đầu vào tăng, thời gian giao hàng cũng bị kéo dài hơn nhiều so với trước đại dịch. Để ứng phó với tình hình trên, Đơn vị đã chủ động điều chỉnh, bố trí sản xuất hợp lý, đối phó kịp thời với những khó khăn, trở ngại phát sinh, đảm bảo ổn định sản xuất, chất lượng dịch vụ và thời gian giao hàng, đáp ứng đúng yêu cầu của khách hàng. Trong năm 2022, các dịch vụ cốt lõi của Xưởng như kiểm định, sửa chữa, tiện cắt ren, chế tạo đầu nối được duy trì ổn định. Bên cạnh đó, Đơn vị cũng tiếp tục tìm kiếm và thực hiện các đơn hàng cung cấp dịch vụ ngoài ngành: điện gió, sea fastening, v.v.



Dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu:

Với tính chất đặc thù, mảng dịch vụ này phụ thuộc rất nhiều vào tình hình hoạt động khoan trong nước, nhất là các chương trình thăm dò, khai thác mới. Tuy nhiên, trong năm 2022, do lượng khách hàng mới rất hạn chế đã dẫn đến mảng dịch vụ này cũng không thể phát triển thêm. Mặc dù vậy, Đơn vị cũng đã rất nỗ lực để tiếp tục duy trì ổn định các hợp đồng hiện có với các khách hàng truyền thống của mình.

Dự báo năm 2023 là một năm đầy khó khăn của Đơn vị, tuy nhiên PVD Offshore sẽ tiếp tục nỗ lực, từng bước vượt qua các thử thách với kỳ vọng vượt kế hoạch đã được Tổng công ty giao.

Định hướng phát triển dịch vụ:

- » Duy trì hoạt động ổn định các dịch vụ truyền thống.
- » Tăng cường tìm kiếm cơ hội phát triển ra ngoài ngành và ngoài nước.
- » Tìm kiếm cơ hội trong các mảng dịch vụ mới như điện mặt trời, điện gió, năng lượng tái tạo, v.v.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Logging

Công ty Địa vật lý Giếng khoan Dầu khí (PVD Logging), là đơn vị thành viên, hạch toán độc lập, 100% vốn chủ sở hữu thuộc Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling).

VỐN ĐIỀU LỆ
80
TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU
100%

Lầu 4, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi,
P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Dịch vụ kéo thả thiết bị trong lòng giếng (Slickline), đo karota khai thác (Cased-hole Logging hay Production Logging), thử vỉa (Well Testing), đo karota khí (Mud Logging) và cung cấp chuyên gia địa chất (Provision of Geologist Consultants).

Bức tranh kinh tế thế giới năm 2022 với 2 mảng xám chủ đạo là chiến sự Nga - Ukraine và chính sách "Zero Covid" của Trung Quốc. Nhìn tổng quan, Việt Nam đã có những bước tiến khả quan trong việc phục hồi kinh tế sau đại dịch. Tuy nhiên, hoạt động trong ngành dầu khí vẫn ở mức khá thấp so với các nước trong khu vực. Với một năm thị trường còn nhiều khó khăn và thách thức, PVD Logging đã nỗ lực ứng phó với nhiều giải pháp linh hoạt, kịp thời. Kết quả, doanh thu năm 2022 của Công ty là 219,4 tỷ đồng, giảm 15% so với năm 2021 chủ yếu do khối lượng công việc ít từ việc ít các chương trình khoan trong nước như đã đề cập ở trên.

Bên cạnh hai dịch vụ đo karota khí và dịch vụ thử vỉa vẫn hoạt động cầm chừng do bị ảnh hưởng bởi kế hoạch khoan thăm dò hạn chế của các công ty khách hàng, dịch vụ kéo thả thiết bị và dịch vụ đo karota khai thác tiếp tục làm đầu tàu cho Công ty với tổng doanh thu gần 160 tỷ đồng, chiếm 73% tổng doanh thu của PVD Logging.



Tìm kiếm cơ hội - Tái thiết tăng trưởng

Đầu năm 2023, thế giới đón nhận sự thay đổi trong chính sách chống dịch của Trung Quốc, kỳ vọng sự phục hồi kinh tế của quốc gia này sẽ thúc đẩy nhu cầu sử dụng năng lượng trên toàn thế giới. Mặt khác, cuộc chiến Nga - Ukraine đã kéo dài gần 12 tháng, đang có dấu hiệu tăng nhiệt trong những ngày tới.

PVD Logging định hướng phát triển các dịch vụ trong năm 2023 và những năm sau đó theo hướng tìm kiếm những cơ hội mới để tăng trưởng, phá thế cầm cự cho dịch vụ đo karota khí. Bên cạnh đó, PVD Logging đẩy mạnh thực hiện các giải pháp sau để đảm bảo phát triển bền vững, cụ thể như sau:

- » Tiếp tục triển khai các lớp huấn luyện nội bộ, thực hiện các workshop cho khách hàng; đảm bảo một tập thể PVD Logging vững mạnh, cùng những mối quan hệ khách hàng bền vững.
- » Tập trung nguồn lực thực hiện các dịch vụ cho các chiến dịch trong nước, khẳng định thương hiệu; giới thiệu các dịch vụ ra thị trường nước ngoài, qua các đối tác đã thực hiện hợp đồng chung ở Việt Nam như Baker Hughes, Haliburton, Schlumberger.

- » Tận dụng kênh ONE PVD, tìm kiếm cơ hội phát triển dịch vụ theo giàn khoan ở các thị trường Malaysia, Brunei, Thái Lan, v.v.
- » Làm việc với đối tác mới, tập trung đánh giá rủi ro và cơ hội để phát triển dịch vụ mới, phục vụ cho hoạt động mới, ở thị trường mới.



PVD LOGGING ĐÃ ĐI QUA MỘT NĂM 2022 ĐẦY NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ THÁCH THỨC VỚI NHỮNG KẾT QUẢ KINH DOANH ĐÁNG KHÍCH LỆ VỚI TỔNG DOANH THU 219,4 TỶ ĐỒNG.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Well Services

Thành lập năm 2007, PVD Well Services chuyên cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan như cho thuê thiết bị khoan (DTRS), kéo thả ống chống (CTRS), khoan kiểm soát áp suất (MPD), cung cấp ống chống giãn nở (Expandable Liner), làm sạch lòng giếng khoan (WBCU), phần mềm kiểm soát hoạt động khoan (SafeVision), cứu kẹt van thử áp suất đầu giếng (TWCV Milling), phụ kiện ống chống (Casing Accessories)...



Lầu 4, Cantavil Premier Building,
Số 01, đường Song Hành, P. An Phú,
TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Cho thuê thiết bị khoan, kéo thả ống chống, khoan kiểm soát áp suất, cung cấp ống chống giãn nở, làm sạch lòng giếng khoan, phần mềm kiểm soát hoạt động khoan, cứu kẹt van thử áp suất đầu giếng, phụ kiện ống chống, v.v.



Năm 2022 là một năm có nhiều khó khăn đối với PVD Well Services nói riêng và các công ty trong ngành dầu khí nói chung do những ảnh hưởng kéo dài của đại dịch Covid-19 và cuộc xung đột Nga-Ukraine, bên cạnh đó là hoạt động khoan thăm dò - khai thác tại Việt Nam duy trì ở mức thấp dẫn đến khối lượng công việc ít và sự cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ nước ngoài cũng như các công ty tư nhân trong nước. Tuy nhiên, bằng năng lực và uy tín cung cấp dịch vụ, PVD Well Services vẫn tiếp tục giữ vững vị trí là nhà cung cấp hàng đầu trên thị trường dịch vụ kỹ thuật giếng khoan với các mảng dịch vụ truyền thống là kéo thả ống chống (CTRS), cho thuê thiết bị (DTRS), làm sạch lòng giếng (WBCU), phụ kiện ống chống (Casing Accessories), v.v. Doanh thu năm 2022 đạt 308,4 tỷ đồng, tăng 1,1% so với năm 2021.

Trong điều kiện thị trường còn nhiều khó khăn, PVD Well Services đã không ngừng nỗ lực tìm kiếm việc làm, nghiên cứu ứng dụng các dịch vụ kỹ thuật

mới để giới thiệu và cung cấp thêm giải pháp cho khách hàng, tích cực tìm kiếm và mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ. Do vậy, trong năm 2022, PVD Well Services tiếp tục khẳng định được vị thế của mình và đạt được một số thành quả nhất định trong hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- » Thực hiện thành công tất cả các hợp đồng đã ký kết với khách hàng với chất lượng cao; thuyết phục được khách hàng tiếp tục sử dụng các dịch vụ mới.
- » Giữ vững 100% thị phần trong nước cho dịch vụ cốt lõi kéo thả ống chống (CTRS) và duy trì vị trí dẫn đầu dịch vụ cho thuê thiết bị khoan (DTRS); đầu thầu và tự cung cấp thành công dịch vụ CTRS và DTRS cho thị trường mục tiêu khó tính.
- » Tích cực tham gia chào thầu cung cấp nhiều dịch vụ mới cho khách hàng như: bán thiết bị dầu khí, phụ kiện, các dịch vụ phun sơn, bảo trì, bảo dưỡng, v.v. để gia tăng doanh thu và việc làm.
- » Lần đầu kết hợp với đối tác cung cấp thành công dịch vụ cứu kẹt van thử áp suất đầu giếng (TWCV Milling) và được khách hàng gửi thư khen ngợi.
- » Mở rộng cung cấp dịch vụ ra thị trường nước ngoài như: cho thuê thiết bị kéo thả ống chống và một số thiết bị nhỏ lẻ khác tại thị trường Malaysia.
- » Hoàn thành đầu tư Bộ thiết bị kéo thả ống chống công nghệ cao CRTi, đón đầu các chương trình khoan của khách hàng để cung cấp dịch vụ, giảm phụ thuộc vào đối tác và tăng khả năng cạnh tranh trong chào thầu, cung cấp dịch vụ. Bên cạnh đó, PVD Well Services cũng nghiên cứu và chế tạo thành công thiết bị Control Line Positioning System thay thế thiết bị bản quyền của đối tác mang lại ưu thế cạnh tranh và tăng sức mạnh nội lực cho dịch vụ.
- » Bằng sự sáng tạo trong công việc, trong năm 2022 Công ty đã đạt được giải A từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và giải Ba của VIFOTEC cho Dự án thiết kế, chế tạo và ứng dụng thiết bị HEBA.

Bên cạnh đó, công tác An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) của PVD Well Services cũng tiếp tục ghi nhận thành tích Zero LTI trong năm 2022 với hơn 3,7 triệu giờ tính từ năm 2007. PVD Well Services tiếp tục duy trì chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế API Q2, ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001, đặc biệt thành công trong việc tái chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn API Q2 mà không có bất kỳ lỗi không phù hợp. Với nhiều thành tích cao trong các hoạt động an toàn, Công ty đã đạt thành tích xuất sắc trong công tác HSEQ do Tổng công ty PV Drilling trao tặng.

Trong năm 2022, PVD Well Services đã tận dụng năng lực của chuyên gia Công ty tổ chức thành công 15 khóa đào tạo nội bộ cho đội ngũ lao động sản xuất, đặc biệt mời được chuyên gia từ nhà sản xuất Volant đào tạo cho đội ngũ kỹ sư/ kỹ thuật viên vận hành bộ thiết bị kéo thả ống chống công nghệ cao CRTi, tạo nền tảng vững chắc cho việc cung cấp dịch vụ trong tương lai. Cho đến thời điểm hiện tại, PVD Well Services đã hoàn toàn làm chủ công nghệ và tự vận hành được bộ thiết bị mà không cần sử dụng nhân sự của đối tác. Đây cũng là tín hiệu tốt để PVD Well Services có thể đầu tư thêm thiết bị, tiến tới hoàn toàn làm chủ dịch vụ tại thị trường Việt Nam trong tương lai.

Tuy gặp phải nhiều khó khăn nhưng với tất cả nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV PVD Well Services, trong năm 2022, Công ty tiếp tục đạt được kết quả sản xuất kinh doanh vượt kế hoạch được giao với doanh thu đạt 308,4 tỷ đồng, tăng 1,1% so với năm 2021. Đây là thành tích đáng khích lệ cho PVD Well Services trong bối cảnh khó khăn chung để tiếp tục cố gắng hơn nữa trong các năm tiếp theo.

Năm 2023 được dự báo là một năm đặc biệt khó khăn khi thị trường tiếp tục bị ảnh hưởng bởi lạm phát cao và chiến sự leo thang tại Ukraine... Cùng với đó là khối lượng công việc rất ít, các nhà thầu dầu khí vẫn có thể tiếp tục dừng hoặc trì hoãn các chương trình khoan sang các năm sau. Bên cạnh đó là việc cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung cấp nước ngoài có nguồn lực mạnh, sẵn sàng phá giá để giành thị phần và các công ty tư nhân trong nước linh hoạt trong việc chào giá, chào thầu. Ngoài ra, việc phát triển ra thị trường nước ngoài cũng gặp nhiều khó khăn do chính sách bảo hộ cao của các nước trong khu vực, chưa am hiểu sâu rộng thị trường mới... nên còn nhiều rủi ro.

Do vậy, trong năm 2023, tập thể PVD Well Service sẽ tiếp tục nỗ lực để giữ vững thị phần cung cấp dịch vụ và đạt được mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra bằng cách: cam kết cung cấp dịch vụ cho các hợp đồng đã ký một cách tốt nhất, tận dụng nguồn nhân lực và thiết bị của Công ty trong việc cung cấp dịch vụ đặc biệt là bộ thiết bị CRTi mới được đầu tư; tăng cường giới thiệu và phát triển các dịch vụ mới cho các thị trường mục tiêu; tích cực và linh hoạt trong chào thầu, chào giá để tăng cơ hội việc làm; đầu tư mua sắm các thiết bị thật sự cần thiết để đón đầu các chương trình khoan của khách hàng, thực hiện chính sách tiết kiệm trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Deepwater

PVD Deepwater được thành lập vào tháng 7/2010 với sứ mệnh cung cấp giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; vật tư, thiết bị, máy móc ngành dầu khí và các ngành nghề khác có liên quan; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí.

VỐN ĐIỀU LỆ
764
TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ SỞ HỮU
100%

Lầu 3, Sailing Tower, 111A Pasteur,
P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Cung cấp giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; cung cấp vật tư, thiết bị, máy móc ngành dầu khí và các ngành nghề khác có liên quan; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí; hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư và quản lý dự án.



Năm 2022 đánh dấu cột mốc giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm TAD - PV DRILLING V chính thức quay trở lại cung cấp dịch vụ khoan cho khách hàng Brunei Shell Petroleum (BSP) vào tháng 01/2022. Trong năm, giàn đã khoan vượt tiến độ thời gian 2 giếng khoan cho khách hàng, được khách hàng đánh giá cao, ghi nhận thành tích và thực hiện khen thưởng đội ngũ vận hành giàn, góp phần khẳng định năng lực cung cấp dịch vụ khoan nước sâu của PV Drilling. Với một năm được xem là khởi sắc trong hoạt động kinh doanh, PVD Deepwater ghi nhận doanh thu cả năm đạt 117,7 tỷ đồng, tăng 534% so với năm 2021, trong đó doanh thu cho thuê phần thân giàn (tender) đạt 109 tỷ đồng.

Nhờ vào phần doanh thu có được từ hợp đồng cho thuê thân giàn khoan PV DRILLING V, PVD Deepwater đã tiếp tục đàm phán tái cơ cấu nợ vay và lên phương án trả nợ từng phần với các ngân hàng. Bên cạnh đó, với sự hỗ trợ của Tổng công ty, PVD Deepwater đã chủ động hơn trong công tác quản trị tài chính, điều tiết dòng tiền hiệu quả trong bối cảnh lãi suất gia tăng liên tục trong năm 2022. Công tác xử lý, tối ưu hóa hàng tồn kho, chi phí quản lý, phát huy hiệu quả nguồn lực nội bộ được Lãnh đạo PVD Deepwater quán triệt và thực hiện theo đúng chủ trương của Tổng công ty để vượt qua khó khăn được dự báo vẫn tiếp tục kéo dài trong những năm tiếp theo.

Đối với công tác bảo quản cụm thiết bị khoan (DES) của giàn năm 2022, PVD Deepwater đã tiến hành kiểm tra giám sát định kỳ các module - cấu kiện đang lưu giữ trong cảng PV Shipyard và căn cứ hậu cần của PV Drilling (Shore base) tại Vũng Tàu. Cũng trong năm này, thông qua PVD Tech, PVD Deepwater đã triển khai gói dịch vụ khảo sát cấu trúc, hệ thống đường ống, lớp sơn và thiết bị cụm DES của giàn khoan nhằm đánh giá tổng thể và đề xuất phương án bảo dưỡng khả thi, cần thiết để bảo vệ cụm DES trong thời gian lâu dài với điều kiện tốt nhất có thể.

Căn cứ định hướng và được sự chấp thuận của Tổng công ty, năm 2022 PVD Deepwater đã hoàn tất các thủ tục cần thiết và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tại Brunei nhằm đảm bảo thủ tục và tối ưu hiệu quả hoạt động tại Brunei. Trong năm 2023, PVD Deepwater sẽ tiếp tục phối hợp với Tổng công ty trong công tác quản lý, điều hành để đảm bảo giàn khoan PV DRILLING V vận hành an toàn, hiệu quả, tiếp tục đóng góp vào sự phát triển của PV Drilling.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Tech

PVD Tech là đơn vị thành viên của Tổng công ty PV Drilling, được thành lập năm 2006 với tổng vốn điều lệ hiện tại là 450 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh gồm các mảng chính sau: Cho thuê cụm thiết bị khoan (DES); dịch vụ kỹ thuật giếng khoan; dịch vụ thiết kế, chế tạo và sản xuất thiết bị kỹ thuật cao; dịch vụ thương mại, dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng, cung cấp thiết bị và logistic.



VỐN ĐIỀU LỆ
450
TỶ ĐỒNG



TỶ LỆ SỞ HỮU
97%



Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Điện Biên Phủ, Phường 15, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.



Cho thuê cụm thiết bị khoan (DES); dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, thiết kế, chế tạo và sản xuất thiết bị kỹ thuật cao, thương mại, sửa chữa bảo dưỡng, cung cấp thiết bị và logistic.

Năm 2022, tình hình Covid-19 đã được kiểm soát tại Việt Nam và hầu hết các nước trên thế giới, kinh tế của Việt Nam tiếp tục xu hướng phục hồi trong hầu hết các ngành, lĩnh vực. Tuy nhiên, lạm phát tăng cao trên phạm vi toàn thế giới, lãi suất, giá đồng USD tăng cao, cuộc xung đột Nga - Ukraine trong năm 2022 làm tăng chi phí logistic, nguyên liệu đầu vào, đứt gãy chuỗi cung ứng và nguy cơ gián đoạn sản xuất kinh doanh. Đối với thị trường dầu khí trong nước, mặc dù giá dầu duy trì ở mức cao trong năm 2022 nhưng các dự án phát triển mỏ trong nước không nhiều, số lượng giếng khoan mới được triển khai còn ít. Trước tình hình đó, với tinh thần đoàn kết trong nội bộ, nỗ lực quyết tâm vượt khó, tích cực phát triển thị trường, tối ưu hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh, PVD Tech đã đạt doanh thu 592,61 tỷ đồng cho năm tài chính 2022, tuy có giảm 18% so với doanh thu năm 2021 nhưng Công ty vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch năm và đạt được một số thành tích nổi bật như sau:

- » Hoàn thành và đưa dự án trọng điểm Đầu tư đóng mới cụm thiết bị khoan (DES) cho giàn PV DRILLING V vào hoạt động an toàn, hiệu quả đạt hiệu suất hơn 98%;
- » Thực hiện dịch vụ cung cấp giàn nhẹ sửa giếng cho Cửu Long JOC an toàn, chất lượng, giúp khách hàng hoàn thành chiến dịch trước thời hạn và tiết kiệm chi phí so với kế hoạch, cung cấp nhân lực trực tiếp cho các nhà điều hành dầu khí và các đối tác truyền thống;
- » Dịch vụ thiết kế, chế tạo thực hiện nhiều dự án dầu khí trong nước và gia công xuất khẩu cho nước ngoài;
- » Dịch vụ thương mại tiếp tục duy trì và thực hiện một số hợp đồng lớn cho các khách hàng dầu khí truyền thống;
- » Duy trì dịch vụ bảo dưỡng cầu, phát triển dịch vụ bảo dưỡng thành một trong những mảng dịch vụ chính của Công ty với nhiều đơn hàng cho các khách hàng mới thuộc lĩnh vực khí - điện - đạm, ký thỏa thuận hợp tác với các đối tác lớn trên thế giới.

Bước sang năm 2023, PVD Tech tiếp tục định hướng dịch chuyển cơ cấu loại hình dịch vụ mà Công ty có thể mạnh, cụ thể:

- » Củng cố dịch vụ cốt lõi cho ngành khoan khai thác dầu khí;
- » Duy trì hoạt động cụm thiết bị khoan (DES) an toàn, hiệu quả;



- » Tiếp tục phát triển dịch vụ cho thuê và vận hành thiết bị đầu giếng, tập trung phát triển dịch vụ cung cấp giàn nhẹ sửa giếng và dịch vụ hủy giếng;
- » Dịch vụ cơ khí chế tạo đẩy mạnh việc hợp tác với các đối tác, tìm kiếm khách hàng mới, hướng tới sản xuất xuất khẩu cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác tại Úc, Mỹ và Bắc Âu;
- » Mở rộng thị trường từ lĩnh vực up-stream sang mid-stream, down-stream và thị trường ngoài lĩnh vực dầu khí;
- » Phát triển dịch vụ bảo dưỡng thiết bị chuyên nghiệp trong và ngoài lĩnh vực dầu khí, từng bước tham gia chuỗi cung ứng năng lượng tái tạo.

Sở hữu đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt huyết, năng động sáng tạo với kiến thức chuyên sâu cùng kinh nghiệm quản lý, tầm nhìn xây dựng chiến lược phát triển của Ban lãnh đạo, PVD Tech vững tin sẽ tiếp tục phát triển, gặt hái thêm nhiều thành công mới, xây dựng thương hiệu PVD Tech nói riêng và góp phần khẳng định thương hiệu PV Drilling trên thị trường quốc tế nói chung.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Training

Công ty cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD (PVD Training) được thành lập năm 2007, là đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo và cấp chứng chỉ quốc tế, cho thuê lại lao động và các dịch vụ kỹ thuật khác.



VỐN ĐIỀU LỆ
28,9
TỶ ĐỒNG



TỶ LỆ SỞ HỮU
52%



Đường số 1, Khu công nghiệp Đông Xuyên,
P. Rạch Dứa, TP. Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.



Đào tạo và cấp chứng chỉ, cho thuê lao động và
các dịch vụ kỹ thuật.

Với 15 năm xây dựng và phát triển, đến nay PVD Training đã đạt được những thành tựu nhất định về doanh thu, thị phần, khách hàng và thương hiệu với định hướng chiến lược mới tạo chuỗi giá trị dịch vụ đào tạo, cho thuê lao động, các dịch vụ kỹ thuật trong ngành năng lượng dầu khí và năng lượng tái tạo.

Năm 2022, PVD Training phát huy tối đa nội lực từ một nền tảng vững chắc của thương hiệu và chất lượng, uy tín để đa dạng hóa dịch vụ đào tạo, phát triển chương trình đào tạo mới chuyên môn sâu như kiểm tra chất lượng công trình, khảo sát dưới nước theo chứng nhận của tổ chức đăng kiểm quốc tế, hàn cắt dưới nước, thực hiện các dự án xây dựng, gia công chế tạo mô hình đào tạo. Bên cạnh đó, mở rộng và đa dạng hóa thị trường cung cấp đến khách hàng ngoài ngành, đặc biệt là lĩnh vực năng lượng tái tạo, khách hàng nước ngoài để Công ty hoàn thành vượt mức các mục tiêu và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Dù còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức về việc làm và cạnh tranh, bằng sự nỗ lực, trong năm 2022 PVD Training đã đạt được doanh thu 305,67 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2021.

Năm 2023 và các năm tiếp theo, thị trường được dự báo ngày càng nhiều cạnh tranh và thách thức. Để ứng phó các biến động từ bên trong và các yếu tố bên ngoài, PVD Training vẫn tiếp tục phát huy tối đa tiềm năng nội lực, tận dụng các cơ hội từ bên ngoài để duy trì phát triển ổn định và tạo đà tăng trưởng thông qua việc mở rộng chuỗi giá trị dịch vụ; tiếp tục thực hiện đa dạng hóa và tiêu chuẩn hóa quốc tế các chương trình đào tạo trong lĩnh vực dầu khí biển như là OPITO, API, LEEA, IWCF, và GWO, IRATA trong lĩnh vực điện gió ngoài khơi; phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng, tay nghề, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động hiện nay.

Trong xu thế hội nhập, tham gia thị trường, tình trạng cạnh tranh ngày càng lớn và nhiều biến động thì Đơn vị phải luôn kết hợp linh hoạt chiến lược kinh doanh mới, lấy giá trị gia tăng mang đến cho khách hàng làm nền tảng để phát triển dịch vụ, tìm kiếm "đại dương xanh" trong "đại dương đỏ", với các giải pháp quản trị biến động kịp thời để thích ứng, phát huy nội lực để tạo đà tăng trưởng bền vững.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Baker Hughes

Được thành lập vào năm 2011 với tổng vốn điều lệ 20 triệu USD, PVD - Baker Hughes là liên doanh giữa PV Drilling và công ty Baker Hughes Nederland Holdings B.V, trong đó PV Drilling đóng góp 51% vốn góp.



VỐN ĐIỀU LỆ
20
TRIỆU USD



TỶ LỆ SỞ HỮU
51%



Lầu 5, Cantavil Premier Building,
Số 1 đường Song Hành, P. An Phú,
TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.



Dịch vụ cung cấp chèo khoan, khoan định hướng và khảo sát, đo trong khi khoan, lấy mẫu lõi, đo địa vật lý giếng khoan, đầu treo ống chống lừng, ép vữa nhân tạo, hoàn thiện giếng thông minh, công nghệ khai thác mỏ, bơm trám xi măng, kích thích vỉa, thả cột ống mềm, hoàn thiện giếng, tách lọc chất rắn, xử lý cát, tạo nút vữa thủy lực.



Được thành lập từ năm 2011, đến nay PVD Baker Hughes đã có những bước tiến đáng kể với những dấu ấn đáng tự hào của tập thể lao động quốc tế tại Công ty. Các kỹ thuật tiên tiến nhất trên thế giới đã nhanh chóng được chuyển giao và làm chủ tại Việt Nam. Thay vì phụ thuộc vào chuyên gia nước ngoài trước kia thì hiện nay người Việt Nam đã hoàn toàn làm chủ các công nghệ tiên tiến nhất. Cùng với đó, nhằm tối ưu nguồn lực, thiết bị và nhân lực của Liên doanh đã được gửi đi nước ngoài để cung cấp dịch vụ và đem lại nguồn thu tương đương 7% doanh thu hằng năm cho Công ty. Bên cạnh các yếu tố thuận lợi, 2022 cũng là một năm còn nhiều khó khăn đối với PVD Baker Hughes khi Công ty có ít việc làm do ít chương trình khoan trong nước, nhiều nhà thầu dầu khí không triển khai các chương trình khoan theo kế hoạch. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của tình hình chiến sự Nga - Ukraine, lạm phát, tỷ giá ngoại tệ tăng, chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí logistic tăng cao ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Với tình hình thị trường như trên, nhưng bằng nỗ lực của tập thể người lao động, năm 2022, PVD Baker Hughes đã đạt được 798,29 tỷ đồng, giảm 5% so với năm 2021.

PVD Baker Hughes tiếp tục khẳng định vị thế là nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao hàng đầu tại Việt Nam và là sự lựa chọn đáng tin cậy của khách hàng. Bên cạnh đó, trong suốt thời gian qua, Công ty đã duy trì thành tích an toàn, không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động, luôn hưởng ứng và có đóng góp tích cực trong các hoạt động an sinh xã hội, ủng hộ thiên tai - bão lụt và những người có hoàn cảnh khó khăn.

Công ty luôn định hướng phát triển dựa trên các giá trị cốt lõi "GROW, LEAD, COLLABORATE & CARE", trong đó tính liêm chính, bảo vệ con người, môi trường và sự hợp tác là nền tảng để Công ty phát triển và dẫn đầu thị trường.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung hỗ trợ khách hàng nâng cao hơn nữa hệ số thu hồi dầu nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho quốc gia và không ngừng nâng cao công nghệ cũng như chất lượng dịch vụ để giảm thiểu chi phí cho khách hàng, cũng như giảm dẫn lượng thải CO₂ ra môi trường.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Overseas

Liên doanh PVD Overseas được thành lập tại Singapore vào năm 2013 với nhiệm vụ trọng tâm là đầu tư và vận hành các giàn khoan biển thế hệ mới, hiện đại, phát triển dịch vụ khoan chất lượng cao của PV Drilling ra các thị trường mục tiêu trong khu vực và thế giới.

VỐN ĐIỀU LỆ
66,7
TRIỆU USD

TỶ LỆ SỞ HỮU
82%

Số 9 Temasek Boulevard, #31/F Suntec Tower 2,
Novena Suite, Singapore 038989.

Đầu tư, khai thác, vận hành giàn khoan
tự nâng PV DRILLING VI.

Hiện tại, PVD Overseas là chủ sở hữu giàn khoan tự nâng PV DRILLING VI, giàn khoan thế hệ mới hiện đại nhất trong số các giàn khoan thuộc sở hữu của PV Drilling. Bắt đầu đi vào vận hành từ tháng 3/2015, tính đến nay, giàn PV DRILLING VI đã có 8 năm cung cấp dịch vụ khoan cho các nhà thầu dầu khí tại nhiều khu vực khác nhau ở Việt Nam và Malaysia. Đặc biệt, hiệu suất vận hành hằng năm của PV DRILLING VI thường xuyên được duy trì ở trên mức 98%. Bên cạnh đó, PV DRILLING VI cũng đã đạt thành tích 8 năm liên tục vận hành không để xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động (Zero LTI) được Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) công nhận. Với các thống kê ấn tượng về công tác vận hành và an toàn, giàn PV DRILLING VI hiện đang được nhiều khách hàng ưa chuộng và có ưu thế tốt khi tham gia đấu thầu các chương trình khoan tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

Năm 2022 ghi nhận tín hiệu phục hồi tích cực cho thị trường khoan dầu khí do giá dầu được duy trì ở mức cao. Tuy nhiên, đối với các chương trình khoan mà giàn PV DRILLING VI thực hiện trong năm 2022, đơn giá cho thuê giàn khoan vẫn chưa có nhiều cải thiện do các hợp đồng khoan này được ký kết từ năm 2021 trong giai đoạn thị trường chưa hồi phục dưới ảnh hưởng đáng kể của đại dịch Covid-19 ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Ngoài ra, trong năm 2021 do khách hàng ENI thay đổi kế hoạch khoan, giàn khoan được huy động trễ vào cuối tháng 3/2022 so với kế hoạch ban đầu giữa tháng 02/2022 và không tiến hành thử vỉa (well test) theo kế hoạch. Theo đó giàn PV DRILLING VI đã kết thúc sớm chương trình ENI vào cuối tháng 5/2022. PVD Overseas và PV Drilling nỗ lực đàm phán với khách hàng Vietsovpetro để sử dụng giàn PV DRILLING VI cho một số giếng khoan ngắn với đơn giá thấp nhằm giảm thiểu thời gian giàn chờ việc trước khi vào chương trình khoan của Harbour Energy Vietnam (tên cũ là Premier Oil Vietnam Offshore B.V.). Do vậy, tỷ lệ sử dụng giàn PV DRILLING VI chỉ đạt 72% trong năm 2022, thấp hơn mức 80% của năm 2021. Ngoài ra, lãi suất LIBOR tăng mạnh và liên tục gây tác động xấu đến bức tranh tài chính của PVD Overseas do dư nợ vay còn cao, tạo áp lực lên dòng tiền thanh toán mặc dù các ngân hàng đã giảm lãi suất cho Công ty. Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn đó, PVD Overseas, bằng những nỗ lực xuyên suốt và bền bỉ, đã đạt được 335,8 tỷ đồng doanh thu cho năm 2022, tăng 10,2% so với doanh thu 305 tỷ đồng trong năm 2021.



Đầu năm 2023, thị trường dầu khí đang có nhiều diễn biến khả quan khi giá dầu thô tiếp tục duy trì ở mức tích cực và được dự báo sẽ ổn định ở ngưỡng cao trong những năm sắp tới. Số lượng các chương trình khoan cũng như đơn giá thuê giàn khoan tự nâng trong khu vực Đông Nam Á cũng đang ghi nhận nhiều cải thiện đáng kể trong thời gian vừa qua. Trong năm 2023, giàn PV DRILLING VI đang thực hiện chương trình khoan cho Harbour Energy Vietnam, kể đến là khách hàng PVEP POC, SK Innovation, đảm bảo Giàn có việc làm đến hết quý 3/2023. Từ quý 4/2023, Giàn dự kiến sẽ khoan cho khách hàng Petronas tại Malaysia với chương trình khoan 1 năm và có triển vọng gia hạn thêm sau đó.

PVD Overseas tiếp tục đặt ra nhiệm vụ trong năm 2023 là đảm bảo giàn khoan PV DRILLING VI vận hành an toàn và hiệu quả, tối ưu hóa công tác quản lý, đảm bảo việc tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn trong vận hành, không để xảy ra sự cố mất an toàn lao động trên giàn khoan, đồng thời thực hiện triệt để các giải pháp tiết kiệm và kiểm soát chi phí, tăng cường nội lực để đón đầu sự hồi phục và phát triển của thị trường dầu khí.

Với triển vọng của thị trường trong thời gian tới, PVD Overseas tin tưởng sẽ gặt hái thêm những thành tích mới trong công tác mở rộng thị trường, tìm kiếm hợp đồng dài hạn cho giàn khoan với giá dịch vụ tốt, đóng góp vào sự phát triển chung của Tổng công ty PV Drilling.



Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn đó, PVD Overseas, bằng những nỗ lực xuyên suốt và bền bỉ, đã đạt được 335,8 tỷ đồng doanh thu cho năm 2022, tăng 10,2% so với doanh thu 305 tỷ đồng trong năm 2021.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Tubulars Management

PVD Tubulars Management (PVD Tubulars) là liên doanh giữa PV Drilling (51%) và Marubeni-Itochu Tubulars Asia pte., Ltd. (49%), chuyên cung cấp trọn gói dịch vụ quản lý ống chống, cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác.

VỐN ĐIỀU LỆ
3,5
TRIỆU USD

TỶ LỆ SỞ HỮU
51%

Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, P. Phú Mỹ,
thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống,
ống khai thác, các loại đầu nối đặc biệt, phụ kiện
ống chống, cung cấp trọn gói dịch vụ quản lý
ống chống.

Nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành dầu khí nói riêng đã trải qua năm thứ hai với nhiều khó khăn và thử thách. Những hệ lụy phức tạp của dịch bệnh Covid-19 và xung đột giữa Nga - Ukraine đã ảnh hưởng trực tiếp đến chiến lược phát triển của ngành và hoạt động sản xuất kinh doanh của PVD Tubulars.

Tuy nhiên trong bối cảnh đầy thách thức, được sự hỗ trợ và chỉ đạo sát của Tổng công ty PV Drilling cùng với sự nỗ lực, đoàn kết vươn lên của tập thể cán bộ công nhân viên, PVD Tubulars đã cố gắng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện thị trường có những cơ hội thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, PVD Tubulars đã đưa ra những biện pháp khắc phục những hạn chế trong chiến lược kinh doanh, tận dụng các cơ hội mới phát triển hoạt động giao dịch với nguồn khách hàng hiện có và nguồn khách hàng tiềm năng. Trong một năm đầy biến động, nhờ tự chủ được nguồn nguyên vật liệu, kết hợp với sự hỗ trợ từ các bên góp vốn, PVD Tubulars Management đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định, cố gắng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của các nhà thầu dầu khí trong nước. Kết quả, trong năm 2022, PVD Tubulars đạt mức doanh thu 281,46 tỷ đồng, giảm 45% so với năm 2021.

PVD Tubulars đang phải đối mặt với “3 khó”, đó là khó khăn chung do suy thoái kinh tế hậu đại dịch Covid-19, khó khăn của ngành dầu khí Việt Nam và khó khăn do những đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh của PVD Tubulars Management, Công ty đã cố gắng triển khai và tìm kiếm các dự án, tạo ra dòng tiền, có lợi nhuận trước thuế và quan trọng nhất là đảm bảo đời sống, thu nhập ổn định cho người lao động.

Tiếp tục vững bước, PVD Tubulars đã vạch ra các giải pháp kinh doanh nhằm thích ứng kịp thời với diễn biến phức tạp, khó lường của năm 2023. Công ty tiếp tục kiên định với chiến lược phát triển kinh doanh, linh hoạt triển khai các giải pháp, chủ động tái cấu trúc Công ty, tìm kiếm và mở rộng thị trường mới, đa dạng hoá các loại hình sản phẩm, dịch vụ, đẩy mạnh công tác bán hàng và cung cấp dịch vụ, phát triển thêm các khách hàng mới trong ngành dầu khí, bám sát những thay đổi của thị trường để có các phương án kinh doanh linh hoạt, hiệu quả đối với ngành nghề hoạt động chính, tìm kiếm thực hiện các gói thầu và tuân thủ đúng các chính sách và chiến lược kinh doanh chung của các đối tác đầu tư để đạt được kết quả cao nhất trong hoạt động kinh doanh.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD Expro

Được thành lập từ tháng 5/2008 và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2008, PVD-Expro là liên doanh giữa PVD Logging (đơn vị thành viên của PV Drilling) và Expro International B.V, trong đó PV Drilling nắm giữ 51%. Với phương châm “Đặt chất lượng lên hàng đầu”, Đơn vị đã cung cấp dịch vụ thử vỉa cho hầu hết các nhà thầu dầu khí lớn tại Việt Nam và nhận được sự tin tưởng, đánh giá cao về chất lượng dịch vụ từ phía khách hàng.

VỐN ĐIỀU LỆ



6,4

TRIỆU USD

TỶ LỆ SỞ HỮU



51%



65A Đường 30-4, P. Thắng Nhất,
TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.



Cung cấp dịch vụ thử vỉa giếng khoan thăm dò; gọi dòng giếng khoan khai thác; cung cấp các thiết bị dưới mặt nước; lấy mẫu đáy giếng và bề mặt; kiểm soát và lọc cát giếng dầu khí và dịch vụ khai thác sớm.



Năm 2022 là một trong những năm thử thách khắc nghiệt nhất đối với PVD-Expro kể từ ngày thành lập. Thị trường bị thu hẹp, đơn giá và doanh thu từ hoạt động chính là cho thuê nhân lực và thiết bị thấp hơn điểm hoàn vốn do phải đối đầu với nhiều đối thủ cạnh tranh phá giá, một số dự án không thể thực hiện do khách hàng hoãn hủy kế hoạch khoan, v.v. ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với phương châm “Tối ưu hóa để hạ giá thành”, đội ngũ CBCNV PVD-Expro đã nỗ lực phấn đấu với tinh thần trách nhiệm cao nhất, điều hành sản xuất với quy trình tối ưu nhất để hạ giá thành trong khi vẫn đảm bảo an toàn - chất lượng dịch vụ thử vỉa cung cấp cho các nhà thầu dầu khí tại thị trường Việt Nam, để phù hợp với tình hình hiện tại nhằm vượt qua khó khăn. Công ty đã cung cấp thành công dự án làm sạch và thăm định giếng khai thác khí cao áp cho nhà thầu Idemitsu tại mỏ Đại Nguyệt và được khách hàng đánh giá cao cả

về chất lượng dịch vụ và an toàn trong nửa cuối năm 2022. Đây cũng là cơ sở tạo niềm tin cho Công ty trong những năm tiếp theo. Trong năm 2022, PVD-Expro đã đạt được 15,58 tỷ đồng doanh thu, giảm 20% so với năm 2021.

Thị trường dầu khí năm 2023 có nhiều tín hiệu lạc quan hơn. Các công ty dầu khí bắt đầu mạnh dạn khởi động lại các chiến dịch thăm dò và khai thác khí giá dầu thô được duy trì ổn định ở mức khá cao. Khối lượng công việc dịch vụ cho các nhà thầu khoan dầu khí theo đó cũng tăng theo. Trước mắt, với nhân sự và thiết bị sẵn có, Công ty đã nắm lợi thế lớn khi đấu thầu hợp đồng cung cấp dịch vụ thử vỉa bề mặt cho dự án khoan thăm định và phát triển mỏ của PVEP POC và giếng khoan thăm dò cho SK ENERGY trên giàn khoan PV DRILLING VI.

2023 được kỳ vọng sẽ là năm bản lề giúp Công ty vượt qua khó khăn và tạo tiền đề cho sự thành công trong sản xuất kinh doanh cũng như hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận trong những năm tới cũng như thu nhập tốt hơn cho người lao động. Để đạt được các

chỉ tiêu nêu trên, PVD-Expro đặt kế hoạch hành động cho năm 2023 như sau:

Về nhân sự: Đảm bảo thu nhập tốt hơn cho CBCNV, đặc biệt là lao động có kinh nghiệm và tay nghề cao; duy trì công tác tự đào tạo nhằm nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ làm công tác kỹ thuật của Đơn vị với chi phí thấp nhất.

Về SXKD: Đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cũng như giá thành cạnh tranh để tiếp tục giữ vững sự tin cậy sẵn có của khách hàng trong thời gian qua cho những dịch vụ đang và sắp cung cấp nhằm mang lại doanh thu và lợi nhuận tốt nhất có thể.

Song song với nỗ lực tự thân của Đơn vị, sự ủng hộ và hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cũng như Ban lãnh đạo Tổng công ty PV Drilling là nguồn động viên tinh thần không thể thiếu với toàn thể CBCNV PVD-Expro trên con đường đi tới thành công.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

Vietubes

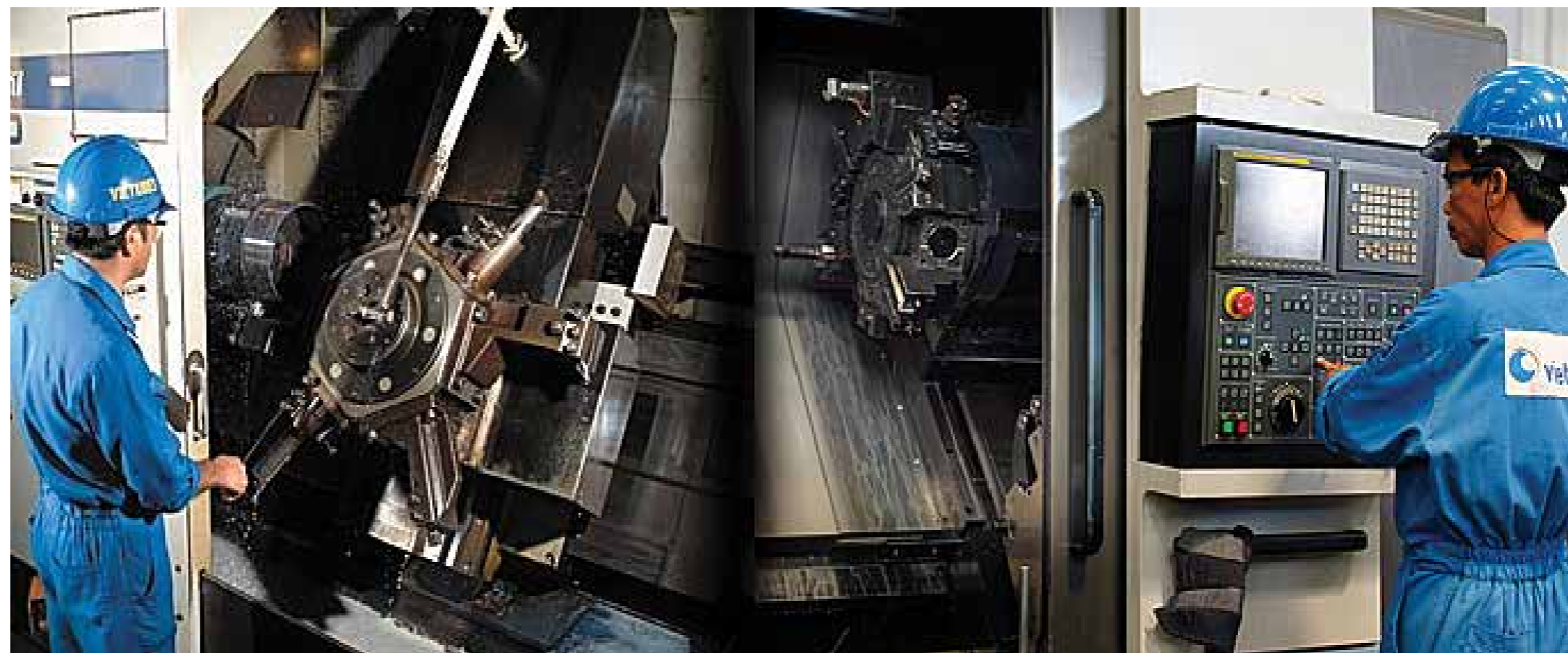
Công ty TNHH Vietubes được thành lập vào tháng 02/1995. Năm 2012, PV Drilling chính thức đầu tư vào Vietubes với 51% vốn góp. Hiện nay Vietubes là liên doanh giữa PV Drilling và Công ty đa quốc gia Citra Sumit Valind Investments (CSV) với 49% vốn góp bao gồm Tập đoàn Sumitomo Corporation, Nippon Steel Corporation (Nhật bản), PT Citra Tubindo Tbk (Indonesia), Vallourec (Pháp), Marubeni-Itochu (Nhật Bản). Vietubes hiện hoạt động trong lĩnh vực gia công ren mới, sửa chữa phục hồi ren ống chống, ống khai thác, cần khoan, chế tạo đầu nối và các phụ kiện có ren phục vụ cho hoạt động khoan, khai thác dầu khí và cơ khí hàng hải, v.v.

VỐN ĐIỀU LỆ
3,7
TRIỆU USD

TỶ LỆ SỞ HỮU
51%

Đường số 11, Khu công nghiệp Đông Xuyên,
P. Rạch Dừa, TP. Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ren, gia công, sửa chữa, phục hồi các loại
ống chống, cần khoan, ống khai thác, ống
dẫn, v.v. phục vụ hoạt động khoan thăm dò,
khai thác dầu khí.



Trải qua 28 năm xây dựng và phát triển, Vietubes tự hào là nhà máy tiện ren ống dầu khí (OCTG) công nghệ cao duy nhất tại Việt Nam, có đầy đủ giấy phép tiện ren các loại mối nối thông dụng như API (API 5CT, API Spec. 7.1, API Spec 6A) và mối nối tuyệt hảo của các nhà cấp phép lớn trên thế giới như VAM, JFE, Hunting, NOV, v.v. đồng thời nhận được nhiều chứng chỉ quản lý chất lượng ISO-9001, chứng chỉ quản lý môi trường ISO-14001, chứng chỉ quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp ISO-45001.

Vượt qua các khó khăn chủ quan và khách quan ban đầu như thiếu nhân sự lành nghề, cập nhật công nghệ mới... và gần đây là tác động của khủng hoảng giá dầu và đại dịch Covid-19, Vietubes đã nỗ lực học hỏi, quyết tâm đáp ứng và cung cấp cho khách hàng các dịch vụ, sản phẩm chất lượng cao nhất với giá thành cạnh tranh. Đến nay, Vietubes từng bước nhận được sự tin tưởng của khách hàng trong và ngoài nước và sự ủng hộ tối đa của nhà đầu tư.

Năm 2022, tình hình thị trường dầu khí trong nước và thế giới còn nhiều khó khăn, thách thức, dẫn đến khối lượng việc làm vô cùng hạn chế. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc, sự đồng lòng vượt khó của toàn thể CBCNV, Vietubes đã duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, thực hiện tiết kiệm chi phí hoạt động tối đa, đảm bảo đời sống người lao động. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Vietubes đạt 71,9 tỷ đồng doanh thu, giảm 28,1% so với năm 2021.

Năm 2023 được dự đoán còn rất nhiều khó khăn đối với Vietubes khi các nhà thầu dầu khí vẫn chưa nghiêm túc thực hiện chính sách nội địa hóa dịch vụ và nhập khẩu hàng đã có ren. Ban lãnh đạo Vietubes sẽ tiếp tục chủ trương "Tận dụng cơ hội - Tái thiết tăng trưởng" để tìm kiếm các hợp đồng gia công xuất khẩu với các đối tác trong và ngoài Liên doanh. Tập thể CBCNV Vietubes cam kết sẽ cùng sát cánh, phấn đấu để hoàn thành mục tiêu và kế hoạch đề ra.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN (tiếp theo)

PVD OSI

Được thành lập năm 2011, Công ty TNHH Liên doanh PVD Tech - Oil States Industries (PVD-OSI) là Công ty Liên doanh giữa PVD Tech (51%), đơn vị thành viên của PV Drilling và Công ty Oil States Industries Asia Pte., Ltd. (49%) với tổng vốn góp 5 triệu USD.



VỐN ĐIỀU LỆ

5

TRIỆU USD



TỶ LỆ SỞ HỮU

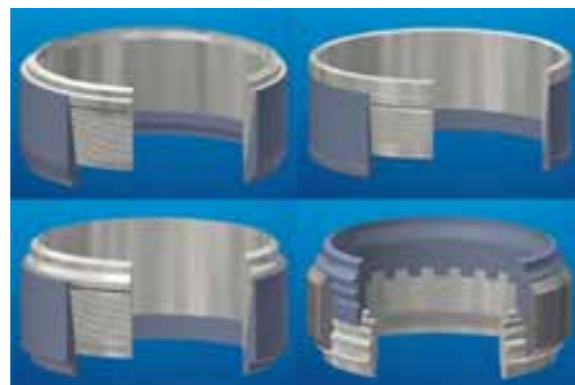
51%



Đường số 11, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.



Sản xuất, chế tạo ren, tiện, sửa chữa và bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong hoạt động khoan dầu khí.



Năm 2022 mặc dù dịch bệnh đã được khống chế nhưng tình hình chiến sự giữa Nga và Ukraine đã gây nên khủng hoảng năng lượng trên thế giới và tình trạng lạm phát cao trên diện rộng, giá dầu tăng cao, chi phí vận chuyển và giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, cửa khẩu bị tắc nghẽn làm đứt gãy chuỗi cung ứng nguyên vật liệu, v.v. làm ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PVD - OSI, đơn vị chuyên gia công các đầu nối phục vụ cho khoan thăm dò khai thác dầu khí.

Trong giai đoạn khó khăn này, PVD - OSI tiếp tục duy trì chính sách tiết giảm tối đa các chi phí quản lý, chi phí dịch vụ, v.v. Tuy tiến hành tiết giảm chi phí, Công ty cam kết vẫn tiếp tục giữ vững chất lượng sản phẩm thông qua việc gia hạn được chứng chỉ API Q1 và ISO 9001:2015. Đây là cơ hội để PVD - OSI nâng cao năng lực cạnh tranh đối với các đối tác, nhà thầu trong nước và nước ngoài, không chỉ lĩnh vực sản xuất ống nối mà còn tất cả các sản phẩm khác trong ngành dầu khí nói riêng và ngành công nghiệp nói chung. Trong năm 2022, PVD - OSI đạt được doanh thu 16,35 tỷ đồng, tăng 943% so với năm 2021.

Bước sang năm 2023, với những tín hiệu khả quan về sự phục hồi của thị trường dầu khí và giá dầu ổn định ở mức cao hơn năm 2022, Ban Giám đốc Công ty cam kết sẽ cùng toàn thể CBCNV cố gắng "Tận dụng cơ hội - Tái thiết tăng trưởng", nỗ lực hoạt động để mang lại doanh thu và lợi nhuận tốt nhất có thể, đảm bảo thu nhập cho người lao động, hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023 và các năm tiếp theo với phương châm "sản xuất an toàn - hiệu quả - tiết kiệm", giữ vững sự tin cậy của khách hàng, góp phần vào thành công chung của Tổng công ty PV Drilling.



Trong giai đoạn khó khăn này, PVD - OSI tiếp tục duy trì chính sách tiết giảm tối đa các chi phí quản lý, chi phí dịch vụ, v.v. Tuy tiến hành tiết giảm chi phí, Công ty cam kết vẫn tiếp tục giữ vững chất lượng sản phẩm thông qua việc gia hạn được chứng chỉ API Q1 và ISO 9001:2015. Đây là cơ hội để PVD - OSI nâng cao năng lực cạnh tranh đối với các đối tác, nhà thầu trong nước và nước ngoài, không chỉ lĩnh vực sản xuất ống nối mà còn tất cả các sản phẩm khác trong ngành dầu khí nói riêng và ngành công nghiệp nói chung. Trong năm 2022, PVD - OSI đạt được doanh thu 16,35 tỷ đồng, tăng 943% so với năm 2021.



04

TÁI THIẾT TĂNG TRƯỞNG

Tận dụng cơ hội - Tái thiết tăng trưởng
Thị trường dầu khí và kế hoạch năm 2023
Định hướng đầu tư giai đoạn 2023 - 2025
Công tác đầu tư, phát triển thị trường và dịch vụ mới
Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực
Chính sách bảo vệ quyền lợi cho khách hàng
Công tác tái cấu trúc
Gắn kết hoạt động SXKD của PV Drilling
với cộng đồng/xã hội

TẬN DỤNG CƠ HỘI - TÁI THIẾT TĂNG TRƯỞNG

Giai đoạn 2016 - 2022, dù phải hoạt động trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức với đơn giá thấp hơn chi phí hoạt động và trong điều kiện chi phí hạn hẹp, PV Drilling vẫn luôn nỗ lực duy trì chất lượng dịch vụ cung cấp và hiệu suất hoạt động của các giàn khoan sở hữu ở mức cao (trên 99%), nhằm tăng cường lợi thế cạnh tranh và từng bước khẳng định uy tín thương hiệu và vị thế nhà thầu khoan khu vực ASEAN và thế giới.

TẬN DỤNG CƠ HỘI

2022 được xem là năm bản lề của ngành dầu khí thế giới trước khi bước vào chu kỳ tăng trưởng mới. Trong năm, giá dầu thô đã hồi phục mạnh mẽ và duy trì ổn định ở mức cao, lập đỉnh cao nhất 14 năm với gần 140 USD/thùng, là dấu hiệu cho thấy thị trường dầu khí toàn cầu đã hồi phục và vượt qua khủng hoảng. Tuy nhiên, giá đã giảm dần giai đoạn cuối năm do thế giới phải đối mặt với nhiều nguy cơ khủng hoảng kinh tế từ việc điều chỉnh chính sách tài chính của các nền kinh tế lớn để chống lạm phát và sự kéo dài của chính sách "Zero Covid" của Trung Quốc, giá dầu Brent trung bình cho cả năm 2022 vẫn đạt mức 101 USD/thùng, tức tăng khoảng 30 USD/thùng so với mức giá trung bình năm 2021.

Cùng với xu hướng tăng của giá dầu, nhu cầu giàn khoan, hiệu suất hoạt động của giàn tự nâng (jack up) tại khu vực châu Á cũng tăng khoảng 12% so với năm trước, đạt mức 90% (nguồn: rigzone). Trong năm, 45 giàn tự nâng tại khu vực Đông Nam Á có hợp đồng việc làm hoặc đã ký cam kết cung cấp dịch vụ. Đơn giá cho thuê giàn cũng được cải thiện rõ nét, dao động trong khoảng 67.000 - 90.000 USD/ngày tùy vào tính năng và tuổi thọ của giàn.



Giá dầu neo cao, các chương trình khoan được triển khai nhiều hơn với đơn giá cho thuê giàn ngày càng cải thiện đã góp phần khẳng định thị trường chuẩn bị bước vào chu kỳ tăng trưởng mới. 2023 trở đi sẽ là giai đoạn các công ty dầu khí đầu tư mạnh cho lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khoan phát triển. Xu hướng này càng rõ nét hơn khi tại khu vực Trung Đông, hoạt động thuê/mua giàn khoan đang tăng mạnh để tập trung cho kế hoạch khoan phát

triển lâu dài, phục vụ mục tiêu đảm bảo an ninh năng lượng tại đây. Tại khu vực Đông Nam Á, nguồn cung giàn khoan có khả năng bị thiếu hụt do theo kế hoạch, 15 giàn tự nâng đang hoạt động tại đây sẽ di chuyển tới Saudi Arabia theo hợp đồng đã ký (nguồn: Westwood). Chưa kể đến việc thị trường đã thiếu vắng rất nhiều công ty khoan tên tuổi do đã phá sản, bị mua lại dưới ảnh hưởng của khủng hoảng giá dầu giai đoạn 2015 - 2020 trong khi

thị trường đóng mới giàn khoan chưa kịp phục hồi sau dư chấn. Một yếu tố vô cùng quan trọng khác là Trung Quốc, đất nước có mức tiêu thụ dầu lớn thứ 2 thế giới đã mở cửa trở lại sẽ là động lực chính góp phần thúc đẩy nhu cầu năng lượng. Tại Việt Nam, Luật Dầu khí (sửa đổi) được kỳ vọng sẽ thu hút đầu tư cho các hoạt động thượng nguồn, từ đó đẩy nhanh tiến độ khởi công các dự án trong thời gian tới mà điển hình là dự án Lô B - Ô Môn, dự án khí -

TẬN DỤNG CƠ HỘI - TÁI THIẾT TĂNG TRƯỞNG (tiếp theo)

điện Cá Voi Xanh, mỏ khí Nam Du - U Minh, v.v. mở ra triển vọng lớn về khối lượng công việc cho các nhà thầu khoan trong nước. Cùng với nguồn cung eo hẹp hiện nay, IEA dự báo trung bình khoảng 70 tỷ USD sẽ được đầu tư cho thượng nguồn mỗi năm cho đến năm 2030 để đảm bảo cân bằng cung và cầu trên thị trường dầu thô, cao hơn 50% so với khoản đầu tư trong những năm gần đây. Dòng tiền trở lại với phân khúc thượng nguồn sẽ tạo ra công việc cho các doanh nghiệp dịch vụ khoan cũng như dịch vụ công nghiệp dầu khí. Đây chính là cơ hội lớn cho các nhà thầu khoan như PV Drilling.

TÁI THIẾT TĂNG TRƯỞNG

Từ những tín hiệu khả quan của thị trường như giá dầu tăng và ổn định, nhu cầu giàn khoan tăng, đơn giá cải thiện, PV Drilling xác định đây là cơ hội để tận dụng, tập trung củng cố nội lực và tái thiết tăng trưởng. Trải qua giai đoạn khủng hoảng giá dầu 2015 - 2022, PV Drilling vẫn duy trì được lực lượng lao động tinh nhuệ gần 2.000 người lao động, đảm bảo cung cấp các dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan, giữ ổn định con số 14 đơn vị thành viên và 3 văn phòng đại diện tại nước ngoài. Chất lượng trong cung cấp dịch vụ và chuyên nghiệp trong công tác vận hành luôn được xem là tôn chỉ hoạt động kể cả trong giai đoạn khủng hoảng khi mà có thời điểm chi phí hoạt động còn cao hơn đơn giá dịch vụ. Đây chính là điểm quan trọng thể hiện sự kiên định trong chiến lược phát triển các dịch vụ kinh doanh cốt lõi của PV Drilling, nhằm mang tới sự thành công cho các chiến dịch khoan của khách hàng, góp phần khẳng định tên tuổi và từng bước mở rộng thị phần tại các thị trường nước ngoài. Đến thời điểm này, sẽ không quá khi nói rằng "Người có chí thì nên - Nhà có nền thì vững", PV Drilling đã kiên định với chiến lược đã chọn, vững vàng vượt qua khủng hoảng cũng như tự tin tham gia ngay vào đường đua của chu kỳ tăng trưởng năng lượng mới. Với mục tiêu tái thiết tăng trưởng trong giai đoạn sắp tới, PV Drilling tập trung triển khai các công việc như sau:

- » Tận dụng cơ hội cung cấp giàn khoan cho các hợp đồng khoan dài hạn với đơn giá cao, cải thiện hơn;
- » Tích cực làm việc với các đối tác để lên phương án

huy động/sử dụng giàn khoan phù hợp với nhu cầu thị trường;

- » Tận dụng cơ hội tìm kiếm, phát triển các thị trường trong khu vực Đông Nam Á và thị trường Trung Đông;
- » Duy trì chất lượng dịch vụ, đồng thời vận hành, quản lý an toàn, hiệu quả các giàn khoan và máy móc thiết bị hoạt động trên giàn;
- » Mở rộng thị phần các dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan tại thị trường trong nước, bám sát diễn biến tiến độ các dự án dài hạn chuẩn bị được triển khai để kịp thời sắp xếp nhân sự, giàn khoan phục vụ, điển hình là dự án điện khí Lô B - Ô Môn, Đại Hùng Pha 3, Kinh Ngư Trắng, Kinh Ngư Trắng Nam, Lạc Đà Vàng;
- » Cùng với việc cung cấp dài hạn giàn PV DRILLING V tại Brunei, PV Drilling sẽ duy trì ít nhất hai giàn khoan tự nâng hoạt động dài hạn tại nước ngoài, kết hợp cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và dịch vụ trọn gói (bundled services) cho khách hàng tại đây;
- » Lên phương án nâng cấp giàn khoan hiệu hữu và nghiên cứu mở rộng đội ngũ giàn khoan để kịp thời phục vụ nhu cầu thị trường, đồng thời phát triển các dịch vụ mới theo xu hướng chuyển dịch năng lượng tái tạo đầu tư cung cấp dịch vụ điện gió trên bờ và ngoài khơi;
- » Nghiên cứu thị trường để thực hiện đầu tư trọng tâm vào các thiết bị chuyên ngành nhằm tăng nguồn lực cho PV Drilling, đảm bảo phù hợp với tình hình thị trường và đáp ứng yêu cầu của khách hàng; tăng cường liên kết chuỗi giá trị nhằm tận dụng tối đa nguồn lực đầu tư;
- » Tiếp tục tăng cường công tác quản trị tài chính, triệt để tuân thủ các giải pháp về tiết kiệm chi phí trong sản xuất, tăng cường kiểm soát ngân sách, đẩy mạnh công tác thu hồi nợ quá hạn;
- » Tiếp tục công tác tái cấu trúc trên cơ sở tăng hiệu quả hoạt động và bổ sung kịp thời nhân lực, máy móc thiết bị cho các chiến dịch khoan và công tác cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan cho khách hàng, đối tác;
- » Tiếp tục củng cố, phát huy nội lực bằng các chương trình đào tạo người lao động, tích lũy kinh nghiệm, cọ sát thực tế, tiếp tục triển khai công tác Việt hóa đội ngũ nhân sự quản lý và vận hành giàn khoan;



Với những thuận lợi được xem là thiên thời địa lợi đối với ngành dầu khí hiện nay kết hợp cùng nội lực sẵn có, bản lĩnh, kinh nghiệm và sự nhạy bén của Ban lãnh đạo cùng nhiệt huyết của toàn thể CBCNV, PV Drilling được đánh giá là một trong những doanh nghiệp dầu khí sẽ có cú lội ngược dòng ngoạn mục trong năm 2023 và thời gian tới.

- » Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới, tăng cường công tác chuyển đổi số, tăng khả năng tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ đối tác nước ngoài nhằm gia tăng năng suất, nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của PV Drilling.

THỊ TRƯỜNG DẦU KHÍ VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Năm 2023 được dự báo sẽ có nhiều yếu tố bất ổn như khả năng suy thoái kinh tế toàn cầu, lãi suất và lạm phát tăng mạnh ở các nền kinh tế lớn, ảnh hưởng của cuộc chiến Nga – Ukraine chưa kết thúc... Tại thời điểm tháng 12/2022, hầu hết các tổ chức quốc tế đều điều chỉnh giảm kỳ vọng về tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 so với các dự báo trước đây. Theo đó, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ giảm từ 3,2% xuống còn 2,7% trong năm 2023, trong khi Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm 2023 sẽ chậm lại ở mức 2,2%, thấp hơn 0,9% so với mức tăng trưởng của năm 2022. Fitch Ratings (DE) cũng đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2023 từ 2,6% xuống còn 1,4%.

Tính đến thời điểm đầu tháng 12/2022, Westwood ghi nhận số lượng lớn các chương trình khoan đang đấu thầu để tìm giàn tự nâng cho giai đoạn 2023 - 2024, thể hiện nhu cầu khoan trong giai đoạn tới là rất lớn, đặc biệt tại khu vực Đông Nam Á, Nam Á và Trung Đông. Đối với thị trường khoan tại Đông Nam Á, IHS Markit ước tính, nhu cầu giàn tự nâng trung bình ở Đông Nam Á sẽ ở mức 38,4 giàn vào năm 2023, tăng đáng kể so với mức trung bình 32,4 giàn trong năm 2022. Hai động lực chính đến từ thị trường Indonesia và Malaysia với nhu cầu năm 2023 dự báo đạt lần lượt là 10,1 giàn và 10,4 giàn. Nguồn cung các giàn khoan tự nâng ở Đông Nam Á nhiều khả năng sẽ tiếp tục bị thắt chặt khi nhiều giàn khoan đang tiếp tục được huy động đến khu vực Trung Đông, trong khi số lượng giàn khoan được đóng mới trong khu vực cũng như toàn cầu rất hạn chế. Đặc biệt, việc thiếu hụt giàn khoan tự nâng tại Malaysia, Indonesia và Thái Lan được dự báo sẽ

xảy ra từ quý 2/2023, khi các chương trình khoan phát triển mới được chính phủ các nước phê duyệt triển khai. Sẽ có một mức độ cạnh tranh khá mạnh mẽ giữa các khách hàng trong khu vực Đông Nam Á để thuê được giàn khoan phù hợp với mức giá tốt, trong khi các công ty cung cấp giàn khoan trong khu vực không thể hạ giá thấp do các chi phí đầu vào đều tăng cao. Theo đó, giá cho thuê giàn khoan tự nâng 400ft tại khu vực Đông Nam Á từ cuối năm 2023 được dự báo sẽ đạt mức 120.000 - 140.000 USD/ngày.

Tại Việt Nam, với mặt bằng giá dầu cao như hiện nay, để đảm bảo hiệu quả kinh tế các dự án phát triển và khai thác mỏ ở trong nước, các công ty dầu khí trong nước sẽ triển khai mạnh mẽ hơn các chương trình khoan trong thời gian tới. Kế hoạch khai thác dầu khí trong nước của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam) năm 2023 dự kiến khoảng 13,46 triệu tấn quy dầu, giảm khoảng 3,6 triệu tấn so với sản lượng thực hiện năm 2022. Trong bối cảnh các mỏ sản xuất hiện hữu đều đang suy giảm sản lượng, việc đạt được mục tiêu gia tăng trữ lượng và sản lượng khai thác năm 2023 và những năm tới sẽ là một thách thức đáng kể, cần những chủ trương và chính sách kịp thời để đưa các chương trình khoan tại Việt Nam vào triển khai, đặc biệt là ở các dự án chiến lược như dự án Cá Tầm, dự án Đại Hùng Pha 3, Sư Tử Trắng giai đoạn 2, Kinh Ngư Trắng, Lô B - Ô Môn, v.v. Theo đó, dự kiến nhu cầu giàn khoan tự nâng tại thị trường Việt Nam trong năm 2023 sẽ vào khoảng 7-8 giàn khoan và trong năm 2024 sẽ tăng lên 9 giàn. Với tổng quan dự báo nhu cầu giàn khoan tại Việt Nam cũng như trong khu vực, thị trường khoan sẽ trở nên sôi động với nhiều cơ hội cho các nhà

thầu khoan dầu khí tìm kiếm hợp đồng và cải thiện đơn giá thuê giàn trong thời gian tới. Riêng với PV Drilling, các giàn khoan mà PV Drilling đang sở hữu hiện đã thu xếp được việc làm liên tục đến hết năm 2023 với đơn giá dịch vụ tăng khoảng 30-40% so với năm 2022 đối với các hợp đồng mới ký. Đây chính là cơ sở để PV Drilling có sự tự tin đối với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và lạc quan hơn với triển vọng phát triển trong những năm tiếp theo.

Để giữ vững thành quả và đón đầu cơ hội mở rộng thị phần, PV Drilling đặt trọng tâm công việc năm 2023 đối với các công tác: đảm bảo cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan an toàn, chất lượng và hiệu quả; tiếp tục tìm kiếm hợp đồng mới nhằm duy trì công việc ổn định liên tục cho giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan; đầu tư trọng tâm các thiết bị chuyên ngành nhằm tăng nguồn lực cho PV Drilling đáp ứng nhu cầu thị trường và yêu cầu của khách hàng; tăng cường công tác quản trị tài chính, triệt để thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, kiểm soát ngân sách và quản lý dòng tiền; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới, tăng cường khả năng tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ đối tác nước ngoài để nâng cao chất lượng dịch vụ.

Về chiến lược tổng thể cho năm 2023 và trong giai đoạn tới, PV Drilling sẽ tiếp tục tích cực tham gia đấu thầu để tìm kiếm công việc mới với đơn giá cho thuê giàn cải thiện, nhằm duy trì hoạt động lâu dài và ổn định cho đội ngũ giàn khoan đồng thời tăng cường tìm kiếm cơ hội cung cấp các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan cho các thị trường nước ngoài. Đối với giàn khoan, thực tế theo kế hoạch giàn hiện nay, các giàn của PV Drilling gồm 4 giàn

tự nâng, 1 giàn tiếp trợ nửa nổi nửa chìm và 1 giàn khoan đất liền đều chắc chắn có hợp đồng khoan ổn định duy trì đến nửa đầu năm 2024. PV Drilling sẽ duy trì 2-3 giàn khoan làm việc thường xuyên tại thị trường nước ngoài, tập trung vào Malaysia, Indonesia và Thái Lan. Đối với thị trường trong nước, PV Drilling sẽ tiếp tục chủ động và tích cực làm việc với các đối tác và khách hàng để có thể sắp xếp các chương trình khoan phù hợp hơn, tạo điều kiện để PV Drilling có thể sắp xếp được giàn khoan cho chương trình khoan trong năm 2023 và xa hơn. Đối với mảng dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, PV Drilling sẽ tập trung chuẩn bị cơ sở vật chất và đẩy mạnh marketing cho việc triển khai các dịch vụ thế mạnh (gồm kéo thả ống chống, đo karota khí, dịch vụ kéo thả slickline) tại các thị trường tiềm năng như Malaysia và Indonesia. Phương án tích hợp dịch vụ đi kèm theo hợp đồng cung cấp giàn khoan cũng đã được PV Drilling nghiên cứu và thảo luận với nhiều khách hàng và đối tác tại thị trường mục tiêu. Về dài hạn, PV Drilling cũng chủ động làm việc với các nhà đầu tư, chủ sở hữu giàn khoan để tìm hiểu, nghiên cứu và đàm phán khả năng hợp tác khai thác hoặc đầu tư để sở hữu các giàn khoan thế hệ mới với công nghệ hiện đại hơn, nhằm đáp ứng nhu cầu khoan dài hạn của thị trường trong nước và nước ngoài. Với các dự án lớn tại Việt Nam có nhiều tiềm năng triển khai từ 2024 trở đi, PV Drilling xem việc đầu tư hoặc hợp tác để có thêm giàn khoan cũng như các trang thiết bị kỹ thuật giếng khoan là mục tiêu chiến lược để phát triển mạnh mẽ hơn nữa năng lực cung cấp dịch vụ khoan, mở rộng quy mô doanh nghiệp nhằm đón đầu chu kỳ phát triển mới của thị trường ngành khoan dầu khí.

ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2023 - 2025



NHỜ VÀO NHỮNG QUYẾT SÁCH NHANH CHÓNG VÀ PHÙ HỢP CỦA BAN LÃNH ĐẠO PV DRILLING, ĐỘI NGŨ GIÀN KHOAN CỦA PV DRILLING KHÔNG NHỮNG ĐƯỢC DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN MÀ CÒN LIÊN TỤC MỞ RỘNG ĐƯỢC THỊ TRƯỜNG CUNG CẤP DỊCH VỤ GIÀN KHOAN, NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU PV DRILLING TRONG THỊ TRƯỜNG NGÀNH KHOAN DẦU KHÍ Ở KHU VỰC ĐÔNG NAM Á.



Trong những năm gần đây, PV Drilling đã không ngừng nỗ lực để vượt qua giai đoạn đầy khó khăn của thị trường khi nhu cầu giàn khoan gần như đóng băng dưới ảnh hưởng của tình trạng giá dầu duy trì ở mức thấp cùng với ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Nhờ vào những quyết sách nhanh chóng và phù hợp của Ban lãnh đạo PV Drilling, đội ngũ giàn khoan của PV Drilling không những được duy trì hoạt động thường xuyên mà còn liên tục mở rộng được thị trường cung cấp dịch vụ giàn khoan, nâng tầm thương hiệu PV Drilling trong thị trường ngành khoan dầu khí ở khu vực Đông Nam Á.

Bên cạnh việc duy trì công tác vận hành và bảo dưỡng các giàn khoan an toàn và hiệu quả, PV Drilling luôn bám

sát diễn biến thị trường để có những sự chuẩn bị cần thiết và kịp thời cho những cơ hội đầu tư, tăng cường năng lực cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan khi thị trường hồi phục. Thực tế cho thấy, đà hồi phục của thị trường từ cuối năm 2021 đến nay đã diễn ra vô cùng mạnh mẽ, khiến cho số lượng các chương trình khoan cũng như nhu cầu giàn khoan liên tục tăng trong suốt thời gian qua. Tại Đông Nam Á, nguồn tài nguyên dầu khí luôn đóng vai trò chủ chốt trong sự phát triển kinh tế của khu vực. Với động lực phát triển mạnh mẽ của các quốc gia trong khu vực, đặc biệt là Malaysia, Thái Lan, Việt Nam và Indonesia, nhu cầu năng lượng cùng với các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí được dự báo sẽ tiếp tục tăng mạnh trong giai đoạn 2023 - 2025. Mặc

dù thị trường có thể đối mặt với các thách thức như biến động giá dầu và sự không chắc chắn của kinh tế, sinh thái và địa chính trị, nhưng triển vọng tổng thể cho thị trường khoan dầu khí tại Đông Nam Á vẫn rất tích cực. Trong giai đoạn tới, khu vực Đông Nam Á được dự báo mỗi năm sẽ cần từ 38 - 40 giàn khoan tự nâng. Các quốc gia trong khu vực, đặc biệt tại Malaysia, Indonesia, Thái Lan đều có nhu cầu sử dụng giàn khoan duy trì ở mức ổn định hoặc cao hơn để đáp ứng mục tiêu tăng số lượng giếng khoan được thi công, nhằm gia tăng sản lượng khai thác.

Tại thời điểm hiện tại, các giàn khoan của PV Drilling đều đã có công việc ổn định đến năm 2024. Từ giữa năm 2023, 4 giàn khoan tự nâng và 1 giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm của PV Drilling đều sẽ làm việc ở nước ngoài. Ở thị trường Việt Nam, nhu cầu giàn khoan trong thời gian tới sẽ tiếp tục tăng, đặc biệt là các năm 2024 và 2025 sẽ thực hiện các chương trình khoan dài hạn của các dự án phát triển mỏ, như Đại Hùng Pha 3, Sư Tử Trắng - Pha 2B, Kinh Ngư Trắng - Kinh Ngư Trắng Nam, Thiên Nga - Hải Âu, Lạc Đà Vàng, Lô B - Ô Môn, v.v. Do đó, PV Drilling đã rất tích cực làm việc với các đối tác và các khách hàng để có sắp xếp giàn khoan phù hợp; bên cạnh đó, tiếp cận nhiều nhà đầu tư cũng như chủ sở hữu giàn để đàm phán khả năng hợp tác khai thác giàn hoặc đầu tư mua mới các giàn khoan hiện đại phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Bên cạnh đó, PV Drilling cũng đang nghiên cứu phương án đầu tư nâng cấp đội ngũ giàn khoan hiện hữu, cụ thể là dự án đầu tư nâng cấp và trang bị các tính năng hoạt động song hành (Offline activities) cho giàn khoan tự nâng. Đây là một trong những chiến lược đầu tư trọng tâm mà PV Drilling theo đuổi nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các giàn khoan của PV Drilling về dài hạn, để đáp ứng yêu cầu chương trình khoan dài, số lượng

giếng khoan nhiều, các giếng khoan trên platform có thiết kế để khoan liên tục, hàng loạt (batch drilling) hay khoan thân nhỏ (slim hole) của các dự án khoan phát triển khai thác của PTTEP Thái Lan và Lô B - Ô Môn. Ngoài ra, PV Drilling cùng với các đơn vị trực thuộc cũng sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư cho mảng cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan để phục vụ mục tiêu xa hơn là tạo vị thế vững chắc để phát triển bền vững tại các thị trường tiềm năng ở Đông Nam Á, Trung Đông, Nhật Bản, châu Phi, v.v.

Trong xu thế chuyển dịch năng lượng hiện nay, PV Drilling cùng với các đơn vị trực thuộc cũng đã và đang nỗ lực tìm hiểu các cơ hội đầu tư phát triển các giải pháp cho các dự án năng lượng sạch, năng lượng thay thế phù hợp với chuyên môn của PV Drilling và các đơn vị trực thuộc. Một số mảng dịch vụ đang được nghiên cứu để tham gia vào chuỗi cung ứng các dự án điện gió trên bờ và ngoài khơi, bao gồm cung cấp vật tư bán thành phẩm để chế tạo các chân đế cho turbine điện gió, chế tạo các cấu kiện cơ khí, cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng công trình điện gió, v.v.

Hiện nay ngành dầu khí được cho là đang bước vào một chu kỳ phát triển mới. Mặc dù luôn tiềm ẩn những rủi ro do độ nhạy cao đối với các biến động địa chính trị trên thế giới, giai đoạn 2023 - 2025 vẫn được xem là đầy tiềm năng và triển vọng đối với thị trường khoan dầu khí, mở ra nhiều cơ hội cho các nhà thầu khoan có năng lực và kinh nghiệm. Với vị thế đã xây dựng được trong nhiều năm qua, PV Drilling chắc chắn sẽ nắm bắt cơ hội trong chu kỳ phát triển này để kịp thời triển khai những dự án đầu tư một cách hiệu quả, qua đó củng cố mạnh mẽ hơn nữa năng lực cung cấp giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, đa dạng hóa các giải pháp kỹ thuật và nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình khoan cho các khách hàng.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG MỚI VÀ DỊCH VỤ MỚI

Với vị thế “Người tiên phong của ngành khoan dầu khí Việt Nam”, PV Drilling đã luôn chiếm lĩnh và duy trì thị phần ổn định tại thị trường trong nước. Kể từ năm 2015, thời điểm khủng hoảng giá dầu diễn ra trên toàn thế giới, thị trường khoan trong nước bước vào giai đoạn trầm lắng với rất ít chương trình khoan được triển khai, kết hợp với thành công của giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 được cung cấp cho khách hàng Groupement BIR SEBA (“GBRS”) tại Algeria từ năm 2007, chiến dịch khoan đầu tiên của PV Drilling tại thị trường nước ngoài, PV Drilling đã từng bước chinh phục các thị trường khoan biển trong khu vực như Myanmar, Thái Lan, Malaysia, Campuchia, Brunei và Indonesia; đồng thời tận dụng hiệu quả những thành công bước đầu để tiếp tục thâm nhập sâu rộng hơn vào các thị trường khác trong khu vực. Như vậy, tính cả Việt Nam, PV Drilling đã đánh dấu sự hiện diện của nhà thầu khoan Việt Nam thông qua các chiến dịch khoan thành công trên 7/10 quốc gia thuộc khu vực ASEAN, trong đó nổi bật là các thị trường tiềm năng với nhu cầu năng lượng cao như Malaysia và Indonesia.

Năm 2022 đánh dấu cột mốc lần đầu tiên PV Drilling thâm nhập thành công vào thị trường Indonesia sau nhiều năm kiên trì bám đuổi mục tiêu mở rộng thị trường tại đây. Sau thành công của hợp đồng khoan đầu tiên tại Indonesia cho khách hàng Premier Oil Natuna Sea B.V từ tháng 7/2022 đến tháng 10/2022, giàn tự nâng PV DRILLING II đã tiếp tục ở lại Indonesia làm việc cho khách hàng Pertamina Hulu Energi ONWJ (PHE ONWJ) từ tháng 12/2022 cho chương trình khoan 2 năm chắc chắn và 1 năm tùy chọn gia hạn. Indonesia là nền kinh tế và cũng là nhà sản xuất dầu khí lớn nhất khu vực Đông Nam Á, với sản lượng hiện tại khoảng 700.000 thùng dầu thô/ngày, giảm gần một nửa so với sản lượng đỉnh cao 1,5 triệu thùng/ngày vào những năm 1990. Vì vậy, chính phủ Indonesia đã và đang triển khai nhiều chiến lược hướng đến mục tiêu sản xuất dầu thô đạt 1 triệu thùng/ngày và sản lượng khí đạt 12 tỷ ft³/ngày vào năm 2030. Có thể thấy, Indonesia là thị trường với rất nhiều triển vọng cho các nhà thầu khoan dầu khí trong thời gian sắp tới, do đó các hợp đồng cung cấp giàn khoan PV Drilling đã giành được trong năm 2022 sẽ là bước đệm vững chắc để PV Drilling nắm bắt thêm các cơ hội tiếp theo cho các giàn khoan

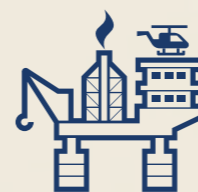
tại Indonesia. Trong các năm tới, Indonesia có nhu cầu sử dụng lên đến 10 giàn khoan tự nâng, và hiện PV Drilling đang làm việc rất tích cực với đối tác cũng như trao đổi với các nhà đầu tư tại Indonesia để tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư giàn khoan dành riêng cho thị trường này.

Đối với thị trường Malaysia, PV Drilling đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ khoan đầu tiên tại đây vào năm 2017, đến nay đã gặt hái được nhiều thành tích và xây dựng được vị thế tích cực khi thực hiện rất hiệu quả chương trình khoan cho các khách hàng Sapura, Hibiscus, Repsol và Petronas Carigali trong những năm qua. Là một thị trường giàu tiềm năng với trữ lượng dầu khí lớn, Malaysia luôn xây dựng kế hoạch khoan tìm kiếm, thăm dò và phát triển hàng năm với quy mô phù hợp và chiến lược cụ thể. Trong giai đoạn tới, thị trường Malaysia có thể sử dụng trung bình từ 10 giàn khoan tự nâng, trong đó duy trì khoảng 7 - 8 giàn khoan hoạt động liên tục và lâu dài. PV Drilling dự kiến sẽ vận hành 2 giàn khoan tự nâng thường xuyên và lâu dài tại Malaysia, đồng thời cũng đang tích cực tìm cơ hội đưa thêm các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan của PV Drilling vào thị trường này.

Bên cạnh thị trường Đông Nam Á, PV Drilling đang tiếp tục nghiên cứu và tìm kiếm cơ hội để triển khai mạnh mẽ hơn các hoạt động vào thị trường

Trung Đông. PV Drilling đang xem xét thành lập văn phòng đại diện hoặc hợp tác với đối tác nội địa tại khu vực này để có thể tiếp cận các cơ hội cung cấp giàn khoan tự nâng và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan cho các khách hàng trong khu vực như Saudi Aramco, ADNOC, Qatargas, v.v. Là khu vực có trữ lượng dầu mỏ và khí đốt hàng đầu thế giới, thị trường Trung Đông có ảnh hưởng rất lớn đến an ninh năng lượng toàn cầu với khoảng 48,4% trữ lượng dầu mỏ toàn cầu, chiếm trên 38,5% số lượng dầu mỏ xuất khẩu toàn thế giới. Trung Đông chắc chắn sẽ là thị trường sôi động nhất đem đến nhiều cơ hội cho các nhà thầu khoan dầu khí đủ năng lực cung cấp dịch vụ tại khu vực này.

Đối với thị trường khoan trong nước, với triển vọng tích cực của thị trường và các dự án phát triển mỏ trong giai đoạn sắp tới tại Việt Nam, như Đại Hùng Pha 3, Sư Tử Trắng - Pha 2B, Kinh Ngư Trắng - Kinh Ngư Trắng Nam, Thiên Nga - Hải Âu, Lạc Đà Vàng, Lô B - Ô Môn, v.v. PV Drilling đã và đang xem xét các phương án phát triển hơn nữa đội ngũ giàn khoan tự nâng nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường trên cơ sở đánh giá nguồn lực hiện tại. Hiện nay, giàn khoan PV DRILLING I đã vượt qua mốc 15 năm hoạt động, trong khi giàn khoan PV DRILLING II và PV DRILLING III cũng sẽ sớm tiệm cận cột mốc



Năm 2022 đánh dấu cột mốc lần đầu tiên PV Drilling thâm nhập thành công vào thị trường Indonesia sau nhiều năm kiên trì bám đuổi mục tiêu mở rộng thị trường tại đây. Sau thành công của hợp đồng khoan đầu tiên tại Indonesia cho khách hàng Premier Oil Natuna Sea B.V từ tháng 7/2022 đến tháng 10/2022, giàn tự nâng PV DRILLING II đã tiếp tục ở lại Indonesia làm việc cho khách hàng Pertamina Hulu Energi ONWJ (“PHE ONWJ”) từ tháng 12/2022 cho chương trình khoan 2 năm chắc chắn và 1 năm tùy chọn gia hạn.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG MỚI VÀ DỊCH VỤ MỚI (tiếp theo)

15 năm hoạt động. Trước thực tế đó, các giàn khoan của PV Drilling sẽ gặp nhiều khó khăn khi cạnh tranh với các giàn khoan thế hệ mới trên thị trường trong những năm sắp tới, cũng như việc đáp ứng các yêu cầu của khách hàng về giới hạn số tuổi của giàn khoan. Để duy trì được thị phần ổn định trong và ngoài nước, PV Drilling đã và đang nâng cấp các giàn khoan hiện hữu cũng như tích cực làm việc với các đối tác tiềm năng, tìm kiếm cơ hội hợp tác, khai thác các giàn khoan mới. Đây sẽ là mục tiêu rất quan trọng về trung và dài hạn trong định hướng phát triển của PV Drilling và sẽ được tiếp tục đẩy mạnh triển khai trong thời gian tới.

Về phương diện phát triển dịch vụ mới, cùng với năng lực của các đơn vị thành viên và các liên doanh, PV Drilling có đủ khả năng và đang đẩy mạnh việc cung cấp trọn gói toàn bộ các dịch vụ cần thiết để thực hiện hoàn chỉnh một chương trình khoan cho khách hàng, thay vì chỉ cung cấp riêng lẻ giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan. Lần đầu tiên triển khai từ năm 2010, PV Drilling đã thực hiện thành công nhiều chương trình khoan phức tạp cho khách hàng thông qua loại hình dịch vụ khoan trọn gói (bundled services), tiêu biểu như các chương trình khoan của Hoang Long - Hoan Vu JOC, Thang Long JOC, BHP Billiton, ENI, Premier Oil. Tất cả các chương trình khoan trọn gói đều được thực hiện rất thành công và mang lại hiệu quả rất cao về phương diện tiết kiệm chi phí và giảm thiểu rủi ro cho khách hàng. Phương án cung cấp dịch vụ khoan trọn gói hiện cũng đang được triển khai phổ biến bởi nhiều khách hàng tại Malaysia dưới tên gọi Hợp đồng tích hợp ("Integrated Rig, Drilling, Completion (i-RDC) Contract"). Do đó, việc cung cấp dịch vụ trọn gói không những giúp PV Drilling tăng cơ hội cung cấp giàn khoan, mà còn tạo điều kiện để các đơn vị thành viên có thể cung cấp các dịch vụ kỹ thuật vào thị trường Malaysia, vốn luôn mang tính cạnh tranh rất cao với các công ty nội địa và đòi hỏi khắt khe về mặt giấy phép (Petronas License).

Bên cạnh các giàn khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, PV Drilling và các đơn vị thành viên cũng đang nghiên cứu khả năng triển khai các dịch vụ mới ngoài ngành dầu khí. Trong xu thế chuyển dịch năng lượng hiện nay, các dự án năng lượng sạch, năng lượng thay thế đang nổi lên như một

sân chơi đầy tiềm năng. Chính vì thế, PV Drilling đã và đang nỗ lực tìm hiểu để có thể kết hợp với các đơn vị trong ngành cùng tham gia cung cấp các giải pháp cho các dự án điện gió trên bờ và dự án năng lượng tái tạo ngoài khơi. PVD Tech là một trong những đơn vị điển hình của PV Drilling thực hiện mở rộng phát triển dịch vụ theo xu hướng chuyển dịch năng lượng. Hiện nay, PVD Tech đang tập trung mở rộng thị trường cho các nhà máy lọc dầu, hóa dầu, các nhà máy sản xuất sản phẩm từ dầu khí, để thực hiện các công việc sửa chữa, nâng cấp, bảo trì bảo dưỡng thiết bị quay, sửa chữa lớn và từng bước được thị trường đón nhận. Ngoài ra với thế mạnh về mảng thiết kế chế tạo,

PVD Tech cũng tập trung phát triển thị trường cho khách hàng nước ngoài, để thiết kế gia công các cụm thiết bị và xuất khẩu ra nước ngoài. Với chiến lược này, PVD Tech đã ký kết nhiều thỏa thuận hợp tác với các đối tác nổi tiếng trên thế giới về mảng sản phẩm của cụm xử lý. Cùng với xu thế về phát triển của năng lượng tái tạo, PVD Tech cũng đã nhanh chóng làm việc và cung cấp được dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa cho các dụng cụ thủy lực dùng để lắp đặt các cột điện gió. Trong thời gian tới, PVD Tech sẽ đầu tư xây dựng nhà xưởng bảo trì bảo dưỡng để bảo dưỡng sửa chữa các thiết bị quay, không chỉ phục vụ các nhà máy lớn mà còn phục vụ cho ngành năng lượng tái tạo.

Với những nền tảng vững chắc về mặt thị trường, cơ sở vật chất, đội ngũ nhân lực và hệ thống quản lý, PV Drilling sẽ tiếp tục tập trung phát triển các thị trường khoan mới cũng như phát triển các dịch vụ mới theo xu hướng năng lượng tái tạo, nâng cao năng lực của các dịch vụ kỹ thuật khoan hiện hữu, đồng thời xây dựng khung năng lực linh hoạt tích hợp đa dạng các loại hình dịch vụ kỹ thuật mới phù hợp với nhu cầu khách hàng và xu hướng của thị trường dầu khí nói riêng và thị trường năng lượng nói chung trong những năm sắp tới.



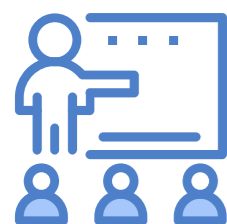
CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Năm 2022, PV Drilling tiếp tục tập trung vào ba nhiệm vụ chiến lược trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là xây dựng và phát triển hệ thống quản trị trên nền tảng số, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoan và đào tạo cán bộ quản lý theo chương trình khung của Tập đoàn.

Xây dựng và phát triển hệ thống quản trị trên nền tảng số: Nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển hệ thống quản trị trên nền tảng số, PV Drilling đã khẩn trương tăng tốc quá trình chuyển đổi số. Theo đó, PV Drilling đang xây dựng hệ thống quản trị dựa trên năng lực trên cổng thông tin nội bộ nhằm xây dựng một môi trường số hóa toàn diện các công đoạn của hoạt động đào tạo, phát triển từ khâu xác định nhu cầu đào tạo đến quản lý nghề nghiệp cá nhân của người lao động. Đây là một mô hình quản trị tiên tiến mà Tổng công ty đang nỗ lực xây dựng nhằm hướng đến việc trở thành một tổ chức học tập nơi mà văn hóa tự học tập, tự đào tạo đóng vai trò chủ đạo.

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoan: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoan luôn là một nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của PV Drilling. Mặc dù trong điều kiện ngân sách hạn chế, hầu hết các hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng đều phải tạm dừng thì các chương trình đào tạo tại nơi làm việc (On Job Training) và các hoạt động đào tạo bắt buộc nhằm đảm bảo yêu cầu về năng lực của đội ngũ nhân lực làm việc trên các giàn khoan vẫn tiếp tục. Việc duy trì các chương trình đào tạo này không những quan trọng trong việc giúp PV Drilling duy trì một đội ngũ nhân lực được đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế, để có thể cung cấp dịch vụ có chất lượng cho khách hàng mà còn tạo được nguồn nhân lực nội bộ đáp ứng công tác kế cận và mục tiêu tiết giảm chi phí nhân lực.

Đào tạo cán bộ quản lý theo chương trình khung của Tập đoàn: Trọng tâm thứ 3 xuất phát từ nhận thức rằng cán bộ quản lý cần phải là những người được đào tạo bài bản, trang bị những năng lực quan trọng đối với vị trí công việc thì mới có thể phát huy tốt nhất vai trò định hướng chiến lược và phát triển, dẫn dắt tổ chức đến các thắng lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở nhận thức này, năm 2022, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã ban hành chương trình khung đào tạo cho các cán bộ quản lý của Tập đoàn nhằm trang bị cho các chức danh lãnh đạo những năng lực cần thiết thông qua một tập hợp các khóa đào tạo. Là một thành viên của Petrovietnam, PV Drilling đã tích cực tham gia, thúc đẩy việc triển khai và cử các cán bộ tham gia các khóa học trong chương trình khung này nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý của mình.



NĂM 2022, PV DRILLING TIẾP TỤC TẬP TRUNG VÀO BA NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC. VỚI BỨC TRANH SẢN XUẤT KINH DOANH SÁNG SỬA HƠN TRONG NĂM 2023, PV DRILLING CÓ KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG THÊM CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO BỔ SUNG VÀ NÂNG CAO KỸ NĂNG CHO KHỐI LAO ĐỘNG GIÁN TIẾP NGOÀI CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO TRỌNG TÂM NÊU TRÊN.

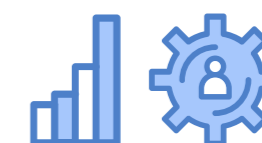


CHÍNH SÁCH BẢO VỆ QUYỀN LỢI CHO KHÁCH HÀNG



Trong hơn 20 năm thành lập và trưởng thành, Tổng công ty PV Drilling luôn kiên định với sứ mệnh “Cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan dầu khí hàng đầu trong khu vực, tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh”.

Để thực hiện sứ mệnh này, trong suốt quá trình hoạt động, Tổng công ty đã xác định một trong những mục tiêu ưu tiên hàng đầu là xây dựng, áp dụng thành công và duy trì hiệu lực hệ thống quản lý An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp - Môi trường - Chất lượng (HSEQ) theo các tiêu chuẩn quốc tế. Hiện nay, PV Drilling đang áp dụng Hệ thống quản lý HSEQ tích hợp theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018. Đây là một nhân tố quan trọng góp phần vào việc Tổng công ty thực hiện thành công các chiến dịch khoan trong và ngoài nước an toàn và hiệu quả, đảm bảo quyền lợi cho khách hàng cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ của mình. Trong năm 2022, việc triển khai áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý HSEQ đã mang lại những lợi ích không nhỏ cho khách hàng như hoàn thành chiến dịch khoan vượt tiến độ, tiết kiệm ngân sách trong điều kiện đảm bảo an toàn và chất lượng dịch vụ. Tính tới thời điểm 31/12/2022, trong lĩnh vực HSEQ, PV Drilling đã đạt được các thành tích đáng tự hào sau: Không để xảy ra bất cứ sự cố môi trường nghiêm trọng nào, giàn PV DRILLING I đạt 15 năm Zero LTI, giàn PV DRILLING II đạt 13 năm Zero LTI, giàn PV DRILLING V đạt 10 năm Zero LTI, v.v. Để đạt được những thành tích đáng tự hào này phải kể đến sự đoàn kết của cả một tập thể từ Ban Lãnh đạo Tổng công ty, Ban Giám đốc XNĐHK, Ban quản lý giàn khoan và người lao động với tôn chỉ luôn hướng vào khách hàng nhằm mang lại những giá trị tốt nhất cho khách hàng của mình và nâng cao giá trị Tổng công ty.



PV DRILLING LUÔN KIÊN ĐỊNH VỚI SỨ MỆNH “CUNG CẤP DỊCH VỤ KHOAN VÀ KỸ THUẬT KHOAN DẦU KHÍ HÀNG ĐẦU TRONG KHU VỰC, TẠO RA GIÁ TRỊ GIA TĂNG CHO KHÁCH HÀNG BẰNG NHỮNG DỊCH VỤ CHẤT LƯỢNG CAO VÀ GIÁ CẢ CẠNH TRANH”.

CÔNG TÁC TÁI CẤU TRÚC

Tái cấu trúc doanh nghiệp là một trong những nội dung trọng tâm trong hành trình phát triển bền vững của PV Drilling để tiếp tục phát triển theo chiến lược đã được hoạch định nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường hiệu quả hoạt động của Tổng công ty. Vì vậy, trong năm 2022, PV Drilling đã tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng tinh gọn bộ máy, chuyên nghiệp và hiện đại hơn. Các công tác đã thực hiện bao gồm:

- » Giải thể Ban Kiểm tra tuân thủ và Ban Thương mại - Đầu tư. Thành lập Ban Kế hoạch - Đầu tư trên cơ sở sáp nhập chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tuân thủ và Ban Thương mại - Đầu tư.
- » Giải thể Ban Quản lý Hệ thống thông tin (MIS). Chuyển chức năng, nhiệm vụ của Ban MIS vào Văn phòng Tổng công ty.
- » Đang thực hiện giải thể Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ BJ - PV Drilling.

Đối với công tác tái cấu trúc PV Drilling trong giai đoạn 2023 - 2025, PV Drilling đặt trọng tâm thực hiện các công tác như sau:

- » Tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực SXKD chính là dịch vụ khoan và dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, hiện thực hóa tầm nhìn "Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới" và sứ mệnh "Cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan dầu khí hàng đầu trong khu vực, tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh."
- » Mở rộng nghiên cứu, phát triển sang lĩnh vực năng lượng mới, năng lượng tái tạo, dịch vụ kỹ thuật dầu khí chất lượng cao, tăng cường liên kết chuỗi với các đơn vị trong ngành để hợp tác đầu tư, sản xuất kinh doanh phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng, định hướng cơ cấu lại lĩnh vực dịch vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nhằm sử dụng tối ưu các nguồn lực, tháo gỡ khó khăn, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả hoạt động.
- » Duy trì cơ cấu tổ chức hiện tại, tiếp tục rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy và các đơn vị thành viên theo tiêu chí tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả.
- » Tăng cường hợp tác, liên kết với các đối tác trong lĩnh vực năng lượng mới, năng lượng tái tạo, dịch vụ kỹ thuật dầu khí chất lượng cao.



- » Tiếp tục cơ cấu lại quản trị doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, tham gia hình thành chuỗi cung ứng như sau:
 - » Hoàn thiện thể chế quản lý, hệ thống quy trình, quy chế, quy định nội bộ.
 - » Kiện toàn, đổi mới, nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý, điều hành; rà soát xây dựng đổi mới mô hình quản trị doanh nghiệp, hướng tới quản trị chuyên sâu theo đặc thù lĩnh vực hoạt động của đơn vị, trong đó chú trọng xây dựng/thiết lập cơ chế phù hợp để triển khai các cơ hội đầu tư an toàn và hiệu quả; tăng cường công tác quản lý tài chính, kế toán, đảm bảo cân đối tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo toàn phát triển vốn, bảo vệ môi trường.

- » Quản lý, sử dụng nhân sự phù hợp, tối ưu hóa hiệu quả đội ngũ nhân sự, cán bộ chất lượng cao, chuyên sâu sẵn có của Tổng công ty, phát huy được nguồn lực lao động, nâng cao năng lực hoạt động của đơn vị theo chuẩn mực quốc tế, theo thông lệ quản trị công ty tốt nhất.
- » Phát triển và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- » Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật mới nhằm nâng cao hiệu quả SXKD và năng suất lao động trong toàn Tổng công ty.
- » Tăng cường công tác chuyển đổi số và số hóa trong mọi lĩnh vực SXKD.

- » Tăng cường công tác quản lý các đơn vị, quản lý dự án đầu tư, đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư.
- » Tiếp tục nghiên cứu các mô hình tích hợp, liên kết chuỗi với các đơn vị trong ngành để hợp tác đầu tư sản xuất, kinh doanh nhằm gia tăng giá trị theo chuỗi, nâng cao hiệu quả hoạt động phù hợp với các quy định và định hướng của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- » Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

GẮN KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA PV DRILLING VỚI CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI

Trong quá trình xây dựng và phát triển của PV Drilling, khi tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên được thuận lợi, mỗi năm PV Drilling luôn dành từ 40 - 50 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội để chia sẻ những khó khăn, góp phần xóa đói giảm nghèo, kiên cố hóa trường học, trạm xá, v.v. của nhiều địa phương trên khắp mọi miền của Tổ quốc. Từ năm 2016 trở lại đây, những biến động tiêu cực của khủng hoảng giá dầu và dịch bệnh Covid-19 đã dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling gặp rất nhiều khó khăn, kéo theo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động bị giảm sút. Đối mặt với những khó khăn và thách thức nêu trên, Ban lãnh đạo PV Drilling đã tập trung, nỗ lực tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ khó khăn, duy trì ổn định hoạt động SXKD và bảo đảm việc làm cho người lao động. Theo đó, công tác an sinh xã hội của PV Drilling cũng đã được chuyển hướng, tập trung vào các hoạt động an sinh nội bộ nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong suốt 21 năm kể từ khi thành lập, PV Drilling luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế, nộp ngân sách nhà nước. Năm 2022, mặc dù chỉ tiêu lợi nhuận của PV Drilling không đạt so với kế hoạch nhưng PV Drilling đã nộp ngân sách nhà nước 531 tỷ đồng, vượt 33% so với kế hoạch. Bên cạnh đó, trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã tạo ra rất nhiều công việc, đóng góp vào sự phát triển của xã hội. Số lượng công nhân hiện nay trong toàn Tổng công ty vào khoảng trên 2.400 người (bao gồm các công nhân viên tại các công ty cổ phần và liên doanh của PV Drilling). Tất cả các công nhân viên và người lao động làm việc tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên đều được ký hợp đồng lao động đầy đủ, được bố trí công việc phù hợp với năng lực, được trả lương và hưởng các chế độ phúc lợi xã hội theo mức độ đóng góp, đảm bảo công bằng, minh bạch trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh và tuân thủ theo quy định của pháp luật lao động.

Tại PV Drilling, người lao động luôn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động mang lại giá trị tinh thần to lớn sau những giờ lao động. Các hoạt động chăm lo hỗ trợ người lao động mắc bệnh hiểm nghèo, chúc Tết trên các

giàn khoan và căn cứ sản xuất, khen thưởng học sinh giỏi, hội thao, hội diễn, hoạt động nữ công, v.v. được Tổng công ty tổ chức hàng năm đã mang đến sự gắn kết bền vững giữa người lao động với doanh nghiệp.

MỤC TIÊU VỚI CỘNG ĐỒNG

Các cấp lãnh đạo và người lao động PV Drilling luôn quan tâm đến việc chia sẻ khó khăn và nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng, vừa thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, vừa thể hiện tinh nhân văn cao cả, góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững của PV Drilling. Việt Nam đang bước vào một nền kinh tế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và công tác an sinh xã hội đã trở thành động lực góp phần cho kinh tế phát triển và tăng trưởng bền vững của các doanh nghiệp. Việc bảo đảm an

sinh xã hội, bảo đảm đời sống của nhân dân, thực hiện công bằng, tạo sự đồng thuận xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh. Theo đó, Ban lãnh đạo và người lao động của PV Drilling, dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng luôn tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội và coi hoạt động vì cộng đồng là một nét đẹp văn hóa truyền thống của PV Drilling, góp phần vào sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

Tháng 4/2022, Công đoàn PV Drilling đã thăm và tặng 450 áo thun, 200 phần quà cho 200 người cao tuổi và người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn thuộc xã Đăk Nuê, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk để động viên bà con vượt qua đại dịch.

Tháng 7/2022, Công đoàn PV Drilling đã thăm và tặng quà các cháu có hoàn cảnh khó khăn tại lớp mầm non Chùa Di Đà, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm đồng. Ngoài ra, công nhân viên thuộc các Công đoàn cơ sở thành viên đã chủ động quyên góp, ủng hộ, thăm và tặng quà cho những người nghèo, yếu thế trong xã hội trong mùa dịch cũng như các dịp Lễ, Tết, v.v.

Kể từ khi thành lập, PV Drilling luôn được biết đến là một doanh nghiệp có những đóng góp tích cực cho xã hội và cộng đồng với các chương trình an sinh xã hội hàng năm trải dài trên khắp dải đất hình chữ S. Chính sách "Gắn kết hoạt động SXKD của PV Drilling với cộng đồng, xã hội" đã trở thành sứ mệnh và tâm nguyện của toàn thể Ban lãnh đạo và mỗi người lao động của PV Drilling.





05 BỀN VỮNG TƯƠNG LAI

Tổng quan hoạt động phát triển bền vững năm 2022
Chiến lược phát triển bền vững
Cơ cấu quản trị về phát triển bền vững
Mô hình kinh doanh bền vững
Gắn kết các bên liên quan và đánh giá các vấn đề trọng yếu
Cam kết của PV Drilling về An toàn - Sức khỏe - Môi trường
- Chất lượng (HSEQ) trong hoạt động SXKD
Phát triển mối quan hệ bền vững với Nhà nước
Quan hệ cổ đông

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2022

Chiến lược phát triển của PV Drilling đến 2025

Tiếp tục khẳng định vị trí nhà thầu khoan hàng đầu Việt Nam với mục tiêu chiếm lĩnh thị phần dịch vụ trong nước, đảm nhận 70 – 80% thị trường cung cấp giàn khoan tự nâng tại Việt Nam, đồng thời phát huy thế mạnh trong lĩnh vực khoan và kỹ thuật giếng khoan dầu khí, mở rộng và đẩy mạnh thị phần dịch vụ khoan và dịch vụ giếng khoan trong khu vực và toàn cầu, hướng tới trở thành một nhà thầu khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới, tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng bằng dịch vụ chất lượng cao và giá thành cạnh tranh.

Thông điệp của CEO về phát triển bền vững

Ngành dầu khí là một trong những ngành quan trọng nhất đối với việc phát triển kinh tế và được miêu tả như một ngành đặc thù với những ảnh hưởng tích cực lẫn tiêu cực đối với các mục tiêu về Phát triển bền vững. Năm 2022, các doanh nghiệp dầu khí thuộc khối thăm dò và khai thác (E&P) được hưởng lợi khi giá dầu tăng cao, tuy nhiên các doanh nghiệp dịch vụ dầu khí vẫn chưa hết khó khăn và PV Drilling không là ngoại lệ. Các giàn khoan của PV Drilling đều có việc làm nhưng giá cho thuê giàn vẫn còn ở mức thấp do độ trễ của các hợp đồng khoan đã ký. Tuy vậy, PV Drilling vẫn kiên định với chiến lược kinh doanh gắn liền với tầm nhìn phát triển bền vững bất chấp những khó khăn còn hiện hữu. Theo đó, PV Drilling tiếp tục thực hiện các giải pháp và hành động nhằm đảm bảo các giàn khoan và các dịch vụ hoạt động an toàn, hiệu suất cao, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường, cũng như tập trung củng cố nội lực để tận dụng cơ hội, tái thiết tăng trưởng trong tương lai. Năm 2022 là năm đầu tiên hoạt động các giàn khoan có nhiều khởi sắc sau 6 năm đầy khó khăn (2016 – 2021). Hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling có nhiều cải thiện, nhu cầu và đơn giá giàn khoan tăng, hoạt động thăm dò khai thác dầu khí khu vực và thế giới diễn ra sôi động hơn. Đây là tín hiệu tích cực từ thị trường, kỳ vọng một chu kỳ tăng trưởng mới cho ngành và PV Drilling. Chiến lược phát triển bền vững của PV Drilling gắn liền với 17 mục tiêu về Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDGs), đang được các chính phủ, tổ chức và tập đoàn trên thế giới theo đuổi. Trong năm 2022, PV Drilling thực hiện triển khai các kế hoạch kinh doanh gắn liền nhiều yếu tố

kinh tế - xã hội - môi trường với mục tiêu đưa hình ảnh thương hiệu PV Drilling ra thị trường quốc tế và trở thành nhà thầu khoan và cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới. Đồng thời, với nhận thức và trách nhiệm của một doanh nghiệp lớn, PV Drilling luôn nỗ lực mang lại lợi ích cho các bên liên quan bao gồm cộng đồng, người lao động, đối tác và cổ đông. PV Drilling hiểu rõ việc khẳng định được thương hiệu và uy tín của một nhà thầu khoan quốc tế không chỉ thông qua việc cung cấp chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, mang lại lợi ích cho cổ đông, mà còn đảm bảo mang lại giá trị cho môi trường và xã hội.

Một số mục tiêu phát triển bền vững trong năm 2022 PV Drilling đã thực hiện:

- » Tạo ra công ăn việc làm cho người lao động;
- » Đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước;
- » Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia;
- » Nâng cao ý thức về dịch bệnh và sức khỏe cộng đồng;
- » Tham gia tích cực các hoạt động an sinh xã hội, tài trợ giáo dục;
- » Đào tạo và nâng cao nhận thức về lợi ích chung của cộng đồng;
- » Nâng cao ý thức hạn chế sử dụng đồ nhựa, tiết giảm các năng lượng từ các nguyên liệu truyền thống;
- » Nâng cao ý thức về biến đổi khí hậu cho CBCNV PV Drilling.

Báo cáo thường niên tích hợp năm 2022 của PV Drilling là sự kết hợp hướng dẫn của các tổ chức quốc tế về các mục tiêu về phát triển bền vững và giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Việc thực hiện báo cáo phát triển bền vững giúp PV Drilling nhìn được các giá trị liên quan đến chính sách công ty, hệ thống quản trị, cách thức công bố thông tin minh bạch, xác định được rủi ro và cơ hội, trao đổi và gắn kết với cộng đồng, chính phủ và các bên liên quan. Với báo cáo này, chúng tôi hy vọng sẽ mang đến quý cổ đông, khách hàng và các bên liên quan một bức tranh tổng quan, rõ ràng và minh bạch về chiến lược và hoạt động của PV Drilling. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng hy vọng nhận được những đóng góp ý kiến và phản hồi từ các bên liên quan nhằm nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh theo chiến lược phát triển bền vững mà PV Drilling đã xây dựng.

Thay mặt Ban Lãnh đạo, tôi muốn cảm ơn tất cả người lao động, khách hàng và các đối tác đã đồng hành và tin tưởng PV Drilling trong suốt quá trình hình thành và phát triển theo định hướng phát triển bền vững, đặc biệt trong giai đoạn khó khăn, chịu tác động kép của khủng hoảng giá dầu và dịch bệnh Covid-19.

Cách thức xây dựng nội dung báo cáo

Báo cáo thường niên tích hợp của PV Drilling miêu tả những hoạt động liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững được triển khai trong quá trình hình thành và phát triển của Tổng công ty với sự tham gia của toàn bộ các đơn vị thành viên và CBCNV trong Tổng công ty dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc. Phần báo cáo phát triển

bền vững được xây dựng dựa theo hướng dẫn tham khảo của Tập đoàn Tài chính Quốc tế (tiếng Anh: International Finance Corporation, viết tắt: IFC) hướng dẫn cụ thể mục tiêu về Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDGs) dành cho ngành dầu khí. Ngoài ra, báo cáo còn được thực hiện theo hướng dẫn của Quyết định số 622/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững ngày 10/5/2017. 17 mục tiêu về Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (SDGs) được xác định bởi 169 mục tiêu cụ thể và 232 chỉ tiêu. Những mục tiêu này vượt ra tầm phát triển xã hội, bao gồm cả các mục tiêu đối với biến đổi khí hậu, bất bình đẳng kinh tế, đổi mới, tiêu thụ bền vững, hòa bình, công bằng, v.v.

17 MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Chấm dứt nghèo đói dưới mọi hình thức ở mọi nơi.
2. Chấm dứt nạn đói, đảm bảo được an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững.
3. Đảm bảo cuộc sống lành mạnh và thúc đẩy phúc lợi cho mọi lứa tuổi.
4. Đảm bảo giáo dục chất lượng toàn diện, công bằng và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.
5. Đạt được bình đẳng giới, trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái.
6. Đảm bảo có sẵn và quản lý bền vững nguồn nước, điều kiện vệ sinh cho toàn bộ mọi người.
7. Đảm bảo quyền sử dụng năng lượng với mức giá phải chăng, đáng tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người.
8. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, dài hạn, đảm bảo việc làm đầy đủ, hiệu quả và công việc tốt cho mọi công dân.
9. Xây dựng cơ sở hạ tầng kiên cường, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện, bền vững và thúc đẩy đổi mới.
10. Giảm bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia.
11. Làm các thành phố và khu định cư mở cửa cho mọi công dân, an toàn, kiên cường và bền vững.
12. Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu thụ bền vững.
13. Thực hiện hành động khẩn cấp để chống biến đổi khí hậu và các tác động liên quan.
14. Bảo tồn và khai thác bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển để phát triển bền vững.
15. Bảo vệ, khôi phục và thúc đẩy sử dụng bền vững hệ sinh thái trên cạn, quản lý rừng bền vững, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái đất đai và ngăn chặn mất đa dạng sinh học.
16. Thúc đẩy các xã hội hòa bình và hòa nhập để phát triển bền vững, cung cấp quyền tiếp cận công lý cho tất cả mọi người và xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm ở các cấp.
17. Tăng cường các phương tiện thực hiện và khôi phục quan hệ đối tác toàn cầu để phát triển bền vững.

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2022 (tiếp theo)



CÁC LĨNH VỰC, VẤN ĐỀ CHÍNH CỦA NGÀNH DẦU KHÍ VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHI TIẾT NHỮNG HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG NĂM 2022

1. Chấm dứt nghèo đói dưới mọi hình thức ở mọi nơi.

- » Tiếp tục thực hiện các chiến dịch khoan thăm dò và khai thác dầu khí tại Việt Nam và các nước trong khu vực Đông Nam Á (Malaysia, Indonesia, Brunei) và Algeria, đảm bảo năng lượng quốc gia và mọi người dân Việt Nam có thể tiếp cận được nguồn năng lượng dầu khí phục vụ sản xuất và phát triển kinh tế.
- » Đóng góp doanh thu 5.599 tỷ đồng vào tổng doanh thu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và đóng góp 531 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước.
- » Tạo công ăn việc làm cho người lao động tại các địa bàn PV Drilling hoạt động ở Việt Nam và các nước khác.
- » Thực hiện tuyển dụng nhân sự tại các quốc gia có hoạt động sản xuất kinh doanh như Malaysia, Thái Lan, Brunei, Indonesia với các chính sách tuyển dụng và trả lương đầy đủ.

2. Chấm dứt nạn đói, đảm bảo được an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững.

- » Tham gia vào các công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo tại các tỉnh vùng sâu vùng xa.
- » Tham gia các hoạt động ủng hộ người nghèo do địa phương và chính phủ kêu gọi.

3. Đảm bảo cuộc sống lành mạnh và thúc đẩy phúc lợi cho mọi lứa tuổi.

- » Tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn về HSEQ của PV Drilling đã ban hành.
- » Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho tất cả người lao động, đặc biệt những nhân sự làm việc trên giàn nhằm giảm thiểu các rủi ro mắc bệnh nghề nghiệp.
- » Thực hiện các biện pháp bảo vệ người lao động và các bên liên quan mắc bệnh Covid-19.
- » Triển khai các khóa khám, tư vấn tâm lý từ xa đối với các lao động làm việc tại môi trường khắc nghiệt, đặc biệt người lao động làm việc trên biển và sa mạc.
- » Tuyên truyền về tác hại rượu bia, thuốc lá, chất kích thích cho người lao động.
- » Rà soát, cập nhật, sửa đổi Thỏa ước lao động tập thể nhằm đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động và bên sử dụng lao động.

4. Đảm bảo giáo dục chất lượng toàn diện, công bằng và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.

- » Công bố minh bạch các chính sách đào tạo nhân sự và thiết lập lộ trình rõ ràng cho CBCNV PV Drilling.
- » Tìm hiểu tâm tư và suy nghĩ của các thành viên trong gia đình PV Drilling thông qua các hội nghị đối thoại với người lao động hằng năm.
- » Tiếp tục cải thiện các chính sách về nhân sự để hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực.
- » Thực hiện đào tạo cho người lao động, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc và phát triển nhân sự. Trong năm 2022 đã cung cấp 426 khóa học với 2.692 lượt người tham gia đào tạo với tổng chi phí 932 nghìn đô la Mỹ.
- » Khuyến khích phát triển các sáng kiến - cải tiến kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Đạt được bình đẳng giới, trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái.

- » Duy trì và phát triển chính sách bình đẳng trong các chính sách nhân sự.
- » Tham gia các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới.
- » Khuyến khích sự tham gia của phụ nữ trong vai trò lãnh đạo. Cụ thể, trong lịch sử thành viên của HĐQT, lãnh đạo đơn vị và các ban của PV Drilling đã có sự tham gia của nữ giới trong nhiều năm liền.

6. Đảm bảo có sẵn và quản lý bền vững nguồn nước, điều kiện vệ sinh cho toàn bộ mọi người.

- » Tuân thủ chặt chẽ việc thu gom và xử lý nước thải tại các khu công nghiệp PV Drilling đang hoạt động, bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp.
- » Nâng cao nhận thức về tiết kiệm nước cho CBCNV PV Drilling tại văn phòng, các khu công nghiệp và trên giàn khoan.

7. Đảm bảo quyền sử dụng năng lượng với mức giá phải chăng, đáng tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người.

- » Tiếp tục cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2022, lượng tiêu thụ điện giảm nên suất tiêu hao

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2022 (tiếp theo)

năng lượng điện trên một đơn vị giờ công của PV Drilling năm 2022 là 0,47 giảm 13,98% so với năm 2021 là 0,54.

- » Xây dựng quy trình hoạt động hệ thống xử lý nước thải. Các giàn khoan của PV Drilling tuân thủ tuyệt đối các quy định, công ước, luật định quốc tế và sở tại đối với môi trường. Đối với việc xử lý nước thải tại các giàn khoan ngoài khơi, PV Drilling lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải hiện đại để xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nước vỉa, v.v. đạt yêu cầu của quy chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế trước khi thải xuống biển, phù hợp với những công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Tại các cơ sở sản xuất trên bờ của PV Drilling, các xưởng sản xuất đều nằm trong khu công nghiệp nên toàn bộ nước thải được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.

8. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, dài hạn, đảm bảo việc làm đầy đủ, hiệu quả và công việc tốt cho mọi công dân.

- » Tăng cường tìm kiếm việc làm cho các giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, đảm bảo việc làm cho các giàn khoan và người lao động trong năm 2022.
- » Tiếp tục thay thế nhân sự nước ngoài bằng người lao động Việt Nam có trình độ và năng lực tương đương.
- » Công bố minh bạch các chính sách nhân sự bao gồm tuyển dụng, đào tạo nhân sự, hợp đồng, lương thưởng, đãi ngộ.
- » Tăng cường trao đổi với các bên liên quan để cải thiện chính sách, nghị định, thông tư bao gồm đóng góp ý kiến cho Luật Dầu khí, Quy định về quy trình và tiêu chí đánh giá thẩm định và quyết định đầu tư của PVN, v.v.

9. Xây dựng cơ sở hạ tầng kiên cường, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện, bền vững và thúc đẩy đổi mới.

- » Tiếp tục thực hiện các chiến dịch khoan tại Việt Nam và các nước trong khu vực đóng góp đáng kể vào kết quả kinh doanh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và góp phần vào sự phát triển của ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam.
- » Nâng cấp các giàn khoan để gia tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu cho các chiến dịch khoan của khách hàng.

- » Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số.
- » Tham gia xây dựng các dự án công cộng như trường học, nhà văn hóa cộng đồng.

10. Giảm bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia.

- » Khai báo rõ ràng minh bạch và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ liên quan đến thuế tại Việt Nam, Malaysia, Indonesia, Brunei và Algeria.
- » Đảm bảo trách nhiệm và nghĩa vụ đối với phát triển kinh tế địa phương thông qua việc tuyển dụng lao động địa phương tại Malaysia, Indonesia, Brunei. Đặc biệt, thực hiện phát triển kinh tế địa phương thông qua việc sử dụng tối đa dịch vụ tại nước sở tại, phát triển nhân sự và các cơ sở kinh doanh, đảm bảo các chính sách về hàm lượng địa phương.
- » Tham gia, đóng góp, xây dựng chính sách, chế độ pháp luật thuế liên quan tại địa phương.

11. Làm các thành phố và khu định cư mở cửa cho mọi công dân, an toàn, kiên cường và bền vững.

- » Tiếp tục cung cấp dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu tại Việt Nam nhằm đảm bảo môi trường an toàn trong hoạt động.
- » Tổ chức các khóa học đào tạo liên quan đến dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu (IMO I, II, III, v.v.).
- » Đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh ở tất cả căn cứ kinh doanh, văn phòng.
- » Thực hiện khảo sát, tư vấn và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Hệ thống quản lý môi trường tại PV Drilling vận hành theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 dựa trên rủi ro. Với hệ thống này, các khía cạnh môi trường trong các hoạt động của PV Drilling được nhận diện, đánh giá mức độ tác động để xây dựng các biện pháp quản lý phù hợp được quy định tại Quy trình Quản lý rủi ro và cơ hội về HSEQ (PVD/HSEQ/023) với tần suất định kỳ tái đánh giá 01 lần/năm hoặc khi có bất kỳ sự thay đổi nào liên quan.

12. Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu thụ bền vững.

- » Nâng cao các tiêu chuẩn hoạt động: tiếp tục được Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (IADC) đánh giá trong công tác an toàn và hoạt động giàn khoan hiệu suất cao, góp phần nâng cao uy tín và hình ảnh cũng như tăng thêm lợi thế cạnh tranh của Tổng công ty PV Drilling trên trường quốc tế.



TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2022 (tiếp theo)

Trong năm 2022, các giàn khoan tiếp tục duy trì thành tích liên tục vận hành an toàn không để xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động (Zero Lost Time Incident).

- » Lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải hiện đại để xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nước vỉa, v.v. đạt yêu cầu của quy chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế.
- » Tuân thủ các quy định về kiểm định định kỳ, sửa chữa lớn, bảo trì bảo dưỡng cho các giàn khoan và máy móc thiết bị theo đúng quy định, yêu cầu, hướng dẫn của nhà sản xuất.

13. Thực hiện hành động khẩn cấp để chống biến đổi khí hậu và các tác động liên quan.

- » Nâng cao ý thức về biến đổi khí hậu cho CBCNV PV Drilling.
- » Cử các nhân sự chuyên trách tham gia các khóa học liên quan đến môi trường và cộng đồng.
- » Triển khai và liên kết chặt chẽ với các bộ phận chức năng nhằm giảm thiểu khí carbon trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhằm tiết kiệm điện năng tiêu thụ, trong năm 2022, PV Drilling đã tiến hành thay thế bóng đèn huỳnh quang bằng đèn LED trên các giàn khoan của PV Drilling. Tùy thuộc vào điều kiện của từng giàn khoan, dự kiến trong vòng từ 3 đến 4 năm tới, tất cả các giàn khoan của PV Drilling sẽ sử dụng 100% bóng đèn LED.

14. Bảo tồn và khai thác bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển để phát triển bền vững.

- » Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình, hướng dẫn vận hành nhằm đảm bảo tính an toàn, nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng và giảm thiểu phát thải tại các giàn khoan trên biển.
- » Tuân thủ tuyệt đối các quy định, công ước, luật định quốc tế và sở tại đối với môi trường. Đối với việc xử lý nước thải tại các giàn khoan ngoài khơi, PV Drilling lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải hiện đại để xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nước vỉa, v.v. đạt theo yêu cầu của quy chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế trước khi thải xuống biển.

15. Bảo vệ, khôi phục và thúc đẩy sử dụng bền vững hệ sinh thái trên cạn, quản lý rừng bền vững, chống sa mạc hóa, ngăn chặn suy thoái đất đai và ngăn chặn mất đa dạng sinh học.

- » Áp dụng và cải tiến liên tục hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 nâng cao hiệu quả trong việc nhận diện - đánh giá các rủi ro về môi trường trong tất cả các hoạt động của mình, đặc biệt các hoạt động cốt lõi, từ đó làm cơ sở cho việc xây dựng và triển khai các biện pháp nhằm loại bỏ, ngăn ngừa hoặc giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường.

16. Thúc đẩy các xã hội hòa bình và hòa nhập để phát triển bền vững, cung cấp quyền tiếp cận công lý cho tất cả mọi người và xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm ở các cấp.

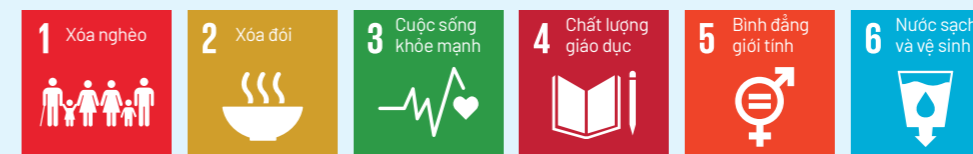
- » Nâng cao ý thức và thực hiện cam kết bảo vệ quyền con người.
- » PV Drilling tiếp tục cập nhật các yêu cầu về quyền con người của pháp luật Việt Nam, của đất nước/vùng lãnh thổ sở tại mà PV Drilling có hoạt động cũng như phối hợp với đối tác, khách hàng phân tích, đánh giá để tránh xảy ra tác động tiêu cực trong việc thực hiện chính sách tôn trọng quyền con người của PV Drilling.
- » Kết nối các bên liên quan hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

17. Tăng cường các phương tiện thực hiện và khôi phục quan hệ đối tác toàn cầu để phát triển bền vững.

- » Phối hợp với các đối tác toàn cầu bao gồm: 1) Nhà cung cấp: đảm bảo duy trì chuỗi cung ứng; 2) Nhà thầu khoan: hợp tác phương án kế hoạch sử dụng giàn khoan và hợp tác đầu tư; 3) Các công ty dầu khí ở Việt Nam và quốc tế: tìm kiếm cơ hội tham gia các chương trình khoan, hỗ trợ khách hàng hoàn thành mục tiêu, đảm bảo năng lượng quốc gia.

04 NHÓM MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (SUSTAINABLE DEVELOPMENT GOALS - SDG)

KHU VỰC TẬP TRUNG 1 Đầu tư vào con người



TẦM NHÌN: Cung cấp các dịch vụ và bảo trợ xã hội có chất lượng, công bằng, bao trùm và toàn diện cho những người sống ở Việt Nam để đảm bảo sức khỏe, giáo dục, thoát nghèo và trao quyền để họ phát huy đầy đủ tiềm năng.

KHU VỰC TẬP TRUNG 2 Đảm bảo khả năng thích ứng với khí hậu và môi trường bền vững



TẦM NHÌN: Đáp ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai cũng như quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

KHU VỰC TẬP TRUNG 3 Thịnh vượng và hợp tác



TẦM NHÌN: Chuyển sang mô hình tăng trưởng toàn diện, bền vững và năng suất cũng như tạo ra môi trường lao động công bằng hơn, hiệu quả và toàn diện, đảm bảo công việc và cơ hội tốt cho tất cả mọi người.

KHU VỰC TẬP TRUNG 4 Thúc đẩy công lý, hòa bình và quản trị toàn diện



TẦM NHÌN: Tăng cường quản trị và tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tôn trọng và bảo vệ con người; tự do không phân biệt đối xử và hướng tới một xã hội công bằng, toàn diện hơn.

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2022 (tiếp theo)

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDG)

1
ĐẦU TƯ VÀO CON NGƯỜI

Tầm nhìn

- » Môi trường làm việc tốt nhất cho CBCNV;
- » Đảm bảo ổn định nguồn nhân lực có năng lực cao tại PV Drilling, sẵn sàng ứng phó với các biến động đột ngột về nhân sự;
- » Giữ gìn nhân tài;
- » Quan tâm các hoạt động cộng đồng, xây dựng một môi trường văn hóa doanh nghiệp hướng đến cộng đồng và xã hội, trong đó tập trung vào các hoạt động liên quan đến giáo dục, y tế và an sinh xã hội;
- » Nâng cao chất lượng giáo dục tại các khu vực vùng sâu vùng xa;
- » Hỗ trợ chính sách khuyến học;
- » Xây dựng nhận thức bình đẳng giới.

Nhiệm vụ

- » Bảo đảm 100% người lao động được chi trả lương thưởng và phúc lợi song hành với tăng trưởng kinh doanh;
- » Chuẩn bị ngân sách cho công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực mỗi năm;
- » Thực hiện kế hoạch đào tạo phát triển chuyên gia, đào tạo quản lý, kỹ năng công tác và đào tạo nội bộ;
- » Hoàn thiện chương trình đào tạo quản lý và vận hành giàn khoan, đảm bảo việc đào tạo được liên tục từ các vị trí thấp đến cao;
- » Xây dựng và áp dụng chương trình phát triển đội ngũ kế thừa, đồng thời đào tạo năng lực cho đội ngũ quản lý, từ đó giúp cán bộ quản lý chủ động trong việc hoạch định kế hoạch phát triển cá nhân và phát triển đội ngũ kế cận;
- » Đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động;
- » Hỗ trợ xây dựng trường học, nhà lưu trú, làng trẻ SOS;
- » Ủng hộ Quỹ khuyến học;
- » Hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo hiếu học;
- » Tham gia hoạt động và xây dựng chính sách thúc đẩy bình đẳng giới.

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDG)

3
THỊNH VƯỢNG VÀ HỢP TÁC

Tầm nhìn

- » Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và uy tín trên thế giới;
- » Khẳng định thương hiệu và uy tín của một nhà thầu khoan hàng đầu trong khu vực;
- » Cung cấp chất lượng dịch vụ tốt, hiệu quả hoạt động cao và an toàn nhất;
- » Nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng thị trường ra nước ngoài;
- » Phát triển dịch vụ mới ở thị trường trong nước và quốc tế.

Nhiệm vụ

- » Hệ thống quản lý HSEQ và hệ thống quản trị rủi ro chuyên nghiệp theo các tiêu chuẩn quốc tế được công nhận như ISO 31000 và COSO;
- » Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP Oracle;
- » Hệ thống quản lý và bảo trì sự cố thiết bị (RCM-Reliable Maintaince Control);
- » Hệ thống quản lý tài sản theo tiêu chuẩn ISO 55001, bảo đảm về an toàn, tuổi thọ, giảm thiểu rủi ro;
- » Hệ thống Maximo (quản lý vật tư hàng tồn kho của giàn khoan);
- » Đầu tư giàn khoan, máy móc thiết bị và nhà xưởng;
- » Bảo đảm nguồn lực tài chính con người, giàn khoan, máy móc thiết bị và cơ sở hạ tầng sẵn sàng đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;
- » Thấu hiểu để đáp ứng yêu cầu khách hàng với chất lượng dịch vụ cao, và không ngừng đánh giá, cải tiến và phát triển.

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDG)

2
ĐẢM BẢO KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG VỚI KHÍ HẬU VÀ MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG

Tầm nhìn

- » Đảm bảo hoạt động an toàn trong mọi lĩnh vực kinh doanh;
- » Giảm thiểu mọi rủi ro và tác động đến môi trường;
- » Cải thiện môi trường làm việc, ngăn ngừa và hạn chế các yếu tố nguy hại có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động;
- » Đào tạo và nâng cao nhận thức về lợi ích chung của cộng đồng;
- » Nâng cao ý thức hạn chế sử dụng đồ nhựa, nâng cao nhận thức về sử dụng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo;
- » Nâng cao ý thức về biến đổi khí hậu và hiệu ứng phát thải nhà kính.

Nhiệm vụ

- » Tập trung công tác an toàn, bảo đảm thành tích Zero LTI;
- » Không để xảy ra vi phạm về môi trường;
- » Duy trì và tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 và hệ thống quản lý an toàn - sức khỏe OHSAS 18001 vào hệ thống HSEQ, được chứng nhận bởi Det Norske Veritas (DNV);
- » Không để người lao động mắc bệnh nghề nghiệp;
- » Lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải hiện đại để xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nước vỉa, v.v. đạt theo yêu cầu của quy chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế;
- » 100% chất thải được thu gom và xử lý phù hợp theo quy định pháp luật;
- » Thực hiện phân loại rác thải tại các cơ sở sản xuất và văn phòng;
- » Lắp đặt hệ thống quan trắc môi trường;
- » Tham gia các khóa tập huấn đào tạo về vấn đề biến đổi khí hậu;
- » Ứng phó các trường hợp khẩn cấp: diễn tập định kỳ hàng tuần tại các giàn khoan;
- » Các chuyến thăm/kiểm tra các giàn khoan của lãnh đạo cấp cao thể hiện sự quan tâm và cam kết an toàn của Tổng công ty: 1 lần/quý;
- » Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý an toàn, môi trường.

Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDG)

4
THỨC ĐẨY CÔNG LÝ, HÒA BÌNH VÀ QUẢN TRỊ TOÀN DIỆN

Tầm nhìn

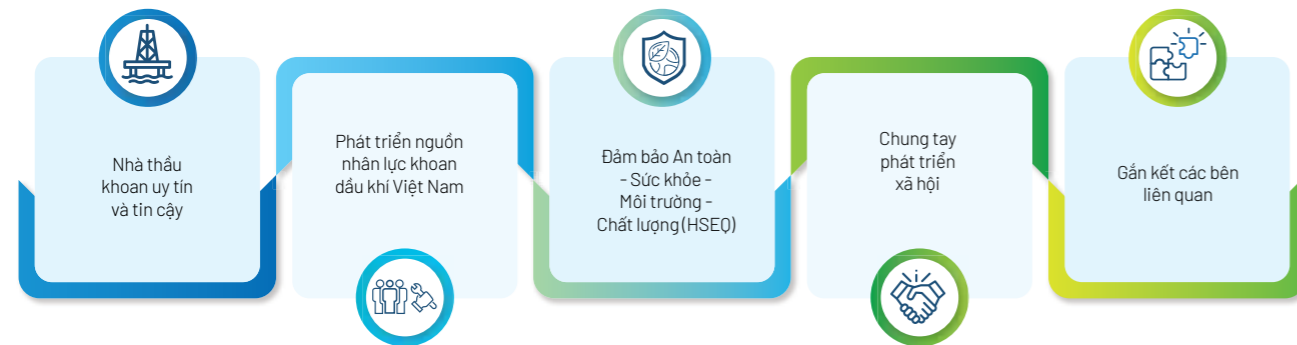
- » Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước, trong đó có nghĩa vụ thuế;
- » Góp phần vào sự phát triển nền kinh tế chung và kinh tế địa phương và các khu vực thuộc nước sở tại.

Nhiệm vụ

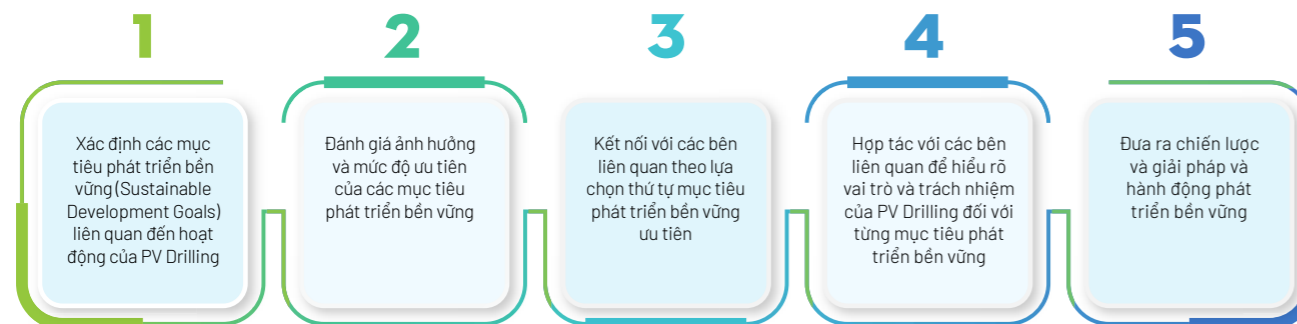
- » Tuân thủ các chính sách, quy định pháp luật của các nước sở tại, các quy định của Tổng công ty và pháp luật Việt Nam, đặc biệt trong việc đóng góp vào ngân sách nhà nước;
- » Đóng góp ý kiến đối với các dự thảo chính sách, thông tư, nghị định và kiến nghị với Nhà nước sửa đổi, bổ sung các chính sách và quy định phù hợp với thực tiễn của doanh nghiệp;
- » Thực hiện các nghĩa vụ về thuế và đóng góp ngân sách địa phương đầy đủ và đúng quy định;
- » Xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử nhằm bảo đảm mọi hành động và quyết định của mỗi CBCNV đều nhất quán với bản sắc văn hóa và đạo đức doanh nghiệp trong toàn Tổng công ty;
- » Nâng cao hệ thống quản trị doanh nghiệp và chất lượng dịch vụ, mang lại giá trị thặng dư cho các bên liên quan.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

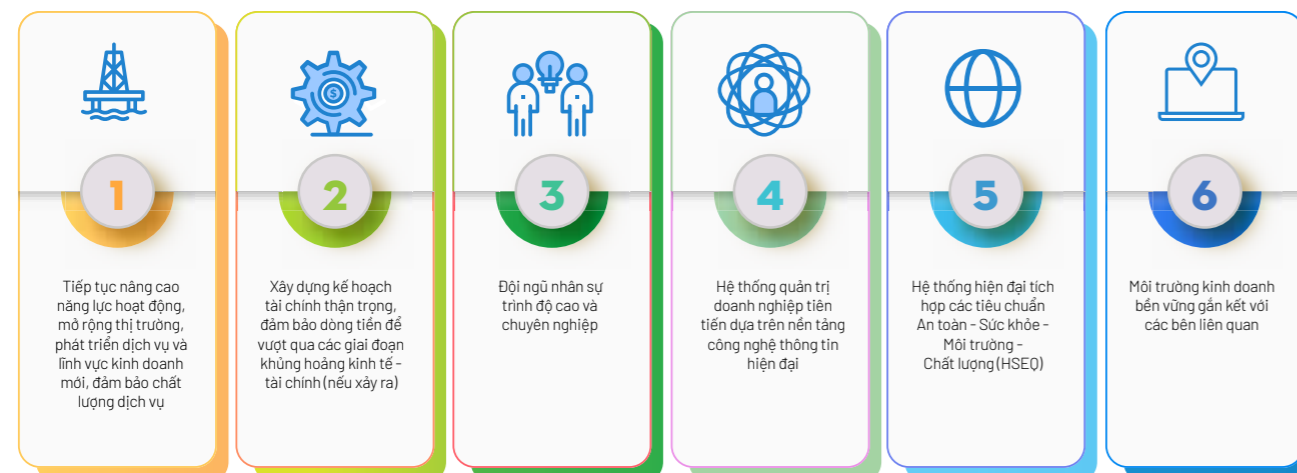
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2025



5 BƯỚC TIẾP CẬN CHIẾN LƯỢC BỀN VỮNG

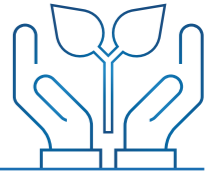


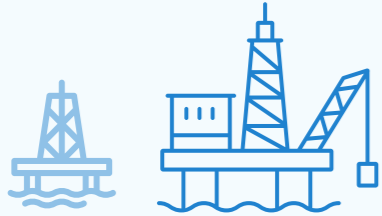


06 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2025





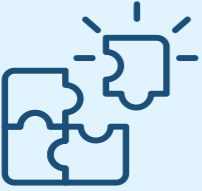
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

“PV DRILLING LUÔN BẮM SÁT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, CHÚ TRỌNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG NGUỒN LỰC, TIẾP TỤC NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH VÀ QUYẾT LIỆT VƯƠN RA THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI VỚI NỀN TẢNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VỮNG CHẮC”.

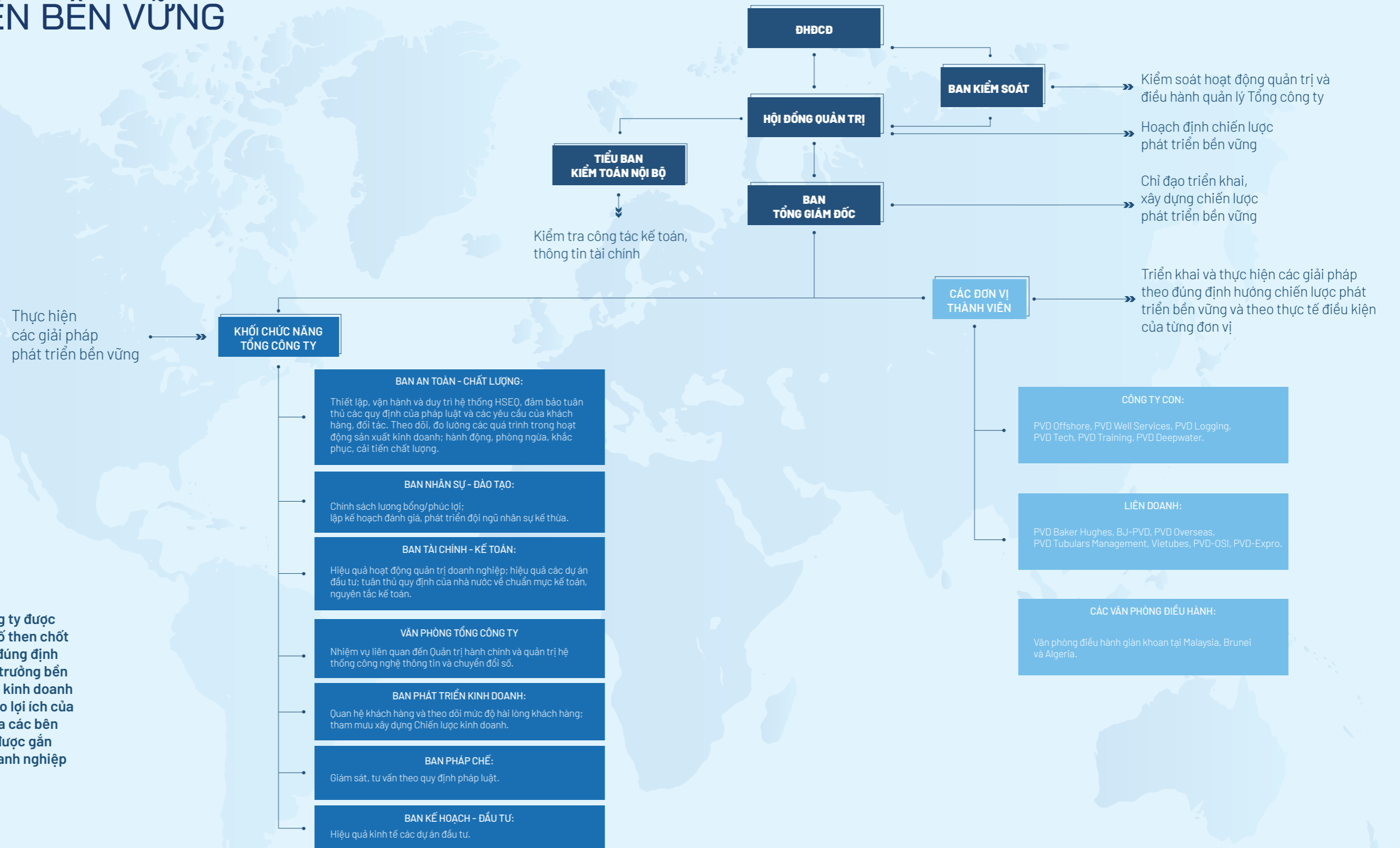


MỤC TIÊU	CHIẾN LƯỢC VÀ GIẢI PHÁP	HÀNH ĐỘNG
<p>1 Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng thị trường, phát triển dịch vụ và lĩnh vực kinh doanh mới, đảm bảo chất lượng dịch vụ</p> 	<ul style="list-style-type: none"> » Tối ưu hóa quy trình vận hành, thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng giàn khoan; » Bảo đảm chất lượng dịch vụ cao; » Hợp tác với các đối tác để đầu tư thuê thêm giàn khoan, mở rộng thị trường và đầu tư các máy móc thiết bị liên quan đến dịch vụ kỹ thuật khoan; » Nghiên cứu phát triển các dịch vụ mới, lĩnh vực kinh doanh mới theo xu hướng dịch chuyển năng lượng; » Mở rộng cung cấp dịch vụ ra nước ngoài; » Hạn chế ảnh hưởng của dịch bệnh đến hoạt động các giàn khoan; » Nghiên cứu mở rộng đầu tư vào lĩnh vực mới theo xu hướng chuyển dịch năng lượng của PVN. 	<ul style="list-style-type: none"> » Cam kết thực hiện 100% kế hoạch doanh thu, lợi nhuận ĐHĐCĐ giao; » Chiếm lĩnh 70-80% thị phần dịch vụ khoan và kỹ thuật giếng khoan tại Việt Nam; » Cam kết hiệu suất vận hành giàn khoan tự nâng trên 98% và giàn khoan nước sâu TAD trên 95%; » Vận hành an toàn tất cả các giàn khoan, không để xảy ra tai nạn gây mất thời gian lao động; bảo đảm chất lượng dịch vụ, bảo đảm chỉ số hài lòng khách hàng vượt trội so với đối thủ cạnh tranh; » Hoàn thành các kế hoạch bảo trì/bảo dưỡng giàn khoan đúng hạn; » Nghiên cứu việc đầu tư thêm hoặc hợp tác phương án sử dụng giàn khoan với các đối tác, đầu tư nâng cấp các giàn khoan nhằm đáp ứng các yêu cầu của khách hàng; » Cung cấp ít nhất 2 giàn khoan ra nước ngoài; » Mở rộng cung cấp dịch vụ ở mảng điện gió và năng lượng mặt trời.
<p>2 Đội ngũ nhân sự trình độ cao và chuyên nghiệp</p> 	<ul style="list-style-type: none"> » Phát triển đội ngũ kế thừa, phát triển đội ngũ quản lý, chuyên gia có trình độ cao; » Tăng cường đào tạo, nâng cao tính chuyên nghiệp của từng CBCNV; » Phát triển hệ thống đào tạo dựa theo tiêu chuẩn năng lực (competency based training); » Đào tạo năng lực lãnh đạo cho đội ngũ quản lý; » Xây dựng hệ thống lương thưởng/ phúc lợi phù hợp để thu hút nhân tài. 	<ul style="list-style-type: none"> » Áp dụng toàn Tổng công ty Bộ Quy tắc ứng xử; » Bảo đảm 100% người lao động được chi trả lương thưởng, phúc lợi phù hợp năng lực và sự đóng góp vào tăng trưởng của Tổng công ty; » Hoàn thành 264% số lượt đào tạo so với kế hoạch đào tạo phát triển chuyên gia, đào tạo quản lý, kỹ năng công tác và đào tạo nội bộ; » Hoàn thành 160%/năm các khóa học bắt buộc so với kế hoạch đào tạo giàn khoan (rig training matrix); » Đã xây dựng Quy chế lương theo Nghị quyết của HĐQT số 05/07/2019/NQ-HĐQT ngày 31/7/2019.
<p>3 Hệ thống quản trị doanh nghiệp tiên tiến dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại</p> 	<ul style="list-style-type: none"> » Tăng cường công tác chuyển đổi số doanh nghiệp; » Tiếp tục ứng dụng ERP, Maximo vào các hoạt động sản xuất kinh doanh chính; » Phát triển đồng bộ và tin học hóa các công cụ quản lý HSEQ; » Quản lý tài sản theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 55001 cho mục tiêu sử dụng lâu nhất, giá trị sử dụng cao nhất và tối ưu hóa chi phí. 	<ul style="list-style-type: none"> » Hoàn thiện hệ sinh thái bao gồm hệ thống PVD card, HR Portal; » Rà soát, đánh giá và cải tiến các hệ thống công nghệ thông tin để đưa vào sử dụng các chức năng mới nhằm tăng hiệu quả sử dụng dịch vụ; » Áp dụng dịch vụ Microsoft 365, hệ thống an toàn online, hệ thống logistic, hệ thống quản lý tài sản và cung cấp dịch vụ; » Triển khai ứng dụng hệ thống điện toán đám mây.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

MỤC TIÊU	CHIẾN LƯỢC VÀ GIẢI PHÁP	HÀNH ĐỘNG
<p>4 Hệ thống hiện đại tích hợp các tiêu chuẩn An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> » Tập trung công tác an toàn, bảo đảm thành tích Zero LTI; » Bảo đảm an toàn, sức khỏe nghề nghiệp; » Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý an toàn, môi trường; » Cải thiện môi trường làm việc, ngăn ngừa hạn chế các yếu tố nguy hại có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động; » Theo dõi và đo lường các chỉ số KPIs, rà soát và xây dựng lộ trình bổ sung các chỉ số KPIs phù hợp với đặc thù hoạt động và văn hóa PV Drilling. 	<ul style="list-style-type: none"> » Tần suất sự cố gây mất thời gian làm việc (LTIFR) 0%; » Tần suất sự cố cần ghi nhận (TRFR) 0%; » Không để xảy ra vi phạm về môi trường; » Không để xảy ra sự cố tràn dầu nghiêm trọng; » 100% chất thải được thu gom và xử lý phù hợp theo quy định pháp luật; » Không để người lao động mắc bệnh nghề nghiệp, hạn chế rủi ro dịch bệnh đến người lao động; » Ứng phó các trường hợp khẩn cấp: diễn tập định kỳ hằng tuần tại các giàn khoan; » Các chuyến thăm/kiểm tra các giàn khoan của các Lãnh đạo cấp cao (vị trí từ Giám đốc giàn khoan trở lên), thể hiện sự quan tâm và cam kết an toàn của Tổng công ty: 1 lần/quý.
<p>5 Xây dựng kế hoạch tài chính thận trọng, đảm bảo dòng tiền để vượt qua các giai đoạn khủng hoảng kinh tế - tài chính (nếu xảy ra)</p> 	<ul style="list-style-type: none"> » Theo dõi sát sao tình hình tài chính của PV Drilling; » Nghiên cứu và theo dõi tình hình biến động của kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế; » Bám sát các diễn biến thay đổi của thị trường dầu khí trong nước và quốc tế nhằm xác định cơ hội và rủi ro của PV Drilling. 	<ul style="list-style-type: none"> » Lập ngân sách, kế hoạch tài chính trung và dài hạn; » Lập kế hoạch dòng tiền, từ đó có kế hoạch thu xếp vốn phù hợp; » Đánh giá tác động của biến động thị trường dầu khí, thị trường khoan và thị trường tài chính đến hoạt động của PV Drilling, đặc biệt ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Tổng công ty.
<p>6 Môi trường kinh doanh bền vững gắn kết với các bên liên quan</p> 	<ul style="list-style-type: none"> » Quan tâm các hoạt động cộng đồng, xây dựng một môi trường văn hóa doanh nghiệp hướng đến cộng đồng và xã hội, trong đó tập trung vào các hoạt động liên quan đến giáo dục, y tế và an sinh xã hội; » Đóng góp xây dựng và phát triển các chính sách nhà nước có liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> » Phân bổ ngân sách an sinh xã hội (tùy thuộc vào kết quả kinh doanh hằng năm) vào các lĩnh vực giáo dục, y tế và các hoạt động an sinh xã hội khác; » Tích cực đóng góp và có ý kiến xây dựng đối với các chính sách về thuế, tài chính, kế toán, Luật Dầu khí v.v. phù hợp với thực tiễn kinh doanh tại doanh nghiệp; » Thực hiện công tác truyền thông và xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo Nghị quyết số 250/NQ-ĐV ngày 18/02/2022 của PVN; » Đã cơ bản hoàn thành tất cả 9 đầu mục công việc của Đề án "Giữ gìn và phát huy Văn hóa của PV Drilling".





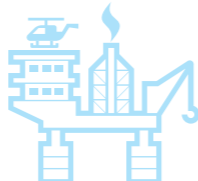


CƠ CẤU QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Thực hiện các giải pháp phát triển bền vững


“
 Tại PV Drilling, quản trị công ty được đặt lên hàng đầu và là yếu tố then chốt nhằm giúp Tổng công ty đi đúng định hướng để ra, đảm bảo tăng trưởng bền vững và hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, góp phần nâng cao lợi ích của cổ đông. Cùng với lợi ích của các bên liên quan, quản trị công ty được gắn liền với trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng.

MÔ HÌNH KINH DOANH BỀN VỮNG

	1.971 CBCNV	CHUYÊN NGHIỆP VÀ ĐẠT CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ: - BOSIET - IWCF LEVEL 3, 4 - IADC - H2S
	ĐỐI TÁC LIÊN DOANH TIN CẬY	- BAKER HUGHES - BJ - EXPRO - MARUBENI ITOCHU - CITRA SUMIT - OIL STATES - FALCON ENERGY
	NHÀ CUNG CẤP UY TÍN	- NOV - KEPPEL FELS - ARNO ...
	NHÀ THẦU KHOAN UY TÍN VÀ TIN CẬY	
	HỆ THỐNG QUẢN LÝ GIÀN KHOAN	<ul style="list-style-type: none"> HSEQ MAXIMO MAXIMO HSE-MAX MODULE XÁC ĐỊNH MỐI NGUY (IADC HSE CASES) RCM (RELIABILITY CENTERED MAINTENANCE) CHUỖ DỰ TRỮ CUNG ỨNG THIẾT BỊ
	ỨNG DỤNG ERP ORACLE VÀO QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	<ul style="list-style-type: none"> ORACLE APPLICATIONS FINANCIAL INVENTORY PROJECT PURCHASING HUMAN RESOURCE BUSINESS INTELLIGENCE ENTERPRISE PLANNING & BUDGETING ĐANG TRIỂN KHAI ORACLE APPLICATIONS ORACLE APPLICATIONS SERVER ORACLE DATABASE

TẦM NHÌN
Trở thành nhà thầu khoan, cung cấp dịch vụ kỹ thuật khoan dầu khí tin cậy và có uy tín trên thế giới.

SỨ MỆNH
Cung cấp dịch vụ khoan và kỹ thuật khoan dầu khí hàng đầu trong khu vực, tạo ra những giá trị gia tăng cho khách hàng bằng những dịch vụ chất lượng cao và giá cả cạnh tranh.



- DRILLING SERVICE**
PVD Drilling Division
PVD Deepwater
PVD Overseas
- WELL HEAD**
PVD Tech
- CEMENTING SERVICE**
BJ - PVD
- CONDUCTOR/CASING/TUBING**
PVD Tubulars Management
PVD-OSI
PVD Well Services
Vietubes
- WELL DESIGN & PLANING**
PVD Baker Hughes
- DIRECTIONAL DRILLING**
- MEASUREMENT WHILE DRILLING**
- LOGGING WHILE DRILLING**
PVD Baker Hughes
- MUD LOGGING/ SLICK LIN**
PVD Logging
- TOOL RENTAL SERVICE**
PVD Well Services
PVD Invest
- WELL INTERVENTION**
PVD Baker Hughes
PVD Logging
PVD-Expro
- PERFORATIONS/ WELL TEST**
PVD Logging
PVD-Expro
- OTHERS**
H2S Safety Service (PVD Invest)
OCTG (PVD Tubulars Management)
Inspection & Repair (PVD Offshore)

CHIẾN LƯỢC
Mở rộng thị trường dịch vụ khoan ra các nước trong khu vực.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI
Con người;
Sự chính trực;
Sự chuyên nghiệp.

TẠO RA GIÁ TRỊ THẶNG DƯ CHO KHÁCH HÀNG	
TỐI ĐA HÓA LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG	
ĐÓNG GÓP VÀO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẤT NƯỚC	
NÂNG CAO AN TOÀN VÀ GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG	
TẠO RA CÔNG VIỆC CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG	

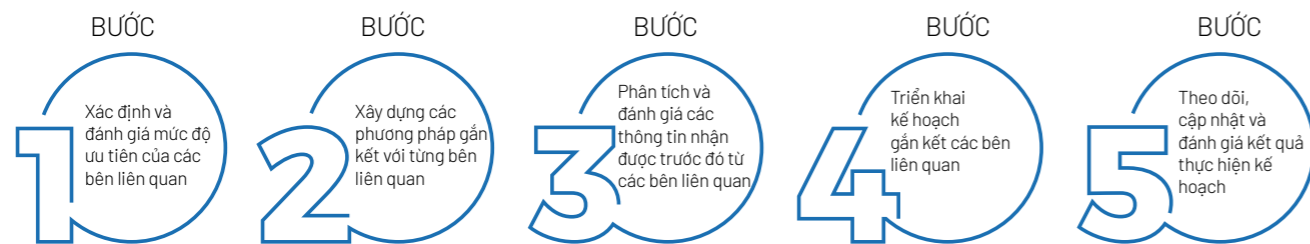
GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngành dầu khí được xem là một trong những ngành công nghiệp năng động nhất thế giới bao gồm nhiều hoạt động gắn kết đến các bên liên quan theo các lĩnh vực như xã hội, chính trị, pháp luật, môi trường, kinh tế và thương mại. Khái niệm các bên liên quan và lợi ích các bên liên quan của PV Drilling xoay quanh những lĩnh vực nêu trên. Với tầm nhìn trở thành nhà thầu khoan uy tín tầm cỡ quốc tế, PV Drilling đã và đang tiếp tục xây dựng và phát triển mối quan hệ bền vững với các bên liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các bên liên quan đối với PV Drilling là cá nhân, nhóm và tổ chức có những lợi ích trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp. Tại PV Drilling, việc kết nối hiệu quả với các bên liên quan được đưa vào hành động và đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển của Tổng công ty. Cụ thể, hoạt động gắn kết các bên liên quan được triển khai thông qua việc tiếp cận thông tin thu thập của các bên.

Các thông tin, ý kiến và kỳ vọng của các bên liên quan được xem là nguồn thông tin quý giá để PV Drilling xem xét/điều chỉnh hoạt động nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho các bên liên quan.

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC BÊN LIÊN QUAN:







HOẠT ĐỘNG GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG NĂM 2022








PV Drilling thực hiện các hoạt động gắn kết các bên liên quan theo chiến lược phát triển và quản trị bền vững với các bên liên quan trên cơ sở mối quan hệ các bên cùng có lợi. Những yếu tố quan trọng của các bên được xem xét dựa trên các hoạt động giao tiếp, tư vấn, quản trị rủi ro, thương thảo và thỏa thuận theo định hướng công bằng, minh bạch và sự tin tưởng. Trong năm 2022, PV Drilling đã kết nối và tương tác với các bên liên quan nhằm thu thập các thông tin, đưa ra phản hồi kịp thời, giải quyết các vấn đề tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh và cải thiện kết quả của doanh nghiệp. Mọi sự tương tác, hỗ trợ hay phản hồi của các bên liên quan đều được PV Drilling đánh giá cao và xem đó là sự đóng góp to lớn vào quá trình phát triển bền vững cho Tổng công ty.



GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU (tiếp theo)

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG CHÍNH SÁCH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA PV DRILLING

CÁC BÊN LIÊN QUAN	KỶ VỌNG	ĐÁP ỨNG KỶ VỌNG	NHỮNG VẤN ĐỀ PV DRILLING TẬP TRUNG NĂM 2023
 Cổ đông	Hệ thống thông tin minh bạch. Hệ thống quản trị doanh nghiệp tốt. Hiệu quả hoạt động SXKD, tài chính.	Các kênh công bố thông tin hiệu quả: Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội nhà đầu tư, công bố thông tin.	Tăng lợi nhuận, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông.
 Nhà nước	Tuân thủ pháp luật các chứng chỉ, giấy phép theo quy định.	Nghiên cứu các vấn đề pháp lý; tuân thủ và lấy các giấy phép về an toàn, môi trường; Thực hiện công tác HSEQ; An sinh xã hội.	Nghiên cứu và phổ biến các quy định pháp luật, các chính sách mới của Nhà nước, đặc biệt về Luật Doanh nghiệp, Luật Dầu khí mới ban hành và các quy định, hướng dẫn trong lĩnh vực chứng khoán, thuế.
 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Tìm kiếm các phương án hỗ trợ các nhà thầu dầu khí và các nhà cung cấp dịch vụ.	Nhận được chính sách hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại thị trường khoan trong nước.	Duy trì và cập nhật liên tục các thông tin dự án tại thị trường trong nước, đặc biệt các dự án trọng điểm của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam như Kèn Bầu, Cá Voi Xanh, Lô B - Ô Môn, v.v. để tìm kiếm cơ hội cho PV Drilling cũng như hỗ trợ PVN và các đơn vị trong ngành.
 Người lao động	Đảm bảo môi trường làm việc, lương thưởng, phúc lợi rõ ràng và minh bạch. Áp dụng chính sách đào tạo nhân sự và đội ngũ kế thừa đầy đủ và chuyên nghiệp.	Xây dựng các chỉ số KPIs hợp lý để đánh giá người lao động... Rà soát, cập nhật, điều chỉnh chính sách lương thưởng phúc lợi. Đầu tư vào hệ thống an toàn và sức khỏe cho người lao động theo tiêu chuẩn quốc tế. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực.	Duy trì nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, tay nghề cao. Phát triển nguồn nhân lực kế thừa đầy đủ. Đảm bảo đội ngũ người lao động có tác phong làm việc chuyên nghiệp, đam mê học hỏi và sáng tạo, tôn trọng sự liêm chính và giá trị tập thể.

 Khách hàng	Đảm bảo hoạt động an toàn đối với các dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Đảm bảo hiệu suất hoạt động mức cao cùng với chất lượng dịch vụ tốt nhất. Hợp đồng cung cấp dịch vụ rõ ràng về giá dịch vụ và các điều khoản hợp đồng. Cung cấp đội ngũ nhân lực chất lượng, chuyên nghiệp, có độ tin cậy cao cho khách hàng.	Chia sẻ chi phí với khách hàng (giảm đơn giá) nhưng vẫn đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ trong giai đoạn khó khăn. Cung cấp dịch vụ trọn gói cho chiến dịch khoan của khách hàng.	Cung cấp giải pháp phù hợp nhất cho khách hàng, đặc biệt trong thời điểm ngành còn nhiều khó khăn.
 Nhà cung cấp	Bảo đảm sự công bằng giữa các nhà cung cấp.	Cơ chế rõ ràng và minh bạch trong việc chăm sóc. Xây dựng mối quan hệ hợp tác với các nhà cung cấp. Xây dựng chuỗi nhà cung cấp quy mô.	Nâng cao hệ thống quản trị doanh nghiệp.
 Đối tác	Đảm bảo hiệu quả hoạt động và cam kết sự chuyên nghiệp.	Quan hệ hợp tác thành công các bên cùng có lợi. Xây dựng các mối quan hệ đối tác rộng khắp trong khu vực và thế giới.	Mở rộng mạng lưới đối tác nhằm tạo cơ hội hợp tác giữa các bên. Phối hợp, hợp tác với các đối tác cung cấp dịch vụ trong ngành thực hiện chuỗi dịch vụ cho các chương trình khoan, hủy mỏ, sửa giếng, hủy giếng cho các nhà thầu dầu khí trong nước. Hợp tác với các đơn vị tìm phương án thuê giàn khoan, đáp ứng nhu cầu thị trường.
 Tổ chức Tài chính	Minh bạch trong hệ thống quản trị doanh nghiệp. Hệ thống quản lý tài chính chuyên nghiệp.	Tiếp tục nâng cấp và áp dụng hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản lý tài chính theo các tiêu chuẩn quốc tế.	Tiếp tục nâng cao hệ thống quản trị doanh nghiệp. Tăng cường thu hồi công nợ, gia tăng sức khỏe tài chính.
 Đối thủ cạnh tranh	Cạnh tranh công bằng, minh bạch.	Nâng cao hình ảnh và vị thế cạnh tranh bằng sự minh bạch trong hoạt động và công bố thông tin.	Nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội hợp tác và phát triển tại thị trường nước ngoài.
 Cộng đồng địa phương	Tìm hiểu nguyện vọng của địa phương.	Hỗ trợ phát triển cộng đồng. Đóng góp cho kinh tế địa phương.	Đảm bảo an toàn sức khỏe môi trường. Đóng góp tối đa cho cộng đồng. Đảm bảo thực hiện chính sách phát triển kinh tế địa phương và local content theo các cam kết khi cung cấp dịch vụ ở các nước.
 Hiệp hội ngành	Cập nhật các thông tin thị trường thông qua các hội nghị và báo cáo ngành.	Duy trì và phát triển hệ thống HSEQ, được đánh giá bởi hiệp hội ngành. Tham vấn xu hướng phát triển của ngành trong việc phát triển dịch vụ mới.	Tham gia vào các sự kiện do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Viện Dầu khí, các hiệp hội ngành dầu khí quốc tế tổ chức.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU (tiếp theo)

Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu

Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu là quy trình quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của PV Drilling. Các yếu tố liên quan đến các lĩnh vực trọng yếu được PV Drilling phân loại theo từng chủ đề bao gồm hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, tuân thủ pháp luật và an sinh xã hội.

07 Bước đánh giá các lĩnh vực trọng yếu

Bước 1: Định nghĩa mục đích và phạm vi đánh giá đối với các lĩnh vực trọng yếu.

Bước 2: Xác định một số lĩnh vực trọng yếu.

Bước 3: Phân loại các lĩnh vực trọng yếu.

Bước 4: Thu thập thông tin về ảnh hưởng và tầm quan trọng của các lĩnh vực trọng yếu.

Bước 5: Phân loại mức độ ưu tiên các lĩnh vực trọng yếu.

Bước 6: Khảo sát các lĩnh vực trọng yếu đối với Ban điều hành.

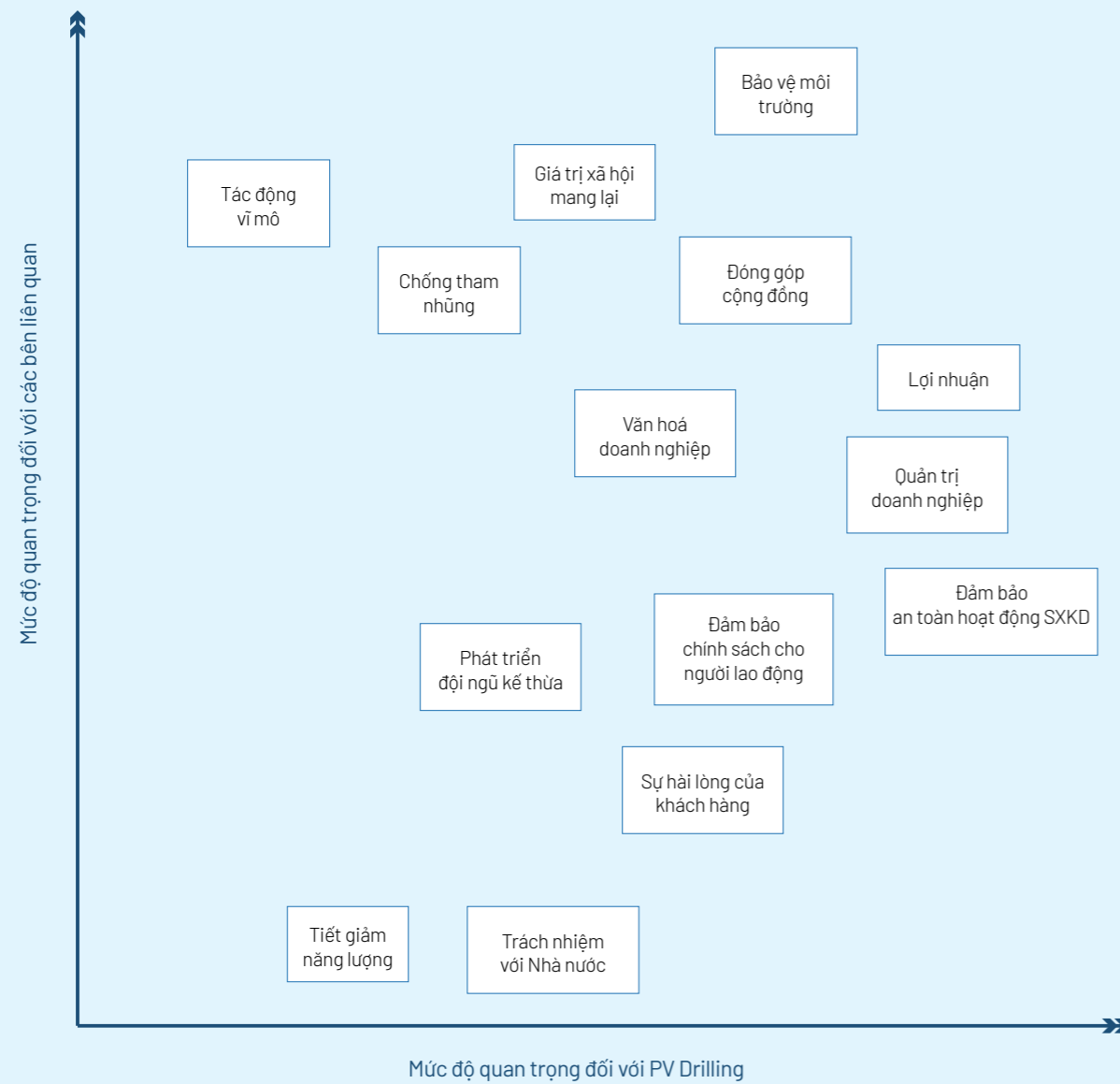
Bước 7: Thu thập phản hồi của các bên liên quan về lĩnh vực trọng yếu.



BƯỚC 1	Định nghĩa mục đích và phạm vi đánh giá đối với các lĩnh vực trọng yếu	<ul style="list-style-type: none"> » Xác định các rủi ro và cơ hội liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp cùng với cơ hội phát triển của PV Drilling; » Đánh giá chiến lược phát triển bền vững; » Đánh giá và cập nhật Sứ mệnh và Tầm nhìn của PV Drilling; » Xác định các chủ đề và phạm vi trong chiến lược phát triển bền vững; » Kết nối các lĩnh vực trọng yếu với các bên liên quan bao gồm người nội bộ và bên ngoài; » Xác định các xu hướng tương lai có thể tác động đến PV Drilling; » Xác định các mục tiêu nhằm cải thiện kết quả kinh doanh và phát triển bền vững.
BƯỚC 2	Xác định một số lĩnh vực trọng yếu	<ul style="list-style-type: none"> » Lĩnh vực quan trọng nhất bao gồm những vấn đề được xác định cực kỳ quan trọng và sẽ có tác động trực tiếp, ngay tức khắc đến hoạt động của PV Drilling; » Phân công trách nhiệm cho các bộ phận chức năng chuyên môn cho ý kiến về các lĩnh vực trọng yếu là những yếu tố tác động đến hoạt động PV Drilling; » Đánh giá các rủi ro mang tính hệ thống đối với ngành nghề dầu khí; » Đánh giá được khả năng cải thiện hoạt động kinh doanh bao gồm tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng; » Tham khảo các nguồn nội bộ và truyền thông bên ngoài bao gồm các báo cáo nội bộ, bộ tiêu chuẩn Quản trị Trách nhiệm với Môi trường và Xã hội (ESG - Environmental and Social Governance), Thẻ điểm quản trị ASEAN và Bộ nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất (8/2019), các bản khảo sát Môi trường và Xã hội của các tổ chức tài chính.
BƯỚC 3	Phân loại các lĩnh vực trọng yếu	<ul style="list-style-type: none"> » Xác định các bên liên quan theo những chủ đề về xã hội, kinh tế và môi trường; » Đánh giá tác động về xã hội, kinh tế và môi trường liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các khả năng có thể xảy ra trong tương lai.
BƯỚC 4	Thu thập thông tin về ảnh hưởng và tầm quan trọng của các lĩnh vực trọng yếu	<ul style="list-style-type: none"> » Xem xét các bên liên quan phù hợp với từng chủ đề; » Xây dựng phương pháp tiêu chí chấm điểm cho mỗi lĩnh vực; » Đánh giá mức độ quan trọng của mỗi lĩnh vực liên quan đến PV Drilling theo các yếu tố như rủi ro hiện tại và tương lai, cơ hội ở thị trường dầu khí.
BƯỚC 5	Phân loại mức độ ưu tiên các lĩnh vực trọng yếu	<ul style="list-style-type: none"> » Xác định các bộ phận chức năng nơi có các bên liên quan (nhóm nội bộ) và đưa các cá nhân tập thể tham gia vào đánh giá mức độ ưu tiên của các lĩnh vực trọng yếu; » Sử dụng đánh giá ở bước 4 để chọn lọc các chủ đề quan trọng đối với PV Drilling.
BƯỚC 6	Khảo sát các lĩnh vực trọng yếu đối với Ban điều hành	<ul style="list-style-type: none"> » Lựa chọn người nội bộ bao gồm các lãnh đạo và nhân sự quản lý đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của PV Drilling; » Báo cáo và đề xuất các giải pháp cho Ban điều hành.
BƯỚC 7	Khảo sát các lĩnh vực trọng yếu, thu thập phản hồi của các bên liên quan bên ngoài	<ul style="list-style-type: none"> » Tham vấn ý kiến của các bên liên quan bao gồm khách hàng, đối tác, cơ quan nhà nước. Đối với khách hàng, xem xét các đánh giá phản hồi về chất lượng dịch vụ đã thu thập được trong quá trình cung cấp dịch vụ, thuê nhà cung ứng và trao đổi công việc với các bên hữu quan. Đối với đối tác, xem xét các đánh giá định kỳ nhà cung cấp, dịch vụ.

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU (tiếp theo)

MA TRẬN KHẢO SÁT CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (HSEQ) TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



Trong năm 2022, PV Drilling tiếp tục duy trì tính hiệu lực và hiệu quả của Hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ). Theo đó, Tổng công ty đạt thành tích không xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động (Zero LTI) trong mọi hoạt động, góp phần duy trì lợi thế cạnh tranh của PV Drilling trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan dầu khí trên thị trường quốc tế.

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG

Năm 2022, cùng với sự cải thiện của giá dầu, nhu cầu thị trường khoan trên thế giới và tại khu vực Đông Nam Á có sự tăng trưởng tích cực. Điều này mở ra cơ hội nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức cho PV Drilling trong việc đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao từ phía khách hàng, đặc biệt đối với công tác HSEQ. Theo đó, Tổng công ty PV Drilling phải không ngừng duy trì hiệu lực và cải tiến Hệ thống quản lý tích hợp HSEQ hiện đang được triển khai hiệu quả tại tất cả các khu vực làm việc như giàn khoan biển, giàn khoan đất liền, căn cứ sản xuất và khối văn phòng của tất cả các đơn vị thành viên và liên doanh.

1.1. Nâng cao chất lượng dịch vụ

PV Drilling luôn đặt sự hài lòng của khách hàng là trọng tâm trong công tác cung cấp dịch vụ. Vì vậy, ngoài việc đáp ứng các yêu cầu của khách hàng theo quy định tại hợp đồng, PV Drilling cố gắng mang lại những giá trị cộng thêm cho khách hàng như đưa ra các biện pháp cải tiến, giải pháp kỹ thuật, v.v. bên cạnh việc hoàn thành các chiến dịch khoan vượt tiến độ trong khi vẫn đảm bảo thành tích hoạt động an toàn, góp phần không nhỏ vào việc cắt giảm chi phí cho khách hàng. Ngoài ra, theo yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng, việc thăm dò sự hài lòng của khách hàng cũng được Tổng công ty và các đơn vị thực hiện đầy đủ đối với từng loại hình dịch vụ, cũng như sản phẩm cung cấp với kết quả đánh giá sau đó sẽ được thu thập, tổng hợp và phân tích. Năm 2022 kết quả khảo sát sự hài lòng của khách hàng cho thấy có 98% khách hàng được hỏi ý kiến đánh giá chất lượng dịch vụ của PV Drilling ở mức rất tốt và tốt.

1.2. Quản lý An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp Nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro:

Thực hiện nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro đối với An toàn - Sức khỏe nghề nghiệp (AT - SKNN), các khía cạnh môi trường, cũng như thực hiện phân tích an toàn công việc trước khi triển khai nhiệm vụ, xác định các yếu tố thay đổi để đánh giá lại rủi ro là yêu cầu tiên quyết và

bắt buộc áp dụng trong tất cả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty PV Drilling.

Trong năm 2022, công tác đánh giá và quản lý rủi ro đối với AT - SKNN tại PV Drilling tiếp tục được duy trì và thực hiện nghiêm túc, được khách hàng trong và ngoài nước đánh giá cao, kể cả các khách hàng có những yêu cầu vô cùng cao.

Công tác giám sát an toàn:

Công tác giám sát an toàn được tiến hành liên tục tại tất cả các giàn khoan và căn cứ sản xuất. Đối với khu vực trên bờ, năm 2022, Ban An toàn chất lượng Tổng công ty PV Drilling đã triển khai ba đợt kiểm tra không báo trước (HSE Unannounced visit) và một đợt kiểm tra có báo trước (HSE Walkabout) trong toàn Tổng công ty. Qua các đợt kiểm tra giám sát này, bên cạnh việc chia sẻ các điểm mạnh đã làm được, thông qua các điểm ghi nhận của đoàn đánh giá, các đơn vị còn có cơ hội cải tiến công tác an toàn trong quá trình sản xuất.

Chương trình thẻ báo cáo quan sát PVD (PVD Observation Card):

Chương trình thẻ báo cáo quan sát PVD ngoài việc góp phần ghi nhận điểm cần cải tiến, các rủi ro tiềm ẩn trong khi làm việc, còn mang ý nghĩa ghi nhận các điểm tích cực từ các đồng nghiệp, qua đó nâng cao văn hóa an toàn tại Tổng công ty PV Drilling. Mục tiêu của chương trình này giúp người lao động tại PV Drilling luôn có ý thức an toàn cho bản thân, đồng nghiệp xung quanh, đồng thời chú trọng bảo vệ môi trường. Nhờ đó, công tác AT-SKNN-MT luôn được quan sát, ghi nhận và phổ biến đến người lao động trong mọi công việc, mọi thời điểm, mọi dịch vụ mà PV Drilling cung cấp. Tổng số thẻ báo cáo quan sát PVD được ghi nhận trong năm 2022 là 128.394 thẻ.

Chiến dịch an toàn:

Xí nghiệp Điều hành khoan (PVD Drilling Division) - đơn vị trực thuộc của PV Drilling được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý và vận hành các giàn khoan thuộc sở hữu của PV Drilling. Nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ

CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (HSEQ) TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

người lao động trên các giàn khoan về các yếu tố có thể gây mất an toàn trong quá trình làm việc, chiến dịch an toàn hàng quý được PVD Drilling Division rất chú trọng triển khai thông qua nhiều hình thức tuyên truyền như video, áp phích, thuyết trình và thảo luận tại các buổi họp an toàn hàng tuần, phổ biến đến từng người lao động về các vấn đề an toàn tại PV Drilling. Chủ đề của các chiến dịch an toàn đã thực hiện trong năm 2022 là: Phòng ngừa tổn thương bàn tay và ngón tay (Hand and fingure injury), Chuẩn bị tốt sẽ cho kết quả tốt (Proper preparation prevents poor performance), Vùng nguy hiểm (Line of Fire), Phòng ngừa tổn thương do vật rơi (Dropped objects).

Chương trình khám sức khỏe cho người lao động:

Trong năm 2022, Tổng công ty PV Drilling đã triển khai chương trình khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động thuộc Khối Văn phòng Tổng công ty và các Đơn vị thành viên tại Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhằm mục tiêu chăm sóc sức khỏe cho người lao động, cung cấp dịch vụ y tế tốt nhất (trong điều kiện

có thể), cùng việc tầm soát sớm các bệnh hiểm nghèo. Danh mục khám sức khỏe hàng năm được Tổng công ty PV Drilling xác định dựa trên yêu cầu khám quy định dành cho các nhóm lao động khác nhau, cụ thể:

- » Người lao động làm việc tại văn phòng, nhà xưởng, căn cứ sản xuất trong bờ.
- » Người lao động làm việc trên giàn khoan.
- » Nhân viên lái xe.

1.3. Công tác phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do SARS-CoV-2

Năm 2022, dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát tốt trên toàn quốc, PV Drilling không ghi nhận ca bệnh nghiêm trọng nào do Covid-19 gây ra. Sau khi trở lại cuộc sống bình thường mới, Tổng công ty PV Drilling và các Đơn vị thành viên tiếp tục tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu và khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) và Bộ Y tế bao gồm 2K (khử khuẩn và khẩu trang), vaccine, thuốc, điều trị, công nghệ, ý thức người lao động và các biện pháp khác.

1.4. Thống kê chỉ số AT-SKNN-MT của các giàn khoan trong năm 2022

1.4.1. Thống kê chung về AT-SKNN-MT cho tất cả giàn khoan

STT	Tai nạn/Sự cố	2021	2022
1	Sự cố cận nguy	1	4
2	Sự cố gây hư hỏng tài sản	9	13
3	Sự cố tràn dầu / hóa chất	1	0
4	Sơ cấp cứu	2	3
5	Sự cố phải điều trị y tế/ phải chuyển sang làm công việc khác	2	2
6	Sự cố gây mất thời gian (LTI)	0	0
Tổng cộng		15	22

1.4.2. So sánh chỉ số tai nạn/sự cố trong năm 2022 của các giàn khoan PV Drilling với thống kê của Hiệp hội các Nhà thầu khoan quốc tế (International Association of Drilling Contractors - IADC)

a. So sánh các chỉ số theo IADC cho giàn khoan biển

Chỉ số an toàn	PV Drilling (Giàn tự nâng)	IADC (Thái Bình Dương)
2021	LTIFR	0,00
	TRFR	0,79
2022	LTIFR	0,00
	TRFR	0,00

b. So sánh các chỉ số theo IADC cho giàn khoan đất liền

Chỉ số an toàn	PV Drilling 11 (Giàn đất liền)	IADC (Khu vực Châu Phi)
2020	LTIFR	0,00
	TRFR	0,00
2021	LTIFR	0,00
	TRFR	5,01

Ghi chú:

1. LTIFR: Tần suất sự cố gây mất thời gian làm việc

$$LTIFR = \frac{\text{Số vụ LTI} \times 1.000.000}{\text{Tổng số giờ công}}$$

2. TRFR: Tần suất sự cố cần ghi nhận

$$TRFR = \frac{\text{Số sự cố ghi nhận} \times 1.000.000}{\text{Tổng số giờ công}}$$



CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (HSEQ) TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)



1.5. Quản lý môi trường

1.5.1. Tiêu thụ nguyên, nhiên liệu, tài nguyên thiên nhiên

PV Drilling hoạt động trong lĩnh vực cung cấp giàn khoan, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, dịch vụ cung ứng nhân lực trong lĩnh vực khoan và giếng khoan dầu khí (ngoài khơi lẫn trên đất liền) nên các tác động trực tiếp đến môi trường trong quá trình hoạt động là không đáng kể. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, PV Drilling đã xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm khai báo HSEQ Online. Thông qua phần mềm, việc giám sát quá trình sử dụng nguồn năng lượng, tài nguyên thiên nhiên cũng như thải bỏ chất thải được theo dõi và giám sát chặt chẽ. Phần mềm cũng góp phần giảm thiểu việc sử dụng giấy và mực in như các báo cáo giấy truyền thống trước đây.

Hệ thống quản lý môi trường tại PV Drilling vận hành theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, với tư duy quản lý dựa trên rủi ro: các khía cạnh môi trường trong các hoạt động của PV Drilling được nhận diện, đánh giá mức độ tác động để xây dựng các biện pháp quản lý phù hợp được quy định tại quy trình Quản lý rủi ro và cơ hội về HSEQ (PVD/HSEQ/023) với tần suất định kỳ tái đánh giá 01 lần/năm hoặc khi có bất kỳ sự thay đổi nào liên quan.

Đồng thời để duy trì được tính hiệu lực của hệ thống quản lý môi trường tại PV Drilling thì công tác kiểm tra giám sát của Tổng công ty đối với các đơn vị thành viên đã được thực hiện sát sao và chặt chẽ thông qua các đợt kiểm tra giám sát định kỳ/ đột xuất như Walkabout, Unannounced visit, internal audit, v.v.

1.5.2 Tiêu thụ nguyên, nhiên liệu, tài nguyên thiên nhiên

Là đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật trong ngành dầu khí, PV Drilling không sử dụng nguyên vật liệu để sản xuất ra các sản phẩm và cũng không thực hiện đóng gói, bao bì sản phẩm và vì vậy không phát sinh việc tái chế.

Các hoạt động của PV Drilling thường sử dụng nguồn nhiên liệu trực tiếp (dầu DO, FO) và nguồn năng lượng trực tiếp (điện) để chạy máy phát điện, các máy nén thủy lực, máy nén khí, cần cẩu, thiết bị nâng, tàu, v.v. và các trang thiết bị, máy móc chuyên dụng khác. Do đặc thù hoạt động của PV Drilling như đã nêu trên, việc tiêu thụ năng lượng của PV Drilling cũng không thể tính theo đơn vị sản phẩm như những ngành khác.

Tuy nhiên, chúng tôi hiểu rằng việc giám sát quá trình sử dụng năng lượng, ứng dụng công nghệ để giảm thiểu tác động đến môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu là vô cùng cần thiết nhằm giúp xanh hóa hoạt động kinh doanh, bảo vệ môi trường nên những số liệu cơ bản về lượng năng lượng và tài nguyên được sử dụng được theo dõi và thống kê hằng tháng.

Nhằm tiết kiệm điện năng tiêu thụ, trong năm 2022, PV Drilling đã tiến hành thay thế bóng đèn huỳnh quang bằng đèn LED trên các giàn khoan của PV Drilling. Tùy thuộc vào điều kiện của từng giàn khoan, dự kiến trong vòng từ 3 đến 4 năm tới, tất cả các giàn khoan của PV Drilling sẽ sử dụng 100% bóng đèn LED.

Bảng 1. Tiến trình thay thế bóng đèn huỳnh quang bằng bóng đèn LED trên các giàn khoan của PV Drilling

Giàn	Tỷ lệ % được thay thế trong năm 2022	Tỷ lệ % dự kiến được thay thế trong năm 2023	Năm dự kiến hoàn thành 100% dự án
PV DRILLING I	45%	15%	2025
PV DRILLING II	70%	15%	2024
PV DRILLING III	60%	15%	2024
PV DRILLING V	60%	20%	2024
PV DRILLING VI	20%	10%	2027

Song song đó, Xí nghiệp Điều hành khoan đang nghiên cứu, tìm hiểu các công nghệ mới để áp dụng trong hoạt động khoan nhằm giảm lượng nhiên liệu tiêu thụ của máy phát nhưng vẫn đảm bảo công tác khoan được thực hiện an toàn và hiệu quả.

Nguồn nước sử dụng tại các đơn vị trên bờ và tại các giàn khoan là 100% nước mặt. Khối văn phòng và nhà xưởng trên bờ lấy nước từ các nhà máy cấp nước.

Nhằm kiểm soát tốt hơn năng lượng tiêu thụ trong quá trình hoạt động, PV Drilling đã thực hiện theo dõi tiêu thụ năng lượng, nhiên liệu và mức độ phát thải hằng tháng thông qua phần mềm PVD HSEQ Reporting Online từ năm 2018. Phần mềm đã góp phần giúp việc truy xuất và quản lý các dữ liệu về mức độ tiêu thụ năng lượng cũng như mức độ phát thải ra môi trường một cách nhanh chóng và hiệu quả.

CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (HSEQ) TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

Bảng 2. Tổng hợp lượng nhiên liệu, điện và nước tiêu thụ

TT	Loại	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Điện	kWh	2.655.101	2.431.391	2.373.570
2	Dầu DO	tấn	816	2.447	245
3	Dầu FO	tấn	159.44	7,60	14,06
4	Nước	m ³	19.124	27.370	18.078

PV Drilling cũng rất coi trọng việc tiết kiệm nguyên nhiên liệu trong tất cả các hoạt động, đặc biệt là công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức người lao động ở tất cả mọi nơi: ngay tại khu vực văn phòng (sử dụng giấy in O2 mặt, tiết kiệm điện - nước), tại các xưởng sản xuất (tái sử dụng bao tay và giẻ lau, bảo dưỡng duy tu thiết bị thường xuyên, nâng cao hiệu suất sử dụng và tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng của máy móc thiết bị, v.v.) và việc này đã góp phần giảm 2,38% lượng điện tiêu thụ (năm 2022: 2.373.570 kWh so với năm 2021: 2.431.391 kWh), giảm 34% lượng nước cấp sử dụng (năm 2022: 18.078 m³ so với năm 2021: 27.370 m³) và giảm 90% lượng dầu DO tiêu thụ (năm 2022: 245 tấn so với năm 2021: 2.447 tấn, giảm 2.202 tấn; trong đó PVD Deepwater giảm 2.112 tấn, các đơn vị còn lại giảm 90 tấn).

Năm 2022 có sự thay đổi đáng kể về lượng tiêu thụ dầu DO so với năm 2021 là do trong năm 2021 đơn vị PVD Deepwater tái khởi động giàn khoan PV DRILLING V tại Việt Nam nên đã tiêu thụ nhiều dầu DO (năm 2021 PVD Deepwater tiêu thụ 2.114 tấn dầu DO chiếm hơn 86% tổng lượng dầu DO tiêu thụ của PV Drilling) và đến năm 2022 giàn PV DRILLING V đã sang Brunei khoan cho khách hàng nên lượng dầu DO mà PVD Deepwater tiêu thụ đã giảm đáng kể (năm 2022 PVD Deepwater tiêu thụ 2,29 tấn dầu DO, giảm hơn 99% so với năm 2021).

Do lượng tiêu thụ điện trong năm 2022 giảm nên suất tiêu hao năng lượng điện trên một đơn vị giờ công của PV Drilling năm 2022 là 0,47, giảm 13,98% so với năm 2021 là 0,54.

Bảng 3. Tổng hợp suất tiêu hao năng lượng điện trên một đơn vị giờ công

Năm	Tiêu thụ điện (kWh)	Giờ công (giờ)	Suất tiêu hao năng lượng trên một đơn vị giờ công năm (kWh/giờ)
2022	2.373.570	5.067.267	0,47
2021	2.431.391	4.465.243	0,54
2020	2.655.101	4.102.316	0,65

Một số công ty con của PV Drilling cũng nghiên cứu và áp dụng thành công các sáng kiến hợp lý hóa sản xuất nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ, tiết kiệm nguyên nhiên liệu và giảm thiểu phát thải. Điển hình là tại xưởng cơ khí của PVD Offshore (công ty con

trực thuộc PV Drilling) đã lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống rửa tuần hoàn khép kín để lọc và tái sử dụng nước rửa cần ống khoan và kết quả là trong năm 2022 PVD Offshore đã tái sử dụng được 1.784 m³ nước (khoảng 40% lượng nước rửa cần ống khoan).

1.5.3 Quản lý chất thải

Quản lý chất thải rắn

Công tác quản lý chất thải luôn được chú trọng và quan tâm hàng đầu trong tất cả các hoạt động của PV Drilling từ hoạt động của khối văn phòng đến hoạt động sản xuất tại các cơ sở trên bờ cũng như tất cả các giàn khoan ngoài khơi.

Công tác phân loại chất thải luôn được tuân thủ nghiêm ngặt tại tất cả các đơn vị trực thuộc của PV Drilling. Chất thải do các hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Drilling bao gồm 3 loại chính: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải

rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại. Chất thải được phân loại và lưu trữ theo đặc điểm rắn, lỏng hoặc bùn ngay tại nguồn. Tất cả các đơn vị của PV Drilling đều có quy trình phân loại chất thải phù hợp với hoạt động của mình và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Chất thải trên giàn được phân loại kỹ lưỡng trước khi gửi về đất liền, tuân thủ các quy định xử lý rác thải của Việt Nam cũng như của các nước sở tại khi giàn khoan hoạt động ở nước ngoài.

Bảng 4. Tổng hợp lượng chất thải phát sinh

TT	Loại chất thải phát sinh	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Chất thải sinh hoạt	tấn	211,5	166,3	87,2
2	Chất thải công nghiệp thông thường	tấn	28,6	61,7	19,8
3	Chất thải nguy hại	tấn	213,2	234	129,4

Quản lý nước thải

Tại các cơ sở sản xuất trên bờ của PV Drilling, các xưởng sản xuất đều nằm trong khu công nghiệp nên toàn bộ nước thải được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.

Các giàn khoan của PV Drilling tuân thủ tuyệt đối các quy định, công ước, luật định quốc tế và sở tại đối với môi trường. Đối với việc xử lý nước thải tại các giàn khoan

ngoài khơi, PV Drilling lắp đặt các hệ thống xử lý nước thải hiện đại để xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, nước vỉa,... đạt yêu cầu của quy chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế trước khi thải xuống biển, phù hợp với những công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Hệ thống xử lý xả thải ra môi trường luôn được định kỳ bảo trì bảo dưỡng, đảm bảo hoạt động trong điều kiện tốt nhất và luôn đáp ứng được với các tiêu chuẩn /yêu cầu luật định.

Bảng 5. Tổng hợp lượng nước thải phát sinh

TT	Chủng loại	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Nước thải sinh hoạt	m ³	11.764	14.134	9.591
2	Nước thải công nghiệp	m ³	3.758	5.983	5.167

1.5.4 Kiểm kê khí thải

Trong tất cả các hoạt động của mình, PV Drilling luôn hướng đến việc giảm lượng phát thải khí nhà kính bằng cách áp dụng các quy trình bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị rất nghiêm ngặt: tất cả các máy, thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng theo đúng yêu cầu, hướng dẫn của nhà sản xuất; tuân thủ theo các tiêu chuẩn công nghiệp và các công ước quốc tế. Nhờ đó, máy móc, thiết bị luôn trong

điều kiện hoạt động tốt, an toàn, giảm mức tiêu thụ nhiên liệu, góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

Để giám sát mức độ gây ô nhiễm không khí và kiểm soát các nguồn phát thải, PV Drilling đã tiến hành kiểm kê lượng khí thải phát sinh từ việc tiêu thụ nhiên liệu trong quá trình sản xuất kinh doanh (theo chương trình kiểm kê khí thải của Petrovietnam).

CAM KẾT CỦA PV DRILLING VỀ AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG (HSEQ) TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

II. CÁC THÀNH TÍCH NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG - CHẤT LƯỢNG CỦA TỔNG CÔNG TY PV DRILLING TRONG NĂM 2022

Hệ thống quản lý tích hợp HSEQ được duy trì phù hợp với yêu cầu của các tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018, ngày càng được cải tiến và được áp dụng hiệu quả trong toàn Tổng công ty PV Drilling. Ngoài việc áp dụng các tiêu chuẩn trên, có 3 đơn vị áp dụng thêm tiêu chuẩn API Q1 là PVD Offshore, Vietubes và PVD - OSI; PVD Well Services áp dụng thêm tiêu chuẩn API Q2; Liên doanh PVD - Baker Hughes áp dụng theo hệ thống toàn cầu của Công ty mẹ.

Mục tiêu vận hành an toàn, không để xảy ra sự cố gây mất thời gian lao động (Zero LTI) đã đạt được trong toàn bộ các hoạt động của Tổng công ty PV Drilling, từ các giàn khoan đến các cơ sở sản xuất, cung cấp dịch vụ trên bờ.

Các giàn khoan do Tổng công ty PV Drilling sở hữu đạt thành tích Zero LTI theo tiêu chí của Hiệp hội các nhà thầu khoan quốc tế (International Association of Drilling Contractors - IADC) và được IADC công nhận như sau:

- » Giàn khoan PV DRILLING I đạt thành tích 16 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 10/3/2023.
- » Giàn khoan PV DRILLING II đạt thành tích 13 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 15/9/2022.
- » Giàn khoan PV DRILLING III đạt thành tích 3 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 07/12/2022.
- » Giàn khoan TAD - PV DRILLING V đạt thành tích 10 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 03/12/2022.
- » Giàn khoan PV DRILLING VI đạt thành tích 8 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 28/02/2023.
- » Giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 đạt thành tích 6 năm liên tiếp Zero LTI vào ngày 01/7/2022.

Có thể nói, những thành tích đáng tự hào trên đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao uy tín và hình ảnh của Tổng công ty PV Drilling trên thị trường quốc tế, tạo nền tảng vững chắc cho Tổng công ty thực hiện chiến lược cung cấp dịch vụ ra các nước trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.



PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI NHÀ NƯỚC

Đối với PV Drilling, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước (NSNN) là thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, đạo đức kinh doanh - bộ phận cấu thành quan trọng của văn hóa doanh nghiệp. Thực hiện tốt đạo đức kinh doanh đòi hỏi PV Drilling kinh doanh trên cơ sở tận tâm phục vụ khách hàng, thông qua việc tôn trọng quyền, lợi ích của khách hàng và giữ uy tín với khách hàng. Thực hiện tốt đạo đức kinh doanh đòi hỏi PV Drilling đảm bảo lợi ích của Nhà nước, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước - trong đó có nghĩa vụ thuế. Nhiều năm qua, PV Drilling luôn đưa ra phương châm tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi hoạt động và thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của doanh nghiệp như nghĩa vụ nộp thuế, đóng bảo hiểm xã hội, để góp phần chung tay phát triển nền kinh tế đóng góp tích cực cho sự phát triển đất nước.

Trong năm 2022, mặc dù đại dịch Covid-19 tại Việt Nam nói riêng và trên toàn thế giới nói chung đã được kiểm soát và khống chế, nhưng tại nhiều nước trên thế giới vẫn còn hạn chế xuất nhập cảnh, đặc biệt Trung Quốc vẫn duy trì áp dụng chế độ "Zero Covid". Các chính sách giãn cách và cấm xuất nhập cảnh của Trung Quốc đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự hồi phục của giá dầu cũng như tình hình phát triển kinh tế thế giới, trong đó có ảnh

hưởng trực tiếp đến Việt Nam. Ngoài ra, năm 2022 Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) để kiểm chế lạm phát đã áp dụng chế độ bàn tay sắt tăng mạnh lãi suất, chính điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế thế giới trong đó có Việt Nam. Việc tăng lãi suất của FED và chênh lệch tỉ giá trong nước đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của PV Drilling, do giá cho thuê giàn khoan vẫn chưa hồi phục và có độ trễ hơn so với sự hồi phục của giá dầu, tác động kép này làm cho hoạt động kinh doanh của PV Drilling bị sụt giảm nghiêm trọng so với các năm trước. Tuy nhiên, bằng nhiều nỗ lực PV Drilling vẫn tiếp tục duy trì hoạt động an toàn, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng tại thị trường trong nước cũng như tại nước ngoài.

Cụ thể trong năm 2022, tổng doanh thu hợp nhất đạt 5.599 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2021, nhưng lợi nhuận sau thuế hợp nhất không đạt kế hoạch hòa vốn được Đại hội đồng cổ đông giao. Tuy nhiên, số thuế nộp NSNN năm 2022 của PV Drilling đã tăng hơn so với các năm trước, thể hiện nỗ lực rất lớn của toàn Tổng công ty trong việc tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định cũng như đóng góp vào NSNN trong bối cảnh thị trường hết sức khó khăn.

Chi tiết số thuế PV Drilling đã đóng góp vào NSNN trong năm 2022:

Chi tiết	Số đã nộp năm 2022	Số đã nộp năm 2021	Tăng/giảm (%)
Thuế giá trị gia tăng	96.093.988.408	109.773.028.545	-12%
Thuế nhập khẩu	25.307.273.244	28.520.937.835	-11%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	47.938.993.564	47.125.091.870	2%
Thuế thu nhập cá nhân	182.781.051.244	164.738.654.675	11%
Các loại thuế khác	210.163.193.680	92.727.523.105	127%
Tổng cộng	562.284.500.140	442.885.236.030	27%



PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ BỀN VỮNG VỚI NHÀ NƯỚC (tiếp theo)



Phát triển mối quan hệ bền vững với Nhà nước:

Dầu khí là ngành quan trọng đối với chính trị, kinh tế (đặc biệt là kinh tế biển) và an ninh, quốc phòng của đất nước; một ngành kinh tế tổng hợp có quan hệ từ trung ương đến địa phương, hợp tác quốc tế rộng rãi, vừa có tính chất công nghiệp, tài chính - thương mại, sản xuất với khoa học công nghệ cao lại vừa mang tính dịch vụ.

Sau thời gian lấy ý kiến các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (trong đó có PV Drilling), Luật Dầu khí (sửa đổi) đã chính thức được thông qua tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội

khóa XV (ngày 14/11/2022) và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023. Luật Dầu khí (sửa đổi) áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến hoạt động dầu khí. Luật Dầu khí (sửa đổi) đã thể chế hóa đầy đủ các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về định hướng chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam, phát triển kinh tế bền vững cũng như phát triển năng lượng quốc gia.

Ngoài ra, Luật Dầu khí (sửa đổi) có nhiều nội dung mang tính đột phá, quy định chi tiết, rõ ràng hơn trách nhiệm giữa quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, vai trò

của Chính phủ, các bộ, ngành và vai trò của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN). Đặc biệt, quy định rõ hơn về vai trò quản lý nhà nước và nhà đầu tư (nhà thầu) của PVN, qua đó, nâng cấp vai trò chủ động của PVN đối với các hoạt động phê duyệt, thẩm định đầu tư, bao gồm các phê duyệt về mặt kỹ thuật và thương mại như: chương trình thăm dò, chương trình khoan, kế hoạch phát triển mỏ (ODP/FDP), khái toán kinh tế hay kinh phí báo cáo đầu tư.

Vì thế, PV Drilling sẽ tiếp tục nghiên cứu và vận dụng Luật Dầu khí (sửa đổi) cũng như chính sách đã ban hành để áp dụng hiệu quả nhất nhằm tiếp tục đóng góp vào sự phát triển của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nói chung và của PV Drilling nói riêng.

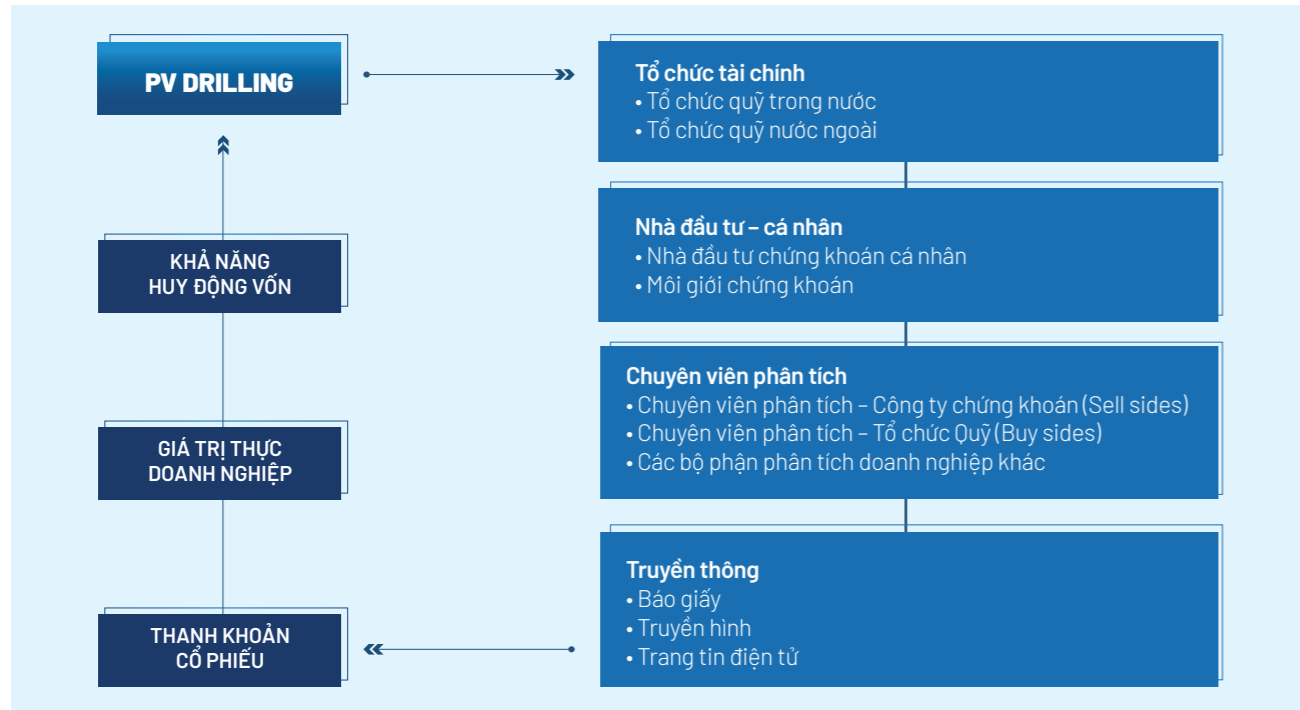
Ngoài ra trong các năm qua, PV Drilling cũng đã nghiên cứu vận dụng các chính sách, có những đóng góp và kiến nghị với các cơ quan nhà nước nhằm hoàn thiện hơn về chính sách áp dụng cho các tổ chức kinh tế như sau:

- » Làm việc với cơ quan chính quyền địa phương; tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các bộ/ban/ngành tổ chức như: hội thảo về Luật Dầu khí, Luật Chứng khoán, hội thảo về chính sách thuế, hội thảo về đầu tư, v.v.
- » Đối thoại cùng các cơ quan nhà nước để đóng góp, cải tiến chất lượng các hội thảo, chính sách mới sắp ban hành như: Luật Dầu khí (sửa đổi) và bổ sung, chính sách kế toán, chính sách về khấu hao tài sản cố định, về hướng dẫn Luật quản lý thuế, chính sách thuế bảo vệ môi trường, thuế thu nhập cá nhân, hóa đơn điện tử, v.v.; tham gia đóng góp ý kiến về dự thảo các nghị định, thông tư về chính sách thuế, khấu hao tài sản cố định sắp sửa ban hành.
- » Kiến nghị với cơ quan hải quan về chính sách tạm nhập, tái xuất, chuyển giao tại chỗ.
- » Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương về danh mục máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động dầu khí trong nước chưa sản xuất được.
- » Tham gia các tổ chức, hiệp hội, diễn đàn kinh tế như cộng đồng luật, diễn đàn kế toán thuế, diễn đàn câu lạc bộ kế toán trưởng.
- » Không thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật nhằm che đậy thông tin mang lại lợi ích cho Tổng công ty hoặc cho cá nhân.

- » Không thực hiện hành vi hối lộ để đạt được những ưu đãi, lợi ích đặc biệt từ chính quyền, cơ quan nhà nước.
- » Thực hiện các nghĩa vụ thuế và đóng góp ngân sách địa phương đầy đủ và đúng hạn theo quy định; nghiên cứu tận dụng các chính sách ưu đãi thuế của Nhà nước mang lại lợi ích cho Tổng công ty nhưng tuyệt đối không cố ý trốn thuế, gian lận thuế.
- » Nghiên cứu phát triển dịch vụ và mở rộng thị trường mới tại các quốc gia như Malaysia, Brunei, Campuchia, Indonesia, Thái Lan, khu vực Trung Đông, v.v. Cụ thể, PV Drilling đã làm việc với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xin các hạn mức chuyển tiền ra nước ngoài phục vụ hoạt động cho các văn phòng điều hành giàn khoan, cũng như xin được giữ lại doanh thu nhận được bằng đồng nội tệ của nước sở tại khi khách hàng thanh toán cho các văn phòng điều hành giàn khoan của PV Drilling ở nước ngoài nhằm giảm thiểu rủi ro chênh lệch tỷ giá.
- » Làm việc với các cơ quan ban ngành tại Brunei đảm bảo tuân thủ các quy định khi hoạt động tại nước này (PV Drilling đã đưa giàn khoan TAD - PV DRILLING V vào hoạt động và cung cấp dịch vụ khoan tại Brunei từ tháng 01/2022).
- » Đã và đang nghiên cứu các thông lệ quốc tế, kiến nghị và đóng góp các chính sách ưu đãi, tăng tỷ lệ nội địa hóa tại Việt Nam như một số nước trong khu vực nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp dầu khí trong nước nâng cao khả năng cạnh tranh tại Việt Nam.

Bước sang năm 2023, trong điều kiện các chương trình khoan trong nước không nhiều, giá dầu thế giới tuy đã phục hồi khả quan hơn nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thị trường khoan hồi phục nhưng còn chậm. Tuy nhiên với bản lĩnh, nhiệt huyết hiện có, PV Drilling sẽ tiếp tục vượt qua những khó khăn, thử thách trong giai đoạn hiện nay, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu tiếp theo, và tiếp tục có những đóng góp, kiến nghị về các chính sách để góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước. Ngoài ra, PV Drilling sẽ nghiên cứu lộ trình áp dụng các chuẩn mực IFRS theo Đề án "Áp dụng các chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế vào Việt Nam" của Bộ Tài chính để xây dựng giải pháp và chuẩn bị phương án chuyển đổi báo cáo tài chính theo IFRS tại PV Drilling, thời gian dự kiến áp dụng năm 2025.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG



1. CHÍNH SÁCH QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam chứng kiến một năm 2022 với nhiều thách thức và khó khăn nhất trong lịch sử với mức độ ảnh hưởng sâu rộng hơn so với các giai đoạn khủng hoảng trước đây khi số lượng nhà đầu tư tham gia thị trường và quy mô nhà đầu tư đã tăng gấp nhiều lần. Năm 2022 là thời điểm các nền kinh tế bị tác động nặng nề bởi lạm phát cao và chính sách thắt chặt tiền tệ của các Ngân hàng trung ương trên thế giới. Trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường tài chính, PV Drilling vẫn nhận được sự quan tâm của các tổ chức và cá nhân đến tìm hiểu về doanh nghiệp. Với kinh nghiệm và sự chuyên nghiệp trong hoạt động quan hệ cổ đông trong suốt 17 năm qua, PV Drilling luôn chủ động và tuân thủ việc công bố thông tin và cập nhật các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các diễn biến của thị trường khoan dầu khí một cách minh bạch, đầy đủ và chính xác. Với vị thế và trách nhiệm của một doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) trong giai đoạn đầu tiên, PV Drilling cố gắng bảo vệ quyền lợi và lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư thông qua tuân thủ các quy định về pháp luật, thực hiện đúng các quy định về công bố thông tin và đối xử bình đẳng với các



cổ đông. Năm 2022, PV Drilling tiếp tục được các bên liên quan bao gồm cơ quan quản lý và tổ chức tài chính trong và ngoài nước đánh giá cao trong hoạt động quản trị doanh nghiệp. Kết quả, PV Drilling vinh dự nhận giải thưởng Top 5 Doanh nghiệp Quản trị doanh nghiệp tốt nhất năm 2022 do HOSE trao tặng. Ngoài ra, PV Drilling cũng là một trong những số ít doanh nghiệp nhận kỷ niệm chương của HOSE cho hạng mục Doanh nghiệp nhiều năm liền nhận giải thưởng và đóng góp cho HOSE. Những giải thưởng này là kết quả của một quá trình phấn đấu hoàn thiện việc xây dựng và nâng cao hệ thống quản trị doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp và chuẩn quốc tế, trong đó có hoạt động quan hệ cổ đông.

2. HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG 2022

2022 là một năm đầy biến động, năm phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19, song lại bị áp lực bởi với nhiều thông tin nổi cộm trong và ngoài nước. Cụ thể, nhà đầu tư trong nước chứng kiến sự khủng hoảng niềm tin sau những sự việc liên quan đến việc bán cổ phiếu mà không báo cáo và thị trường trái phiếu. Bên ngoài, thị trường áp lực bởi cuộc chiến Nga - Ukraine, Trung Quốc áp dụng chính sách "Zero Covid". khiến chuỗi cung ứng bị đứt gãy, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) thực hiện

chính sách "điều hòa" khi liên tục tăng lãi suất nhằm kiềm chế lạm phát... PV Drilling hiểu rằng nhà đầu tư càng cần hơn những thông tin minh bạch, kịp thời từ phía doanh nghiệp về sức khỏe tài chính, ảnh hưởng của các yếu tố trên đến hoạt động, kế hoạch, chiến lược của doanh nghiệp hiện tại và tương lai. PV Drilling đã chủ động truyền tải các thông tin doanh nghiệp xuyên suốt và minh bạch, từ thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính đến thông tin về đầu tư, đầu tư và phát triển của Tổng công ty. Bên cạnh đó, PV Drilling đã chủ động điều chỉnh các buổi gặp gỡ các nhà đầu tư và cổ đông theo từng tình huống và từng thời điểm theo nhiều hình thức khác nhau tùy vào điều kiện cho phép nhằm chia sẻ các thông tin về báo cáo tài chính, kết quả kinh doanh từng kỳ, dự báo kết quả kinh doanh 2022, cập nhật triển vọng thị trường khoan và chiến lược phát triển của Tổng công ty. Kết quả, những sự kiện gặp gỡ nhà đầu tư trực tiếp hay gián tiếp trên đều có sự tham dự của nhiều Công ty quản lý quỹ và Công ty chứng khoán như Dragon Capital, Vinacapital, KITMC, Vietnam Holding, Dynam Capital, VCBF, Bản Việt, SSI, HSC, Yuanta, Maybank, Rồng Việt, VCBS, FPT, VND, v.v.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (tiếp theo)

Mặc dù phát triển bền vững không phải là một chủ đề mới, nhưng việc lồng ghép cũng như tích hợp chính sách và các tiêu chí môi trường - quản trị - xã hội (ESG) vào trong chiến lược phát triển thương hiệu vẫn còn là điều khá mới mẻ với nhiều doanh nghiệp. Trong năm 2022, PV Drilling tiếp tục tham gia thực hiện các cuộc khảo sát liên quan đến chủ đề ESG do các quỹ đầu tư châu Âu thực hiện. Qua các hoạt động trao đổi, đối thoại với các nhà đầu tư, bên cạnh việc cập nhật thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh, Bộ phận Quan hệ cổ đông đã và đang đẩy mạnh việc chia sẻ các thông tin, chính sách hoạt động của Tổng công ty liên quan đến công tác phát triển bền vững nhằm cung cấp bức tranh hoạt động toàn diện của PV Drilling đến các bên liên quan.

3. HOẠT ĐỘNG CHI TRẢ CỔ TỨC

Trong năm 2022, PV Drilling đã hoàn tất việc chi trả cổ tức cho 3 năm 2019 - 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% mỗi năm. PV Drilling đã thực hiện trả cổ tức đối với các cổ đông chưa lưu ký với quy trình rõ ràng, hiệu quả theo quy định nội bộ của Tổng công ty và hướng dẫn của Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký.

- » Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, PV Drilling thực hiện chuyển các giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông trực tiếp hoặc gián tiếp qua đường bưu điện. Bên cạnh đó, PV Drilling thực hiện điều chỉnh thông tin cổ đông với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam trong các trường hợp cần thiết theo quy định pháp luật.

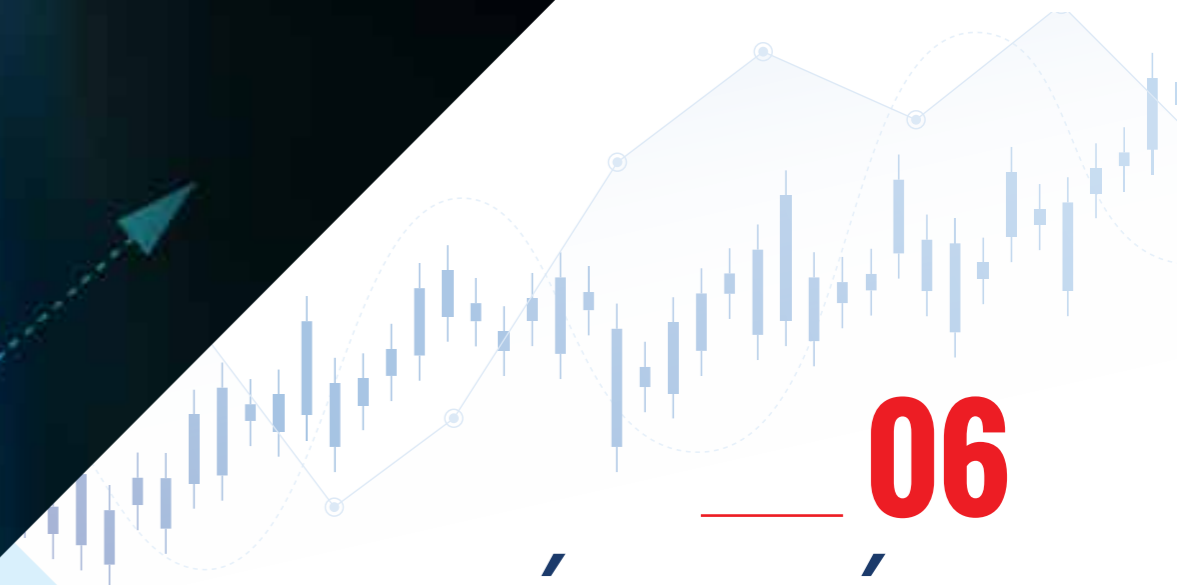
4. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

Nhằm nâng cao hiệu quả và chuyên nghiệp hóa hoạt động quan hệ nhà đầu tư, PV Drilling dự kiến sẽ thực hiện các kế hoạch sau:

- » Tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung quy trình quan hệ nhà đầu tư, cổ đông và công bố thông tin theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- » Tham gia các sự kiện hội nghị đầu tư trong và ngoài nước;
- » Tìm hiểu thêm về nhu cầu thông tin từ các bên như cổ đông, quỹ đầu tư, công ty chứng khoán, báo chí và phương tiện truyền thông, từ đó xây dựng hệ thống dữ liệu doanh nghiệp một cách rõ ràng và minh bạch;
- » Xây dựng các tài liệu công bố thông tin có bổ sung thêm các thông tin liên quan đến công tác phát triển bền vững của PV Drilling;
- » Thực hiện công bố thông tin bằng song ngữ Anh - Việt đối với các tài liệu công bố ra bên ngoài;
- » Tuân thủ và áp dụng Thẻ điểm quản trị ASEAN và Bộ Nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất.



Bộ phận Quan hệ cổ đông:
Ông ĐỖ DANH RẠNG
(CFO, Phụ trách quan hệ cổ đông)
Email: IR@pvdrilling.com.vn
Điện thoại: + 84-28-3914 2012



___06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
Báo cáo kiểm toán độc lập
Bảng cân đối kế toán hợp nhất
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (gọi tắt là "Công ty Mẹ") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Mai Thế Toàn	Chủ tịch
Ông Đỗ Đức Chiến	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Xuân Cường	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên
Ông Văn Đức Tờng	Thành viên
Ông Hoàng Xuân Quốc	Thành viên
Ông Vũ Thụy Tường	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Xuân Cường	Tổng Giám đốc
Ông Đào Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Văn Vinh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2022)
Ông Hồ Vũ Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Danh Rạng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Công Đoàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Sơn	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 02 năm 2022)
Ông Đinh Quang Nhật	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2022)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- » Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- » Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- » Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam hay không;

- » Lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- » Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 0378/VN1A-HC-BC

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (gọi tắt là "Công ty mẹ") và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2023, từ trang 5 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Tổng Công ty phù hợp chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính chuyển đổi sang Đồng Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Vấn đề khác

Tổng Công ty đã lập một bộ báo cáo tài chính hợp nhất bằng đồng tiền kế toán là Đô la Mỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam và chúng tôi đã phát hành báo cáo kiểm toán độc lập để ngày 15 tháng 3 năm 2023 về báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam đó với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Bùi Văn Trịnh
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1808-2023-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 15 tháng 3 năm 2023

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Hoàng Quốc Trí
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 4773-2019-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.645.895.372.740	5.428.797.240.960
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	2.078.586.541.400	1.130.703.090.240
1. Tiền	111		2.028.432.372.150	768.120.048.960
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.154.169.250	362.583.041.280
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		424.471.711.880	1.544.250.741.200
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	424.471.711.880	1.544.250.741.200
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.163.333.176.040	1.935.799.443.760
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.735.160.389.980	1.311.560.013.440
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		111.908.063.730	67.452.597.200
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	464.020.144.500	644.155.136.480
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(147.755.422.170)	(87.368.303.360)
IV. Hàng tồn kho	140	8	908.560.921.640	757.836.145.920
1. Hàng tồn kho	141		1.045.611.676.520	883.229.212.240
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(137.050.754.880)	(125.393.066.320)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		70.943.021.780	60.207.819.840
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		23.483.483.990	50.138.589.280
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		45.836.826.820	8.440.825.920
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	1.622.710.970	1.628.404.640
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.058.151.318.730	15.332.405.243.200
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		18.645.737.260	50.362.046.080
1. Phải thu dài hạn khác	216		18.645.737.260	50.362.046.080
II. Tài sản cố định	220		13.567.184.243.890	12.961.890.042.800
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	13.396.281.716.020	12.784.902.046.560
- Nguyên giá	222		24.822.036.561.060	23.187.118.919.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.425.754.845.040)	(10.402.216.872.640)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	170.902.527.870	176.987.996.240
- Nguyên giá	228		318.752.854.180	311.128.502.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(147.850.326.310)	(134.140.505.760)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		8.178.704.880	920.902.330.720
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	8.178.704.880	920.902.330.720
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		621.891.472.460	601.847.655.280
1. Đầu tư vào công ty liên doanh	252	12	621.891.472.460	601.847.655.280
V. Tài sản dài hạn khác	260		842.251.160.240	797.403.168.320
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	650.886.723.900	633.264.730.480
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	191.364.436.340	164.138.437.840
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		20.704.046.691.470	20.761.202.484.160

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		6.625.537.388.340	6.929.622.017.040
I. Nợ ngắn hạn	310		2.868.228.338.410	3.030.445.254.960
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	567.815.332.270	779.809.714.880
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		85.966.108.360	15.608.219.760
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	58.577.719.320	88.263.285.200
4. Phải trả người lao động	314		118.469.535.580	130.127.928.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	498.364.908.680	497.363.489.280
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	337.986.627.230	369.553.580.320
7. Vay ngắn hạn	320	19	835.317.024.600	748.408.238.640
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	20	283.276.731.520	297.839.455.920
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		82.454.350.850	103.471.342.960
II. Nợ dài hạn	330		3.757.309.049.930	3.899.176.762.080
1. Phải trả dài hạn khác	337	25	473.684.939.590	474.294.076.400
2. Vay dài hạn	338	21	2.999.752.062.520	3.205.703.464.640
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	196.173.318.540	127.557.472.960
4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	23	87.698.729.280	91.621.748.080
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		14.078.509.303.130	13.831.580.467.120
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	14.078.509.303.130	13.831.580.467.120
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.562.960.060.000	4.215.457.890.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.562.960.060.000	4.215.457.890.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.434.086.374.663	2.434.086.374.663
3. Cổ phiếu quỹ	415		(20.948.559.850)	(20.948.559.850)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		1.846.657.584.332	1.450.764.484.622
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.590.590.632.136	3.589.768.966.060
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		435.921.739.099	1.922.901.754.595
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		575.399.584.595	1.937.943.722.530
- Lỗ sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(139.477.845.496)	(15.041.967.935)
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	25	229.241.472.750	239.549.557.030
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		20.704.046.691.470	20.761.202.484.160



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Ngọc Trường
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 02-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		5.431.604.613.820	3.995.471.964.670
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	28	5.431.604.613.820	3.995.471.964.670
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	4.854.177.283.428	3.624.231.518.305
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		577.427.330.392	371.240.446.365
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	117.547.035.364	163.817.011.240
6. Chi phí tài chính	22	32	312.523.267.496	170.854.507.055
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		168.031.934.532	109.283.560.320
7. Phần lãi trong công ty liên doanh	24	12	45.056.726.484	103.585.930.965
8. Chi phí bán hàng	25		17.630.778.616	12.925.934.430
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	492.791.232.296	385.609.141.765
10. (Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		(82.914.186.168)	69.253.805.320
11. Thu nhập khác	31	34	4.781.821.440	51.561.635.515
12. Chi phí khác	32	35	60.384.787.144	58.316.160.010
13. Lỗ khác (40=31-32)	40		(55.602.965.704)	(6.754.524.495)
14. Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(138.517.151.872)	62.499.280.825
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	36	38.111.703.432	43.888.070.775
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	14	(21.772.416.952)	(18.158.757.360)
17. (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(154.856.438.352)	36.769.967.410
Phân bổ cho:				
- Cổ đông của Công ty mẹ	61		(102.948.793.684)	19.553.861.685
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát và các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh	62	25	(51.907.644.668)	17.216.105.725
18. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	37	(250)	(28)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 02-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. (Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	01	(138.517.151.872)	62.499.280.825
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	782.954.247.460	534.408.144.380
Các khoản dự phòng	03	183.461.688.036	16.008.294.070
Lỗ/(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	53.944.806.740	(28.488.169.610)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(104.184.074.280)	(226.232.807.305)
Chi phí lãi vay	06	168.031.934.532	109.283.560.320
Các khoản điều chỉnh khác	07	13.483.714.425	(45.806.629.114)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	959.175.165.041	421.671.673.566
Thay đổi các khoản phải thu	09	(357.421.018.900)	(289.168.031.115)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(131.585.768.556)	194.840.802.085
Thay đổi các khoản phải trả	11	(440.004.429.832)	271.446.221.480
Thay đổi chi phí trả trước	12	32.091.319.480	(796.489.572.515)
Tiền lãi vay đã trả	14	(36.033.016.976)	(78.251.640.215)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(47.938.993.564)	(47.125.091.870)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(61.782.650.600)	(53.326.872.355)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(83.499.393.907)	(376.402.510.939)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(155.013.877.216)	(608.266.399.100)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	501.714.180	17.171.920
3. Tiền chi mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(786.881.691.814)	(557.756.520.548)
4. Tiền thu hồi bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.906.660.721.134	1.299.307.601.463
5. Tiền thu lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	242.587.592.720	323.723.460.225
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.207.854.459.004	457.025.313.960
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	76.067.038.696	346.154.280.725
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(310.713.488.668)	(192.159.813.240)
3. Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.490.427.500)	(2.792.342.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(238.136.877.472)	151.202.125.485
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	886.218.187.625	231.824.928.506
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.130.703.090.240	925.196.651.735
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.634.463.996)	4.312.047.225
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	62	63.299.727.531	(30.630.537.226)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61+62)	70	2.078.586.541.400	1.130.703.090.240



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Ngọc Trường
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Ngọc Trường
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Cấu trúc của Tổng công ty bao gồm Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (“Công ty mẹ”), 7 công ty con và 6 công ty liên doanh.

Thông tin về các công ty trong Tổng công ty cụ thể như sau:

Công ty mẹ

Công ty mẹ được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004335 ngày 15 tháng 02 năm 2006 và Giấy chứng nhận điều chỉnh lần 17 ngày 26 tháng 9 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, mã số doanh nghiệp số 0302495126. Công ty mẹ được thành lập từ việc cổ phần hóa Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí, thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là “Petrovietnam”).

Công ty mẹ có hai xí nghiệp trực thuộc và bốn chi nhánh hoạt động tại nước ngoài với thông tin chi tiết như sau:

- » Xí nghiệp Điều hành Khoan được thành lập theo Nghị quyết ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Hội đồng Quản trị và Quyết định số 1249/QĐ-PVD ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Tổng Giám đốc về việc chuyển đổi Ban điều hành Khoan thành Xí nghiệp Điều hành Khoan và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302495126-007 ngày 16 tháng 3 năm 2010 thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4113028028 cùng do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Xí nghiệp Điều hành Khoan đặt tại Lầu 3, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Xí nghiệp Điều hành Khoan quản lý và vận hành 03 giàn khoan gồm PV DRILLING I, PV DRILLING II và PV DRILLING III.
- » Xí nghiệp Dịch vụ Đầu tư Khoan Dầu khí (gọi tắt là “PVD Invest”) được thành lập theo Quyết định số 06/12/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng Quản trị và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302495126 ngày 18 tháng 01 năm 2010, và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh ngày 19 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của PVD Invest đặt tại Lầu 3, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- » Chi nhánh Algeria được thành lập theo Quyết định số 13/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 3 năm 2006 của Hội đồng Quản trị và Giấy chứng nhận thành lập số 04/STM-TT.TNNN ngày 23 tháng 3 năm 2006 do Sở Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Algeria đặt tại Cité Si El, Houas, No. 02, Villa No. 101, Hassi Messaoud, Ouargla, Algeria. Chi nhánh Algeria thuộc sự quản lý và điều hành trực tiếp của Xí nghiệp Điều hành Khoan. Chi nhánh Algeria quản lý và vận hành 01 giàn khoan PV DRILLING 11.
- » Chi nhánh Myanmar được thành lập theo Quyết định số 01/03/2015/QĐ-HĐQT ngày 04 tháng 3 năm 2015 của Hội đồng Quản trị và Giấy chứng nhận thành lập số 594/CNĐK-SCT ngày 18 tháng 6 năm 2015 do Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Myanmar đặt tại số 33/36, Garden Street (U Yin Lane), Bahan Township, Yangon, Myanmar.
- » Chi nhánh Malaysia được thành lập theo Quyết định số 01/8/2017/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng Quản trị và Giấy chứng nhận thành lập số 1461/CNĐK-SCT ngày 25 tháng 9 năm 2017 do Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Malaysia đặt tại số 22.03, Level 22, Menara TA One, 22, Jalan P. Ramlee, 50250a Kuala Lumpur, Malaysia.
- » Chi nhánh Brunei được thành lập theo Quyết định số 02/02/2020/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng Quản trị và Giấy chứng nhận thành lập số RFC20005196 ngày 30 tháng 4 năm 2020 do Cơ quan đăng ký công ty Brunei cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Brunei đặt tại tầng 5, Wisma Hajjah Famimah, số 22-23 Jalan Sultan BS8811 Bandar Seri Bagawan, Brunei Darussalam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

- » Chi nhánh Thailand được thành lập theo Quyết định số 03/03/2017/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng Quản trị và Giấy chứng nhận thành lập số 678/CNĐK-SCT ngày 13 tháng 4 năm 2017 do Sở Công thương Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trụ sở đăng ký của Chi nhánh Thailand đặt tại Ceo Suite: Athenee Tower, 23rd floor, 63 Wireless Road, Lumpini, Pathumwan, Bangkok 10330 Thailand.
- » Văn Phòng Indonesia được thành lập Giấy chứng nhận thành lập số 2110220080193 ngày 21 tháng 10 năm 2022 do Cơ quan đăng ký đầu tư Indonesia cấp. Trụ sở đăng ký của Văn Phòng Indonesia đặt tại Prof. Dr. Soepomo No. 231, Crown Palace Blok C-09, Tebet Jakarta Selatan 12870, Indonesia, Desa/Kelurahan Menteng Dalam, Kec. Tebet, Kota Adm. Jakarta Selatan, Provinsi DKI Jakarta.

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 lần lượt là 440 người và 1.531 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 429 người và 1.687 người).

Các công ty con

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Biển PVD (gọi tắt là “PVD Offshore”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500803145 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 01 tháng 9 năm 2009, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Offshore đặt tại Số 43A, Đường 30 tháng 4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Offshore bao gồm chế tạo, sửa chữa, kiểm định, bảo dưỡng vật tư thiết bị và phương tiện chuyên ngành dầu khí; cung ứng lao động có chuyên môn khoan, khai thác dầu khí cho các nhà thầu hoạt động trong và ngoài nước; tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch ứng cứu sự cố tràn dầu cho các phương tiện và hoạt động có rủi ro gây tràn dầu.

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Giếng khoan Dầu khí PVD (gọi tắt là “PVD Well”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104001468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 8 năm 2007 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Well đặt tại Phòng 13, Lầu 12A, Tòa nhà Vincom Center, Số 47, Đường Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Well bao gồm cung cấp dịch vụ kéo thả ống chống, cho thuê thiết bị khoan, dịch vụ kỹ thuật giếng khoan, cung cấp vật tư thiết bị chuyên ngành phục vụ công tác dịch vụ giếng khoan.

Công ty TNHH Một thành viên Địa Vật lý Giếng khoan Dầu khí (gọi tắt là “PVD Logging”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104001513 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 8 năm 2007 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Logging đặt tại Tầng 4, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Logging bao gồm cung cấp dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan dầu khí, thử giếng khoan dầu khí, thử vỉa, bơm trám xi măng, cung ứng nhân lực, vật tư, thiết bị cho các dịch vụ có liên quan.

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD (trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí, gọi tắt là “PVD Tech”) được chuyển đổi hình thức từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang hình thức công ty cổ phần và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh gần nhất số 0305124602 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 02 năm 2022. Trụ sở đăng ký của PVD Tech đặt tại Lầu 10, Tòa nhà Phước Thành, 199 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Tech bao gồm cung cấp vật tư thiết bị cho ngành dầu khí và các ngành công nghiệp khác, thực hiện các dịch vụ lắp đặt, kiểm tra sửa chữa, bảo dưỡng giàn khoan, giàn sửa giếng, giàn khai thác dầu khí và cho thuê cụm thiết bị khoan (DES).

Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD (gọi tắt là “PVD Training”), trước đây là Công ty TNHH Cửu Long, là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3500677518 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 12 tháng 8 năm 2011 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Training đặt tại Khu Công nghiệp Đông Xuyên, Đường 30 tháng 4, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Training bao gồm đào tạo, giới thiệu và cung ứng nhân lực ngành dầu khí trong và ngoài nước, cho thuê nhà và văn phòng, kho bãi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Công ty TNHH Một thành viên Khoan Dầu khí Nước sâu PVD (gọi tắt là "PVD Deepwater"), là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0310139354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 7 năm 2010 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Deepwater đặt tại Lầu 3, Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A, Đường Pasteur, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Deepwater bao gồm dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; cung ứng giàn khoan biển nước sâu phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; cung ứng vật tư thiết bị, máy móc ngành dầu khí và các ngành nghề khác có liên quan; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm tự nhiên và khoa học kỹ thuật; tư vấn về công nghệ trong lĩnh vực dầu khí. PVD Deepwater quản lý và vận hành 01 giàn khoan PV DRILLING V.

Công ty PV Drilling Overseas Company Private Limited (gọi tắt là "PVD Overseas") được thành lập tại Singapore theo Hợp đồng Liên doanh với Falcon Energy Group Limited và Giấy Đăng ký Doanh nghiệp số 201308977C ngày 04 tháng 4 năm 2013. Trụ sở đăng ký của PVD Overseas đặt tại Số 9 Temasek Boulevard, #31_00 Suntec Tower 2, Singapore. Hoạt động chính của PVD Overseas bao gồm đầu tư, cho thuê giàn khoan, cung cấp dịch vụ khoan và các dịch vụ liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí. PVD Overseas quản lý và vận hành 01 giàn khoan PV DRILLING VI.

Thông tin chi tiết về tình hình góp vốn và giá trị khoản đầu tư vào các công ty con của Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

Tên công ty con	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Tỷ lệ sở hữu/biểu quyết	Vốn điều lệ đăng ký (nguyên tệ)	Vốn điều lệ đã góp của các bên (nguyên tệ)	Giá trị khoản đầu tư USD	Tỷ lệ sở hữu/biểu quyết	Vốn điều lệ đăng ký (nguyên tệ)	Vốn điều lệ đã góp của các bên (nguyên tệ)	Giá trị khoản đầu tư USD
PVD Offshore	100	130.000.000.000 VND	130.000.000.000 VND	6.748.980	100	130.000.000.000 VND	130.000.000.000 VND	6.748.980
PVD Well	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.081.469	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.081.469
PVD Logging	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.236.959	100	80.000.000.000 VND	80.000.000.000 VND	4.236.959
PVD Tech	100	450.000.000.000 VND	450.000.000.000 VND	21.049.065	100	450.000.000.000 VND	450.000.000.000 VND	21.049.065
PVD Training	51.8	28.958.670.000 VND	28.958.670.000 VND	1.096.066	51.8	28.958.670.000 VND	28.958.670.000 VND	1.096.066
PVD Deepwater	100	764.000.000.000 VND	764.000.000.000 VND	39.692.090	100	764.000.000.000 VND	764.000.000.000 VND	39.692.090
PVD Overseas	81.6	66.698.050 USD	66.698.050 USD	54.400.000	81.6	66.698.050 USD	66.698.050 USD	54.400.000
				131.304.629				131.304.629

Các công ty liên doanh

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh đồng kiểm soát của Tổng Công ty với tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ là 50%:

Công ty TNHH Liên doanh Dịch vụ BJ - PV Drilling (gọi tắt là "BJ-PVD") là một công ty liên doanh được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492021000003 do Ủy ban nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 28 tháng 9 năm 2006, và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của BJ - PVD đặt tại Số 65A, Đường 30 tháng 4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của BJ-PVD bao gồm cung cấp trọn gói toàn bộ các dịch vụ như bơm trám xi măng, kích vỉa, kéo thả ống mềm và bơm nitơ... cùng với các giải pháp kỹ thuật, dịch vụ phòng thí nghiệm và cung cấp hóa chất. Tổng vốn điều lệ của BJ - PVD là 5 triệu USD, trong đó Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 49% tại Công ty này.

Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Drilling và Baker Hughes (gọi tắt là "PVD-Baker Hughes") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 411022000556 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26 tháng 01 năm 2011, và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD-Baker Hughes đặt tại Tầng 5, Khu phức hợp Cantavil An Phú, Số 1 Đường Song Hành, Phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh,

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Việt Nam. Hoạt động chính của PVD-Baker Hughes bao gồm cung cấp dịch vụ khoan định hướng và khảo sát, dịch vụ đo trong khi khoan, dịch vụ lấy mẫu lõi, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ treo đầu ống chống lừng, dịch vụ cứu kẹt, dịch vụ chèo khoan, dịch vụ ép vỉa nhân tạo, dịch vụ hoàn thiện giếng thông minh và dịch vụ công nghệ khai thác mỏ. Tổng vốn điều lệ của PVD - Baker Hughes là 20 triệu USD tương đương 370.880.000.000 VND, trong đó Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Công ty TNHH Cẩn ống Khoan Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "PVD Tubulars") là một công ty liên doanh được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492022000134 do Ban quản lý các Khu Công nghiệp Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 07 tháng 10 năm 2008, và các Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD Tubulars đặt tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD Tubulars bao gồm cung cấp các sản phẩm cần khoan, ống chống, ống khai thác và cung cấp dịch vụ quản lý ống chống trọn gói cho tất cả các công ty dầu khí đang hoạt động thăm dò, khai thác trong bờ, ngoài khơi và cả những vùng nước sâu tại Việt Nam. Tổng vốn điều lệ của PVD Tubulars là 57.995.000.000 VND tương đương 3,5 triệu USD. Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Công ty TNHH Vietubes (gọi tắt là "Vietubes") được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 492022000111 do Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 15 tháng 02 năm 1995 và các sửa đổi bổ sung. Trụ sở đăng ký của Vietubes đặt tại Đường số 11, Khu công nghiệp Đồng Xuyên, Phường Rạch Dừa, Thành phố Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của Vietubes bao gồm ren, gia công, sửa chữa, phục hồi và kiểm tra, kiểm định các loại cần khoan ống chống, chế tạo đầu nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ cho hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí; gia công kim loại, bao gồm cắt, định dạng và ổn định cấu trúc kim loại; gia công cơ khí chính xác chi tiết lớn trên máy tự động. Tổng vốn điều lệ của Vietubes là 77.297.205.000 VND tương đương 3.707.300 USD. Tổng Công ty nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Vietubes.

Công ty TNHH PV Drilling Expro International (trước đây là Công ty TNHH PV Drilling Production Testers International, gọi tắt là "PVD-Expro") là một công ty liên doanh được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 491022000098 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25 tháng 4 năm 2008 và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của PVD-Expro đặt tại số 65A, đường 30 tháng 4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam. Hoạt động chính của PVD - Expro bao gồm cung cấp các dịch vụ thử vỉa giếng khoan và cho thuê các thiết bị khai thác, cung ứng nhân lực nhằm cung ứng nhân lực cho chính các mảng dịch vụ đơn vị đang hoạt động với đội ngũ các kỹ sư, công nhân có tay nghề cao và kinh nghiệm làm việc từ các nhà thầu nước ngoài. Tổng vốn điều lệ của PVD-Expro là 6.371.352 USD. Tổng Công ty hiện đang nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Công ty TNHH Liên doanh PVD Tech-Oil States Industries (gọi tắt là "PVD-OSI"), được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 492022000217 do Ban Quản lý Khu công nghiệp Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 24 tháng 11 năm 2011. Trụ sở đăng ký của PVD - OSI đặt tại Đường số 11, Khu Công nghiệp Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hoạt động chính của PVD - OSI bao gồm sản xuất, chế tạo ren, tiện các loại đầu nối ống chống và cấu kiện, phụ tùng thay thế phục vụ ngành khoan thăm dò và khai thác dầu khí; và cung cấp các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các loại đầu nối ống trong khoan thăm dò và khai thác dầu khí. Tổng vốn điều lệ của PVD - OSI là 105.000.000.000 VND, tương đương 5 triệu USD. Tổng Công ty hiện đang nắm giữ tỷ lệ sở hữu là 51% tại Công ty này.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm cung cấp các loại hình dịch vụ khoan, dịch vụ giếng khoan, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ ứng cứu sự cố dầu tràn, cung ứng giàn khoan, vật tư, thiết bị khoan, cung ứng lao động cho các giàn khoan, tư vấn đầu tư - quản lý dự án, hoạt động tư vấn quản lý, và cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến ngành công nghiệp dầu khí.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán (gọi tắt là "Số đầu năm"). Số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán (gọi tắt là "Năm trước").

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam

Tổng Công ty sử dụng Đô la Mỹ (USD) làm đơn vị tiền tệ kế toán. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng việc sử dụng đơn vị tiền tệ kế toán bằng Đô la Mỹ là cần thiết để phản ánh bản chất kinh tế của các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Theo các quy định kế toán hiện hành tại Việt Nam, Tổng Công ty đã thực hiện chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được lập bằng Đô la Mỹ (USD) sang Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc sau:

- » Tài sản và nợ phải trả được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối năm ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 23.410 VND/USD (là tỷ giá chuyển khoản của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm báo cáo);
- » Vốn chủ sở hữu (vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần và cổ phiếu quỹ) được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn hoặc mua lại cổ phiếu quỹ;
- » Chênh lệch tỷ giá được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày đánh giá;
- » Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày đầu tư được quy đổi ra Đồng Việt Nam bằng cách tính toán theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam;
- » Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân năm tài chính vì tỷ giá này xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Theo đó, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân trong năm là 23.276 VND/USD của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đồng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" - Mã số 417 thuộc phần "Vốn chủ sở hữu" của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hằng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong Tổng công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thoả thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Tổng Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

Tổng Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho mua ngoài bao gồm trị giá mua vào của hàng tồn kho và chi phí thu mua, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc hàng tồn kho được sản xuất bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Tổng công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và chậm luân chuyển trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Giàn khoan (máy móc và thiết bị) được khấu hao theo số giờ hoạt động của giàn khoan, tương đương thời gian hữu dụng của giàn khoan như chi tiết bên dưới:

	Số năm
Giàn PV DRILLING I	20
Giàn PV DRILLING II	35
Giàn PV DRILLING III	35
Giàn PV DRILLING V	20
Giàn PV DRILLING VI	35
Giàn PV DRILLING 11	10

Các tài sản cố định hữu hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	6 - 50
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 05
Phương tiện vận tải	7 - 12
Tài sản khác	3 - 07

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tổng công ty là bên cho thuê: Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tổng công ty là bên đi thuê: Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn không được khấu hao. Giá trị quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là từ 3 đến 5 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình mua sắm phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí đi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản dài hạn khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí bảo hiểm, sửa chữa văn phòng và chi phí phục vụ chiến dịch khoan tại Brunei phát sinh trong năm và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty.

Các chi phí công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và chi phí bảo hiểm được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 01 đến 03 năm.

Chi phí phục vụ chiến dịch khoan tại Brunei sẽ được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ước tính trong vòng 6 năm khi chiến dịch khoan bắt đầu từ quý I năm 2022.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản chi phí trích trước cho hoạt động của các giàn khoan và các khoản chi phí phải trả khác. Chi phí phải trả phản ánh giá trị các khoản đã trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh nhưng chưa được thực chi tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định thể hiện các khoản chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được trích đều mỗi năm căn cứ vào chi phí ước tính phải trả liên quan đến chi phí sửa chữa lớn sẽ phát sinh định kỳ theo yêu cầu kỹ thuật cho các

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

giàn khoan của Tổng Công ty. Tại năm phát sinh chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, nếu chi phí sửa chữa thực tế lớn hơn số trích theo dự toán hoặc ngược lại thì số chênh lệch được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của năm tài chính đó.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi năm báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tổng Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc. Mức trích cho mỗi năm làm việc bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi năm báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ khác USD được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ khác USD tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi sang USD theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam.

Để phục vụ mục đích hợp nhất báo cáo tài chính, tài sản và công nợ liên quan đến hoạt động của các công ty con và chi nhánh tại nước ngoài (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi sang đơn vị tiền tệ của báo cáo theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản thu nhập và chi phí (bao gồm cả số liệu so sánh) được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân của năm tài chính và chỉ áp dụng tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ khi tỷ giá này có biến động lớn trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính của công ty con và chi nhánh ở nước ngoài được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

- » Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty mẹ được trình bày tại chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam;
- » Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày tại chỉ tiêu "Lợi ích cổ đông không kiểm soát".

Chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi công ty con hoặc chi nhánh ở nước ngoài chấm dứt hoạt động hoặc được thanh lý.

Chi phí lãi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	5.246.859.890	4.455.497.890
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.023.185.512.260	763.664.551.070
Các khoản tương đương tiền	50.154.169.250	362.583.041.280
	2.078.586.541.400	1.130.703.090.240

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá ba tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty có 11.684.239.042 VND (bao gồm 488.281 USD và 253.580.832 VND) là tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 3 tháng đang được gửi tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 11.811.381.880 VND, bao gồm 488.281 USD và 522.333.946 VND).

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	VND	VND	VND
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	424.471.711.880	424.471.711.880	1.544.250.741.200	1.544.250.741.200

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 thể hiện các khoản tiền gửi bằng Việt Nam Đồng có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại đáo hạn trong khoảng thời gian trên 3 tháng với lãi suất thay đổi hàng kỳ theo thông báo của các ngân hàng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty có 5.137.518 USD, tương ứng 120.269.289.772 VND là tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng được gửi tại Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 5.298.757 USD, tương ứng 119.963.868.053 VND).

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro)	244.321.063.510	103.793.916.230
Groupement Bir Seba	210.983.374.120	80.362.919.775
Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd	250.860.787.470	44.745.830.255
Pt. Jimmulya	184.897.353.610	-
Văn phòng Điều Hành Idemitsu Gas Production (Vietnam) Co., Ltd	9.731.888.150	243.115.361.040
Các khoản phải thu khách hàng khác	834.365.923.120	839.541.986.139
	1.735.160.389.980	1.311.560.013.440
Trong đó		
Phải thu khách hàng các bên liên quan	641.073.743.510	636.584.184.640
(Chi tiết tại Thuyết minh số 41)	641.073.743.510	636.584.184.640

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Nợ quá hạn (Giá gốc)	Dự phòng	Nợ quá hạn (Giá gốc)	Dự phòng
		VND		VND
KrisEnergy (Apsara) Company Limited (*)	92.220.417.600	(75.861.252.090)	89.187.110.400	(26.756.133.120)
Destini Oil Services Sdn Bhd	28.286.794.610	(28.286.794.610)	25.732.940.960	(20.586.348.240)
Công ty TNHH MTV Điều Hành Thăm Dò Khai Thác Dầu Khí Trong Nước	23.499.028.230	(23.306.083.010)	44.786.017.840	(22.555.937.680)
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	9.415.782.920	(9.415.782.920)	9.167.897.787	(9.167.886.880)
Các khách hàng khác	16.087.117.900	(10.885.509.540)	15.794.388.480	(8.301.997.440)
	169.509.141.260	(147.755.422.170)	184.668.355.467	(87.368.303.360)

(*) Trong năm 2020, Tổng Công ty và KrisEnergy (Apsara) Company Limited ("KrisEnergy Apsara") ký hợp đồng dịch vụ cung cấp giàn khoan PV DRILLING III cho chương trình khoan phát triển giai đoạn 1A mỏ Apsara thuộc Lô A, Campuchia, chương trình khoan đã kết thúc vào ngày 12 tháng 02 năm 2021. Dự án phát triển mỏ Apsara Lô A có cơ cấu cổ phần sở hữu gồm (i) KrisEnergy Apsara (71,25%); (ii) KrisEnergy (Cambodia) Ltd (23,75%) và Chính phủ Hoàng gia Campuchia (5%), trong đó KrisEnergy Apsara là nhà điều hành của dự án.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, Công ty KrisEnergy Limited thành lập tại Singapore - công ty mẹ của KrisEnergy Apsara Ltd và KrisEnergy (Cambodia) Ltd đã đệ đơn lên tòa án tại Cayman Island về việc xin giải thể công ty do tình hình tài chính khó khăn. Trước tình hình Công ty KrisEnergy Limited đệ đơn giải thể, ngày 08 tháng 6 năm 2021, Công ty Borrelli Walsh Ltd đã được chủ nợ của KrisEnergy Apsara là Công ty Keppel Corporation chỉ định là bên nhận và quản lý cổ phần và tài sản của KrisEnergy Apsara. Số dư phải thu công nợ của Tổng Công ty với KrisEnergy Apsara tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 3.939.360 USD tương ứng với 92.220.417.600 VND.

Tại ngày lập báo cáo tài chính tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này, Tổng Công ty đang tiếp tục làm việc với KrisEnergy Apsara để thu hồi công nợ, đồng thời liên hệ với Keppel Corporation Limited, Bộ Mỏ và Năng lượng Campuchia và Đại sứ quán Việt Nam tại Campuchia để nhờ hỗ trợ. Nhằm đảm bảo tính thận trọng và an toàn về tài chính đối với khoản nợ từ KrisEnergy Apsara, Ban Tổng Giám đốc quyết định mức trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi từ KrisEnergy Apsara là 75.861.252.090 VND trên tổng công nợ phải thu tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu lãi tiền gửi	9.944.708.460	84.810.572.000
Phải thu lợi nhuận được chia từ liên doanh (xem tại Thuyết minh số 41)	10.496.997.180	73.301.392.160
Phải thu người lao động	816.213.060	288.184.560
Ký cược, ký quỹ	61.625.748.140	149.023.113.520
Thuế nhà thầu tạm nộp của chi nhánh Malaysia	344.942.323.480	292.553.989.440
Phải thu khác	36.194.154.180	44.177.884.800
	464.020.144.500	644.155.136.480

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	5.137.066.990	-	8.949.727.840	-
Nguyên liệu, vật liệu	956.376.104.150	(134.506.111.290)	807.824.858.400	(125.393.066.320)
Công cụ, dụng cụ	19.447.365.890	(3.581.730)	16.868.203.680	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	25.750.040.190	-	29.849.708.000	-
Hàng hoá	38.901.099.300	(2.541.061.860)	19.736.714.320	-
	1.045.611.676.520	(137.050.754.880)	883.229.212.240	(125.393.066.320)

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty trích lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 11.657.688.560 VND từ việc đánh giá lại tình trạng hiện thời và lợi ích kinh tế trong tương lai của hàng tồn kho (năm 2021: hoàn nhập 8.591.714.420 VND).

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	427.868.673.520	22.600.563.723.600	76.968.211.840	80.211.822.000	1.506.488.240	23.187.118.919.200
Tăng trong năm	1.028.217.300	25.773.561.352	8.029.870.860	6.134.459.628	417.012.816	41.383.121.956
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.735.086.144	1.022.624.589.272	5.935.356.724	1.411.619.572	-	1.031.706.651.712
Tăng khác	-	-	80.092.716	-	-	80.092.716
Thanh lý, nhượng bán	(63.008.132)	(29.343.029.056)	(5.956.258.572)	(2.090.906.356)	-	(37.453.202.116)
Giảm khác	(7.692.764.552)	-	(125.783.504)	-	-	(7.818.548.056)
Chênh lệch tỷ giá	10.777.892.820	592.271.766.142	2.066.250.176	1.866.015.046	37.601.464	607.019.525.648
Số dư cuối năm	433.654.097.100	24.211.890.611.310	86.997.740.240	87.533.009.890	1.961.102.520	24.822.036.561.060
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	196.281.102.400	10.065.578.863.840	66.229.856.080	72.795.456.080	1.331.594.240	10.402.216.872.640
Khấu hao trong năm	12.049.519.680	769.121.157.728	5.463.296.168	1.957.721.084	109.210.992	788.700.905.652
Tăng khác	-	-	24.556.180	-	-	24.556.180
Thanh lý, nhượng bán	(63.008.132)	(29.020.516.800)	(5.761.578.108)	(2.090.906.356)	-	(36.936.009.396)
Giảm khác	-	-	(193.190.800)	-	-	(193.190.800)
Chênh lệch tỷ giá	3.414.408.212	265.030.735.622	1.759.740.800	1.699.149.402	37.676.728	271.941.710.764
Số dư cuối năm	211.682.022.160	11.070.710.240.390	67.522.680.320	74.361.420.210	1.478.481.960	11.425.754.845.040

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Khác	Tổng
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	231.587.571.120	12.534.984.859.760	10.738.355.760	7.416.365.920	174.894.000	12.784.902.046.560
Tại ngày cuối năm	221.972.074.940	13.141.180.370.920	19.475.059.920	13.171.589.680	482.620.560	13.396.281.716.020

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Tổng Công ty đã thế chấp một số tài sản cố định hữu hình là giàn khoan PV DRILLING V và PV DRILLING VI với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 6.557.590.237.900 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 6.713.260.910.000 VND) làm đảm bảo cho các khoản vay của Tổng Công ty.

Tổng Công ty có tài sản cố định hữu hình là cụm thiết bị khoan của giàn khoan PV Drilling V đã được tháo dỡ từ ngày 31 tháng 12 năm 2020 và đang tạm ngưng sử dụng với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 382.651.486.444 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 411.399.965.850 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty đang tìm kiếm các hợp đồng khoan mới để sử dụng cụm thiết bị khoan đã tháo dỡ này.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 với giá trị là 1.865.049.323.560 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 1.762.031.461.479 VND).

Khấu hao tài sản cố định hữu hình trong năm bao gồm 16.837.762.544 VND là hao mòn tài sản cố định được đầu tư, mua sắm bằng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ (năm 2021: 7.438.312.795 VND).

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của chi nhánh Algeria từ Dinar Algeria sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính các công ty con từ Đồng Việt Nam sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	193.828.239.520	117.300.262.480	311.128.502.000
Tăng trong năm	-	1.023.911.240	1.023.911.240
Thanh lý trong năm	-	(1.438.852.492)	(1.438.852.492)
Chênh lệch tỷ giá	4.713.866.690	3.325.426.742	8.039.293.432
Số dư cuối năm	198.542.106.210	120.210.747.970	318.752.854.180
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	43.318.742.080	90.821.763.680	134.140.505.760
Khấu hao trong năm	2.670.595.136	8.504.375.396	11.174.970.532
Thanh lý trong năm	-	(1.438.852.492)	(1.438.852.492)
Chênh lệch tỷ giá	1.135.367.344	2.838.335.166	3.973.702.510
Số dư cuối năm	47.124.704.560	100.725.621.750	147.850.326.310

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	150.509.497.440	26.478.498.800	176.987.996.240
Tại ngày cuối năm	151.417.401.650	19.485.126.220	170.902.527.870

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của chi nhánh Algeria từ Dinar Algeria sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính các công ty con từ Đồng Việt Nam sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mỹ sang Đồng Việt Nam.

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 với giá trị là 83.297.719.510 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 75.247.126.285 VND).

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Dự án đóng mới cụm thiết bị khoan đóng mới (DES)	-	815.954.723.920
Các công trình xây dựng cơ bản khác	8.178.704.880	104.947.606.800
	8.178.704.880	920.902.330.720

12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH

Tóm tắt các thông tin liên quan đến các khoản đầu tư vào công ty liên doanh của Tổng Công ty:

Tên công ty liên doanh	Vốn điều lệ đăng ký	Tỷ lệ sở hữu	Vốn điều lệ đã góp	Giá gốc khoản đầu tư	
				Số cuối năm	Số đầu năm
	USD	%	USD	VND	VND
BJ-PVD	5.000.000	49	2.450.000	48.039.113.955	48.039.113.955
PVD-Expro	6.371.352	51	3.249.390	59.528.570.997	59.528.570.997
PVD Tubulars	3.500.000	51	1.785.000	30.515.952.000	30.515.952.000
PVD-Baker Hughes	20.000.000	51	10.200.000	211.753.000.000	211.753.000.000
Vietubes	3.707.300	51	1.890.723	86.637.631.068	86.637.631.068
PVD-OSI	5.000.000	51	2.550.000	53.111.400.000	53.111.400.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu các khoản đầu tư vào công ty liên doanh tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
BJ-PVD	85.908.589.990	81.269.155.280
PVD-Expro	59.795.718.210	58.733.344.560
PVD Tubulars	54.410.271.120	51.907.112.880
PVD-Baker Hughes	278.965.147.950	265.719.725.680
Vietubes	95.032.848.180	96.695.666.400
PVD-OSI	47.778.897.010	47.522.650.480
	621.891.472.460	601.847.655.280

Biến động giá trị khoản đầu tư tại các công ty liên doanh trong năm như sau:

	Tại ngày đầu năm	Lợi nhuận/(lỗ) trong liên doanh	Lợi nhuận được chia	Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo	Tại ngày cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
BJ-PVD	81.269.155.280	1.864.686.912	-	2.774.747.798	85.908.589.990
PVD-Expro	58.733.344.560	1.062.363.192	-	10.458	59.795.718.210
PVD Tubulars	51.907.112.880	733.543.140	-	1.769.615.100	54.410.271.120
PVD-Baker Hughes	265.719.725.680	39.514.268.640	(35.330.221.432)	9.061.375.062	278.965.147.950
Vietubes	96.695.666.400	1.625.619.116	(5.935.380.000)	2.646.942.664	95.032.848.180
PVD-OSI	47.522.650.480	256.245.484	-	1.046	47.778.897.010
	601.847.655.280	45.056.726.484	(41.265.601.432)	16.252.692.128	621.891.472.460

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên doanh tại ngày kết thúc niên độ kế toán do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Theo Nghị quyết số 01/08/2018/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 8 năm 2018 và Nghị quyết số 05/12/2018/NQ-HĐQT ngày 28 tháng 12 năm 2018, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phương án tái cấu trúc Công ty Liên doanh Dịch vụ BJ-PVD. Theo đó, BJ-PVD sẽ giải thể khi hết hạn hợp đồng liên doanh. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này, BJ-PVD đang tiến hành các thủ tục giải thể.

Các giao dịch và số dư trọng yếu giữa Tổng Công ty và công ty liên doanh trong năm: Xem Thuyết minh số 41.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí trả trước chiến dịch khoan tại Brunei (*)	525.599.119.460	577.493.354.480
Khác	125.287.604.440	55.771.376.000
	650.886.723.900	633.264.730.480

(*) Chi phí trả trước dự án khoan tại Brunei bao gồm các chi phí Tổng Công ty đã thực hiện để tái khởi động và chuẩn bị giàn khoan PV DRILLING V nhằm phục vụ chiến dịch khoan của Brunei Shell Petroleum Company Sdn Bhd (gọi tắt là "BSP"), bắt đầu khoan chính thức từ tháng 01 năm 2022.

14. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 thể hiện thuế thu nhập hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời là chi phí khấu hao, chi phí phải trả, các khoản dự phòng khác và chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện khi đánh giá lại các tài khoản tiền và các khoản phải thu.

	Chi phí khấu hao, chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác	Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	147.881.106.540	202.823.175	148.083.929.715
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trong năm	18.158.757.360	-	18.158.757.360
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính	(2.011.909.260)	(92.339.975)	(2.104.249.235)
Số dư đầu năm nay	164.027.954.640	110.483.200	164.138.437.840
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trong năm	21.772.416.952	-	21.772.416.952
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi sang Đồng Việt Nam báo cáo tài chính	5.419.648.458	33.933.090	5.453.581.548
Số dư cuối năm nay	191.220.020.050	144.416.290	191.364.436.340

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND		VND	
Các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 41)	43.342.069.940	43.342.069.940	83.713.143.280	83.713.136.757
Bên thứ ba (*)	524.473.262.330	524.473.262.330	696.096.571.600	696.096.578.123
	567.815.332.270	567.815.332.270	779.809.714.880	779.809.714.880

(*) Số dư phải trả ngắn hạn từ bên thứ ba không có đối tượng chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư.

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước trong năm của Tổng Công ty như sau:

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Chênh lệch tỷ giá do quy đổi báo cáo tài chính	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	18.909.788.320	69.368.299.000	75.967.394.140	150.637.100	12.461.330.280
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	7.765.520	20.369.223.292	20.126.594.268	(3.278.584)	247.115.960
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	13.232.853.600	38.111.703.432	47.938.993.564	113.638.422	3.519.201.890
Thuế thu nhập cá nhân	26.799.307.600	174.438.676.808	182.781.051.244	686.617.746	19.143.550.910
Thuế xuất, nhập khẩu	-	25.428.936.896	25.307.273.244	(1.663.992)	119.999.660
Các loại thuế khác	27.685.165.520	203.160.143.560	210.163.193.680	781.694.250	21.463.809.650
	86.634.880.560	530.876.982.988	562.284.500.140	1.727.644.942	56.955.008.350
Trong đó:					
Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	(1.628.404.640)				(1.622.710.970)
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	88.263.285.200				58.577.719.320

(*) Trong năm, PVD Tech phát sinh nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cho thuê cụm thiết bị Drilling Equipment Set (DES) với số tiền là 7.593.017.627 VND. Khoản thuế này đã được nộp tại Brunei và được khấu trừ với số thuế phải nộp ở Việt Nam theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Brunei.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trích trước chi phí hoạt động của các giàn khoan	166.211.304.330	209.709.678.800
Trích trước chi phí liên quan đến hoạt động cung ứng hàng hóa và dịch vụ	70.175.080.140	135.975.160.800
Trích trước chi phí lãi vay	209.524.837.480	76.318.851.360
Trích trước chi phí hợp đồng hoàn đổi tiền tệ	1.560.346.730	27.011.784.000
Các khoản khác	50.893.340.000	48.348.014.320
	498.364.908.680	497.363.489.280

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lợi nhuận phải trả các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC")	253.084.433.140	300.293.699.840
Các khoản phải trả khác	84.902.194.090	69.259.880.480
	337.986.627.230	369.553.580.320

19. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Trong năm			Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
	Giá trị	Tăng	Giảm	Ảnh hưởng của áp dụng tỷ giá chuyển đổi báo cáo	Giá trị
Vay ngắn hạn	-	76.817.037.968	(749.999.272)	(1.025.768.676)	75.041.270.020
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 21)	748.408.238.640	300.133.266.488	(310.713.488.668)	22.447.738.120	760.275.754.580
	748.408.238.640	376.950.304.456	(311.463.487.940)	21.421.969.444	835.317.024.600

Số dư nợ vay ngắn hạn của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm khoản nợ vay dài hạn đến hạn trả của Công ty PVD Deepwater cho mục đích tài trợ xây dựng Giàn khoan PV DRILLING V đã đến hạn thanh toán nhưng chưa được Công ty PVD Deepwater thanh toán với số tiền gốc là 353.940.930.161 VND (tương đương 14.915.336 USD). Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty còn một khoản lãi vay đến hạn chưa được thanh toán là 68.800.278.295 VND (tương đương 2.953.893 USD) và lãi phạt chậm thanh toán là 34.392.476.935 VND (tương đương 1.475.349 USD) (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: số tiền gốc là 386.767.496.221 VND (tương đương 16.874.673 USD), lãi quá hạn là 51.321.998.764 VND (tương đương 2.217.345 USD) và lãi phạt chậm thanh toán là 23.118.216.776 VND (tương đương 1.000.243 USD).

PVD Deepwater đã gửi công văn đến các ngân hàng để xin tạm hoãn thu hồi các khoản nợ gốc, lãi vay và xử lý tài sản đảm bảo. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang đồng Việt Nam này, PVD Deepwater đã nhận được công văn phản hồi từ MB Bank, Vietinbank, Oceanbank và đang chờ phản hồi từ Vietcombank.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Đồng thời, số dư nợ vay ngắn hạn của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm khoản nợ vay dài hạn đến hạn trả của Công ty PVD Oversea cho mục đích tài trợ xây dựng Giàn khoan PV DRILLING VI là 317.088.450.000 VND (tương đương với 13.545.000 USD)(trong đó khoản nợ vay quá hạn tại Vietcombank chưa được Công ty PVD Overseas thanh toán là 103.004.000.000 VND(tương đương với 4.400.000 USD)). Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty còn một khoản lãi vay đến hạn chưa được thanh toán là 123.841.610.596 VND (tương đương với 5.320.571 USD)(tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: số tiền gốc là 49.808.000.000 VND (tương đương với 2.200.000 USD), lãi là 20.613.108.830 VND (tương đương với 902.698 USD)). Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này, PVD Overseas chưa nhận được thông báo từ Vietcombank liên quan đến việc chậm thanh toán nợ gốc và lãi vay.

20. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định	Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	Dự phòng trợ cấp thôi việc	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	263.650.429.680	11.198.649.600	22.990.376.640	297.839.455.920
Trích lập dự phòng trong năm	28.212.793.048	-	1.263.700.592	29.476.493.640
Sử dụng trong năm	(79.892.798.436)	(3.054.602.584)	-	(82.947.401.020)
Chuyển từ dự phòng dài hạn	33.887.155.984	-	-	33.887.155.984
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(8.282.555.116)	(60.727.084)	(8.343.282.200)
Điều chỉnh khác	14.354.006.612	-	-	14.354.006.612
Chênh lệch tỷ giá	(1.381.684.268)	138.508.100	253.478.752	(989.697.416)
Số dư cuối năm	258.829.902.620	-	24.446.828.900	283.276.731.520

21. VAY DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay dài hạn	3.760.027.817.100	3.954.111.703.280
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 19)	(760.275.754.580)	(748.408.238.640)
	2.999.752.062.520	3.205.703.464.640

	Số đầu năm	Trong năm			Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
	Giá trị	Tăng	Giảm	Ảnh hưởng của áp dụng tỷ giá chuyển đổi báo cáo	Giá trị
Vay dài hạn	3.205.703.464.640	-	(300.133.266.488)	94.181.864.368	2.999.752.062.520
	3.205.703.464.640	-	(300.133.266.488)	94.181.864.368	2.999.752.062.520

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	44.805.171.530	49.023.659.840
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MBBank") và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam ("Vietinbank")	224.899.027.240	246.073.526.080
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MBBank") và Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương ("OceanBank")	79.463.816.990	86.945.433.440
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á ("Seabank") và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank")	2.987.773.048.470	3.026.131.814.240
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên phong ("TPBank")	423.086.752.870	545.937.269.680
	3.760.027.817.100	3.954.111.703.280

Thông tin bổ sung cho các khoản vay của Tổng công ty:

Ngân hàng	Mục đích tài trợ xây dựng	Lãi suất %	Hình thức đảm bảo	Dư nợ cuối năm	Đơn vị
Vietcombank	Giàn PV DRILLING V	LIBOR 6 tháng + biên	Giàn PV DRILLING V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	1.913.933	USD
MBBank and Vietinbank	Giàn PV DRILLING V	LIBOR 6 tháng + biên	Giàn PV DRILLING V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	9.606.964	USD
MBBank and OceanBank	Giàn PV DRILLING V	LIBOR 6 tháng + biên	Giàn PV DRILLING V và doanh thu hình thành từ vốn góp theo tỷ lệ góp vốn vào BCC	3.394.439	USD
Seabank and Vietcombank	Giàn PV DRILLING VI	LIBOR 3 tháng + 3%	Giàn PV DRILLING VI tương ứng với tỷ lệ cho vay	127.628.067	USD
TPBank	Mua sắm tài sản cố định	LIBOR 3 tháng + 3,8%/năm, tối thiểu 4,6%/năm	Cụm thiết bị DES	18.072.907	USD

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	760.275.754.580	748.408.238.640
Trong năm thứ hai	283.172.088.820	293.372.176.400
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	868.990.998.640	861.098.951.840
Sau năm năm	1.847.588.975.060	2.051.232.336.400
	3.760.027.817.100	3.954.111.703.280
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(760.275.754.580)	(748.408.238.640)
Số phải trả sau 12 tháng	2.999.752.062.520	3.205.703.464.640

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

22. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	Dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định	Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	Tổng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	127.557.472.960	-	127.557.472.960
Trích lập dự phòng trong năm	91.662.703.528	6.427.108.776	98.089.812.304
Chuyển sang dự phòng ngắn hạn	(33.887.155.984)	-	(33.887.155.984)
Chênh lệch tỷ giá	4.463.367.216	(50.177.956)	4.413.189.260
Số dư cuối năm	189.796.387.720	6.376.930.820	196.173.318.540

23. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Theo Điều lệ của Tổng Công ty, Tổng Công ty được trích lập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ với tỷ lệ tối đa 10% thu nhập tính thuế để phát triển các hoạt động khoa học công nghệ.

Tình hình trích lập và sử dụng Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ trong năm như sau:

	Quỹ phát triển khoa học công nghệ		
	Khả dụng	Đã hình thành tài sản cố định	Tổng cộng
	VND		
Số dư đầu năm trước	87.974.878.332	66.263.220.193	154.238.098.525
Tăng trong năm	2.859.195.244	4.886.698.278	7.745.893.522
- Trích lập	2.859.195.244	-	2.859.195.244
- Hình thành tài sản cố định	-	4.886.698.278	4.886.698.278
Giảm trong năm	(54.030.373.636)	(7.438.312.795)	(61.468.686.431)
- Sử dụng	(5.364.549.278)	-	(5.364.549.278)
+ Công ty Mẹ	(1.188.526.000)	-	(1.188.526.000)
+ Công ty Con	(4.176.023.278)	-	(4.176.023.278)
- Hoàn nhập	(48.665.824.358)	-	(48.665.824.358)
- Khấu hao tài sản cố định	-	(7.438.312.795)	(7.438.312.795)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	344.940.300	(9.238.497.836)	(8.893.557.536)
Số dư đầu năm nay	37.148.640.240	54.473.107.840	91.621.748.080
Tăng trong năm	13.483.714.425	30.410.239.898	43.893.954.323
- Trích lập	13.483.714.425	-	13.483.714.425
- Hình thành tài sản cố định	-	30.410.239.898	30.410.239.898
Giảm trong năm	(31.061.857.184)	(16.837.762.544)	(47.899.619.728)
- Sử dụng	(31.061.857.184)	-	(31.061.857.184)
+ Công ty Mẹ	(1.135.264.739)	-	(1.135.264.739)
+ Công ty Con	(29.926.592.445)	-	(29.926.592.445)
- Khấu hao tài sản cố định	-	(16.837.762.544)	(16.837.762.544)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	819.671.044	(737.024.439)	82.646.605
Số dư cuối năm nay	20.390.168.525	67.308.560.755	87.698.729.280

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn điều lệ

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh lần 17, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 5.562.960.060.000 đồng, tương đương 270.911.347 USD. Số cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	VND	Số lượng cổ phần	VND
Số cổ phần được duyệt	556.296.006	5.562.960.060.000	421.545.789	4.215.457.890.000
Số cổ phần đã phát hành				
Cổ phần phổ thông	556.296.006	5.562.960.060.000	421.545.789	4.215.457.890.000
	556.296.006	5.562.960.060.000	421.545.789	4.215.457.890.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phần phổ thông	(416.000)	(4.160.000.000)	(416.000)	(4.160.000.000)
	(416.000)	(4.160.000.000)	(416.000)	(4.160.000.000)
Số cổ phần hiện đang lưu hành				
Cổ phần phổ thông	555.880.006	5.558.800.060.000	421.129.789	4.211.297.890.000
	555.880.006	5.558.800.060.000	421.129.789	4.211.297.890.000

Cổ phần phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Tổng Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

Cổ đông sáng lập đồng thời là cổ đông chính của Tổng Công ty là PetroVietnam hiện sở hữu 280.496.572 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 50,4% tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và 212.497.404 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 50,4% tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 so với tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng Công ty.

Theo báo cáo giao dịch của cổ đông lớn, tại ngày 01 tháng 3 năm 2023 nhóm quỹ Dragon Capital nắm giữ 60.681.800 cổ phần tương ứng với tỷ lệ 10,9163% so với tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng Công ty.

	Số lượng cổ phần	Phần trăm sở hữu
- Nhóm quỹ ngoại Dragon Capital	60.681.800	10,9163%
+ CTBC Vietnam Equity Fund	29.700.000	5,3429%
+ DC Developing Markets Strategies Public Limited Company	13.000.000	2,3386%
+ KB Vietnam Focus Balanced Fund	640.000	0,1151%
+ Norges Bank	16.586.800	2,9839%
+ Samsung Vietnam Securities Master Investment Trust - Equity	755.000	0,1358%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	4.215.457.890.000	2.434.086.374.663	(20.948.559.850)	1.638.002.496.237	3.589.677.032.350	1.937.943.722.530	247.798.390.785	14.042.017.346.715		
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-	(2.792.342.000)	(2.792.342.000)		
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(187.238.011.615)	-	822.539.535	1.070.207.945	(185.345.264.135)		
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	36.769.967.410	-	36.769.967.410		
Phân phối quỹ	-	-	-	-	91.933.710	(35.418.369.155)	(712.360.660)	(36.038.796.105)		
Phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	5.814.339.040	(5.814.339.040)	-		
Phân phối cho các bên BCC (Thuyết minh số 25)	-	-	-	-	-	(23.030.444.765)	-	(23.030.444.765)		
Số dư đầu năm nay	4.215.457.890.000	2.434.086.374.663	(20.948.559.850)	1.450.764.484.622	3.589.768.966.060	1.922.901.754.595	239.549.557.030	13.831.580.467.120		
Cổ tức công bố	-	-	-	-	-	-	(3.490.427.500)	(3.490.427.500)		
Tăng vốn trong năm	1.347.502.170.000	-	-	-	-	(1.347.502.170.000)	-	-		
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	395.893.099.710	-	1.002.590.424	(1.608.650.912)	395.287.039.222		
Lỗ trong năm	-	-	-	-	-	(154.856.438.352)	-	(154.856.438.352)		
Phân phối quỹ	-	-	-	-	821.666.076	(37.531.642.236)	(764.988.016)	(37.474.965.176)		
Phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	4.444.016.852	(4.444.016.852)	-		
Phân phối cho các bên BCC (Thuyết minh số 25)	-	-	-	-	-	47.463.627.816	-	47.463.627.816		
Số dư cuối năm nay	5.562.960.060.000	2.434.086.374.663	(20.948.559.850)	1.846.657.584.332	3.590.590.632.136	4.35.921.759.099	229.241.472.750	14.078.509.303.130		

Chênh lệch tỷ giá thể hiện khoản chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của chi nhánh Algeria từ Dinar Algeria sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính các công ty con từ Đồng Việt Nam sang Đô la Mỹ và chuyển đổi báo cáo tài chính hợp nhất từ Đô la Mysang sang Đồng Việt Nam.

Thực hiện Nghị quyết số 02/2021/NQ-DHDCD ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 02/02/2022/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 2 năm 2022 liên quan đến việc chia cổ tức năm 2019 và 2020 từ nguồn lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ 10% mỗi năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-DHDCD ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 04/06/2022/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 6 năm 2022 liên quan đến việc chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% (tương ứng với tỷ lệ 10:1, nghĩa là cổ đông đang sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận thêm 1 cổ phiếu mới).

Trong năm 2022, Tổng Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông theo hai đợt:

- » Số cổ phiếu là 84.221.021 cổ phiếu, có giá trị là 842.210.210.000 VND tương đương 36.068.960 USD liên quan đến việc chia cổ tức năm 2019 và 2020 (số cổ phiếu phát hành đã được Ủy ban Chứng khoán chấp thuận và lưu hành ngày 07 tháng 6 năm 2022).
- » Số cổ phiếu là 50.529.196 cổ phiếu, có giá trị là 505.291.960.000 VND tương đương 21.437.928 USD liên quan đến việc chia cổ tức năm 2021 (số cổ phiếu phát hành đã được Ủy ban Chứng khoán chấp thuận và lưu hành ngày 19 tháng 9 năm 2022).

Chi tiết chênh lệch tỷ giá hối đoái ("CLTG") như sau:

	CLTG từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động nước ngoài		Tổng
	VND	VND	
Số dư đầu năm trước	(62.869.285.033)	1.700.871.781.270	1.638.002.496.237
Phát sinh trong năm	(1.710.295.830)	(185.527.715.785)	(187.238.011.615)
Số dư đầu năm nay	(64.579.580.863)	1.515.344.065.485	1.450.764.484.622
Phát sinh trong năm	7.656.149.775	388.236.949.935	395.893.099.710
Số dư cuối năm nay	(56.923.431.088)	1.903.581.015.420	1.846.657.584.332

25. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT VÀ CÁC BÊN TRONG HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát và các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với kết quả hoạt động kinh doanh của PVD Training và PVD Overseas và lợi ích của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh với chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lỗ của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas (*)	(4.444.016.852)	(5.814.339.040)
(Lỗ)lãi của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh (**)	(47.463.627.816)	23.030.444.765
	(51.907.644.668)	17.216.105.725

(*) Chi tiết lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại PVD Training và PVD Overseas tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 được xác định như sau:

	PVD Training	PVD Overseas
	VND	USD
Vốn điều lệ của công ty con	28.958.670.000	66.698.050
Trong đó:		
Vốn phân bổ cho Công ty mẹ	14.996.960.000	54.400.000
Vốn phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	13.961.710.000	12.298.050
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát	48,21%	18,44%

Lợi ích cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	229.241.472.750	239.549.557.030
Chi tiết như sau:		
<i>PVD Training</i>		
Vốn điều lệ	13.961.710.000	13.961.710.000
Thặng dư vốn cổ phần	150.655.698	150.655.698
Các quỹ khác	11.114.639.140	10.153.582.750
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	(5.064.333.742)	(4.090.112.893)
Lợi nhuận chưa phân phối	24.179.551.044	23.628.150.890
<i>PVD Overseas</i>		
Vốn điều lệ	263.191.917.150	263.191.917.150
Lỗi lũy kế chưa phân phối	(78.292.666.540)	(67.446.346.565)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong kết quả hoạt động kinh doanh:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Lỗ trong năm	(41.182.669.044)	(47.440.329.045)
Lỗ của cổ đông không kiểm soát	(4.444.016.852)	(5.814.339.040)

(**) Chi tiết lợi ích của các bên trong hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC")

Tổng Công ty cùng với Petrovietnam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ("TMCP") Quân đội (gọi tắt là "MBBank") và Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương (gọi tắt là "OceanBank") hợp tác cùng tham gia dự án góp vốn đầu tư đóng mới và kinh doanh giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (giàn khoan "TAD" hay giàn khoan "PV DRILLING V") với thời hạn hợp đồng hợp tác kinh doanh là 17 năm tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2009. Theo thỏa thuận giữa các bên, Tổng Công ty được ủy quyền quản lý và điều hành dự án cũng như thực hiện hạch toán kết quả hoạt động kinh doanh của hợp đồng hợp tác kinh doanh và phân chia lợi nhuận cho các bên theo tỷ lệ vốn góp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Tỷ lệ vốn góp của các bên theo thỏa thuận tại BCC như sau:

	Tỷ lệ góp
	%
Phần vốn góp của Petrovietnam	23,00
Phần vốn góp của Tổng Công ty	62,43
Phần vốn góp của MBBank	9,71
Phần vốn góp của OceanBank	4,86

Tình hình tài chính của BCC được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam của Tổng Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tổng tài sản	2.714.121.305.440	2.881.189.566.633
Trong đó: Giá trị còn lại của giàn khoan PV DRILLING V	2.574.818.761.632	2.765.259.502.544

Phần vốn thực góp của đối tác trong BCC bao gồm Petrovietnam, MBBank và OceanBank nhằm ứng vốn tham gia dự án hợp tác góp vốn đầu tư đóng mới và kinh doanh giàn khoan TAD được ghi nhận là phải trả dài hạn khác. Số dư khoản phải trả dài hạn khác này tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Petrovietnam	278.173.894.859	278.173.894.859
MBBank	133.229.238.748	133.229.238.748
OceanBank	68.756.768.760	68.756.768.760
Chênh lệch tỷ giá do quy đổi báo cáo tài chính	(6.474.962.777)	(5.865.825.967)
	473.684.939.590	474.294.076.400

Tình hình hoạt động kinh doanh và phân chia lãi/(lỗ) theo tỷ lệ vốn góp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu	117.680.798.630	18.565.365.240
Giá vốn	151.836.528.621	(70.950.712.833)
Chi phí quản lý	3.307.864.150	1.805.058.325
Chi phí tài chính	33.350.350.285	12.342.137.167
Doanh thu tài chính	478.135.836	5.426.416.521
Lỗ khác	(55.998.044.121)	(17.255.247.510)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.934.554.308
(Lỗ)/ Lợi nhuận thuần	(126.333.852.711)	61.605.497.284
Điều chỉnh cho các khoản chi phí không thuộc BCC	-	(305.378.709)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
(Lỗ)/ Lợi nhuận thuần phân phối cho các bên BCC	(126.333.852.711)	61.300.118.575
<i>Phân chia theo tỷ lệ vốn góp</i>		
Tổng Công ty	(78.870.224.895)	38.269.673.810
Các bên BCC khác:	(47.463.627.816)	23.030.444.765
<i>Petrovietnam</i>	(29.056.786.124)	14.099.027.272
<i>MBBank</i>	(12.267.017.098)	5.952.241.514
<i>OceanBank</i>	(6.139.824.594)	2.979.175.979

Đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam này, kết quả hoạt động kinh doanh của BCC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 chưa được kiểm tra và quyết toán bởi các bên trong BCC. Do đó, Tổng Công ty tạm thời ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lỗ cho các bên trong BCC theo tỷ lệ vốn góp.

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn được trình bày ở Thuyết minh số 39.

Ngoại tệ các loại	Số cuối năm	Số đầu năm
Đồng Việt Nam ("VND")	616.804.532.570	2.022.007.680.898
Euro ("EUR")	3.113	3.713
Bảng Anh ("GBP")	2.775	2.775
Myanmar Kyat ("MMK")	1.342.675	-
Đô la Singapore ("SGD")	33.737	33.737
Dinar Algeria ("DZD")	79.977.241	25.371.859
Baht Thái ("THB")	2.259	2.259
Malaysia Ringgit ("MYR")	410.022	380.071
Brunei ("BND")	60.418	150.797

27. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành ba (03) bộ phận hoạt động bao gồm bộ phận cung cấp dịch vụ khoan, bộ phận thương mại và bộ phận cung cấp các dịch vụ khác. Tổng Công ty lập báo cáo bộ phận theo ba (03) bộ phận kinh doanh này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Hoạt động chủ yếu của ba (03) bộ phận kinh doanh trên như sau:

- » Bộ phận cung cấp dịch vụ khoan (gọi tắt là "Dịch vụ khoan"): cung ứng giàn khoan và dịch vụ khoan.
- » Bộ phận thương mại (gọi tắt là "Thương mại"): cung ứng vật tư, thiết bị khoan.
- » Bộ phận cung cấp các dịch vụ khác (gọi tắt là "Dịch vụ khác"): cung cấp dịch vụ giếng khoan, dịch vụ đo địa vật lý giếng khoan, dịch vụ ứng cứu sự cố dầu tràn, cung ứng lao động cho các giàn khoan, tư vấn đầu tư - quản lý dự án, hoạt động tư vấn quản lý, và cung cấp các dịch vụ khác liên quan đến ngành công nghiệp dầu khí.

Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	18.985.450.234.270	587.083.518.020	1.131.512.939.180	20.704.046.691.470
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất				20.704.046.691.470
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	5.878.501.557.230	259.143.479.570	487.892.351.540	6.625.537.388.340
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất				6.625.537.388.340

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	3.535.403.580.588	114.863.242.736	1.781.337.790.496	5.431.604.613.820
Doanh thu thuần	3.535.403.580.588	114.863.242.736	1.781.337.790.496	5.431.604.613.820
Giá vốn hàng bán	3.408.806.370.904	86.903.506.360	1.358.467.406.164	4.854.177.283.428
Lợi nhuận gộp	126.597.209.684	27.959.736.376	422.870.384.332	577.427.330.392
Doanh thu hoạt động tài chính				117.547.035.364
Chi phí tài chính				312.523.267.496
Chi phí bán hàng				17.630.778.616
Chi phí quản lý doanh nghiệp				492.791.232.296

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh				(127.970.912.652)
Thu nhập khác				4.781.821.440
Chi phí khác				60.384.787.144
Lỗ khác				(55.602.965.704)
Tổng lỗ kế toán trước thuế				(183.573.878.356)
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh				45.056.726.484
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				38.111.703.432
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(21.772.416.952)
Lỗ sau thuế				(154.856.438.352)

Bảng cân đối kế toán Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	18.089.251.531.760	435.520.676.560	2.236.430.275.840	20.761.202.484.160
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất				20.761.202.484.160
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	5.433.074.978.400	174.625.059.440	1.321.921.979.200	6.929.622.017.040
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất				6.929.622.017.040

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Kết quả hoạt động kinh doanh Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Dịch vụ khoan	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	1.837.734.722.430	495.288.090.110	1.662.449.152.130	3.995.471.964.670
Doanh thu thuần	1.837.734.722.430	495.288.090.110	1.662.449.152.130	3.995.471.964.670
Giá vốn hàng bán	1.835.180.033.970	463.541.343.165	1.325.510.141.170	3.624.231.518.305
(Lỗ)/Lợi nhuận gộp	2.554.688.460	31.746.746.945	336.939.010.960	371.240.446.365
Doanh thu hoạt động tài chính				163.817.011.240
Chi phí tài chính				170.854.507.055
Chi phí bán hàng				12.925.934.430
Chi phí quản lý doanh nghiệp				385.609.141.765
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh				(34.332.125.645)
Thu nhập khác				51.561.635.515
Chi phí khác				58.316.160.010
Lỗ khác				(6.754.524.495)
Tổng lỗ kế toán trước thuế				(41.086.650.140)
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh				103.585.930.965
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				43.888.070.775
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(18.158.757.360)
Lợi nhuận sau thuế				36.769.967.410

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Bộ phận theo khu vực địa lý
Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty có hoạt động kinh doanh tại các khu vực địa lý là Việt Nam, Malaysia, Cambodia, Brunei, Myanmar, Algeria và Indonesia. Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý của Tổng Công ty như sau:

**Bảng cân đối kế toán
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022**

	Việt Nam	Malaysia	Cambodia	Brunei	Myanmar	Algeria	Indonesia	Tổng
Tài sản	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	10.068.002.117.690	3.412.722.441.400	92.220.417.600	4.316.237.314.130	57.775.880	273.709.064.520	2.541.097.560.250	20.704.046.691.470
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất								20.704.046.691.470
Nợ phải trả								
Nợ phải trả bộ phận	5.638.501.277.420	163.769.571.100	11.960.286.050	666.232.423.690	-	77.290.175.080	67.783.655.000	6.625.537.388.340
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất								6.625.537.388.340

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Việt Nam	Malaysia	Cambodia	Brunei	Myanmar	Algeria	Indonesia	Tổng
Kết quả hoạt động kinh doanh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	3.607.933.714.704	550.299.245.496	-	778.738.102.648	-	208.458.855.132	286.174.695.840	5.431.604.613.820
Doanh thu thuần	3.607.933.714.704	550.299.245.496	-	778.738.102.648	-	208.458.855.132	286.174.695.840	5.431.604.613.820
Giá vốn hàng bán	3.146.156.774.816	530.824.821.472	-	808.029.086.568	-	142.114.806.812	227.051.793.760	4.854.177.283.428
Lợi nhuận/(lỗ) gộp	461.776.939.888	19.474.424.024	-	(29.290.983.920)	-	66.344.048.320	59.122.902.080	577.427.330.392
Doanh thu hoạt động tài chính								117.547.035.364
Chi phí tài chính								(312.523.267.496)
Chi phí bán hàng								(17.630.778.616)
Chi phí quản lý doanh nghiệp								(492.791.232.296)
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh								(127.970.912.652)
Thu nhập khác								4.781.821.440
Chi phí khác								(60.384.787.144)
Lỗ khác								(55.602.965.704)
Tổng lỗ kế toán trước thuế								(183.573.878.356)
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh								45.056.726.484
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành								(38.111.703.432)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại								(21.772.416.952)
Lỗ sau thuế								(154.856.438.352)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Bảng cân đối kế toán Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Việt Nam	Malaysia	Cambodia	Brunei	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản							
Tài sản bộ phận	13.112.540.225.200	3.511.204.794.640	83.547.101.520	3.918.157.323.040	55.875.520	135.697.164.240	20.761.202.484.160
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản hợp nhất							20.761.202.484.160
Nợ phải trả							
Nợ phải trả bộ phận	6.682.620.410.177	96.548.412.218	11.566.889.200	68.930.762.800	55.875.520	69.899.667.126	6.929.622.017.040
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả hợp nhất							6.929.622.017.040

Kết quả hoạt động kinh doanh Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Việt Nam	Malaysia	Cambodia	Brunei	Myanmar	Algeria	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu gộp	3.739.187.767.365	37.641.807.710	80.736.298.525	45.745.058.645	-	92.161.032.425	3.995.471.964.670
Doanh thu thuần	3.739.187.767.365	37.641.807.710	80.736.298.525	45.745.058.645	-	92.161.032.425	3.995.471.964.670
Giá vốn hàng bán	3.362.164.156.530	48.184.087.830	74.638.412.495	45.320.624.500	-	93.924.236.950	3.624.231.518.305
Lợi nhuận/(lỗ) gộp	377.023.610.835	(10.542.280.120)	6.097.886.030	424.434.145	-	(1.763.204.525)	371.240.446.365
Doanh thu hoạt động tài chính							163.817.011.240
Chi phí tài chính							(170.854.507.055)
Chi phí bán hàng							(12.925.934.430)
Chi phí quản lý doanh nghiệp							(385.609.141.765)
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh							(34.332.125.645)
Thu nhập khác							51.561.635.515
Chi phí khác							(58.316.160.010)
Lỗ khác							(6.754.524.495)
Tổng lỗ kế toán trước thuế							(41.086.650.140)
Lợi nhuận từ đầu tư vào liên doanh							103.585.930.965
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							(43.888.070.775)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							(18.158.757.360)
Lợi nhuận sau thuế							36.769.967.410

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

28. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	114.863.242.736	495.288.090.110
Doanh thu cung cấp dịch vụ khoan	3.535.403.580.588	1.837.734.722.430
Doanh thu cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác	1.781.337.790.496	1.662.449.152.130
Tổng	5.431.604.613.820	3.995.471.964.670

Doanh thu từ các bên liên quan: xem Thuyết minh số 41.

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa	86.903.506.360	463.541.343.165
Giá vốn cung cấp dịch vụ khoan	3.408.806.370.904	1.835.180.033.970
Giá vốn cung cấp dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các dịch vụ khác	1.358.467.406.164	1.325.510.141.170
Tổng	4.854.177.283.428	3.624.231.518.305

30. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	677.359.880.340	823.147.105.845
Chi phí nhân công	1.926.296.598.644	1.752.459.492.915
Chi phí khấu hao tài sản cố định	735.122.812.292	486.576.697.455
Chi phí thuê giàn khoan	553.886.915.032	235.590.293.450
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.178.727.829.840	565.351.030.820
Trích lập dự phòng	183.461.688.036	16.008.294.070
Chi phí khác	109.743.570.156	143.633.679.945
Tổng	5.364.599.294.340	4.022.766.594.500

31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	59.341.859.412	122.629.704.420
Lãi chênh lệch tỷ giá	58.205.175.952	41.187.306.820
Tổng	117.547.035.364	163.817.011.240

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	168.031.934.532	109.283.560.320
Chênh lệch tỷ giá	134.900.526.992	21.903.788.700
Chi phí hợp đồng hoán đổi tiền tệ	9.046.566.540	39.667.158.035
Chi phí tài chính khác	544.239.432	-
	312.523.267.496	170.854.507.055

33. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân công	261.256.783.524	260.804.357.925
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.769.785.800	13.649.644.085
Chi phí dịch vụ mua ngoài	92.760.841.932	79.548.622.545
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	61.637.617.844	(6.180.909.295)
Chi phí khác	62.366.203.196	37.787.426.505
	492.791.232.296	385.609.141.765

34. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	4.375.445.756	17.171.920
Hoàn nhập Quỹ Phát Triển Khoa học và Công nghệ (trình bày tại Thuyết minh số 23)	-	48.665.824.358
Tiền thu bồi thường hợp đồng	222.704.768	106.844.965
Các khoản khác	183.670.916	2.771.794.272
	4.781.821.440	51.561.635.515

35. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bồi thường, khoản phạt vi phạm hợp đồng	11.923.922.384	221.750.685
Chi phí khấu hao	47.831.435.168	47.831.446.925
Các khoản khác	629.429.592	10.262.962.400
	60.384.787.144	58.316.160.010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
(Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	(138.517.151.872)	62.499.280.825
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	138.183.979.208	377.198.370.465
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	204.322.826.312	98.848.972.630
Lỗ tính thuế	(72.378.304.768)	(215.850.117.010)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	38.034.590.044	34.315.227.745
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập từ hoàn nhập Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ	-	9.733.304.575
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	77.113.388	(160.461.545)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành	38.111.703.432	43.888.070.775

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, theo quy định của luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% tính trên thu nhập tính thuế (năm 2021: 20%), ngoại trừ các ưu đãi thuế như sau:

- » PVD Training có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% trên thu nhập tính thuế cho hoạt động đào tạo trong suốt quá trình kinh doanh, và thuế suất 20% cho các hoạt động khác.
- » PVD Deepwater có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trong 15 năm từ Dự án đầu tư giàn khoan PV Drilling V (2011). PVD Deepwater được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế (từ 2012 đến 2015) và được giảm 50% trong 9 năm tiếp theo (từ 2016 đến 2024).

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có khoản lỗ tính thuế là 875.181.447.320 VND (năm 2021: 1.234.467.751.625 VND) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Tổng Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho các khoản lỗ này vì Tổng Công ty không chắc chắn có đủ thu nhập tính thuế trong tương lai để sử dụng. Các khoản lỗ này có thể được mang sang với thời hạn tối đa là 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ.

Các khoản lỗ tính thuế được kê khai ban đầu bằng Đồng Việt Nam dựa trên kết quả kê khai thuế hằng năm. Việc chuyển lỗ các khoản lỗ tính thuế này sẽ chịu ảnh hưởng của việc thay đổi chênh lệch tỷ giá qua các kỳ báo cáo.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Các khoản lỗ mang sang này sẽ đảo hạn theo lịch biểu sau:

	Công ty mẹ	PVD Deepwater	Lỗ tính thuế Tổng
	VND	VND	VND
2023	148.896.518.946	30.282.706.585	179.179.225.531
2024	-	29.538.734.593	29.538.734.593
2025	174.988.083.654	15.377.107.952	190.365.191.606
2026	224.642.646.410	25.392.586.114	250.035.232.524
2027	131.382.243.212	94.680.819.854	226.063.063.066
	679.909.492.222	195.271.955.098	875.181.447.320

37. LỖ CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lỗ cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
(Lỗ)/Lãi phân bổ cho cổ đông của Công ty mẹ	(102.948.793.684)	19.553.861.685
Phân phối cho quỹ khen thưởng và phúc lợi	(35.944.987.144)	(35.326.435.445)
Lỗ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(138.893.780.828)	(15.772.573.760)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền	555.880.006	555.880.006
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	(250)	(28)

Trình bày lại số liệu năm trước

Lỗ cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do Tổng Công ty chia cổ tức bằng cổ phiếu. Theo đó, số liệu lỗ cơ bản trên cổ phiếu năm trước được trình bày lại như sau:

	Mã số	Số đã báo cáo	Thay đổi	Số trình bày lại
		VND	VND	VND
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm		421.129.789	134.750.217	555.880.006
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	(36)	8	(28)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

38. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam, Tổng Công ty chưa hoàn tất việc quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho chi nhánh ở Algeria, Malaysia và Brunei theo các thủ tục quyết toán thuế của nước sở tại. Các thủ tục quyết toán thuế cho chi nhánh Algeria, Malaysia và Brunei sẽ được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền của Algeria, Malaysia và Brunei khi Tổng Công ty hoàn tất dự án tại Algeria, Malaysia và Brunei và các nghĩa vụ thuế sẽ được xác định vào thời điểm đó. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty tin rằng sẽ không phát sinh thêm khoản nợ thuế trọng yếu nào liên quan đến việc quyết toán thuế cho chi nhánh Algeria, Malaysia và Brunei mà cần phải lập dự phòng thêm.

39. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam trong năm	35.566.891.800	31.517.328.096

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	29.322.034.104	34.992.308.330
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	64.596.881.932	81.238.321.205
Sau năm năm	26.887.108.468	27.571.001.835
	120.806.024.504	143.801.631.370

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện số tiền thuê văn phòng, nhà kho và thuê đất phải trả liên quan đến các hợp đồng thuê của Tổng Công ty với thời gian thuê trên 01 năm.

40. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ. Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 19 và 21 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty mẹ (bao gồm vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, cổ phiếu quỹ, chênh lệch tỷ giá hối đoái, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối) và lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	3.835.069.087.120	3.954.111.703.280
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	2.078.586.541.400	1.130.703.090.240
Nợ thuần	1.756.482.545.720	2.823.408.613.040
Vốn chủ sở hữu	14.078.509.303.130	13.831.580.467.120
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,12	0,20

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.078.586.541.400	1.130.703.090.240
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.070.070.849.570	1.918.708.892.640
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	424.471.711.880	1.544.250.741.200
	4.573.129.102.850	4.593.662.724.080
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	3.835.069.087.120	3.954.111.703.280
Phải trả người bán và phải trả khác	649.957.744.870	845.678.779.920
Chi phí phải trả	498.364.908.680	497.363.489.280
	4.983.391.740.670	5.297.153.972.480

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (gồm có rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Tổng Công ty thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này trên cơ sở kiểm soát và cân đối dòng tiền (bao gồm dòng tiền ngoại tệ) và theo dõi sát sao thông tin trên thị trường để thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Tuy nhiên, Tổng Công ty quản lý cân đối nguồn thu và chi ngoại tệ thông qua việc thỏa thuận các hợp đồng kinh tế trên cơ sở đối ứng nguồn ngoại tệ phải trả nhà cung cấp với phải thu khách hàng nên đảm bảo được các giao dịch thanh toán bằng ngoại tệ và thực hiện các hợp đồng hoán đổi tiền tệ với các ngân hàng thương mại, hạn chế tối đa được rủi ro về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ ("USD") (các công ty con)	367.890.464.547	306.049.104.800	524.354.120.618	475.803.077.707
Đồng Việt Nam ("VND") (Công ty mẹ)	1.211.839.408.792	1.844.908.922.400	376.013.983.818	161.780.979.920
Dinar Algeria ("DZD")	12.594.064.980	12.185.866.800	12.703.155.580	18.054.652.880
Đô la Singapore ("SGD")	582.136.656	9.526.273	4.193.125.407	485.854.400
Euro ("EUR")	53.725.950	917.961.440	5.199.666.302	3.218.321.280
Baht Thái ("THB")	275.957.080	-	64.892.520	-
Bảng Anh ("GBP")	77.533.920	-	898.982.645	-
Myanmar Kyat ("MMK")	-	-	-	173.512.960
Malaysia Ringgit (MYR)	88.840.996.820	90.560	16.552.251.190	271.680
Đô la Brunei	-	-	1.353.261.870	-
Canadian Dollar (CAD)	-	-	-	452.800

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Tổng Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đồng Việt Nam so với Đô la Mỹ.

Tỷ lệ thay đổi 2% (năm 2021: 2%) được Tổng Công ty sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Tổng Công ty về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 2% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá của Đồng Việt Nam so với USD tăng/giảm 2% thì lỗ trước thuế của Công ty mẹ và PVD Overseas sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 16.620.832.976 VND (năm 2021: 33.952.493.770 VND).

Nếu tỷ giá của Đồng Việt Nam so với USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế của các công ty con còn lại sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 3.111.349.472 VND (năm 2021: 3.424.313.765 VND).

Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Tổng Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này được Tổng Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất được Tổng Công ty đánh giá có thể xảy ra ở mức độ hợp lý là biến động tăng giảm trong lãi suất của các khoản vay thả nổi là tăng/giảm 30 điểm cơ bản. Với giả định là các biến số khác không thay đổi và giả định số dư tiền vay cuối năm là số dư tiền vay trong suốt năm tài chính tiếp theo, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 30 điểm cơ bản thì lỗ trước thuế của Tổng Công ty sẽ giảm/tăng một khoản tương ứng là 11.505.207.261 VND (năm 2021: 11.862.386.480 VND).

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Vì vậy, Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá mức độ rủi ro tín dụng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho những khoản nợ phải thu quá hạn hoặc có thể chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi như chính sách kế toán trình bày tại Thuyết minh số 3.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phải sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phải sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.078.586.541.400	-	-	2.078.586.541.400
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.051.425.112.310	18.645.737.260	-	2.070.070.849.570
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	424.471.711.880	-	-	424.471.711.880
	4.554.483.365.590	18.645.737.260	-	4.573.129.102.850
Các khoản vay	835.317.024.600	1.152.163.087.460	1.847.588.975.060	3.835.069.087.120
Phải trả người bán và phải trả khác	649.957.744.870	-	-	649.957.744.870
Chi phí phải trả	498.364.908.680	-	-	498.364.908.680
	1.983.639.678.150	1.152.163.087.460	1.847.588.975.060	4.983.391.740.670
Chênh lệch thanh khoản thuần	2.570.843.687.440	(1.133.517.350.200)	(1.847.588.975.060)	(410.262.637.820)

	Dưới 1 năm	Từ 1 - 5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.130.703.090.240	-	-	1.130.703.090.240
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.868.346.846.560	50.362.046.080	-	1.918.708.892.640
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.544.250.741.200	-	-	1.544.250.741.200
	4.543.300.678.000	50.362.046.080	-	4.593.662.724.080
Các khoản vay	748.408.238.640	1.154.471.128.240	2.051.232.336.400	3.954.111.703.280
Phải trả người bán và phải trả khác	845.678.779.920	-	-	845.678.779.920
Chi phí phải trả	497.363.489.280	-	-	497.363.489.280
	2.091.450.507.840	1.154.471.128.240	2.051.232.336.400	5.297.153.972.480
Chênh lệch thanh khoản thuần	2.451.850.170.160	(1.104.109.082.160)	(2.051.232.336.400)	(703.491.248.400)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

41. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	Công ty cùng có vốn đầu tư từ Petrovietnam
Các công ty thành viên thuộc Tổng công ty	Công ty liên doanh
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	Công ty cùng có vốn đầu tư từ Petrovietnam

Trong năm, Tổng công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	351.826.259.884	243.291.397.200
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	148.681.990.556	90.617.683.280
- Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)	63.976.716.188	25.671.586.535
- Tổng Công ty Phân bón và hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo)	36.864.063.280	990.399.620
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	1.450.621.396.224	1.825.846.182.050
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
- Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro)	779.930.392.472	508.123.529.435
- Công ty Liên doanh Điều hành Hoàng Long	52.904.322.988	264.444.530.945
- Công ty Liên doanh Điều hành Cửu Long	184.425.291.160	539.221.031.660
- Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	43.188.082.652	46.870.236.897
- Công ty Premier Oil Vietnam Offshore B.V. tại Thành phố Hồ Chí Minh	57.656.444.252	6.402.039.866
- Công ty TNHH MTV Điều Hành Thăm Dò Khai Thác Dầu khí Trong Nước - Lô 05.1a	39.057.407.312	29.937.126.774
Các công ty liên doanh của Tổng công ty	57.836.321.180	71.938.242.250
Mua hàng hóa và dịch vụ		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	47.967.343.732	55.748.478.435
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
- Chi nhánh Tổng công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	34.226.729.548	41.674.834.070
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	62.506.906.616	118.927.762.725
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	35.166.754.084	63.118.314.840
- Công ty Bảo hiểm PVI Sài Gòn	15.506.866.892	16.410.833.042
Các công ty liên doanh của Tổng công ty	23.633.402.980	28.003.610.910
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
- PVD-Expro	15.255.462.816	19.186.652.050
Lợi nhuận được chia từ liên doanh		
Các công ty liên doanh của Tổng công ty	105.940.457.964	191.420.141.920
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị giao dịch:</i>		
- PVD-Baker Hughes	105.940.457.964	174.355.089.720

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản phải thu		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	172.025.739.670	49.155.152.960
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:</i>		
- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	103.775.874.520	19.427.248.160
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	440.088.616.520	553.228.934.480
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:</i>		
- Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro)	244.321.063.510	95.436.271.120
Các công ty liên doanh của Tổng công ty	28.959.387.320	34.200.097.200
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:</i>		
- PVD-Baker Hughes	23.887.961.970	28.082.316.400
	641.073.743.510	636.584.184.640
Các khoản phải thu ngắn hạn khác		
Các công ty liên doanh của Tổng công ty	10.496.997.180	73.301.392.160
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:</i>		
- PVD-Baker Hughes	-	62.907.662.480
- PVD-Expro	10.496.997.180	-
Các khoản phải trả		
Các công ty thành viên thuộc Petrovietnam	15.046.988.190	23.661.494.160
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:</i>		
- Chi nhánh Tổng công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	13.289.201.520	14.426.955.120
Các công ty liên doanh/liên doanh điều hành/hợp đồng phân chia sản phẩm dầu khí của Petrovietnam	14.022.987.970	34.697.067.840
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:</i>		
- Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu	13.361.163.860	12.954.902.320
Các công ty liên doanh của Tổng công ty	14.272.093.780	25.354.581.280
<i>Trong đó chi tiết chiếm hơn 10% trên tổng giá trị số dư:</i>		
- PVD-Expro	11.018.174.010	21.648.911.360
	43.342.069.940	83.713.143.280

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Hội đồng Quản trị		
Ông Mai Thế Toàn	422.208.200	177.662.080
Ông Đỗ Đức Chiến	437.783.040	495.817.400
Ông Nguyễn Xuân Cường	436.167.040	495.817.400
Bà Nguyễn Thị Thủy	-	856.270.809
Ông Vũ Thụy Tường	1.092.239.125	442.667.918
Ông Văn Đức Tờng	120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Văn Toàn	120.000.000	120.000.000
Ông Hoàng Xuân Quốc	120.000.000	120.000.000
Ban Tổng Giám đốc		
Ông Đào Ngọc Anh	1.226.812.000	1.392.128.750
Ông Trịnh Văn Vinh	1.118.491.000	1.395.538.750
Ông Hồ Vũ Hải	1.220.222.000	1.395.538.750
Ông Đỗ Danh Rạng	1.225.087.600	1.390.152.875
Ông Nguyễn Công Đoàn	1.163.334.800	1.278.267.166
Ông Nguyễn Thế Sơn	678.936.500	-
Ông Đinh Quang Nhật	-	-
Ban Kiểm soát		
Ông Vũ Thụy Tường	-	736.727.432
Ông Nguyễn Văn Tài	392.111.562	407.071.925
Ông Lương Thanh Tịnh	904.688.147	338.789.718
Ông Nguyễn Bình Hợp	84.000.000	34.363.636
Tổng cộng	10.762.081.014	11.196.814.609

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Đơn vị tính: VND

42. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 209.524.837.480 VND (năm 2021: 76.318.851.360 VND) là số chi phí lãi vay phải trả trong năm chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác trong năm không bao gồm số tiền 7.494.945.600 VND (năm 2021: 11.519.141.440 VND) là giá trị tài sản mua sắm trong năm nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi trả cổ tức trong năm không bao gồm số tiền 1.347.502.170.000 VND, là số cổ tức đã chi trả cho cổ đông theo hình thức chi trả bằng cổ phiếu. Nghiệp vụ này không ảnh hưởng đến lưu chuyển tiền nên không được trình bày ở Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.

Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm số tiền 20.441.705.640 VND (năm 2021: 159.473.794.240 VND) là số lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm còn phải thu. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền thu từ đi vay và tiền trả nợ gốc vay trong năm không bao gồm 750.000.000 VND (năm 2021: 22.794.218.550 VND) là số tiền thu và trả nợ đối với các khoản đi vay có thời hạn không quá 3 tháng được trình bày trên cơ sở thuần. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tiền thu từ đi vay và tiền trả nợ gốc vay.

43. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHUYỂN ĐỔI SANG ĐỒNG VIỆT NAM

Báo cáo tài chính hợp nhất chuyển đổi sang Đồng Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt để phát hành vào ngày 15 tháng 3 năm 2023.



Nguyễn Xuân Cường
Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Ngọc Trường
Kế toán trưởng

Trần Kim Hoàng
Người lập biểu



- 📍 Lầu 4, Sailing Tower, Số 111A đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
- ☎ (+84-28) 39 142 012
- ☎ (+84-28) 39 142 021 - 39 142 022
- 🌐 www.pvdrilling.com.vn